



Xác-gây Giê-mai-chi-xơ

# **GIÓ VĨNH CỬM**

 Nhà xuất bản Tiên bê Mát-xơ-va

**GIÓ VĨNH CỬU**

**Xécgây Ghêơơghiêvích Giêmaichixơ**

**Khoa học giả tưởng**

**Nguồn: welcom1985 - vnthuquan**

**Sửa lỗi chính tả: 4DHN**

**e-thuvien.com**

## MỤC LỤC

### LỜI GIỚI THIỆU

### Chương 1 - BUỔI LIÊN HOAN TIỂN BIỆT

### Chương 2 - CHÚNG TÔI BAY

### Chương 3 - CON NGƯỜI BÍ ẨN

### Chương 4 - THEO DẤU VẾT BỌN CƯỚP BIỂN

### Chương 5 - MỘT BUỔI SÁNG NẮNG ĐẸP

### Chương 6 - TỪ TRÊN CHÒI QUAN SÁT

### Chương 7 - VẮT SỮA CÁ VOI

### Chương 8 - SỰ XÂM LƯỢC

### Chương 9 - BA TRĂM GIÂY

### Chương 10 - BẠCH TUỘC THẤY GÌ

### Chương 11 - THÊTITS

### Chương 12 - CON GIẾC KHỔNG LỒ

### Chương 13 - SỰ PHÁ PHÁCH

### Chương 14 - TUẦN TIỂU TRÊN KHÔNG

**Chương 15 - TRUYỆN CỔ TÍCH CỦA KHARITA**

**Chương 16 - MỘT SINH VẬT THAY HÌNH ĐỔI DẠNG PHỨC TẠP**

**Chương 17 - GIÓ HANH GÀO THÉT**

**Chương 18 - TIẾNG GỌI CỦA TỔ TIÊN**

**Chương 19 - TẮM ẢNH CŨ**

**Chương 20 - CUỘC RƯỢT ĐUỐI**

**Chương 21 - HÒN ĐẢO “X”**

**Chương 22 - MỤC ĐÍCH CUỘC SỐNG**

**Chương 23 - HẠNH PHÚC ĐÃ PHẢN BỘI GIẾC**

**Chương 24 - “NGÀY ĐẠI TU”**

**Chương 25 - TRẬN CHIẾN ĐẤU CỦA CÁC TITAN**

**Chương 26 - CON MỤC VĨ ĐẠI**

**Chương 27 - GIÓ VĨNH CỬU**

**Chương 28 - NHỮNG NGƯỜI THÍCH SỐNG NƠI CÔ QUẠNH**

**Chương 29 - BỮA ĂN BÊN ĐÁM LỬA BẬP BÙNG**

## LỜI GIỚI THIỆU

Xécgây Ghêôơghiêvích Giêmaichixơ là một nhà văn chuyên viết về đề tài biển.

“Gió vĩnh cửu” - là tác phẩm khoa học viễn tưởng đầu tiên của ông.

Khi đánh giá về cuốn sách này giáo sư I.A.Êphơrêmốp đã viết:

“Cuốn truyện khoa học viễn tưởng “Gió vĩnh cửu” là sự kết hợp giữa đề tài về biển với bức tranh khoa học viễn tưởng trong tương lai.

Khác với nhiều truyện khoa học viễn tưởng của các tác giả khác như Giuyn Vécơơ với cuốn “Hai vạn dặm dưới biển”, G.B.Ađamốp với “Bí mật hai đại dương”, A.Beliaép với “Người cá” v. v... “Gió vĩnh cửu” của Giêmaichixơ nói lên không khí lao động tươi vui của những người nghiên cứu và khai thác biển vì lợi ích của xã hội cộng sản.

Nơi diễn ra các sự kiện chính là Ấn Độ Dương, trên một hòn đảo nhân tạo nằm giữa vùng nước ấm trong suốt. Sống quanh đảo là những đênphin thông minh, hiểu biết con người. Đênphin làm nhiệm vụ chặn cá voi, bảo vệ cá voi khỏi bị lũ cá mập và cá kình tấn công và giúp con người nghiên cứu biển sâu huyền bí, nơi sinh sống của loài nhuyễn thể khổng lồ.

Người đọc không thể không thú vị về tình bạn giữa con người và đênphin, một mối quan hệ giống như của những sinh vật có tri thức. Những miêu tả về việc chăm sóc cá voi, về cuộc đấu tranh với tên kẻ cướp - cá kình Giéc Đen thật là sinh động.

Quan hệ tốt đẹp giữa những con người trong xã hội không có giai cấp làm cho các nhân vật trở nên đáng yêu, ngay cả cô gái Biata, nhân vật nữ trong truyện, say mê nghiên cứu các vì sao cũng không đối lập với hai người bạn yêu cô là những nhân viên của trạm đại dương. Biata đến đảo như đi dự hội, cô hết sức vui mừng được gặp lại Trái Đất và biển cả.

Truyện của Xécgây Ghêôơghiêvích Ghêmaichixơ làm cho người đọc có cảm giác như thấy được vùng biển đượm ánh nắng trời, thấy được niềm vui của lao động vất vả, hữu ích trong tương lai trên cơ sở những quan hệ tốt

đẹp với mọi loài vật nói chung, không phải chỉ riêng với đen phin có tri thức.

Giáo sư I. A. Êphrêmốp cho rằng “Gió vĩnh cửu” rõ ràng là một thành công của tác giả và cuốn sách này được xuất bản sẽ là một món quà tốt cho các độc giả trẻ tuổi.

## Chương 1 - BUỔI LIÊN HOAN TIẾN BIỆT

Thành phố đồ sộ nằm ở phía dưới. Dòng sông Mátxcơva bị những chiếc cầu mảnh dẻ bao lại, uốn khúc nhịp nhàng. Vòm điện Cremlin hồng lên trong ánh nắng chiều. Các khu nhà lô nhô, rải rác giữa đám cây cối, giống như quần đảo trên biển xanh. Những tòa nhà chọc trời cổ kính, lạnh lẽo, đơn độc nhô lên như những nhũ đá màu xám. Chúng tôi đứng dưới mái hiên của một trong những tòa nhà như vậy - đó là tòa nhà cũ của trường đại học tổng hợp trên đồi Lênin. Tòa nhà cao, nhiều tầng này không có vẻ lạnh lẽo và cô đơn. Vì rằng nơi đây có sự đăm chiêu rất thông thái của một ông giáo già hơi kỳ quặc với những thói quen và tính cách khó hiểu của mình, nhưng ông thật đáng quý và thân thiết.



Không gian trên thành phố trong lành, vì theo quyết định của Xô Viết Mátxcơva máy bay không được phép bay lượn trên bầu trời thành phố vào lúc chiều tối. Chỉ mãi ở xa xa nơi chân trời một chiếc khinh khí cầu màu bạc óng ánh bay qua bay lại, giữ liên lạc giữa Mátxcơva với các thành phố vệ tinh.

Ngay phía dưới chân chúng tôi là dãy nhà của các khoa, tường được quét vôi màu trắng, đầu tường bắt ánh nắng hồng, các sân thể thao, công viên cũ với mạng lưới đường nhỏ có trồng cây hai bên mờ trong bóng chiều.

Cùng đứng dưới mái hiên với chúng tôi còn có nhiều sinh viên. Theo truyền thống, mỗi khi kết thúc những ngày học tập, thường tổ chức trẩy hội lên tháp cũ. Ngày mai, một số lớn sẽ tỏa đi khắp các miền Trái đất, thậm chí còn bay lên Mặt trăng. Cùng đứng với chúng tôi có Biata. Biata được phân công bay lên vệ tinh thiên văn lớn nhất. Đó là một hành tinh nhân tạo. Đã gần một năm nay, trên vệ tinh này đang nghiên cứu một mảnh bầu trời, nơi một ngôi sao Cực Mới đang bùng cháy. Biata sung sướng sẽ được đến nơi nguy hiểm nhất, nhưng cô cảm thấy trong lòng xốn xang.

Ai nấy đều phảng phất nỗi buồn bã, rất tiếc phải chia tay, nhưng lại cũng muốn mau chóng được đắm mình trong thế giới mới đầy cảm xúc. Tôi và Côxchia gặp may: chúng tôi được cùng nhau đến trạm nghiên cứu sinh vật học “BX - 1009”, một hòn đảo thực sự đang bùng nổ trên Ấn Độ Dương. Trên đảo là một tổ hợp công nghiệp hoàn chỉnh và một trung tâm khoa học bao quát hết sức rộng rãi nhiều vấn đề sinh vật học. Hai bên đường xích đạo thường có khá nhiều hòn đảo như vậy. Những hòn đảo này nằm trong một vùng làm nghề biển rất náo nhiệt. Cùng với chúng còn có những bãi chăn cá voi và những cánh đồng phù du.

Côxchia và Biata đứng cạnh lan can, mắt nhìn xuống dưới, đang nói nhỏ với nhau điều gì đó. Tôi có cảm tưởng như hiểu được điều họ đang nói. Côxchia nhắc Biata nhớ đến cái ngày cách đây hai năm chúng tôi “hoàn toàn bất ngờ” gặp cô trên sân trạm thiên văn. Và nhất định cậu ta không thú nhận rằng cái thú bất ngờ đó đã được chúng tôi bố trí từ trước thật chu tất. Tuy vậy, cũng khó mà đoán được chính xác rằng Côxchia có thể nói điều gì. Hay là cậu ta nói về tôi? Trong thời gian gần đây, Biata hình như cố lảng tránh tôi. Đối với tôi, cô ta thật khó hiểu. Có lần tôi đã nói với cô ta điều đó, nhưng cô lại cho sự chân thật của tôi là những lời tán tụng thô thiển. Quả thật sau khi phân tích hành vi của mình, nếu loại trừ lòng chân thành của mình đi, tôi có thể đồng ý với Biata. Ông tôi thường nói phụ nữ chứa



đầy những điều bí ẩn như vật trầm tích của thời kỳ đồ đá mới (ông tôi là nhà nghiên cứu cổ thực vật học), và ông tôi đã nói rất đúng.

Ví dụ như hôm nay đây, khi bước chân lên bậc thềm dẫn vào cổng chính, Biata vịn vào tay tôi. Trong lúc đó, Côxchia cũng chỉ đi cách cô một khoảng như vậy. Thật ra bây giờ cô rủ cậu ta đứng vào một phía, nhưng cái đó phỏng có ý nghĩa gì. Kinh nghiệm của một nhà tâm lý học ở tôi (tất cả đều nhận thấy tôi có những mào mống của nhà phân tích tâm lý) bảo với tôi rằng: Côxchia ít có khả năng thành công. Kìa, Biata đang đưa mắt tìm tôi trong đám đông đấy.

- Ivơ! - cô ta gọi. - Anh làm gì một mình ở đây ấy đây?

- Mình không hiểu cô ấy ra thế nào cả, - Côxchia nói, khi tôi bước đến gần cậu ta. - Cậu tưởng tượng xem cô ta muốn gánh cả nỗi đau thế giới.

Biata mỉm cười lắc đầu:

- Hoàn toàn không phải. Đó là những tính toán rất tinh táo và những lo lắng hết sức có cơ sở. Và phải công nhận là tôi thật khó hiểu sự nhẹ dạ của anh. Ai mà biết được cái gì sẽ xảy ra khi NÓ bùng cháy.

Côxchia nhún vai:

- Những ngôi sao Cực Mới đã bùng cháy rất nhiều lần rồi. Và ta đã thấy đấy, chả có gì đặc biệt xảy ra với hành tinh và cả với chúng ta nữa.

- Giờ đây chúng ta cũng đã biết được một cái gì đó về những biến đổi trong sinh quyển ngay trong và cả sau khi những ngôi sao Cực Mới bùng cháy.

- Nhưng chả có gì khủng khiếp cả. Tất cả những cái đó chỉ là phỏng đoán.

- Thế còn cái chết của loài bò sát cổ đại? Còn những đột biến trong động vật và cây cỏ?

- Chao ôi loài bò sát khổng lồ đáng thương! Chao ôi, những đột biến trong động vật và cây cỏ! Đó là sự biến đổi kỳ diệu đấy nhé! Có lẽ nào việc chúng ta mọc cánh, có mang cá và mọc thêm một đôi chân nữa, rồi lại biến thành những con ngựa - người có tay thì là không tốt? Khi đó ta di chuyển

sẽ thuận tiện biết chừng nào! Chúng ta sẽ đạt được những kỷ lục như thế nào về các môn chạy và nhảy!

Biata bất giác mỉm cười:

- Nhưng tôi lại chưa tính cho mình cái viễn cảnh ấy đấy.

Lúc này thật ồn ào, náo nhiệt. Nhiều nhóm sinh viên mới xuất hiện. Họ dồn đến chỗ tay vịn. Nhiều giọng nói khoan khoái, tiếng cười và lời chào cứ vang lên.

Thành phố bên dưới tối dần. Nhưng trên đường phố và quảng trường vẫn chưa sáng ánh đèn, thành thử sự hài hòa của buổi hoàng hôn vẫn chưa bị phá vỡ.

Thoáng nghe tiếng ho quen thuộc trong loa truyền thanh, mọi người lập tức im lặng, quay lại phía màn ảnh gắn liền vào tường ngoài thang máy. Người quay phim giới thiệu khuôn mặt ông giám đốc chiếm toàn màn ảnh. Đôi mắt màu xanh lơ của ông cười nheo lại. Ông hay cười. Con người bí ẩn này chúng tôi chỉ trông thấy trên màn ảnh của trung tâm vô tuyến truyền hình trường tổng hợp, hoặc đôi khi trên các phim tài liệu truyền đi các lục địa. Ông là Íppôlít Ivanôvích Rexpenhin, một trong những chủ tịch Hội sức khỏe và hạnh phúc thế giới.

Nhà bác học vẫy tay chào giảng đường vô hình:

- Các bạn thân mến! - giọng nói của ông trong trẻo, trẻ trung. - Tôi và những người thân thuộc của tôi xin chúc mừng các bạn nhân dịp nghỉ hè...

Người quay phim giới thiệu toàn bộ cái gia đình đông đúc của ông giám đốc đang ngồi xung quanh một chiếc bàn tròn và người máy bưng chiếc khay đựng những chiếc cốc pha lê màu xám nhạt tiến đến.

Íppôlít Ivanôvích đứng vịn tay vào mép bàn.

-... Trong dịp nghỉ hè, các bạn sẽ nâng cao và củng cố những kiến thức thu lượm được ở mái trường đại học thân yêu của mình, sẽ tìm hiểu kỹ càng hơn về hoạt động của một lĩnh vực khoa học có một nền công nghiệp gắn liền với nó, ở nơi đây sau này các bạn sẽ phải sử dụng tài năng và sức lực của mình. Đã nhiều năm rồi năm nào vào dịp này tôi cũng nói những điều tương tự (ông giám đốc nở một nụ cười cởi mở và các nhân vật ngồi

quanh bàn cũng mỉm cười theo), nhưng các bạn đừng cho rằng đó là do tôi dăng trí, hoặc quên. (Ông nở một nụ cười hóm hỉnh). Hoàn toàn không. Tôi có trách nhiệm dạy các bạn, cung cấp cho các bạn một đôi điều chân lý giản đơn và vô số những nghi vấn để các bạn bác bỏ trong tương lai. Và đây, một trong những chân lý giản đơn... - Ông im lặng chờ đợi.

Chúng tôi đồng thanh tiếp lời:

- “Ôn tập là mẹ của học hành”.

Ông gật đầu.

- Chính thế. “Ôn tập là mẹ của học hành”. Như vậy là hè này chúng ta sẽ ôn tập, nhưng có gắn liền với thực hành. Tôi không phản đối ước mơ và sáng kiến có tính chất sáng tạo. Hãy để cho những cái đó luôn đến với các bạn. Ôn tập - nghi vấn! Và... - Rexpenhin giơ ngón tay lên im lặng chờ đợi.

Chúng tôi tiếp lời:

- Hãy lật đổ những cái gì hào nhoáng bề ngoài, nhưng thực tế là những chân lý cũ rích.

Ông khoát tay:

- Rất đúng. Tôi chẳng còn nói gì hơn là chúc các bạn sức khỏe, hạnh phúc. - Ông đưa tay về phía người máy đang trượt tới gần ông. Ông giám đốc cầm chiếc cốc pha lê và nâng lên cao.

Íppôlít Ivanôvích còn nói thêm một điều gì nữa. Nhưng chắc đó không phải là những câu đã chuẩn bị sẵn. Thình thoảng cuối bài diễn văn ngắn gọn của mình, ông giám đốc thường ứng khẩu tài tình những câu chuyện mà sau đó đã được hiện đại hóa, kể lại như một giai thoại cứ lan truyền mãi trong đám sinh viên. Lần này lại nổi lên tiếng ồn ào, tiếng cười và chúng tôi lại chỉ trông thấy khuôn mặt tươi cười của ông. Mọi người bỗng nhớ ra, đã đến giờ ăn tối ở phòng ăn, hoặc ngồi quanh bàn tiệc ở nhà từ lâu. Khi chúng tôi xuống thang máy, Côxchia bảo:

- Đấy mới là diễn văn chứ! Chỉ diễn ra độ một phút rưỡi. Con người đó nhớ rằng mình đã từng là sinh viên. Đáng tiếc là chúng mình không nghe hết phần cuối và phần chính của bài diễn văn.

Đứng phía trên chúng tôi là một sinh viên cao kều đeo kính khá mốt. Anh ta lấy ra một câu: “trở thành người hữu ích - có nghĩa là chỉ trở thành người hữu ích, trở thành con người tuyệt đẹp - có nghĩa là chỉ trở thành con người tuyệt đẹp, nhưng trở thành hữu ích và tuyệt đẹp - có nghĩa là trở nên vĩ đại”.

Cả bạn sinh viên cùng đi với anh ta nhắc:

- Anh cũng đã đủ cao lớn, chỉ còn cần trở thành hữu ích, hoặc tuyệt đẹp nữa thôi.

Cả bọn cười ồ. Nhưng to hơn cả là tiếng cười khà khà trầm đục của anh sinh viên đeo kính mốt nọ.

Biata không cười. Khi chúng tôi ra khỏi thang máy, đến gần cửa ra vào cô ta mới nói:

- Ông ta có thể nói về những việc khác quan trọng hơn thay cho những câu châm ngôn đã tranh cãi chán ra rồi.

Cô chia hỏi:

- Cô cho rằng ông ta cần phải nhắc đến vì sao hả?

- Chính thế! Ông ta phải nói, phải báo trước. Ông ta biết nhiều. Cần phải báo trước những nguy hiểm.

- Để gieo rắc hoang mang à?

- Không. Để đoàn kết trong những ngày hiểm nguy.

Biết rằng sẽ đi đến chỗ đoạn tuyệt, nhưng vì tự ái, Cô chia không nén được mình và đã tranh cãi với Biata. Buổi tối thế là mất vui. Cô ta chỉ cho phép chúng tôi tiến đến bên chiếc xe ca tự động và lên xe đi về Gôlixuô.

Cô chia chau mày, trầm ngâm:

- Thế đấy! Ngu ngốc làm hại mình và những người xung quanh. - Im lặng một lúc, cậu ta tiếp: - Những người thân thiết.

Tôi tán thành:

- Cậu tự phân tích như thế đúng đấy.

Lần này Cô chia cho những lời chỉ trích của tôi là phải nên ngoan ngoãn gật đầu nhắc lại:

- Cậu nói đúng. Tuyệt đối đúng. Nhưng sao cậu không lái câu chuyện sang vấn đề khác, hay nói lảng đi?

- Mình cũng đã định.

- Vâng, cậu đã định. Cái vì sao ấy thật đáng nguyên rủa. Mong cho nó cháy sớm trước thời hạn đi cho rồi.

- Đó chỉ là một sự an ủi mềm yếu.

- Cậu nói đúng. Giá mà mình có được cái trí tuệ như của cậu.

Sự ân hận chân thành và tính nhu mì của Côxchia khiến cho tôi khi về đến nhà ở tập thể, đã tự dọn bàn ăn và chăm sóc Côxchia như người ốm. Người máy Trarơli của chúng tôi nằm bẹp ở hốc tường cạnh cửa. Học kỳ một, Côxchia muốn hiện đại hóa đi một chút đã tháo nó ra. Nhưng sau vì thiếu thì giờ thành thử đến nay vẫn chưa lắp lại được.

Thế là sau “bữa tiệc chiều ngày lễ”, tôi lại phải thu dọn căn phòng để sáng mai khỏi bận rộn trước lúc lên đường. Đáng nhẽ việc này là của Côxchia, vì cậu ta đã tháo Trarơli. Trong khi tôi loay hoay với máy hút bụi thì Côxchia ưỡ oải, mệt mỏi, đau khổ ngồi trước màn ảnh xem một buổi trình diễn tẻ ngắt trong mục: “nếu bạn rồi rã”.

Tôi vội vã chuẩn bị về thăm bố mẹ, vì đã hứa là sẽ về nhà trước nửa đêm.

Dù sao, buổi liên hoan cũng đã kết thúc tốt đẹp. Bất thành linh, Biata hiện lên trên màn ảnh điện thoại truyền hình. Và bao giờ cũng vậy, cô hỏi chúng tôi như trước đó không có chuyện gì xảy ra:

- Các anh ở nhà đấy à?

- Ở nhà! Ở nhà! - Côxchia nhồm dậy, gào lên.

- Gặp được các anh thật là hay quá!

- Một sự ngẫu nhiên lạ thường! - Côxchia nhanh trí.

- Đúng thế. Tôi đã ngờ là không gặp được các anh cơ đấy.

Côxchia im lặng, cả hai chúng tôi cười sung sướng. Cô ta cũng im lặng nhìn chúng tôi về chỉ trích, nói tiếp:

- Các anh xem có thể đến chỗ tôi ngay bây giờ được không?

- Ờ, ờ! - đó là câu trả lời của chúng tôi.

- Rất tốt. Buổi tối thế này mà lại ngồi ở nhà tay đôi, lại còn quét dọn nữa chứ.

Cô chia về khiêm tốn nhìn xuống:

- Yêu lao động - một trong những đức tính ưu việt của chúng tôi.

- Đặc biệt là của anh. Tôi đợi các anh đấy. Chúng ta sẽ nhảy. Nhà tôi bao nhiêu là người, toàn khách của bà chị. Nhìn họ, tôi bỗng nhớ tới các anh. Đến ngay nhé! - Cô ta tặng chúng tôi một nụ cười và biến mất.

Cô chia hít không khí căng đầy lồng ngực như trước lúc lặn xuống sâu, rồi thở mạnh ra, nói:

- Cậu có nhận thấy là cô ta không nói bóng gió gì đến cái ngôi sao chết tiệt đó không?

## Chương 2 - CHÚNG TÔI BAY



Sinh viên khoa chúng tôi tỏa đi thực tập khắp nơi. Chúng tôi đứng trên nền lát bằng chất dẻo màu vàng ở ngay chính giữa tòa nhà mới xây của sân bay Sêrêmêchiép. Tốp người ồn ào, ăn vận sắc sỡ của chúng tôi làm mọi người để ý. Những bộ quần áo của các cô gái may bằng chất pentaxilon nhuộm thuốc inluidorin đã đập vào mắt mọi người. Học kỳ cuối của khóa học, chúng tôi đã nghiên cứu loại thuốc nhuộm đặc biệt này, một loại thuốc làm thay đổi màu sắc do tác dụng của dòng điện sinh vật. Chỉ một tuần nữa thôi trong thành phố sẽ rực rỡ màu sắc pentaxilon inluidorin. Còn giờ đây chỉ có các cô gái của chúng tôi là hấp dẫn mọi người và gây nên nỗi ghen tị kín đáo trong các cô gái cùng lứa tuổi ở các trường khác. Chất inluidorin đang mở ra một triển vọng chấn động đối với ngành sinh vật thực hành. Một biến đổi nhỏ trong trường sinh vật cũng đủ làm thay đổi sắc thái của màu và cường độ của nó. Mà những triển vọng gì sẽ mở ra đối với các nhà tâm lý học? Ôléc Dôtốp dựa trên cơ sở này đã tiên đoán tính chất nhất thời của kiểu nhuộm inluidorin. Và có lẽ, anh ta đúng. Phụ nữ bao giờ cũng cần

phải kín páo, thế mà bây giờ có thể đọc được mọi tình ý, thiện cảm, ác cảm của họ khi chỉ cần nhìn xem áo sơ mi, áo len, quần phăng của các cô gái của chúng tôi có màu sắc gì. Trong khi chàng Cỗchia Balôchin, điển trai, có mái tóc vàng đang dạy cô Ôlia Galôviăng một bước nhảy khó tập thì áo của Lita Trápcanade chuyển sang màu tím. Thế là cuối cùng Cỗchia đành phải rời Ôlia để đến với Lita. Chiếc áo len của cô này lúc đầu đổi sang màu tàn thuốc lá, sau rực lên như cỏ xanh dưới ánh mặt trời. Chỉ riêng Biata là mặc quần áo bảo hộ, may bằng thứ vải đặc biệt màu vàng óng dùng cho các phi công vũ trụ trong năm nay. Và cũng chỉ có một mình Biata trong khoa thiên văn là đi vào vũ trụ. Nhóm của cô, chủ yếu gồm các nhà vật lý thiên văn nổi tiếng, sẽ lên thay các nhân viên cũ của đài thiên văn. Chưa một ai trong bọn họ có mặt ở ga. Chả như những sinh viên chúng tôi, họ quen xem trọng thời gian và đến rất đúng giờ. Biata cùng đến với chúng tôi.

Giữa đám đông màu sắc sặc sỡ còn có cả những người máy do gia đình cử đi tiễn và dặn dò. Đi sau tôi không rời nửa bước là bác Vaxia. Có lẽ bác là người máy cổ kính nhất trên hành tinh chúng ta, được chế tạo ra để phục vụ, trông trẻ, cất giữ tin tức gia đình và lo toan việc nội trợ. Bác không có khả năng gì khác nữa, nhưng chúng tôi thích loại máy không hay hỏng hóc này, và nó cũng gắn bó nhiều với gia đình chúng tôi. Trong trí nhớ của bác Vaxia còn giữ lại tất cả những trường hợp nhỏ nhỏ lý thú của chúng tôi và những chuyện vui nhộn trong gia đình. Từ khi rơle ngắt bộ phận ghi từ của bác bị hỏng thì bác ghi nhớ mọi âm thanh trong nhà và đôi khi nhắc lại chân lý những cuộc cãi cọ. Việc này làm cô em gái Cachia của tôi khó chịu. Tuy vậy, chính cô lại đứng ra bảo vệ bác khi bàn đến chuyện thay Vaxia bằng một kiểu máy hoàn chỉnh hơn.

Bác Vaxia truyền lại giọng nói điềm đạm hơi run run của ông tôi:

- Ivan, ông gửi kèm với chiếc “Hải âu” của cháu công trình nghiên cứu gần đây nhất của ông “55 phần trăm lượng phấn hoa bách tán lắng trong vật trầm tích của thời đồ đá mới”. Công trình còn rất xa với những vấn đề mà ở tuổi mình cháu đã quan tâm và về mặt khoa học cháu cũng chưa được



chuẩn bị chu đáo lắm, nhưng theo ý ông, ở đây có một số suy nghĩ có tính chất chung...

- Vaxia, tăng nhịp độ truyền đạt lên! - tôi ra lệnh. Thế là giọng nói người ông bác học của tôi tuôn ra vù vù với tốc độ một nghìn tín hiệu trong một phút. Khi theo ý tôi, giọng bác Vaxia được chuyển về tần số cũ, ông tôi kết luận:

- Ông hi vọng rằng những câu châm ngôn bổ ích không được mới mẻ lắm của ông sẽ không làm cháu mệt mỏi. Chúc cháu mạnh khỏe và thành thạo hiện lên trên điện thoại truyền hình của ông.

Tiếp đó là khúc nhạc chào mừng. Cachia và cha tôi chơi bài “Mặt trời mọc” của Igoratốp. Âm nhạc bỗng nhiên bị ngắt và tôi chợt nghe tiếng mẹ tôi:

- Con của mẹ, mẹ đã sắm cho con một bộ quần áo trượt tuyết có bộ phận sưởi điện.

Mẹ yêu dấu! Quần áo trượt tuyết có bộ phận sưởi điện để đến vùng nhiệt đới!

“Có lẽ đây là đoạn ghi mùa đông, Vaxia lầm lẫn hết cả” - tôi nghĩ như vậy. Nhưng không phải. Mẹ tôi nhắc đến trạm của chúng tôi, gọi được cả tọa độ của nó. Sau cùng, bà buồn rầu nói thêm:

- Thật đáng tiếc là gần đây mẹ con ta ít gặp nhau. Mẹ lúc nào cũng cảm thấy thiếu con. Tại sao cha con lại xa cách nghệ thuật như vậy? Mẹ lo cho Cachia. Nó là đứa con gái tài hoa nhất trong chúng ta. Nó cần học nhạc một cách nghiêm túc. Thế mà gần đây nó lại đi học thêm về sinh hóa. Nó chịu ảnh hưởng cái xấu xa của con đấy... Bỏ qua cho mẹ, ba mươi phút nữa mẹ phải đến xưởng phim. Nhưng, hãy hờm đã. Con chớ quên rằng hai mẹ con mình có thể thấy mặt nhau vào các ngày thứ tư từ 13g40 đến 13g55.

Trong đám người đi tiễn còn có cả những người máy vạn năng rất hiện đại làm bằng chất dẻo, hoàn toàn giống người thật. Với những người máy này thường xảy ra những trường hợp ngộ nghĩnh, chừng nào người nói chuyện nhận ra họ đang nói với ai. Độ mười người máy này có thể lập được một dàn đồng ca không đến nỗi tồi.

Côchia cũng nhận được những lời tiễn đưa do một người máy có sọc, loại khá cũ, truyền đạt lại.

- Nào, cảm ơn bác Marôpha! - Côchia nói. - Cho tôi gửi lời chào mọi người. Còn bây giờ bác về cùng với bác Vaxia đi. Bác ấy cũng vừa mang đến một lô những lời chúc tụng đấy. Đừng có mà đi tàu khách và tán tỉnh những người không quen thân.

- Tôi hiểu, - Vaxia buồn rầu thở dài. - tán tỉnh cái gì. Chúng tôi buộc phải đi trong cái ống han gỉ cùng với những đồ vật không hồn khác.

Khi những người máy của chúng tôi đã đi ra phía đường xe tải ngầm, tôi và Côchia bắt đầu tham gia vào cuộc thảo luận nguyên nhân thất bại của đội tuyển nước ta trong kỳ thi Ôlimpích gần đây ở Riô-đơ-Gianây rô, đồng thời chúng tôi khi thì tham gia vào câu chuyện tán mạn của những người đi bên cạnh, khi thì chào hỏi những anh chàng cùng năm học đang đến và cùng kêu lên rành rọt: “Chúc hạ cánh an toàn!” Tôi nghe thấy như ở bên cạnh mình giọng nói nghiêm trang của người máy điều độ nhắc nhở rằng chỉ còn mười phút nữa là đến chuyển bay tiếp theo. Một chiếc xe ca tự động tiến lại. Thật ra bọn tôi ít có ai đi loại xe này. Thế mà các anh chàng chẳng khác nào những sinh viên năm thứ nhất chạy ùa ra theo con đường màu trải ra trước bánh xe, chỉ hướng cho chiếc xe ca về bến đỗ.

Lúc đầu Biata đứng với các bạn gái. Nhưng khi họ ríu rít chạy đi thì cô ta đến với chúng tôi. Cô kéo tay Côchia sang một phía. Côchia liếc nhìn tôi lộ vẻ ái ngại và vụng về che giấu sự đắc thắng.

Hôm qua, sau buổi liên hoan tuyệt diệu ở nhà Biata, tôi và cô ta lại bắt đầu tranh cãi một cách hết sức ngu ngốc. Vấn đề lại chỉ tại cái vì sao Cực Mới ấy. Côchia gợi chuyện trong lúc nghỉ giữa hai lần nhảy. Thế mà tôi lại vợ lấy để tranh cãi rồi ra sức chứng minh rằng cô ta không cần thiết phải bay lên vệ tinh. Khó mà nghĩ ra được điều xỉ nhục nào lớn hơn.

Và bây giờ cô đi với Côchia. Biata xách một cái xách. Trong xách kể ra thì phải có cái lọ pha lê đựng “Bụi sao” (nếu như cô ta đừng vứt đi) và các cuộn băng ghi âm, sách vở, các bản nhạc, phim ảnh. Tôi nghĩ: “Giá mà biết được ở trong đó có cuộn phim” cuộc đi nghỉ đông của chúng tôi nhỉ? Có lẽ

nó cũng chịu một tai họa như các món “Bụi sao” ấy rồi. Thật đáng tiếc”. Tôi tiếc nhất là “Bụi sao”.

Tiếng tăm về “bài ca hương liệu” đó đồn khắp học viện. Những nhà chế tạo hương phẩm ở Mátxcơva, Vônhegio, Riga và ngay cả Pari không để tôi yên. Họ đã hỏi công thức, bản ghi chép công việc, và thật là khủng khiếp khi họ biết rằng tất cả những thứ đó đã bị vứt vào sọt rác. Dĩ nhiên, tôi cũng còn nhớ được đôi chút song chính cái đôi chút ấy đã đem đến một kết quả đáng tiếc. “Bụi sao” là một tổng hợp phức tạp, trong đó nhân tố chính là tình cảm của tôi đối với Biata.

Thế là Biata trở thành người sở hữu của loại hương phẩm độc nhất mà cô ta gọi là “Bụi sao”.

Một hương vị buồn man mác thoảng đến tôi. Trong đó có cái gì đó như âm nhạc. Tôi nghĩ ngợi: “Hãy để cho cái hương vị đó nhắc nhở cô ta nhớ đến tôi, nhớ đến cuộc tranh cãi vô lý của chúng tôi. Hương vị đó sẽ không bị mất đi, toàn bộ đồ dùng của cô và chính bản thân cô sẽ luôn luôn lấp lánh “Bụi sao”.

Không hiểu sao cái câu cách ngôn này lại đem đến cho tôi một sự mãn nguyện cay đắng.

Biata nói gì đó với Côxchia. Cô cúi thấp đầu, chạm ngón tay vào ống tay áo cậu ta.

Từng lúc một vang lên tiếng còi tàu từ nơi xuất phát, những tiếng còi tàu kéo đưa những con tàu từ bến đỗ đến đường bay, tiếng rít của xe ca tự động chở các nhà du lịch chạy ngang qua chỗ chúng tôi. Tôi làm ra vẻ thản nhiên quay lưng về phía Biata và Côxchia, buồn rầu đưa mắt nhìn khắp gian phòng hình dáng giống như sân vận động có mái che dùng làm nơi thi điền kinh trong mùa đông, có điều nó to hơn, đẹp hơn.

Với một niềm đau khổ có ý phê phán, tôi phải nghĩ là ngôi nhà ga mất bao công phu xây dựng này đã mất hẳn cái ấm áp. Ở đây bạn sẽ cảm thấy thật cô độc, mất mát thật chẳng khác nào bỗng nhiên bị rơi vào vùng sa mạc Xahara hay Caracumư hoang vắng, nơi cồn cát vẫn chưa được chinh phục. Một điều duy nhất làm vui mắt, ấy là cái sà gỗ vàng óng với những

vết trong suốt và đường vẽ trang trí của các nghệ nhân thuộc trường phái Vaxiliép, nhà hội họa phân tích tâm lý. Kể ra cũng nên nhìn kỹ những vết trong suốt và những đường vẽ trang trí ở trên sàn đã tạo thành những bức tranh hiện thực. Những bức tranh đó như được linh cảm trước mà sinh ra và nổi lên rất rõ trên sàn Tôi trông thấy hình ảnh Biata như in lên tấm phông sáng do nghệ nhân của nhiều thế kỷ trước tạo nên. Khuôn mặt cô ta nghiêm nghị, lạnh lùng làm tôi đến sồn gai óc. Tôi phải chịu đựng cái cảm giác như lần đầu tiên ở trong tình trạng mất trọng lượng. Mọi thứ đều chuyển động tứ tung, đôi bàn tay chơi với. Nhưng tình trạng đó kéo dài không lâu, chừng vài chục giây, tôi đã chuẩn bị chịu đựng tình trạng đó và chú động được mình. Và nổi sùng sốt trước một việc không bình thường nhanh chóng đổi thành niềm vui của một cảm xúc mới.

Giờ đây tôi lại không cảm thấy niềm vui đó. Tôi bỗng sợ hãi như hồi còn nhỏ lên vào thư viện của ông tôi xem những băng ghi hình mượn ở Bảo tàng lịch sử Trung ương. Trên màn ảnh nhỏ tôi thấy bãi chiến trường, từng đồng xe nát vụn và đứng ở giữa là một chú bé trạc tuổi tôi. Một lão ăn vận quần áo đen đến gần và bắn vào mặt chú bé...

Người máy thông báo số chuyến đi và số phút còn lại trước khi bay. Bạn bè vỗ vai tôi nói những câu gì đó rồi ồn ào bước lên xe ca tự động, hoặc chạy theo các điểm sáng đang trượt đi.

Một người nào đó nói:

- Cậu ta đang đắm mình trong cõi Niết bàn. Đừng ai cản trở cậu ta tiến đến nơi hoàn thiện.

- Tạm biệt! Tạm biệt! Anh Côxchia! Anh ấy làm sao vậy?

Biata nhìn tôi. Đôi mắt cô dịu dàng, nghiêm nghị.

- Cậu ấy đang tu luyện như một hành giả, - Côxchia giải thích. - Kéo cậu ta ra khỏi tình trạng này thì nguy hiểm.

Và họ cười khà khà. Một chiếc xe ca tự động màu tím nhạt tiến đến. Loại xe này thường chỉ đưa hành khách đến sân bay vũ trụ.

Tôi bắt tay Biata.

Cô nói:

- Tôi sẽ ở đây ba tuần lễ. Anh có biết tôi may mắn thế nào không? Cả khoa chỉ có một mình tôi. Giá mà mắt tôi được thấy ngôi sao Cực Mới đó bùng cháy. Vuđơ tin chắc là không phải chờ đợi lâu đâu.

Cô ta chỉ nghĩ đến cái ngôi sao Cực Mới giả định. Theo các nhà vật lý thiên văn đã tính toán, thì ngôi sao này đã nổ tung ở một nơi nào đó trong vụ trụ bao la từ hàng ngàn năm về trước. Những mảnh nhỏ của vì sao đó bay về phía chúng ta và dòng thác của chúng cứ bay nhanh lên trong từng khoảng khắc.

Trên xe ca chỉ có mình Biata. Cô ta nghiêm nghị, lạnh lùng.

- Chúng tôi chờ đón cô! - Cô chia nói.

- Cảm ơn! Thế nào tôi cũng ghé thăm hòn đảo của các anh.

Tôi và Cô chia nắm tay vịn bậc lên xuống và chạy theo xe.

Bất giác cô ta mỉm cười:

- Chúng ta sẽ gặp nhau, - và cô ta vội vàng lục trong xách.

- Lùi xa xe ra! Nguy hiểm! Để phòng bất trắc! - tiếng người máy làm nhiệm vụ việc phòng ngừa tai nạn, nói oang oang.

Xe ca dừng lại cạnh một hàng ghế bành. Nơi đó có một ông già gầy gò dong dong cao cùng năm sinh viên gồm hai gái và ba trai đang đứng. Những người này cũng mặc bộ quần áo bảo hộ lao động như Biata.

Căn cứ theo huy hiệu đeo trước ngực thì các sinh viên này ở trường đại học Tômxơ. Còn ông già cao, gầy là Giêmxo Vuđơ, nhà vật lý thiên văn nổi tiếng đã tiên đoán sự bùng cháy của ngôi sao Cực Mới. Khi chiếc xe ca chuyển bánh, Biata vẫy tay, vài vật gì đó lấp lánh trong không khí và lăn trên sàn gỗ kêu thành tiếng.

Đó là hai chiếc tích kê bằng kim loại. Trên một mặt có viết “Trạm quan sát thiên văn Vũ trụ-10”, mặt kia là số “943” - số hiệu của tích kê và con số “5” trong ngoặc kép.

Mỗi tích kê cho phép nói chuyện năm phút với trạm vũ trụ, có nghĩa là với Biata.

Nắm chặt tích kê trong tay, tôi và Côxchia nhìn theo hút chiếc xe ca tự động màu tím nhạt. Chiếc xe đi vòng gần khắp gian phòng, đón thêm chừng mười khách nữa, rồi khuất dần sau cửa vào sáng lóa của đường hầm.

Côxchia trầm ngâm:

- Có lúc mình nảy ra ý nghĩ muốn nghiên cứu khoa sinh học vũ trụ.
- Chưa muộn đâu.
- Ủ, nhưng mà...
- Cái tiếng “nhưng mà” của cậu có ngụ ý gì? - tôi hỏi.
- Cậu thấy không, cô ấy nói rằng sẽ có lúc đại dương cũng hấp dẫn cô ấy.

Chúng tôi đứng im lặng vài phút. Thịnh thoảng Côxchia ngẩng lên trên không mỉm cười. Nhưng khi nhìn đến tôi, trong ánh mắt cậu ta có vẻ gì đó như thông cảm. Côxchia là một thanh niên có tâm hồn hết sức giản dị. Mỗi biến đổi trong ý nghĩ của cậu ta, như vẫn thường nói, tâm hồn cậu ta, bộc lộ ngay trên nét mặt. Chẳng cần phải phân tích tỉ mỉ, chẳng cần nhiều lời cũng có thể hiểu được cậu ta. Ấy thế mà cậu ta lại tự cho mình là kín đáo, khó hiểu. Cái ý nghĩ đó còn đặc biệt được củng cố vững chắc trong đầu óc cậu ta kể từ ngày chúng tôi làm quen với Biata. Cậu ta tưởng rằng có thể giấu được tôi tình cảm của cậu đối với Biata, và điều đó day dứt cậu ta. Không hiểu tại sao cậu ta lại không coi tôi là một địch thủ quan trọng. Cậu ta bảo tôi:

- Đừng tự ái, Ivan ạ, cậu và Biata không hợp nhau đâu. Mình thấy ngay điều đó. Cô ta rất tình cảm, bản chất tinh tế, cao thượng, đồng thời lại có ý thức vươn tới mục đích một cách lạ thường. Mình tin rằng cô ta sẽ trở thành một nhà vật lý thiên văn vĩ đại. Trong cuộc đời, cô ta cần một người bạn đường có tư chất đặc biệt, người đó có thể bổ sung cho cô ta, nhưng cũng không vượt ra khỏi trường tâm lý của cô. Cậu cũng biết rằng trường tâm lý của cậu thật xa cách ghê gớm. Cậu không có cái tâm lý phức hợp đó. Cậu nên hiểu và không nên tự ái, cần phải triết lý một chút”.

Côxchia là môn đồ rõ rệt của cái mốt lý luận mới về trường tâm lý.

Đúng thế, trường tâm lý của tôi và Biata không có liên quan đến nhau, còn của Côxchia thì hầu như trùng nhau. Và điều đó đã khuyến khích cậu

ta. Nhưng cũng có khả năng là, ở chỗ này trường tâm lý không dính líu gì, bởi vì nó không cố định. Cái chính không phải ở chỗ đó.

“Không phải ở chỗ đó! Không phải ở chỗ đó! - tôi nghĩ ngợi trong óc. - Cái chính là cô ta cho tôi cái tích kê. Như vậy là cô ta có nghĩ đến tôi. Nhưng Côxchia cũng có tấm tích kê đó. Điều này có ý nghĩa gì? Cô ta đã xử sự một cách lịch thiệp. Côxchia có thể nghĩ gì, nếu như cô ta cho tôi cả hai tấm tích kê? Cô ta thật là kỳ lạ! Và mọi thứ trên trái đất này đều kỳ lạ!” Tôi bất giác ngắm nghía đường cong của các cửa cuốn, các tấm biển lấp lánh trên cao miêu tả bằng hình ảnh lịch sử các chuyến bay trong không trung và chinh phục vũ trụ. Tôi sửng sốt vì cái hương vị đặc biệt như một đám mây vô hình bỗng nhiên bao phủ quanh tôi. Đó là hương vị nước hoa của Biata, hương vị thứ nước hoa của tôi, món quà của tôi. Mùi hương tỏa ra từ tấm tích kê tôi đang nắm chặt trong tay. Ai đã nghĩ ra cái tục lệ tặng người thân những kỷ vật chỉ do bàn tay, khối óc, tình yêu của mình làm ra? Suốt nửa năm trời tôi đã ra công tìm kiếm sự kết hợp có một không hai đó của các phân tử...

Tôi chợt nghe thấy tiếng Côxchia:

- Có lẽ nào như vậy? Chúng mình bị tụt lại một cách thảm hại rồi sao. Cậu có nghe tiếng người máy gào lên không? Quả là những anh chàng ngớ ngẩn không may. Cậu như người mất hồn thì còn có thể được, chứ mình thì thật chẳng ra sao cả. Trong khi còn kịp, chúng ta chạy đi. Có lẽ nếu muốn thì cậu chạy đi còn mình sẽ đi bằng xe. Cuộc chia tay làm mình rã rời cả tâm hồn và thể xác.

Côxchia đi bằng xe tự động, còn tôi chạy theo con đường nhỏ màu da cam dọc theo sàen đá hoa ngũ sắc.

### Chương 3 - CON NGƯỜI BÍ ẨN

Tôi và Côxchia là những hành khách cuối cùng. Thấy chúng tôi đến, người máy kiểm soát bảo:

- Phải ngồi vào chỗ mình không chậm quá một phút trước khi nắp đây. Các anh chỉ còn năm giây... Bốn... Ba... Hai... Một! - Cánh cửa tròn sập xuống, khóa tự động cài lại. Người máy tiếp tục căn nhắc:

- Chỗ các anh ở phòng tròn lớn số chín trăm sáu ba và chín trăm sáu tư. Yêu cầu về chỗ mình, nhanh lên! Chín mươi giây nữa tàu “Hải âu số bảy trăm sáu ba gạch chéo năm sẽ cất cánh”.

- Biết rồi, ông lão ạ! - Côxchia nói. - cảm ơn. Xin lỗi.

- Đừng nói chuyện ngoài lề. Chỉ nên nếu câu hỏi có liên quan đến chuyến bay của anh. Đi theo tôi. - Người máy trượt trên lối đi màu xanh giữa những hàng ghế.



Các hành khách mỉm cười nhìn chúng tôi. Giờ đây người máy không để chúng tôi yên thân. Vừa đọc bản nội qui trong khi bay, người máy còn



lường trước từng nguyên vọng của chúng tôi. Đây cũng là một cách trừng phạt đối với việc vi phạm kỷ luật.

- Đây là chỗ của các anh, chín trăm sáu ba và chín trăm sáu tư.

- Cảm ơn ông lão, cảm ơn. Bây giờ thì đi mà nạp điện đi! - Côxchia nói.

- Tôi đủ điện năng cho cả chuyến bay. Nạp điện vào lúc sáu giờ ba năm, người máy trả lời, không tỏ vẻ bức dọc, và nhìn chúng tôi bằng cặp mắt màu vàng, nói tiếp: - Phòng vệ sinh ở đuôi tàu, ở đó có cả phòng tắm điện, phòng người máy tắm quất và cắt tóc.

- Chúng tôi biết cả rồi, ông lão ạ, - Côxchia nói, - ông có thể đi về chỗ mình được đấy.

- Chuyến bay kéo dài bốn giờ bốn mươi tám phút rưỡi.

- Hẳn còn nói lâu, - Côxchia rên rỉ. - Làm thế nào mà ngắt được hẳn đây.

Phía sau chiếc lưng ghế tựa cao trước mặt chúng tôi hiện lên khuôn mặt cô gái có đôi mắt to. Cô ta thông cảm nói:

- Không ngắt được đâu. Những người thiết kế đã tính đến phương án này. Người máy không ngắt được, chương trình dành cho những ai vi phạm kỷ luật dài ba mươi phút, để lần sau đừng có đi chậm.

Chiếc “Hải âu” bắt đầu lúc lắc nặng nề: chúng tôi bị kéo ra đường bay.

Côxchia bắt chuyện với cô gái. Người máy tập trung mọi chú ý vào tôi và không hiểu sao lại chuyển sang nói chuyện thân mật.

- Ống kính thu toàn cảnh có khả năng quan sát bề mặt trái đất trong suốt chuyến bay.

- Ồ, thì ra là anh đến trại nuôi cá voi! - cô bạn gái mừng rỡ thốt lên.

Từ chiếc loa phóng thanh bên sườn người máy hướng về tai tôi tuôn ra một loạt những số liệu về con tàu: trọng tải, tốc độ, độ cao.

- Chiếc tàu bay lớn chở hành khách và hàng hóa loại “Hải âu” ngoài hai ngàn hành khách, còn chở ba trăm năm mươi tấn hàng. Tốc độ ở độ cao ba mươi kilômét là năm ngàn...

Côxchia hích vào sườn tôi:

- Vêra khuyên phải làm phân tán sự chú ý của tên gốc gác này. Cậu đến phòng điều khiển đi, còn mình sẽ đến phòng phục vụ sinh hoạt. Cô ta sẽ đến vườn thực vật ở Xâylan. Đi thực tập hè mà. - Cậu ta nói thêm rồi vội vã đi về đuôi tàu.

Nửa bên trái màn ảnh Mátxcơva tràn ngập ánh sáng huyền ảo của mặt trăng nhân tạo đang bồng bênh trôi.

Khi tôi đứng dậy, người máy rung mình, cặp mắt màu vàng của nó lơ đãng nhấp nháy: nó đang chọn giải pháp. Vài giây sau ánh sáng con mắt người máy trở lại bình thường: giải pháp đã chọn xong. Người máy đi theo tôi. Tôi đi về phía phòng điều khiển con tàu, người máy không rời nửa bước, lấp bấp thông báo những số liệu bổ ích. Người máy còn cho tôi biết trên tàu “Hải âu” có thể mượn đọc được bản sao bất kỳ một cuốn sách nào không quá nửa tiếng sau khi đặt mượn ở thư viện tàu. Tôi chợt nhớ ra là đã quên không mang theo cuốn sách “ngôn ngữ và tâm lý loài động vật có vú cao đẳng ở biển cả”. Cái công trình đặc biệt này đã gây một ấn tượng mạnh mẽ trong giới bác học thế giới và được các độc giả trên khắp các lục địa hoan nghênh.

Từ thời cổ sơ đênphin đã đứng ở vị trí thứ hai sau con người. Nhưng vị trí đó, theo truyền thuyết đã định, bị coi thấp hơn nhiều so với những điều mà các anh em ở đại dương đã đạt được về mặt trí tuệ. Tôi đã được đọc và được nghe một số đoạn của cuốn sách đó. Cuốn sách được xuất bản đúng vào lúc có đợt tự kiểm tra kiến thức. Nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa có dịp đọc toàn bộ.

Hòn đảo mà chúng tôi bay đến được coi là một trong những trung tâm chủ yếu nghiên cứu tổng hợp các động vật có vú cao đẳng ở biển. Tôi không muốn mang tiếng dốt nát khi gặp các nhà bác học, hơn nữa những động vật có vú cao đẳng luôn luôn được tôi quan tâm. Từ đó tôi bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc rằng mình nên đóng góp một cống hiến vào ngành khoa học rất lý thú này.

Người máy lẳng nhặng đưa tôi đến tận cửa thư viện, vừa đi vừa đọc bản chỉ dẫn thái độ của hành khách trong lúc bay.

Trong một gian phòng không lớn có một người cao gầy, mặc bộ quần áo kiểu rất cổ đứng cúi xuống bàn điều khiển. Đầu ông hói lên tận đỉnh, ông đội một chiếc mũ vải bạc màu, hẳn đây là loại mũ đã lâu đời, tôi thường thấy ở bảo tàng Xamasan. Người đó nhanh nhẹn ấn tay lên các phím màu khác nhau, đặt mượn một vài cuốn sách nào đó. Xong việc, ông ta đứng vươn thẳng người lên. Khuôn mặt ông ta làm tôi rất ngạc nhiên: rất rám nắng, và mặc dù không có một nếp nhăn nào, nhưng là một khuôn mặt cổ kính, khi ông ta lặng lẽ ngồi im thì chả khác mặt một pho tượng hay một người máy. Thật chỉ muốn sờ vào má ông ta xem có phải bằng chất dẻo hay không. Tương phản với khuôn mặt là cặp mắt đen, sinh động với ánh mắt giễu cợt.

Ông ta nhường chỗ cho tôi, nhưng không hiểu sao vẫn chưa bỏ đi. Tôi bối rối xem xét thiết bị của thư viện. Tôi chưa từng sử dụng những phím khác màu có chữ số như thế này. Không những thế, sự kỳ lạ trong con người, hay có thể nói là trong cái thực thể giống con người này làm tôi ngạc nhiên: trong người ông ta, trong thân thể ông ta có tiếng gì kêu tích tắc như tiếng máy một chiếc đồng hồ chính xác cổ kính nào đó. Tôi không thể lầm lẫn được, vì rằng các máy móc điện tử trong thư viện đều làm việc không một tiếng động, còn ông ta thì đã đến sát tôi như tôi có thể chạm vào người ông ta được. Ông ta nói chuyện với tôi. Giọng ông không lớn, âm điệu dễ chịu.

- Rất đơn giản anh bạn ạ. Đây là qui trình sử dụng. Không cần đọc tất cả. Anh cần gì nào?

Tôi nói lên tên sách.

Ông ta mỉm cười.

- Vâng, cuốn sách khá được phổ biến. Nhưng thật là lạ, chúng tôi chỉ tìm được sự hiểu biết chân thực tư tưởng nếu ra trong cuốn sách này ở giới độc giả rộng rãi, như trước đây đã từng nói và viết. Tư tưởng của cuốn sách này được giới thanh niên đặc biệt hoan nghênh, trong khi đó đa số các nhà bác học đáng kính lại viết những điều mà chẳng ma nào hiểu được. Anh đã đọc thông báo gần đây của Viện hàn lâm chưa? Chưa hả? Càng tốt. Tôi mà có

được mái tóc đen như của anh, thì nó cũng sẽ bạc đi khi đọc cái mà nếu có thể được, gọi là tư tưởng của các ông bác học ấy. Thật là lạ ngay cả ở thời đại các anh, - ông ta nhấn mạnh chữ “các anh”, - nhóm các nhà bác học mang nặng kinh nghiệm hàng ngàn năm cũng không hiểu được rằng sức sáng tạo của thiên nhiên không thể bị mất đi hết do việc chế tạo ra một cái máy duy nhất nào đó, - ông gõ vào trán mình, - đem nhét máy đó vào hộp sọ một vật tạo ra chưa được hoàn chỉnh gọi là con người. - Ông ôm lấy đầu như muốn bảo vệ nó và mỉm cười. - Cái bệnh nặng nề và trì trệ của con người là sự bảo thủ của tư duy. Điều này bất kỳ lúc nào cũng có thể thấy được. Anh cũng đã học qua lịch sử phát triển của nhận thức. Dĩ nhiên chúng ta có nhích được đôi chút trong lĩnh vực này, nhưng, đáng tiếc là vẫn chưa cân đối so với sự tiến bộ chung. Rõ ràng đây là cái gánh entropi tích lũy trong hàng trăm năm. Tôi muốn nói rằng cái này chỉ liên quan đến nhà bác học nào bị cái khuôn khổ chuyên môn hóa hẹp hòi bó buộc. Nhưng dù sao cũng không có lý do để than thở. Bài ca của họ đã tiêu tan. Giờ đây một nhà bác học chân chính có thể lên tiếng kêu gọi toàn nhân loại. Anh thử hình dung xem, - ông ta bóp khuỷu tay tôi, - năm triệu bức thư! Trong nửa năm! Tôi đành phải trả lời chỉ qua báo chí mà thôi... À, xin tự giới thiệu: tôi, Pôlicácpốp Paven Mêphôđiêvích. Vâng, đúng, đúng, chính là tôi. Đại diện toàn quyền của đênphin, một trong những đồng nghiệp rất thông minh của tôi đã gọi tôi như vậy. Thế nhưng chính ông ta lại không nhận ra rằng mấy tiếng đó mang đến cho tôi một sự mãn nguyện như thế nào. Đại diện toàn quyền cho dân cư sống ở môi trường nước. Chả đến nỗi nào!

Tôi thấy cái tên gọi ấy nghe có lý.

Khi tôi giới thiệu tên mình và mục đích của chuyến đi, ông ta nắm lấy vai tôi lắc lắc:

- Thật là tuyệt! Sinh viên đi thực tập hè. Anh tưởng tượng xem tôi cũng sẽ đến đó thực tập. Chắc chắn là lần đầu tiên anh đến vùng này, còn tôi thì đã đến năm thứ mười chọn hòn đảo trôi này làm phòng thí nghiệm của mình. Mấy hôm trước đây tôi được báo tin về anh và một anh nữa, và được biết là sẽ hướng dẫn các anh. Nay, tôi và anh có lẽ chúng ta nên đến tiệm

rượu uống mừng buổi gặp gỡ này bằng một thứ gì đó cay hay mát chứ?... Có lẽ chúng ta sẽ phải uống nước mát thôi - trên chiếc tàu loại này không chứa chất “cay”. Nào, ta đi đi cho khỏi mất hứng thú trong cái tiệm rượu thiếu chất “cay” này. Còn mi, xin hãy thôi cái trò làm nhảm đi và biết thân biết phận thì trở về cái giàn của mình, - ông ta nói với người máy.

- Cái tiếng “biết thân biết phận” thật khó hiểu. Trong trí nhớ của tôi không có tiếng đó. Xin hỏi phòng tra cứu ngăn số mười, phòng băm hai.

- Cảm ơn anh bạn. Cứ nhìn đến anh là tôi lại thấy anh thật đáng thương và dần dần.

- Tôi không phải là anh bạn và không phải là dần dần. Tên tôi là “người máy có liên hệ ngược số ba bê tám không ba”. Tôi có trách nhiệm phục vụ hành khách và giải đáp những mắc mứu ban đầu.

- Thế thì xin phục vụ bằng cách bước đi cho.

- Như thế là vi phạm. Không nên cản trở “tôi trong khi thi hành nhiệm vụ” như thế ngài chỉ kéo dài thời gian nói chuyện của chúng ta mà thôi.

Paven Mêphôđiêvích cười khà khà.

- Thế mới đúng kiểu chứ! Anh có nghe thấy không? Hải hức thật không thiếu.

May sao anh thợ máy trên tàu đi ngang qua hành lang đã cứu chúng tôi thoát cái người máy ngán ngấm này.

- Tôi sẽ trung hòa cái anh chàng hay nói này. - Anh thợ nháy mắt, đưa tay ra sau gáy người máy. Một tiếng búng nhẹ vang lên, người máy dậm bàn chân cao su, lui ra.

Côxchia và Vêra đã ngồi trong tiệm ăn. Cậu ta tỳ khuỷu tay lên bàn, mắt chăm chú nhìn vào cặp mắt đang cười của Vêra, nói gì đó với cô ta và vẫn giữ vẻ đạo mạo. Thấy tôi, Vêra chìa tay mời lại bàn mình. Chúng tôi rót hai cốc nước dứa và ngồi cạnh cô ta. Paven Mêphôđiêvích nhìn Vêra và để ý hơi lâu đến mái tóc rối bù của Côxchia và hỏi:

- Thế nào, gió cuốn hả? Bây giờ thì sẽ bị gió cuốn đi đấy. Khó mà dừng lại được đâu. Dù có căng buồm thì gió vẫn cuốn đi. Mặc cho nó cuốn. Có

điều là phải học lái. Còn lâu mới đến đích. Ồ, còn xa lắm. Đừng vội nghĩ đến chuyện thả neo. Dây neo sẽ đứt. Thế nào người già nói có khó hiểu không?

- Không, hiểu cả ạ, - Vêra trả lời thay mọi người. - Diễn đạt rất hay ạ.

- Thế thì tuyệt. “Quan trọng là đồng tâm nhất trí” - người xưa nói như vậy. Nhưng tôi đã ngắt lời các bạn. Có điều gì mà cô Vêra lại hăng hái thuyết phục anh thế? - ông hỏi Côxchia.

Côxchia tỏ thái độ kính trọng nói lại câu chuyện của Vêra, và liếc nhìn tôi:

- Vêra cho rằng bằng sự tiến hóa định hướng có thể tạo được các giống thực vật biết suy nghĩ. Và cô ấy cùng người hướng dẫn của mình là Côkixi Môkimôto không nản chí trong việc cố gắng để có được dù là một động vật dạng cây. Theo tính toán của họ, sắp tới đây một trong những thực vật thí nghiệm sẽ bắt đầu biết đi.

Viện sĩ cười mỉa và hỏi:

- Ông Môkimôto này hoành hành ở Xâylan thì phải?

- “Hoành hành” là gì ạ? - Vêra không hiểu, hỏi lại.

- Ừ, thì cho là lao động, là nghiên cứu. Vào cái thời của tôi đôi khi hai từ này có từ đồng nghĩa là từ hoành hành.

- Vâng, hoành hành, - Vêra cười. - Em vừa kể với anh Côxchia những nét chung về cuộc hoành hành của chúng em. Gớm cái từ thật khó nhớ!... Còn cậu ta thì bịa ra một cuộc đàm thoại giữa hai loài cây có trí tuệ đang bay trong tên lửa.

- Hẳn là chuyện của họ thú vị lắm, - viện sĩ nói. - Ông gõ gõ vào thành cốc rồi nhìn chúng tôi, cười: - Nói đúng ra, trước kia tôi cũng quan tâm đến vấn đề này. Tôi nhớ đã có viết về đề tài này. Cũng được khen ngợi. Thần kinh hệ của cây trinh nữ, hay của cây sồi chẳng hạn. Tôi cũng đã bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc rằng về phương diện đạo đức mình có quyền ăn rau sống không? Hồi đó chúng tôi cũng rất lo ngại vấn đề người máy biết suy nghĩ, có khả năng sản sinh ra chính mình, cuối cùng chinh phục vũ trụ và tiêu diệt nhân loại. Thế rồi các mô hình đối lập nhau được xây dựng trên cơ

sở mâu thuẫn giai cấp thời đó. Mất bao nhiêu là tâm trí, bao nhiêu là giấy mực để thể hiện những thế giới khác nhau và để mô tả những cuộc gặp gỡ với người sao Hỏa, sao Mộc, với cư dân của các Hệ thống hành tinh khác. Đâu đâu chúng tôi cũng tìm những người anh em cùng có trí tuệ của các hành tinh khác, ấy vậy mà lại bỏ sót họ ngay trước mũi mình.

Trong ánh mắt Vêra lóe lên một cái nhìn láu lỉnh.

- Thầy nói sao vậy? Chẳng lẽ họ bí mật lên đến chúng ta hay sao?

Ông giơ ngón tay đe dọa, nheo mắt, nói tiếp:

- Hẳn cô đã rõ là tôi đang nói về ai rồi. Nói thẳng ra, tôi có đủ bằng chứng rằng ông Côtixi Môkimôto đáng tôn kính của các cô đang giam hãm mười hai động vật cao đẳng của biển cả. - Ông lắc lắc vai. - Đang xảy ra một điều thật khó hiểu: con người đi tìm hệ thần kinh của bấp cải và không muốn nhận thấy hệ thần kinh của động vật có trí tuệ. Mà điều đó đang xảy ra ở thời đại chúng ta, khi ta đi trên mặt Trăng, sao Hỏa, sao Kim! Chúng ta ước mơ, không chỉ ước mơ, - chúng ta còn chuẩn bị chế tạo những con tàu dành cho các chuyến bay tới các mặt trời khác. Tôi chịu không hiểu được cái gì đang xảy ra ở trên thế giới này! - Ông đứng dậy nhìn chúng tôi, như chúng tôi là những kẻ có lỗi vì những lý thuyết và quan điểm sai lầm.

Ông chép miệng vẻ hoàn toàn không tán thành rồi quay ngoắt, đi ra khỏi tiệm.

Vêra nói:

- Tôi chưa từng gặp người nào độc đáo như vậy.

Côchia phá lên cười:

- Ông cụ thật giống đênphin và cũng chép miệng như đênphin. Cậu tìm đâu ra ông cụ đấy?

Tôi nói ông cụ là người hướng dẫn thực tập của chúng tôi.

Côchia khẽ rít lên:

- Thật là tai bay vạ gió. Mình cũng hình dung kiến thức của chúng ta sẽ được trao giải như thế nào nhờ cái lý trí ấy.

Vêra chớp mắt nói:

- Tôi rất thích ông cụ. Có lẽ đây là một nhà bác học chân chính cũng như Còkixi của chúng tôi. Một nhà bác học tầm cỡ lớn, không khoan nhượng với những sai lầm của người khác và có lẽ rất nghiêm khắc với bản thân. Trên nét mặt ông cụ có cái gì đó rất đặc biệt. Ông cụ nói về gió mới hay chữ. Thật chẳng khác nhân vật trong một bức tranh cổ hay bức bích họa. Tiếc là tôi đã làm ông cụ bức mình. Phải xin lỗi mới được. - Và cô ta vội đứng lên, đi ngay.

Côchia nói:

- Cậu may thế, vớ được một cuộc gặp gỡ thật lý thú. Mà cậu lại rơi vào nhóm của một nhà bác học kỳ quặc thì thật đúng lúc.

Cuộc tranh cãi của chúng tôi bị ngắt quãng vì mười phút liên lạc với Mặt trăng. Trên màn ảnh hình bầu dục hiện lên khuôn mặt Nadia Pavolôva, người phát thanh của bộ phận khoa học Hội truyền thanh quốc tế. Cô ta thông báo rằng bây giờ sẽ truyền đi tin tức từ Mặt trăng.

Côchia soi chiếc cốc của mình ra ánh sáng nói:

- Cuộc gặp gỡ với ông già đáng kính này làm cho mình bắt đầu có suy nghĩ về những điều tuyệt diệu đang chờ đợi chúng ta ở công trình băng đá ba-dan nổi trên mặt nước nóng, mặn... - Cậu ta im lặng khi trông thấy các nhà du hành vũ trụ đi trên bề mặt ánh bạc của Mặt trăng.

Hình ảnh thay đổi đột ngột, các nhà du hành vũ trụ đang di chuyển giữa các khối đá kỳ quái, lúc lúc biến thành bóng tối đen như mực. Gương phản xạ cực mạnh chiếu sáng bao khối đá giống như những chiếc vòm cuốn kỳ lạ. Các nhà du hành vũ trụ gồm ba người đang đi vào vòm cuốn.

Người phát thanh thấp giọng vẽ bí ẩn, giải thích từng bước đi của những người khảo cứu. Kìa, họ đang đi trong cái hang băng những bức tường lỗ chỗ màu nâu. Bất thành linh khắp màn ảnh tràn ngập ánh lửa nhiều màu.

Đó là những tinh thể lấp lánh, hình dáng lạ lùng. Những tinh thể này tựa như các cây mẫu đơn biển.

Người phát thanh nói:

- Đá mặt trăng.



Một trong các nhà du hành vũ trụ vung chiếc búa địa chất và cây “mẫu đơn” lớn vỡ vụn không một tiếng động, biến thành bụi long lanh.

- Hang này hẳn là do hoạt động của núi lửa tạo thành, - người phát thanh nói.

Cô chia thăm thì:

- Giờ thì có thể yên tâm mà dọn lên Mặt trăng được đấy. Cái hang này có thể chứa được cả một thành phố, không một thiên thạch nào có thể lọt tới.

Vê ra đi tới. Cô nói:

- Các bạn ạ, ông cụ ngủ ngay trên ghế bành. Tôi để mảnh giấy lại... Ồ, những con người thật đáng thương! - cô ta nói về các nhà du hành vũ trụ. - suốt ngày ở trong chân không, lại còn phải mặc những bộ quần áo góm ghiếc. Ở dưới này khác hẳn - màu xanh, rừng cây! Các anh không muốn ngủ à?

- Ngủ trong một đêm đẹp như thế này! - Cô chia cố không ngáp. - Nói chung, tôi không ngủ trong những chuyến bay ngắn.

- Thế càng tốt. Tôi sẽ cho các anh xem một băng ghi. Anh Cô chia tắt cái Mặt trăng khủng khiếp này đi và chiếu “Sao Mộc” của tôi lên màn ảnh.

Thay cho cảnh lạnh lẽo của Mặt trăng, trên màn ảnh tràn ngập màu xanh lộng lẫy của vùng nhiệt đới. Bao chú vẹt vàng, đỏ đang bay chuyền cành cây... Thoang thoang hương vị của hoa. Tôi nhắm mắt và ngủ thiếp ngay trên chiếc ghế bành có đệm.

Tôi bỗng trông thấy Biata. Cô mặc quần áo bảo hộ lao động đi trên một núi lửa của Mặt trăng và đang cười gì đó. Tôi cũng cười và đi bên cạnh. Thật là lạ, chúng tôi thở hít không khí trong chân không và cảm thấy trong người rất khoan khoái.

Đâu đây dưới bóng trăng mờ ảo có tiếng cười to. Tôi choàng mở mắt tiếng cười, tiếng sóng vỗ vọng từ màn ảnh. Trong một bể bơi lớn một đám thanh niên đang cười trên lưng đènphin tổ chức đua nhau. Qua tiếng ồn ào ấy tôi nghe thấy tiếng Cô chia:

- Cô bỏ qua cho, hôm nay cậu ta có nhiều suy nghĩ và không được thanh thản trong lòng lắm. Cậu ta đã làm đúng là đã tắt máy... Cậu ta cần phải trở lại trạng thái bình thường. Nhiều chuyện khó chịu dồn dập... Một cô gái ngành thiên văn... Trường tâm lý của họ hoàn toàn không gần cận nhau.

Tôi thò tay sờ tấm tích kê của Biata ở trong túi, nắm chặt trong tay và ngủ thiếp đi.

## Chương 4 - THEO DẤU VẾT BỌN CƯỚP BIỂN

Chúng tôi xuất phát từ Côlômbô trên chiếc tàu “Con mực”, một chiếc tàu quân sự kiểu cổ được trang bị lại để cho đội tuần tiễu. Hẹp, dài có những đường viền đẹp, chiếc tàu gọi ta liên tưởng tới một giống vật dưới biển đã thích ứng với quá trình tiến triển lâu dài trong nước. “Con mực” rẽ làn nước biển xanh xẫm không khó khăn gì. Những con đênphin bơi lội hai bên tàu. Chúng vọt xa tàu một cách dễ dàng rồi lộn lại đằng sau biểu diễn các tiết mực xiếc, hoặc bơi lượn, tắm trong làn nước sủi bọt cạnh mũi tàu.



Tôi và Côxchia vào buồng lái. Nơi đây còn giữ lại cả những thiết bị để nã pháo và tấn công bằng thủy lôi từ thời chiếc “Con mực” còn là tàu chiến, tuy thủy lôi và các khí tài khác đã được tháo dỡ đi và đưa vào lò đúc từ lâu. Trong tất cả các vũ khí khủng khiếp đó chỉ còn lại một khẩu pháo trên mũi tàu. Chiếc tàu điều khiển bằng bánh lái.

Mặc dù đặt vào đó một bộ phận tự động cũng không khó gì cả.

Đứng bên tay lái là một anh bạn cùng lứa tuổi với chúng tôi, anh sinh viên Học viện hàng hải. Trên khuôn mặt rám nắng giầu cột của anh ta, tôi lấy làm lạ là không thấy một máy may bực dọc vì đã tiêu phí thì giờ vàng ngọc một cách vô ích. Trái lại, anh ta hình như rất hài lòng đã tham dự vào cái cơ cấu không hoàn chỉnh đó. Anh ta mặc một chiếc quần trắng rộng ống, chiếc sơ mi đồng màu, cổ áo màu xanh sẫm, chụp lên mái tóc cháy nắng là chiếc bê-rê màu đỏ. Quần áo kể ra thì thiếu trang nhã, nhưng lại hợp với anh chàng này.

Cô chia vở vai anh ta, nói:

- Cậu ăn mặc hay nhỉ! Hệt như lính thủy từ thời xưa! Mình thích cái kiểu này.

Người lái không tự ái:

- Chẳng làm thế nào được, - anh ta nói, - ở biển có qui luật của biển. Lúc đầu mình cũng không thích bộ quần áo cổ hủ này, nhưng sau quen dần rồi lại cho là thuận tiện nữa chứ. - Anh ta hốt hoảng bảo Cô chia: - Cậu đừng mó tay vào, không cậu lại làm nổi lên một hồi tín hiệu “tấn công” hay “rút lui” bây giờ. Mình đã hình dung được lúc đó cậu sẽ ăn nói với thuyền trưởng thế nào rồi đấy.

- Đừng lo. Mình đi loại tàu này không phải lần đầu tiên đâu.

- Tôi rất hài lòng gặp được bạn đồng nghiệp trên tàu của chúng tôi.

- Mình cũng không kém phần hân hạnh. Tên mình là Cônxtantin.

- Mình là Anđơ-rây. Thì ra cậu đến trại cá voi hả?

- Đúng, anh bạn ạ! “Học hành khó nhai lắm!” - ông cha ta đã từng nói vậy. Tôi và Ivan cứ là bơi đến “phao”.

- Thôi đừng có làm mất hứng! Năm ngoái mình cũng đã đi vắt sữa cá voi. Đạo ấy rất vui.

- Cậu cũng là nhà sinh vật học như chúng mình à?

- Chứ sao.

- Thế cậu làm thế nào mà rơi vào cái tàu “bảo tàng” này?

- Theo tiếng gọi của lương tâm. Bao giờ mình cũng muốn làm một việc gì cho ra việc. Từ nhỏ mình đã mơ ước...

- Thế còn món sinh vật?

- Ai dám phủ nhận giá trị của cái khoa học bổ ích ấy. Ở đây có điều hơi khác.

- Lãng mạn ghê, hả?

- Quá đi chứ! Cuộc đấu tranh thường xuyên ở đây đã lôi cuốn mình. Sự may rủi thì người máy điều khiển chưa thể loại trừ được hết. Vẫn còn lại những ngọn gió mát lạnh, những cơn bão, những làn gió nhiệt đới và đôi khi có thể gặp cả các trận xoáy lốc nhỏ mang tính chất địa phương. Tất cả những cái đó đối với người anh em chúng ta sẽ còn tồn tại, khi mặt trời còn chiếu sáng và trái đất nhỏ bé của chúng ta còn quay. - Anh ta quay bánh lái, nheo mắt nhìn mặt biển xanh lóa mắt, tiếp tục. - tất nhiên đâu chỉ vì sự thích thú được tròng trành trên sóng ở các biên độ khác nhau mà mình đổi trường. Nghiên cứu sinh vật học, tất nhiên mình không bỏ. Bởi vì mình đang nghiên cứu động vật biển cao đẳng và động vật sống ở dưới lớp nước sâu. Mơ ước của mình là bắt cho được con răn biển khổng lồ.

- Có lẽ nào vẫn chưa bắt được? Mình đã được xem phim và đã trông thấy con răn của cậu.

- Bạn thân mến ơi! Bạn chỉ thấy con răn con may lắm dài chừng hai chục mét, còn con răn lớn ấy, à, phải bốn chục mét!... Chỉ có một người trên hành tinh bằng cặp mắt của mình đã nhìn thấy con răn vĩ đại. Đây là vận động viên bơi lội nổi tiếng Ônô Itimura.

- Hiện các anh đang săn đuổi con răn của các anh đấy à? - tôi hỏi.

- Không, giản đơn hơn. Bọn mình đang tìm con Giéc Đen. Với lối tìm quá dễ dãi và các phương tiện như của chúng mình thì phải mất hàng năm.

Tiếp đó, cậu ta kể cho chúng tôi nghe về một con cá kình kỳ lạ, thủ lĩnh của một đàn cướp biển. Đội đênphin dẫn tàu “Con mực” theo dấu vết chúng.

- Bây giờ chúng mình đang một lần nữa thử bắt nó, - người lái tàu nói tiếp, - nhưng khó mà bắt nổi. Nó học được cả cách lẩn tránh khi bị theo dõi

từ trên không. Thật khó mà phân biệt được nó với các con cá kình “hiền lành” mà chúng mình thường gặp. Nhiều cá kình và đênphin được cử đến đàm phán với nó, nhưng tất cả đều không trở về. Nó đã giết chúng.

- Thế ra các anh giữ kẽ với nó à? - Côxchia thốt lên.

- Bọn mình thực hiện qui trình. Cậu cũng biết rằng các giống sinh vật cao đẳng ở biển có qui luật bảo vệ chúng. Theo ý kiến của ủy ban nghiên cứu về biển thì bọn mình vẫn chưa áp dụng đầy đủ mọi biện pháp giáo dục. Ngoài ra hôm qua nó lại vừa giết mất một con cá voi. Và trong tuần trước nó đã xộc vào khu nuôi cá, không hiểu nó đã làm cái quái gì mà để biết được là trường lực ở một vùng bị yếu đi. Khu chăn nuôi mất hẳn.

Côxchia hỏi:

- Và các cậu lại đi khuyên bảo nó đừng làm cái việc thô bạo ấy nữa à?

- Lần này thì được phép dùng thuốc mê, - cậu ta tỏ vẻ sợ hãi: Thuyền trưởng đây rồi! Chạy đi! Các cậu ơi! Vào cửa bên trái!

Tất cả hành khách đang đứng, ngồi dưới vòm che trên cầu tàu ngắm nhìn mặt biển phẳng lặng và những con đênphin. Ngoài tôi với Côxchia và viện sĩ ra còn có một nhóm bác học thuộc các ngành chuyên môn khác nhau cũng đi đến đảo nghiên cứu biển, nhà thực vật học Cômixi Môkimôto cũng đến đây.

Paven Mêphôđiêvích bước qua chân những người nửa nằm nửa ngồi trong các ghế bành dài đang vừa cười vừa nhìn ra xung quanh. Hẳn là ngày hôm nay với cuộc hành quân xuất sắc giải vây cho các đênphin đã làm ông hài lòng.

Bể nuôi cá ở Cômômbô nối với biển bằng một con kênh dài. Một năm trước đây - người ta đã nhử những con đênphin cả tin bơi qua kênh vào bể nuôi cá rồi ngăn lại bằng một tấm lưới. Thực ra, theo hình dung của con người thì bể nuôi cá có đủ mọi tiện nghi cho các sinh vật khác nhau sống ở đó: nước lưu thông, giàu thức ăn và tương đối rộng rãi. Nhưng dù sao thì các sinh vật cao đẳng vẫn thấy tù túng. Chúng có phản kháng, nhưng các nhà thực vật không thấy sự phản kháng đó, nói đúng hơn là không hiểu, bởi vì không tìm được cách tiếp xúc với chúng.

Côkixi Môkimôto, thư ký khoa học của vườn thực vật, bị viện sĩ Pôlicácôp tấn công trấn áp ngay một cách ác liệt. Người Nhật chỉ còn biết áp tay vào ngực hạ giọng xin lỗi. Ông ta vừa gượng cười, vừa tỏ ra đau khổ vì sự việc đã xảy ra. Cuối cùng ông thốt lên:

- Xin lỗi... Chúng tôi tưởng rằng mình không làm phiền đến tự do của chúng. Chúng tôi muốn làm tất cả sao cho sinh hoạt của chúng được thoải mái hơn. Chúng có thể tùy ý nghe hoặc không nghe thứ âm nhạc dành riêng cho chúng. Xin lỗi, tôi không nhớ tên nhà soạn nhạc. Đáng tiếc là chúng tôi không có những phương tiện làm cho việc tiếp xúc được dễ chịu hơn.

Câu chuyện diễn ra trong khu nhà kính dùng làm nơi thí nghiệm cho thư ký khoa học.

- Không có những phương tiện tiếp xúc! - viện sĩ hét lên và nhắc ở trên sân để máy móc một chiếc hộp nhỏ màu vàng.

- Kiểu mới nhất “LK-8006”! Tạm thời mới sản xuất được một ngàn chiếc, vậy mà không hiểu sao một chiếc đã được gửi đến đây. Tôi nghĩ rằng hẳn các ngài phải hiểu rõ mọi khả năng của phát minh này chứ!?

- Ồ, vâng... vâng...

- Xin phép cho tôi được hoài nghi điều này. Và nếu tôi không đúng thì xin thứ lỗi. Nhưng dù sao cũng không thừa khi nhắc lại rằng nhờ cái máy “LK-8006” - thật là một cái tên lẩm cẩm - chúng ta có thể nói chuyện với người trên sao Hỏa, nếu như họ có sống ở đó, chúng ta có thể trao đổi tin tức với tất cả những khách lạ sống ở bất kỳ nơi nào, miễn là họ có cấu tạo gốc cacbon, florua, xilic hay một cái gốc nào đó có trời biết được là thuộc loại nào. Tôi hi vọng sẽ không làm mệt óc ngài vì những câu chuyện dài dòng văn tự về cái chân lý mà ngay học sinh sơ cấp cũng đã biết.

- Ồ, không! Thậm chí rất lý thú là khác, mặc dù...

- Mặc dù có lẽ ngài đã biết rõ? Thôi, để khỏi phí thì giờ quý báu, chúng ta cùng đi thả ngay những tù nhân bất hạnh đó ra. Nhân tiện tôi sẽ hướng dẫn ngài sử dụng máy “LK-8006”, một sáng chế nổi tiếng, lại mang cái tên lẩm cẩm...

Viện sĩ rảo bước đến bể nuôi cá. Chúng tôi và Môkimôto vội vã theo ông.

Thư ký khoa học nói nhỏ với tôi:

- Một trí tuệ độc đáo! Cách nói chuyện của ông ta gây một ấn tượng khá mạnh mẽ...

Côxchia và Vêra vùng vẫy dưới nước giữa bầy đênphin. Bất thành hình, Vêra leo lên lưng một con đênphin bóng nhoáng vừa cười vừa cười nó đi lượn vòng.

- Tệ quá! - viện sĩ kêu lên. - Các anh, các chị biến chúng thành trò giải trí à! Phải chấm dứt ngay cái lối nhạo báng ấy đi! - Ông ta thả ngay máy dò âm dưới nước xuống nước và nói điều gì đó. Ngay lập tức bầy đênphin lao đến chỗ ông.

Vêra bay vọt xuống nước, vừa cười sặc sụa vừa phân trần gì đó với Côxchia.

Lần đầu tiên tôi được nghe nói chuyện trực tiếp giữa người và đênphin không phải qua màn ảnh truyền hình.

Viện sĩ nói theo kiểu cách của lối thông tin cũ kỹ trước kia:

- Chào các bạn, các anh em biển cả!

Đênphin trả lời cùng một kiểu:

- Chúng tôi xin chào mừng các bạn, những người anh em của mặt đất.

- Chúng tôi đến xin lỗi các bạn vì đã cản trở các bạn tự do bơi lội, mặc dù chúng tôi không có ý định xấu.

- Chúng tôi rất khó chịu phải sống trong cái vùng nhỏ bé này, nhưng chúng tôi chưa hề có ý nghĩ xấu về các bạn.

- Bây giờ chúng tôi sẽ nâng tấm lưới chắn cửa ra biển, các bạn có thể bơi theo hướng nào tùy thích. Về phần mình, tôi đề nghị các bạn cùng tham gia một cuộc du lịch xuống phía tây nam, tới một trong những hòn đảo trôi. Ở đó có nhiều anh em biển sống và lao động cùng với chúng tôi vì lợi ích chung. Các bạn có đồng ý không?

- Chúng tôi đồng ý.



Paven Mêphôđiêvích báo trước chỗ hẹn gặp. Đó là ở cửa thông ra biển...

Môkimôto áp tay lên ngực cúi người chào từ biệt, không nói nửa lời. Và sự lặng lẽ nhận lỗi đó đã làm động lòng viện sĩ.

- Hãy tha thứ cho tôi, một ông già thô lỗ, - ông ta bất ngờ vỗ vào lưng Môkimôto. - Bạn đồng nghiệp này, ngài có thể đi cùng chúng tôi đến hòn đảo đó không? Tôi biết rằng ngài rất bận, ít thì giờ rồi, nhưng dù sao tôi cũng mong mời ngài hạ cố...

Môkimôto ngăm nhìn phòng thí nghiệm xanh của mình, nở một nụ cười và đưa tay ra.

Và thế là chúng tôi cùng rập rờn trên làn sóng lăn tăn của Ấn Độ Dương. Làn gió ngược đã thổi bạt cái nóng nực nhiệt đới.

Paven Mêphôđiêvích đứng cạnh chiếc ghế bành mà Môkimôto đang ngả lưng, lim dim mắt.

- Hi vọng rằng ngài không quá phiền lòng vì tôi, bạn đồng nghiệp thân mến.

- Ồ, ồ - ngài Pôlicácốp! Tôi thực cảm ơn ngài! Đã lâu rồi tôi không được tham dự một chuyến đi xa thú vị như thế này. Tôi yêu biển cả xiết bao! Cha ông tôi là ngư dân ở Kiôtô. Và trên huy hiệu của thành phố có những con đênphin vàng.

- Tôi biết. Có nhiều truyện thần thoại về cái nguyên do này. Nhưng đáng tin hơn cả là câu chuyện về những con đênphin đã cứu một trong những người sáng lập ra thành phố. Có lẽ là tổ tiên của ngài chăng?

- Đáng tiếc là trong gia tộc tôi không có những câu chuyện lãng mạn như vậy.

Họ im lặng. Tiếp đó Môkimôto nói:

- Một sự yên tĩnh phi thường chế ngự tâm hồn khi mà ta cảm thấy cái đẹp của thế giới và sự thống nhất những ngọn nguồn của cuộc sống.

- Tôi đồng ý với ngài. Và chỉ có thể thêm rằng những ý nghĩ này thường nảy sinh ra không phải trong lúc bay trên tên lửa, cũng không phải trên những chiếc tàu nhanh, hoặc những xe lội nước khó chịu, mà ở đó chúng ta

phải ngồi trong chiếc vỏ kín, bị phóng đi từ đại lục này sang đại lục khác với một tốc độ cực lớn, mà là lúc chúng ta đi theo con đường cổ xưa, có thể đưa tay ra là chạm tới đại dương, lục địa và núi đồi.

- Đó là ưu việt của các phương tiện giao thông lịch sử, - Môkimôtô cười.  
- Đáng tiếc là hiện nay ít dùng đến chúng! Ngay cả chúng ta, những người hiến thân cho công cuộc nghiên cứu thiên nhiên cũng ưa thích những phương tiện chạy nhanh. Kể ra thì như vậy là được lợi về tốc độ đấy, nhưng đôi khi cũng không nhất thiết, chúng ta mất đi cái chính là cảm giác thấy được sự vĩ đại của hành tinh chúng ta.

- Nhưng tôi chẳng có gì phàn nàn cả, - viện sĩ vươn vai. - Phần lớn thời gian tôi chỉ phải ở đây, - ông khoát rộng tay, - trong cái nôi của sự sống này. Ở đây mỗi tốc độ quá lớn không thể có và không cần thiết...

Côxchia đến gần và kéo tay tôi ra tận thành cầu treo trên mặt nước.

- Thế nào, cậu ngồi hóng chuyện các ông già đấy à? - cậu ta nói. - Bây giờ đang nói về những thành phố ngầm dưới nước đấy... Đúng như vậy. Kia kìa, cái người đeo kính xanh kia đã sống nửa năm ở “xóm những con bạch tuộc” trên bãi san hô đấy. Bây giờ anh ta đang chuẩn bị báo cáo trong một khoảng dài ba trăm dặm. Tốt hơn cả là chúng mình xuống dưới kia nói chuyện với đênphin bằng máy dò âm dưới nước đặt trên boong tàu.

Vừa rủ tôi xuống cầu tàu, cậu ta vừa nói:

- Mình càng ngày càng hay để ý đến ông thầy của chúng ta. Một nhân vật lý thú, sâu sắc và bí ẩn. Cậu không nghĩ rằng ông cụ giống một người máy sinh vật ư? Mình lúc nào cũng nghĩ đến điều đó. Vêra cũng có ý kiến như vậy. Cậu đừng cười, cô ấy có thính giác tốt lắm, cô ấy đã nghe thấy trong người ông cụ có tiếng đập của một cái máy chưa được hiệu chỉnh hoàn toàn, tựa như máy của những “đầu bếp” cổ xưa. Lẽ dĩ nhiên là máy này hoàn chỉnh hơn nhiều. Thế cậu không thấy gì à?

Tôi không trả lời Côxchia, mặc dầu tôi nhớ rất rõ là tôi đã để ý đến những nhịp đập khàn khàn trong người viện sĩ bí ẩn, khi tôi đứng cạnh ông, ở thư viện tàu “Hải âu”.

## Chương 5 - MỘT BUỔI SÁNG NẮNG ĐẸP

Đúng 6 giờ sáng Pênhêlôpa đánh thức tôi dậy. Cô ta đứng cạnh giường tôi luôn mồm nhắc đi nhắc lại bằng cái giọng khàn khàn:

- Đến giờ dậy rồi đấy! Đến giờ dậy rồi đấy! Sáu giờ rồi. Sáu giờ rồi!

Tôi trùm chăn lên đầu định ngủ tiếp, nhưng biết ngay rằng không thể ngủ nổi với cái loại người máy này. Pênhêlôpa có thể đứng mãi như thế để lâu nhàu và nhấp nháy hoai con mắt độc nhất của mình. Và lại tôi đã ra lệnh cho cô ta đánh thức tôi vào đúng 6 giờ sáng. Tôi và Côxchia qui ước với nhau sẽ dậy đúng vào lúc mặt trời mọc. Bất thành linh chăn đêm của tôi bị lật sang bên cạnh, còn tôi thì lăn xuống sàn nhà. Cái đó cũng là do lệnh của tôi, nếu sau năm phút vẫn không chịu dậy. Kẽ ra thì nằm dưới sàn vẫn có thể ngủ được, nhưng tôi không biết rằng Pênhêlôpa còn có thể làm gì nữa. Theo qui trình đặt ở trên lưng, cô ta vẫn còn đủ “giải pháp lôgich”. Thế là thế nào? Suýt nữa thì tôi phải chịu đựng. Tôi vừa kịp nhòm dậy thì Pênhêlôpa vợ lấy chăn đệm bằng cánh tay đòn của mình và lôi ra cửa. Tôi vội vàng ấn chiếc nút bấm trên vai cô hầu gái để ngắt mạch giải pháp lôgich.

- Cô định làm gì chăn đệm của tôi đấy? - tôi vừa kéo quần vừa hỏi.

Anh chả bảo: “nếu tôi không dậy, thì cô ném tôi xuống vũng biển là gì”.



Pênhêlôpa định thu xếp chẵn đẽm, nhưng tôi sai cô đi đánh thức Côxchia. Cậu ta đã yêu cầu tôi như vậy. Buồng cậu ta cạnh buồng tôi. Thế là từ buồng bên đó vẳng lại tiếng lầu bầu của người máy. Tiếp theo đó là giọng ngái ngủ của Côxchia van nài người máy để cậu ta được yên thân. Tôi không chờ xem kết cục cuối cùng ra sao nữa.

Kề sát ngay tường ngôi nhà chúng tôi ở là rừng cây nhiệt đới. Tôi chạy theo con đường nhỏ mờ tối. Những giọt sương lạnh trên lá cây rỏ xuống lưng. Từ đây đến vũng biển không xa quá hai trăm mét, vậy mà tôi cứ luẩn quẩn mãi trong cái mê cung xanh thẫm ấy, rồi lại lọt vào một khoảnh rừng thưa có nhiều lớp cỏ xanh, đâm bổ vào lưới của một sân quần vợt nữa. Cuối cùng băng qua đám tre pheo, tôi đã tới cạnh chiếc cầu lao xuống nước.

Khi tôi vừa thở hổn hển vừa leo lên đến đầu cầu lao thì trời vẫn còn là một buổi sớm mai mát mẻ, ngấn ngủ của ngày nhiệt đới. Bức thành mây màu vàng xám bao phủ chân trời. Những tia mặt trời chọc rách bức thành mây chiếu xuống mặt nước đàn hồi của đại dương cùng một màu vàng xám. Luồng gió nhiệt đới thọc vào lưng tôi. Tôi phải nắm chặt lấy tay vịn. Dưới kia một người nào đó đội mũ xanh da trời đang bơi ở giữa vũng biển có hai con đênphin bơi kèm. Vài động vật cao đẳng lao vào cửa vũng biển

với một tốc độ ghê gớm. Khi bơi ngang phao hiệu màu vàng-đen chúng giảm tốc độ, dàn hàng ngang, rồi ùa vào cửa vũng biển. Đúng là chúng đang tập dượt cho cuộc thi. Những tấm thân di động màu xám nhanh nhẹn cố hết sức lao xuống đáy nước.

Tôi quay đầu nhìn mọi phía, cố gắng không bỏ sót một vật nào, ghi nhớ tất cả những gì vây quanh tôi trong nhiều tháng tới. Đó là những vết lõm dẫm nhiều màu của trại chăn cá voi, những cánh đồng nhân giống thực vật. Một đàn chim biển ở phía bắc hòn đảo, những vệt di động trên bức thành mây che lấp ánh mặt trời, lôi cuốn sự chú ý của tôi. Một đàn gì đó vẫy đôi cánh sặc sỡ ở ngay cửa vào vũng biển. Chắc hẳn đó là một đàn cá bay vừa vụt qua. Tôi không chú ý lắm đến hòn đảo. Tôi coi nó như một thiết bị khổng lồ được ngụy trang dưới hình thức một đảo san hô, hay nói một cách khác, tôi coi nó như một cái máy giản đơn không lấy gì làm tinh xảo. Mãi về sau này tính chất vĩ đại và giản đơn của cái vật do tài năng con người sáng tạo ra này mới vô tình gợi lên trong tôi một sự kính trọng không tự giác. Nhưng giờ đây tôi chỉ thấy có đại dương, chỉ thấy cảnh lộng lẫy huy hoàng của buổi sớm mai và của vầng thái dương.

Mặt trời rực rỡ vượt lên khỏi thành mây ngạo nghễ vươn lên đỉnh đầu. Giờ phút này tôi bỗng hiểu được các nhà thơ xưa đã phú cho thiên nhiên những tình cảm xúc động của con người như thế nào. Đồng thời, tôi thấy tràn ngập trong lòng một tình cảm vừa vui sướng, vừa lo âu chờ đợi một cái gì bất thường, chẳng khác nào hồi nhỏ, khi nhìn lên trời sao tôi thấy những hố sâu thăm thẳm một màu đen bí hiểm, trong đó có thiên hà, có thái dương, hành tinh và có thể cả con người.

Tôi quên băng bạn mình. Trong khi đó cậu ta đang cầm đầu cầm cổ leo lên chỗ tôi. Cậu ta vịn vào tay vịn nhảy từng năm bậc thang một, vọt lên như không có trọng lượng. Trong cái mau lẹ đó chẳng có gì đặc biệt, vì anh chàng Còchia chậm chạp đôi khi cũng thể hiện một năng lực tuyệt vời. Thế là cậu ta đã leo lên đến đầu cầu. Tôi thấy mặt cậu ta đỏ gay, mồ hôi ròng ròng, trán sây sát, mắt nheo lại và tôi hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Cố nhịn cười, tôi hỏi:

- Pênhêlôpa hả?

Côxchia quắc mắt:

- À, lại còn cười! Đi xúi cái con ngốc ấy, bây giờ lại còn nhe răng ra mà cười...

Bình thường tôi nhảy từ độ cao mười mét. Nhưng lần này là lần đầu tiên tôi nhảy từ độ cao mười lăm mét, hai tay dang rộng như đôi cánh, chẳng hề cảm thấy sợ hãi. Tôi vừa lao xuống nước vừa hình dung thấy bộ mặt ngạc nhiên của anh bạn. Nhoi lên, tôi ngược mắt nhìn và thấy Côxchia đang ngồi xồm trên cầu. Cậu ta giơ nắm đấm ra dọa tôi và chạy xuống cầu nhảy năm mét, nhảy với động tác uốn ba vòng.

Nổi lên mặt nước, Côxchia ho sặc sụa khá lâu, cặp mắt cay sè khó chịu trừng trừng nhìn tôi. Cuối cùng, cậu ta nói:

- Sặc nước, - và tươi tỉnh nhận xét thêm: - Nhảy khá đấy.

Tính tình Côxchia rất bông bột, tâm trạng cậu ta rất dễ thay đổi. Tuy vậy chưa bao giờ thế này. Cậu ta đã nhanh chóng bỏ qua cho tôi vì cái vết sây sát trên trán, lại còn khen lối nhảy của tôi. Tôi nhũn nhận trả lời:

- Ừ, mình nhảy cũng tạm tạm. Có lẽ uốn chưa đẹp lắm phải không?

- Hà, hà! Không sao, tạm được, ừ mà cậu rơi tôm xuống nước như cá bơn rơi khỏi mỏm đá ấy. Mình mới chính cống là uốn. Năm vòng nhé.

- Ba là quá.

- Năm, năm rưỡi là khác. Cậu thấy mình lao xuống nước chứ? Cắm như một cái đinh.

Ba con đênphin bơi lại gần và nhìn chúng tôi bằng những cặp mắt to, thông minh.

Côxchia vỗ vỗ vào lưng một con:

- Chào buổi sáng!

Ngay lập tức mấy con cá lặn mất, không hề lại gần chúng tôi nữa.

- Chúng giận à? - Côxchia bơi bên cạnh tôi càu nhàu. - Nào mình có làm gì chúng đâu.

Tôi bảo có lẽ chúng không thích cách đối xử thô bạo và suồng sã.

- Có gì mà suồng sã. Mình chỉ vỗ nhẹ vào vai vài cái theo kiểu bạn bè, - Côxchia phun phì phì, bơi nhanh về phía bờ trước mặt.

Giọng nói và cử chỉ của cậu ta chứng tỏ cậu ta hết sức giận mình. Tôi thì không mất đi cái cảm giác của một ngày nắng đẹp. Tôi chỉ buồn cười cho cái nỗi khổ tâm của Côxchia. Cậu ta thì bao giờ cũng gặp những chuyện này chuyện khác.

“Có lẽ đó là do ảnh hưởng của di truyền”, - tôi nghĩ và bơi thong thả dọc theo bờ vũng biển. - Cậu ta lại tự bực bội với những hành động thiếu suy nghĩ của mình. Phải tìm cách đưa cho cậu ta xem bài giảng của nhà tâm lý Vátxlap Cadimêgiơ mới được. Dĩ nhiên tôi cũng có thể khuyên nhủ cậu ta, nhưng Côxchia có bao giờ để ý đến những lời khuyên nhủ của tôi... Trong lúc đó tôi cho rằng tôi có thừa những phẩm hạnh tốt để có thể tưới phun vào cậu ta như mạch nước khe.

Một con đênphin cắt ngang ý nghĩ sự phạm của tôi: chú cá hóm hình thúc mõm vào gót chân tôi - một chú đênphin còn bé, chưa đầy một tuổi. Chú cá ngoi lên chừng mười mét bơi bên tôi, vừa bơi vừa phun nước. Sau nó là một đàn chằng hiểu moi từ đâu ra những con nghich ngợm như vậy. Chúng vừa bơi vừa kêu lên the thé.

Sau lưng tôi bỗng có tiếng cười. Quay lại, tôi thấy một thanh niên mặt ướt đầm đìa, đội mũ màu xanh da trời đang cười.

Anh ta nói:

- Bây giờ chúng sẽ bị phạt. Kharita bắt chúng lên “ban công” khoảng mười phút. Cậu tưởng tượng cái giống quỷ sứ này mà lại bị ở yên một chỗ lấy một phút xem. Nhưng đùa với Kharita không xong. Nó cấm bọn nhóc xuất hiện giữa đám “động vật hai chân” vào buổi sáng, lúc họ đang vận động dưới nước khá khó khăn. Có thể có những điều không hay lắm và dĩ nhiên là không phải là chúng có lỗi vì chúng ta rất lúng túng trong môi trường thân thuộc của chúng.

Anh thanh niên đáng mến đội mũ màu xanh da trời tên là Pêchia Xamôilốp. Anh ta tuyên bố một cách hãnh diện, không cần giấu giếm rằng đã làm việc ở trại vắt sữa cá voi đến năm thứ hai. Về chuyện thực tập khoa

học anh ta nói về coi thường, ra điều đã hiểu hết: “rồi cũng sẽ phải quanh quẩn với phòng thí nghiệm. Đề tài của mình thật là vớ vẩn: “phù du”. Nhưng về cá voi thì anh ta lại kể rất hấp dẫn, giọng rất say sưa”.

Tôi và Pêchia đứng trên “ban công”, nước ngập đến thắt lưng, dưới chân là những tấm chất dẻo xốp, đàn hồi để đênphin có thể nghỉ ngơi trên đó mà không sợ hỏng đến lớp da rất nhạy cảm của chúng. Pêchia gọi các bậc thềm gắn liền với mỏm đá badan này là “ban công”. Những “ban công” này dài chừng một kilômét. Dọc suốt chiều dài đó là những tấm lưng đênphin lấp lánh.

Pêchia giải thích:

- Đây là trường học, câu lạc bộ, trại điều dưỡng và cũng là khách sạn của chúng. - Cậu ta bỗng phá lên cười. - Kìa, Kharita đã tha cho chúng rồi đấy.

Một đàn đênphin không lớn lắm bơi cạnh chúng tôi. Bây giờ chúng bơi vòng tránh những người của đảo một khoảng khá xa.

- Thật là những sinh vật tuyệt diệu! - Pêchia nhận xét, mắt nhìn theo hút những con đênphin. - Càng hiểu nhiều về chúng càng thấy rõ hơn. Lượng thông tin mà chúng ta nhận được về chúng còn chung chung và phiến diện. Chúng ta cố tìm kiếm những nét giống chúng ta, nhưng có lẽ phải tìm cách khác - phải tìm những gì chúng ta không có. Cậu chưa quen Trauri Xinkhơ hả? Rồi sẽ làm quen ngay thôi. Anh ta cùng với Lagơrănggiơ đã làm những thí nghiệm lý thú lạ thường với những loài thân mềm chân đầu. Có lẽ phương pháp này cần thiết để tìm hiểu tâm lý của bất kỳ sinh vật nào.

Pêchia nói rất nhanh, không đặc biệt chú ý đến cách kết cấu lôgic. Cậu ta muốn nhồi nhét cho tôi tất cả những hiểu biết về đênphin, mặc dù số tin tức đó đối với tôi không lấy gì làm nhiều lắm.

Pêchia nói tiếp:

- Đặc biệt là loại choai choai. Gần đây chúng bắt đầu nhận ra sức mạnh và khả năng của mình. Trước đây chúng chưa có tiêu chuẩn. Có phần nào đó chúng hơn chúng ta mặc dù ít hợp lý hơn là vì không có tay. Chúng đã trải qua một quá trình phát triển bình thản hơn. Vấn đề là ở chỗ không bao giờ chúng phải lo lắng đến việc tìm kiếm thức ăn. Vì vậy, thời giờ rỗi rãi



chúng dùng để suy nghĩ và nhận thức thế giới. Chính vì vậy mà nảy sinh ra nền văn minh độc đáo không cần văn tự và các loại nghệ thuật tạo hình khác. Sự tiếp xúc với con người làm cho chúng phong phú lên nhiều. Về phía chúng ta cũng vậy. Chúng ta có thể nhận thấy nhiều chuyện dớ dẩn cũng làm chúng xáo động. - Pêchia khoát tay. - Ví dụ, không ai có thể ngờ rằng cái phương tiện đơn giản này lại đóng một vai trò to lớn trong đời sống của các sinh vật cao đẳng dưới biển. Trước hết là những con đênphin không hề có lấy một phút yên tĩnh. Ban ngày đi săn, đánh nhau với cá mập, di chuyển rất xa. Một vài bộ tộc, như cậu biết đấy, lại chuyên về “chăn nuôi”. Chúng chăn cá đàn, chăm lo việc ăn uống cho chúng và dẫn chúng đến những nơi có lắm phù du. Ban đêm, ngay cả những khi đẹp trời thì sự chăm lo của chúng cũng không ít hơn. Bất kỳ lúc nào những con đênphin cũng có thể bị cá kình, con mực, rắn biển, lươn khổng lồ tấn công. Những con đênphin con lim dim bên vây mẹ. Những con đênphin lớn mà không phải canh gác thì là thiu thiu ngủ trong chốc lát. Lúc nào cũng thế đấy. Lý thú nhất là hãy còn khá nhiều sinh vật cao đẳng sống dưới biển vẫn ưa thích lối sống xưa và truyền bá điều đó cho lớp trẻ.

Bất thành linh Pêchia nín lặng, ghé nhìn chiếc mặt đồng hồ màu đen có chữ số vàng. Rồi như để kiểm tra độ chính xác chiếc đồng hồ giây điện tử của mình, cậu ta nheo mắt ngược nhìn mặt trời gật đầu, xong lặn xuống nước. Lâu quá không thấy cậu ta nổi lên tôi đã bắt đầu lo sợ, tìm kiếm xung quanh, e rằng có chuyện không may xảy đến với cậu ta, thì ngay cách đó khoảng một trăm mét hiện lên chiếc mũ màu xanh da trời, hai bên có hai con đênphin.

- Xin nhớ là ở đây chết đuối không phải chuyện dễ và không thể xảy ra được. - Côxchia buồn rầu nói. Cậu ta bất ngờ bơi vào ngòi ngay mép “ban công”. - Việc cấp cứu ở đây làm không thể chê vào đâu được. Mình chỉ vừa hụp xuống nước, tức thì sau lưng đã thấy ba, bốn trực nhật. Và chúng thật thất vọng khi thấy mình không cần đến sự giúp đỡ của chúng vẫn có thể nổi lên trên mặt nước. Đã mấy lần mình thử cảm ơn chúng, thử trò chuyện hay tiếp xúc đơn giản thôi, nhưng cậu hình dung xem chúng cư xử rất lạ lùng,

hết như cái con mà mình đã vỗ lên vai ấy. - Côxchia im lặng. Nét mặt cậu ta trở nên trang nghiêm, chăm chú. Cậu ta giơ ngón tay lên trước mũi. - Nghe thấy không? Đang bơi đấy!

Trên mặt nước vang vọng những tiếng thở phì phò rất mạnh, những tia nước phụt lên tung tóe, một đàn cá voi xanh đang bơi vào vũng biển. Có chừng ba chục con lớn và mười lăm con nhỏ. Chúng bơi rất thận trọng, như thể sợ làm hỏng hòn đảo của chúng tôi. Tiếng chuông vang lên êm dịu - đúng là tiếng của một chuông đồng được ghi vào băng ghi âm.

- Bảy giờ! - Côxchia thì thào vẻ bí mật. - Chạy mau! Có thể chậm mất giờ ăn sáng đấy. Mình được biết là ở đây có qui tắc của biển. Đúng bảy giờ nhà ăn đóng cửa.

- Thế nào là qui tắc của biển? - Tôi vừa chạy vừa hỏi.

- Cậu sẽ được biết bây giờ đây.

Vừa đuổi theo cho kịp Côxchia, tôi vừa nghĩ: không biết cậu ta cho cái gì là qui tắc của biển nhỉ... Nhà ăn ở đây tốt hơn ở trường đại học: có thể đặt món gì cũng được. Hôm qua, trong lúc nuốt vội bữa ăn chiều khá ngon lành, Côxchia đã gọi người máy và nói thầm gì đó vào ống nghe của nó. Người máy đem đến cho cậu ta một cái máy đọc lỗ cổ lỗ sĩ và một cuốn sách bằng giấy xenlulô. Côxchia làm ra vẻ quan trọng dở vội cuốn sách các món ăn và gõ vào phím của máy đọc lỗ. Tôi để ý thấy hầu hết những người sống trên đảo ăn xong không đi ngay. Một vài người thong thả uống nước quả đựng trong những chiếc cốc cao thành, một số khác không giấu vẻ tò mò, đòi xem kết quả món sáng tạo của Côxchia. Cuối cùng, lại vẫn người máy đó xuất hiện, hảnh bưng một cái khay ngoại cỡ bằng cả bốn tay.

Trên khay đặt một con rỗng bằng bột nặn không đến nỗi xấu, nặng chừng năm chục cân. Người máy đồng dục tuyên bố trong không khí im lặng:

- Món ăn riêng! Thỏ sao Hỏa.

Tôi có cảm tưởng khuôn mặt tròn vành vạnh của anh chàng người máy bốn tay ngập trong cái cười láu lỉnh. Ngừng một lát người máy thông báo tiếp:

- Nấu trong bảy phút ba mươi tư giây, giờ sao Hỏa.

Có lẽ chưa bao giờ trong nhà ăn lại vui nhộn như vậy. Tôi đã để ý là ở đây luôn luôn có một không khí trầm lặng đặc trưng cho những chỗ như thế này.

Mọi người vây quanh chúng tôi cười nói ồn ào, xúm lại xem món “thỏ sao Hỏa”. Phải nói rằng không ai nuốt nổi một miếng cái món “thỏ sao Hỏa” đó. Một khối “thịt thỏ” xanh xám nấu mặn chát với các gia vị thiên nhiên tổng hợp đủ loại mà Côxchia vớ được trong cuốn sách nấu ăn.

Côxchia cười hô hố to hơn cả, rất hài lòng với cái hiệu quả của trò nghịch ngợm đó.

Thực ra cái vui nhộn của cậu ta có giảm đi một chút khi trên màn ảnh vô tuyến truyền hình hiện ra khuôn mặt của Nhinxen.

Anh ta nói không nhịn được cười:

- Đề nghị tác giả món “thỏ sao Hỏa” đến trạm trung tâm... Tất nhiên là sau bữa ăn chiều...

Không thấy Côxchia nói gì về cuộc đến thăm này, chỉ thấy cậu ta nói là trên đảo có một “trật tự kỳ lạ”. Cậu ta hỏi tôi không hiểu tại sao Nhinxen lại biết được rằng khuynh hướng của cậu ta là thích làm thí nghiệm trong bất kỳ lĩnh vực khoa học và nghệ thuật nào.

- Còn món “thỏ sao Hỏa”? - tôi hỏi.

- Nhưng đó là một trường hợp riêng. Sao lại có thể dựa vào một sự việc, lại là một sự việc thành công để đi đến những kết luận vội vã?

Có lẽ lợi dụng trường hợp này Nhinxen đã nhắc nhở cậu ta “Qui tắc của biển”.

Ngoài anh chàng người máy bốn tay có nét mặt lấu lỉnh, thì trong căn phòng ăn lớn, mát mẻ không thấy một bóng người. Người máy trượt trên những bánh xe nhỏ êm nhẹ qua lại giữa các bàn ăn để thu dọn. Có lẽ nó cũng chẳng để ý đến sự có mặt của chúng tôi, chỉ chăm chú vào công việc của mình. Chúng tôi hiểu ngay rằng các máy tự động nấu ăn đều đã ngừng và hiện giờ không thể nhận được dù là một đĩa cháo kiều mạch, hay một cốc cà phê.

Côxchia trịnh trọng nhìn tôi tuyên bố:

- Đây, cái đó cũng được gọi là “Qui tắc của biển”! Chậm đến ăn sáng. Hãy đợi đến bữa trưa! Chậm bữa trưa. Hãy đợi đến bữa chiều! Cậu không thấy cái đó khó chịu hả? Nói chung ở đây mình không thích lắm. Cậu hãy nhìn cái thẳng góc này, hẳn đang làm trò gì thế? - Côxchia hất hàm về phía người máy đang trượt cạnh chúng tôi. - Lỗi trượt mềm mại đây chứ!

Đúng như vậy, người máy vui vẻ lượn vòng, luôn luôn đổi hướng, vẽ thành những vòng tròn ở một chỗ, rồi bất thành hình trượt về phía một trong những bức tường trong suốt. Hẳn ta lại còn khéo léo lượn bát đĩa rồi bỏ vào một chiếc bị màu vàng.

- Ê, anh bạn! - Côxchia gọi. - lại đây!

Người máy quay lưng lại.

- Họ đã qui hoạch cho nó như vậy từ trước khi chúng ta đến đây. - Côxchia buồn rầu nói. - Cậu không thấy rằng chúng mình bị lên lớp quá mức đấy à? - Cậu ta nhăn trán. - Chúng mình đi khỏi đây, đến chỗ vắt sữa cá voi đi! Uống vài cốc sữa tươi...

Ở đầu kia của gian phòng hiện ra thân hình gầy khô của viện sĩ. Ông ta cũng trông thấy chúng tôi và vẫy tay.

- Chào các bạn! - ông gọi và nói gì đó với người máy.

Người máy giảm nhịp độ và trượt đến chỗ ông.

- Thấy không? - Côxchia đưa mắt. - Mình đã nói mà! Ông cụ đã ngăn cái xã hội con người và cả những con đênphin nữa, nên đã đến trò chuyện với người máy nấu bếp... Họ đang bí mật cái gì thế? Ông cụ sai hẳn đi đâu ấy nhỉ?

Người máy đi khuất sau cánh cửa còn ông thầy bí ẩn của chúng tôi thì lại gần chúng tôi cười phô hàm răng giả tuyệt đẹp. Đó là một cái hàm, được tiêu chuẩn hóa bình thường nhất giống như của ông tôi.

- Thế đấy! Thế đấy! - Ông thầy vừa nheo mắt vừa nói: “Bụng đói đầu gối phải bò”! Thời đại chúng tôi vẫn nói như vậy. Tôi chợt nhớ câu cách ngôn đã bị bỏ quên này trong lúc đi tìm học sinh của mình.

Côxchia bật lên:

- Hai ngày nay chúng em chỉ có mỗi việc là nghe giảng giải những câu cách ngôn và những lời khuyên răn. Nhờ đó chúng em mới thấu hiểu một số lĩnh vực.

- Ô, thầy rõ mà! Một sự trưởng thành vượt bậc. - Paven Mêphôđiêvích nói không hề lộ vẻ bực dọc mà hình như còn thích cái tính cục cằn của Côxchia.

Bỗng nhiên Côxchia thay đổi hẳn. Nét mặt cậu ta rạng rỡ lên, cặp mắt long lanh.

Người máy trịnh trọng mang thức ăn, trượt đến bên bàn. Ba tay hẵn bưng đĩa, còn tay thứ tư bưng khay có đặt những cốc nước quả có đá kêu lanh canh.

Ông thầy của chúng tôi mỉm cười, xoa tay:

- Thế là mọi việc đều xong xuôi, hay cần phải nói rằng mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp. Nào, xin mời. Cần thận kéo vớ hết. Anh có thể đi được rồi đấy.

Chúng tôi chẳng đợi để nghị lần thứ hai. Paven Mêphôđiêvích uống một chút, sau đó, tuyệt nhiên không tợp thêm một ly nào nữa. Vẻ thỏa mãn rõ rệt, ông ta ngồi quan sát chúng tôi ăn bữa sáng như thế nào. Người máy tiếp tục công việc bỏ dở, nhưng di chuyển rõ ràng là có cái gì đó không được thoải mái.

Paven Mêphôđiêvích căn dặn chúng tôi mau chóng hòa mình vào cuộc sống của đảo, và dần dần tìm hiểu khuynh hướng của chúng tôi. Thấy chúng tôi nhìn người máy đang lượn, ông hỏi:

- Một vật kỳ lạ có phải không? Đây là đại diện cho một loại người máy hoàn toàn mới. Trong khi lao động và trao đổi với chúng ta nó không những chỉ hoàn chỉnh kiến thức của mình, mà còn cố làm cho hoạt động của nó phức tạp, làm giàu hoạt động đó bằng các yếu tố sáng tạo như các anh thấy đấy.

- Một người nào đó đã vạch ra cho nó một chương trình như vậy, - Côxchia nhận xét.

- Vấn đề là ở chỗ đó: chẳng có một chương trình vạch sẵn nào cả. Chuyển động của nó luôn luôn thay đổi, nhưng nếu chú ý các bạn sẽ thấy bao giờ cũng phục tùng một nhiệm vụ chính được giao. Khi lao động là lúc nó giải trí. Nó biết tìm sự thoải mái trong các công việc đơn điệu. Thật là một bản chất hiếm có ngay cả trong một cơ thể biết suy nghĩ.

Trong lúc đó người máy chất các bát đĩa rếch vào chiếc bị màu vàng cho sang ống thu bát rếch, rồi đi dọc theo tường bằng những bước nhảy.

Viện sĩ đứng dậy:

- Chạy mau các cậu! Chạy mau! Cái thằng tòi này đã nghĩ ra một trò đen tối đấy.

Chúng tôi vừa chạy ra khỏi ngưỡng cửa, thì các bức tường bỗng chuyển động, cánh cửa đóng sập lại. Những tia nước sè sè vọng tới chỗ chúng tôi: người máy bắt đầu làm “vệ sinh ướt”.

Tên họ chúng tôi được ghi vào biên chế của đảo. Mỗi người được nhận một “hộp Pandora” ở đây vẫn quen gọi là “sổ ghi nhật lệnh”. Nó có dáng một chiếc hộp nhỏ xinh xắn có thể đeo cùng với đồng hồ ở cổ tay, đính vào quần áo, hay bỏ vào túi. Cái hộp này có một đặc điểm: không thể đánh mất được. Chỉ cần đánh rơi là hộp bắt đầu phát tín hiệu về trạm trung tâm và nhờ đó người chủ của nó sẽ được thông báo công khai chỗ đã đánh rơi. Hồi chúng tôi ở trên đảo có một lần Còxchia đã “ranh mãnh” đánh rơi chiếc “hộp Pandora” của mình mà cho đến ngày hôm nay không sao tìm ra được. Khó mà tìm được một tên gọi chính xác hơn cho cái máy sắc sảo đó. Trong ruột nó chứa đựng toàn những điều bất ngờ khó chịu. Hãy thử tưởng tượng đang nửa đêm anh bị dựng dậy bắt chạy ra tàu, hoặc ra chiếc “Xe ngựa”, đi theo một con cá voi có ý định bơi đến Nam Cực trong đêm mưa bão, hay đặt lại một phao tín hiệu vừa bị “bọn nhóc” trong toán cướp của Giéc Đen làm hỏng. Thiếu gì những chuyện có thể xảy ra ở đại dương và ở trên đảo trong thời đại chúng ta, khi thế giới đầy rẫy những điều bí ẩn và bất ngờ.

Hàng ngày chúng tôi làm việc ở phòng thí nghiệm vài giờ. Người hướng dẫn thực tập cùng chúng tôi để ra một chương trình nghiên cứu toàn diện không bị bó hẹp trong nhiệm vụ thực tập của vụ hè.

- Những việc làm của các anh ở đó là những trò trẻ con. Đây mới là chỗ để lao động sáng tạo thực sự. - Paven Mêphôđiêvích thấy chúng tôi cau mày không bằng lòng liền nói, - Đây là bản thống kê sách báo, những băng ghi âm và phim. Các anh ở đây vừa làm việc vừa xem xét. Và đây là chương trình tối thiểu...

Chúng tôi ghen thờ, khi nhìn thấy cái “chương trình tối thiểu” này.

- Học tập phải khổ luyện - ông thấy an ủi chúng tôi.

Ông làm chúng tôi bực mình nhất là đòi hỏi những sự phân tích hết sức chính xác, nhưng không cho phép sử dụng các trang bị hiện đại.

- Những cái ấy để về sau, khi các anh đã hiểu rõ cái nào gắn với cái nào. Những loại máy phân tích chớp nhoáng này làm cho con người mất thói quen suy nghĩ, phân tích các quá trình, các nội qui chủ yếu của thí nghiệm đặt ra.

Côxchia chép miệng, dĩ nhiên lúc đó vắng mặt viện sĩ:

- Thật là một công việc mọi rợ. Thời đại chúng ta mà lại sử dụng phương pháp của những nhà luyện kim thời cổ, chỉ làm mất thì giờ.

Chúng tôi nhầm lẫn các chất phản ứng, đánh đổ vỡ các dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh. Và thật là lạ lùng chúng tôi mau chóng ham mê công việc như trẻ con. Côxchia vừa làm vừa hát và huýt sáo, dấu hiệu của một sự hài lòng cao độ. Một lần, sau khi đến báo cáo kết quả phân tích ở chỗ ông thấy của chúng tôi trở về, cậu ta hớn hờ quăng quyển vở lên bàn, dụi dàng nói:

- Ông già thật đáng nguyên rủa! Ông ta tìm ra là những kết quả của mình chính xác hơn của nhân viên thí nghiệm điện tử. Mình hoàn toàn đồng ý với Mêphôđiêvích là những khả năng sáng tạo khó mà được định trước. Mặc dù chính ông cụ bác bỏ sự khẳng định đó. Nhưng cho dù ông cụ có là người máy đi nữa mình cũng phải nhận rằng chưa từng gặp một trí tuệ nào hoàn chỉnh hơn. - Côxchia cười rộ, hích vai tôi và hỏi: - Công việc của cậu ra sao?

Tôi tạm thời chưa có gì để nói. Thực ra tôi cũng có thấy vài điều lý thú, nhưng cần phân tích tỉ mỉ và cái chính là cần có thời gian. Những cây huệ

biển mà tôi nghiên cứu hứa hẹn nhiều điều bất ngờ.



## Chương 6 - TỪ TRÊN CHÒI QUAN SÁT

Đại dương chìm trong giấc mộng. Buổi chiều trở nên nóng nực. Gió hanh thổi nhẹ. Bánh xe dài hai chục mét của những máy phát điện quay chậm đến nỗi có thể đếm được những cánh quạt lấp lánh. Phía tây sừng sừng bức tường mây màu xà cừ, rung rinh, lóng lánh, ở đâu đó sau bức tường cầu vồng, nàng “Ađen” đã biến mất. Theo truyền thuyết cổ, những cơn gió lốc đều mang tên phụ nữ. Suốt ngày những tên lửa khí tượng từ đảo của chúng tôi bay đến đó, hướng vào trung tâm cơn lốc, vào trái tim của “Ađen”. Nàng cô lao đi để tránh khỏi những mũi tên trúng đích, nhưng đã kiệt sức. Khi nàng đến chỗ chúng tôi thì đã bị trọng thương sau bao trận oanh tạc trên không và sau khi bị ngưng tụ hơi nước.



Tôi và Côxchia ngồi quan sát trên chòi cao. Đúng hơn thì tôi ngồi, còn Côxchia đứng ngắm bức tường mây cầu vồng. Cậu ta mỉm cười điều gì đó, gõ gõ ngón tay vào bức tường dày trong suốt. Chiếc mái chòi đung đưa nhẹ gây một cảm giác hệt như khi chúng tôi treo mình trên pháo thuyền của

một chiếc khinh khí cầu huấn luyện để tập nhảy dù. Lắc lư ở độ cao sáu chục mét có thích thú đấy nhưng hơi nguy hiểm.

Mặt đại dương ánh lên màu sắc của bức tường mây màu xà cừ. Khoảng ba dặm xa lấp lánh những chiếc lưng đen sẫm của những cá voi đang ăn trong các cánh đồng phù du. Những con đênphin hết phiên gác ở các vùng chần cá voi xanh và cá giống, đang bơi về đảo. Trên đường về chúng đã nghĩ ra một trò chơi vui nhộn tựa trò đuổi bắt nhau của trẻ em. Chòi đứng ở bên phải của vũng biển. Phía dưới chúng tôi có những con đênphin đang bơi. Trông rất rõ chúng đang xếp thành những đội hình phức tạp trong làn nước biển trong suốt. Sau đó chúng cùng lao về phía trước. Bất thành linh hàng ngũ tản ra rồi lập lại từ đầu.

Côxchia vừa ngáp vừa nói:

- Những đấu thủ bóng nước. Hôm nay chúng chơi với đội của chúng ta. Những sinh vật lý thú đặc biệt. Hôm nay mình làm quen với Prôtây. Nó bơi đến cạnh mình và nói điều gì đó không rõ. Sau đó mình đoán ra là nó chào mình bằng tiếng Anh. Mình đặt tay lên lưng nó và nói: “Chào bạn”. Nó trả lời, thực ra cũng chả rõ lắm, Hình như là: “Tôi rất sung sướng được gặp anh”.

- Bằng tiếng Anh?

- Đừng có giễu. Prôtây biết cả tiếng Nga. Khi chúng mình cùng bơi ra đại dương, bất thành linh nó lên tiếng rất rõ: “Quay lại! Nguy hiểm!”

- Và thực tế đã có cái gì đe dọa các cậu? - tôi hỏi.

- Những con sứa. Những con sứa đỏ rực. Một đám sứa khổng lồ. Bây giờ thì dòng nước đã cuốn chúng đi rồi, chứ như buổi trưa cậu thấy đây, nước đỏ lên vì những con nhuyễn thể độc hại đó. Chúng chưa đốt cậu lần nào hả? Cậu phải biết rằng cảm giác không dễ chịu gì...

Côxchia cười nhận lỗi. Theo thói quen của mình, cậu ta bắt đầu triết lý về một vấn đề hoàn toàn chẳng liên quan gì đến việc làm quen với Prôtây cả.

- Trong năm chục năm gần đây loài người đã làm được nhiều hơn hai ngàn năm trước. Hiển nhiên đây là một bước nhảy vọt biệch chúng đã được

chuẩn bị từ hàng trăm năm nay. Thế mà con người - kẻ sáng tạo ra tất cả, - cậu ta khoát tay, - thì lại hoàn toàn không thay đổi gì cả. Nếu có chẳng nữa thì sự thay đổi cũng không đáng kể lắm. Và những nhà nhân chủng học của chúng ta lại còn khẳng định rằng sẽ chẳng có gì thay đổi trong khoảng bốn chục ngàn năm tới đây. Cậu không thấy sững sốt về những hiện tượng ngược đời ấy à? Không, đúng các ngài là những con người của thời kỳ “ăn lông ở lỗ”! Đúng là những con người của thời kỳ “ăn lông ở lỗ”! Các ngài không thấy sững sốt là nếu loại trừ những thành tựu của nền văn minh cộng sản chủ nghĩa thì chúng ta vẫn như trước.

Tôi im lặng. Bởi vì khi Côxchia triết lý, cậu ta cũng chẳng cần ai tranh cãi.

Cậu bạn tôi cười khẩy:

- Phải, ta đúng là những con người như vậy. Nhưng cuộc sống đâu phải là trở nên vô vị đến nỗi chúng ta có thể tưởng như bị đánh mất đi một cái gì đó. Và nếu như cái đó là một sự phản ứng của một cuộc đấu tranh căng thẳng sau hàng bao thế kỷ thì sao? Có lúc chúng ta không hiểu, nhưng đó đúng là cuộc đấu tranh. À mà biết đâu cảm giác của chúng ta chẳng trở nên kém nhạy bén. Chúng ta sống không tròn vẹn như tổ tiên ta đã sống. Mình không thấy những ghi chép lịch sử hiện đại như trong sách ngày xưa. Hồi đó có bao nhiêu là vấn đề chưa được giải quyết! Mọi cái đều bí ẩn. Cậu sẽ nói là: điều kiện đã thay đổi phải không? Ừ mà cậu coi Vêra như thế nào?

Tôi nói với cậu ta là không hề thấy có một mối quan hệ nào giữa câu chuyện làm quen với Prôtây, giữa những lời than thở nãy nê về việc loài người phát triển chậm đến cái mức đáng sợ với cái câu hỏi cuối cùng của cậu ta.

Côxchia không chút bối rối. Cậu ta nheo mắt nói:

- Cậu thấy không, mỗi cái trong cuộc sống đều có liên quan đến nhau. Điều đó người ta đã dạy chúng ta ngay từ khi ở vườn trẻ. Mình hỏi cậu về Vêra chẳng qua vì thấy mặc dù có tính hay hoài nghi, nhưng đôi khi cậu cũng có một số phán đoán khá đúng.

- Cô ta đẹp. Có thể là rất thông minh.

- Cậu nghĩ ngờ trí thông minh của cô ta à! Nếu cậu muốn biết thì chính cô ta là người đoạt giải ba trong kỳ thi về các công trình nghiên cứu của sinh viên trong khoa của cô đấy.

Cô chia bực dọc, lên án tôi về thái độ đối xử khinh mạn với con người, về tính vị kỷ cực đoan - và thậm chí còn nói rằng tôi là một con người vô liêm sỉ đến mức khó sửa. Cậu ta nói liền một mạch, song lại bất ngờ quay sang phủ nhận những điều phát biểu vừa rồi về cuộc sống “vô vị”.

Cậu ta nói:

- Dù sao thì mọi cái cũng đều phức tạp. Chúng ta còn phải phụ thuộc vào sự ngẫu nhiên! Đôi khi cuộc gặp gỡ với một trong hàng chục tỷ người có thể làm thay đổi cả quỹ đạo cuộc sống đã được tính toán kỹ...

Cậu ta thở dài và ngược nhìn bầu trời ban chiều. Nơi đó vệ tinh của Biata đang tỏa sáng.

Trong giây phút này chắc hẳn cậu ta ái ngại cho Biata và thấy mình khó xử vì đã chạy theo một cô gái khác.

- Mình phải đi đây, - cậu ta nói tiếp, - cậu biết đấy, mình là cầu thủ dự bị. Nói chung trực ca ba cũng chả sao, có thể tập trung tư tưởng, ngồi một mình gần các vì sao. Thôi được, còn mình sẽ xuống mặt đất... Trông kìa! Ông thầy - người cha của đenphin đã ra đấy. Cậu có thấy ông cụ vẫy tay không? Hôm nay, không hiểu sao mà cả ngày mình không gặp mặt ông cụ. Ông cụ quần quanh đâu đó với cái xuồng máy, lượn quanh hàng đàn động vật cao đẳng ở biển. Anh em họ nói rằng chiều nào ông cụ cũng giảng bài cho những con đenphin nghe. Trông ông cụ có một cái gì đó cao hơn nhận thức của mình. Chẳng lẽ đó là một trong những người máy sinh vật đầu tiên? Nếu quả như vậy thì thật là một chương trình lý tưởng. Hiểu biết mọi việc một cách chắc chắn. Đôi khi phải suy nghĩ thì trông bề ngoài ông cụ như đang có hồi tưởng những ký ức của con người trong cuộc đời của mình. Không những thế ông cụ lại rất nhiệt tình nhé. Cậu biết không, mình bắt đầu thích ông cụ. Một con người chân chính phải như vậy. Chúc cậu trực tốt.

Cô chia ngồi vào thang máy và tôi ở lại một mình.

Từ đỉnh cao, hòn đảo đã làm tôi liên tưởng đến hòn đảo san hô xinh xắn. Bề rộng của nó hướng về phía tây bắc. Ở đó, giữa đám cây lá vươn lên những chiếc cánh quạt gió, biến sức gió thành điện năng. Hòn đảo do những khối phún thạch đúc sẵn tạo nên và được cột vào những chiếc neo cố định, không gì lay chuyển nổi. Hòn đảo nom như một khối đá, nhưng đồng thời cũng chẳng khác gì một cái phao bình thường. Trong lòng nó, ngày và đêm các nhà máy chế biến phù du, cá, sữa cá voi và làm hữu ích hóa những nguyên tố hiếm hòa tan trong nước biển đang làm việc.

Phía dưới vọng lên một tập hợp âm thanh lạ tai đối với cư dân thành phố: những tiếng kêu, tiếng thổi phì phò, tiếng sóng vỗ oà oạp, tiếng huýt sáo và những tiếng va chạm mạnh. Cuộc chơi bóng nước bắt đầu, và những cầu thủ đenphin xông lên tấn công khung thành của những người trên đảo, có lẽ chúng khích lệ nhau bằng cái kiêu la hét như vậy. Lợi thế rõ ràng về phía những đenphin và dù cho con người có vi phạm luật chơi thì quả bóng vẫn cứ liên tục bay vào khung thành của họ. Tôi trông thấy rất rõ những thân hình kiêu tào ngâm của các đenphin lấp lánh trong làn nước xanh lơ, để lại sau chúng những dải bọt nước bạc trắng.

Gần đây đội bóng nước của đảo chúng tôi đoạt giải nhất trong các cuộc thi đấu ở Xítây. Quả bóng vẫn đang được chuyền trên mũi các đenphin chính là phần thưởng của cuộc tranh giải lớn đó. Thủ thành của chúng tôi đã phải ném bóng ra khỏi khung thành không biết đến lần thứ bao nhiêu rồi. Cuối cùng tiền đạo của đội đenphin đã phạm sai lầm: đưa bóng cho đối phương. Và hình như xấu hổ vì sai lầm của mình nó mất hút dưới nước. Sau nó là cả đội lặn theo, thủ thành cũng vậy. Đội chúng tôi đang lừa bóng vào khung thành trống rỗng. Nhưng quả bóng bỗng bị một bức tường các đenphin nhô đầu từ dưới mặt nước lên đẩy bật ra ngoài. Chúng không những chơi trội hơn đối thủ của mình mà còn tỏ vẻ chế giễu họ nữa.

Và những người trên đảo dù thấy rằng mọi cố gắng không những để chơi thắng hay gỡ hòa mà dù ghi một bàn thắng đều vô ích, nhưng họ vẫn xông lên.

Cuộc chơi bỗng nhiên ngừng lại. Những đènphin bơi về phía đối diện. Ở đó viện sĩ Pôlicácpop đang đứng cùng các vị khách.

Từ đỉnh chòi quan sát mở ra một tầm nhìn tuyệt diệu. Tôi có thể ngồi trong chiếc ghế bành xoay được ba trăm sáu mươi độ vừa ngắm được mặt nước phẳng mênh mông và vẫn theo dõi được các thiết bị máy móc.

Trong cái đại dương bề ngoài như êm đềm kia đã diễn ra biết bao nhiêu quá trình phức tạp. Ở đó thường nổi lên những làn sóng ngầm, những dòng chảy hiện ra và mất, độ mặn, nhiệt độ của nước thay đổi, những lớp nước lạnh bỗng nhiên nhích dần lên mặt thoáng. Tất cả những tin tức đó do nhiều phao điện tử đặt ở các độ sâu khác nhau báo về chỗ tôi.

Trên màn ảnh của các máy thu âm thỉnh thoảng lại nhấp nháy những điểm xanh xẫm. Đó là những đènphin thường trực bảo vệ đường biển của lực trường. Điểm sáng từ màn ảnh tăng lên và căng ra thành một đường. Bất thành linh khung của một trong những màn ảnh biến thành màu vàng. Từ loa vang lên giọng nói của máy tự động ở phao tín hiệu: “Xuất hiện một đàn cá kình ở ô “32-B”.

Cá kình là những cư dân tự do của đại dương, sống như những bộ lạc cổ xưa trên dãy Cápcadơ, hay như những người da đỏ ở Bắc Mỹ. Trong chúng có những bộ lạc hiền lành, nhưng cũng có những bộ lạc hung bạo. Xem ra thì tạm thời đàn cá kình chưa có những hành động xâm lược, chúng bơi song song với lực trường bảo vệ chặn cá ngừ và cá nục. Những đènphin cũng bơi theo hướng đó.

Lúc đầu tôi nghĩ rằng chúng là những trinh sát của bọn cướp Giéc Đen đi tìm sơ hở của rào chắn. Nhưng theo dõi sự di chuyển hiền lành của chúng thì giả thiết không đúng. Những trinh sát của bọn cướp không bao giờ đi thẳng vào chỗ cạm bẫy. Chúng biết tường tận mọi mưu mẹo chỉ dành cho những kẻ khờ khạo. Còn những con này thì không lường trước được chuyện không may, chúng bơi thẳng vào điểm xanh rực rỡ đón ngọn roi âm thanh. Kìa đàn cá kình đang ở cách phao khoảng hai trăm mét, một trăm mét, năm mươi... Bất thành linh đội hình ngay ngắn của chúng bị xáo lộn

trên màn ảnh bùng lên những tia sáng xanh. Thoát khỏi những cú roi siêu âm, lũ cá tăng tốc độ không dưới năm chục dặm một giờ.

Tôi ghi vào sổ trực việc lũ cá kinh xuất hiện, mặc dù sự kiện này cũng như mọi kiện khác xảy ra xung quanh đều đã được ghi lại trên băng từ.

... Trong lúc tôi ghi chép vào sổ trực, là lúc hoàng hôn ngấn ngùi của vùng nhiệt tắt dần. Làn gió hanh, người lao động vĩnh cửu của biển, đã được nghỉ ngơi, lại đều đều quay cánh quạt gió. Những ngọn sóng sủi bọt lóa lên những ánh hào quang màu xanh nhạt.

Những chòm sao bơi trên bầu trời, giữa những lớp tinh vân màu sữa. Đúng là chúng đang bơi vì gió thổi đùng đùng đưa chiếc chòi làm tôi tưởng như cả vũ trụ cũng chuyển động. Hình như ở đó cũng có gió hanh vũ trụ đang thổi - làn gió vĩnh cửu của Thiên hà.

“Con tàu” chạy trưng những cánh buồm vô hình của mình. “Con Chim thiên dương” lượn quanh chiếc thập tự Phương Nam. Chiếc đĩa vệ tinh thiên văn lấp ló trên đầu như viên ngọc màu vàng, treo lơ lửng ở đó cao ba mươi sáu ngàn kilômét. Chắc hẳn giờ đây Biata cũng đang trực ở bên những máy đếm các hạt cơ bản, hoặc quan sát mặt đất. Đúng hơn cả là đang nhìn vào khoảng đen thăm thẳm của Thiên hà, nơi vì sao Cực Mới sẽ phải bùng cháy. Từ mảnh Thiên hà đó một dòng thác khổng lồ hạt vô hình tăng lên trong từng giây lát. Hàng trăm tỷ hạt nơtrinô liên tiếp xuyên từng xentimét vuông vũ trụ! Xuyên rất nhanh qua các vì sao, các hành tinh, qua mọi cơ thể sống nhẹ nhàng như qua chân không.

Trên màn ảnh điện thoại truyền hình hiện lên bộ mặt khoái trá của Côxchia:

- Cậu nghĩ rằng cậu chẳng khác gì Ximêôn Xtônphíc đang hưởng cái đêm tuyệt diệu như thế này à? - Côxchia hỏi. - Cậu đã sử dụng thời gian hữu hiệu của mình trên chòi quan sát được mười sáu phút rồi đấy.

- Tại sao đến bây giờ mà cậu vẫn còn lảm nhảm ở dưới ấy?

- Do hai nguyên nhân. Thứ nhất, vì mình trực đêm ở trạm trung tâm như mọi người đều biết và thứ hai, vì mình đang làm nhiệm vụ của người giúp việc cho trực chính trên đảo và vùng phụ cận. Hơn nữa viện sĩ lại đang trò

chuyện với bạn bè dưới nước của ông. Leo lên cái cột ấy có thể là không cần. Công việc đó đặt ra đặc biệt cho những loài “chim mới ra ràng”. Cậu hãy rời cái đỉnh cao ấy xuống đây đi, phòng thể thao đang thi đấu quần vợt. Đã có lúc cậu được xếp vào loại cây vợt khá cơ mà... Khoan đã! - Côxchia làm ra vẻ vừa mới nhớ ra một sự kiện chẳng to tát và chẳng có gì quan trọng lắm. - Suyt nữa quên nói với cậu là mình vừa nói chuyện với Biata. Cô ta khỏe mạnh, chỉ hơi mệt mỗi một chút thôi. Cô ta chỉ nói đến cái ngôi sao Cực Mới ấy. À, còn nói cả về hạt siêu notrinô mà cô ta gọi là tiền tổ hạt mà rơi vào bẫy của họ. Không, dù sao cũng may là chúng mình được cùng sống ở trên hòn đảo tuyệt diệu này. Cô ta nhờ chuyển lời chào... Suyt! Ông già đã trở lại. Không cho chuyện trò với người bạn tốt nhất rồi! - Côxchia biến đi trên màn ảnh.

Tôi thấy ghen với việc cậu ta được trực cùng Paven Mêphôđiêvích. Con người bí ẩn và kỳ lạ này càng ngày càng làm tôi thích thú. Còn việc Côxchia vừa nói chuyện với Biata làm tôi bất chợt thấy mừng rỡ: chẳng còn có ai giữa tôi và cô ta trong lúc này. Tôi nắm chắc chiếc tích kê trong lòng bàn tay. Tôi gửi gắm biết bao hy vọng vào cuộc gặp gỡ sắp tới.



## Chương 7 - VẮT SỮA CÁ VOI

Vắt sữa cá voi mẹ hai lần trong một ngày, vào lúc bảy giờ sáng và năm giờ chiều. Từ chòi canh phát đi tín hiệu siêu âm và có những đênphin chần cá voi đi kèm cả đàn từ bãi chần bơi về vũng biển. Cho dù có không đánh tín hiệu thì những con cá voi và đênphin cũng xác định được thời gian chính xác một cách kỳ lạ, trong bất kỳ thời tiết nào. Khác nào chúng đã quên nghĩ đến tín hiệu. Tín hiệu tự động hoạt động đã nhiều năm.

Mỗi con cá voi mẹ bơi về ngăn riêng của mình ở bến và dừng lại cách bến khoảng năm mét. Nó thích cọ lưng vào những tảng đá ba-dan xù xì, mặc dù đã một vài lần có những con không may bị sây da. Và chúng đã bị cấm cọ vào tường. Những đênphin theo dõi việc này rất nghiêm ngặt.



Còn Machinda của chúng tôi trông giống như một chiếc tàu ngầm kiểu mới nhất. Nó thuộc loại cá voi xanh và nặng hai trăm mười tấn. Ở cái thời xa xưa trước đây khi người ta còn săn giết cá voi không thương tiếc, thì hiếm có con cá voi xanh nào đạt tới một trăm ba mươi đến một trăm năm mươi tấn. Hiếm có con nào trong loài cá voi khổng lồ này sống đến cái tuổi

trưởng thành. Sau khi có luật chung về việc cấm đánh cá voi và đặc biệt sau khi chuyển chúng sang “bãi chẵn”, những con cá voi nặng lên một phần tư trọng lượng. Trong đàn của chúng tôi có con cá voi Maliútca đã đạt tới trọng lượng ghê gớm là hai trăm tám mươi lăm tấn.

Nép vào vây cá mẹ, Machinda của chúng tôi, là chú cá voi con Hécto. Trong một ngày một đêm chú ta tu hết hàng mấy chục lít sữa. Thế mà mẹ nó vẫn còn khối sữa.

Tôi và Côxchia đeo mặt nạ Rốpba bằng cao su hữu cơ silic. Một cái màng dày vài chục micrông căng trên khung mặt nạ dùng làm phổi nhân tạo. Không khí hòa trong nước tự do xuyên qua màng đó, còn thán khí thì thoát ra và tan vào nước. Quá trình này diễn biến hơi chậm vì vây trong mặt nạ còn một van đặc biệt để thải hơi nước và thán khí. Mặt nạ Rốpba được dùng cho việc bơi lội ở lớp nước không sâu quá hai chục mét. Bây giờ thì chúng đang bị lật ra sau gáy chúng tôi.

Hôm nay là ngày làm vệ sinh cho cá voi.

Chúng tôi đi đi lại lại trên tấm lưng rộng của Machinda tay cầm bàn chải điện và những chiếc xẻng bằng chất dẻo, kỳ cọ rong rêu biển bám trên tấm lưng rộng mênh mông của nó. Công việc này làm Machinda rất dễ chịu: nó đứng vẫy nhẹ đôi vây, thỉnh thoảng lại thở hắt ra, giống như xả hơi từ van của máy nén khí. Trên lưng Machinda có in dấu hiệu Hải vương tinh với chiếc đinh ba và số hiệu. Trong lúc tôi và Côxchia đi đi lại lại trên lưng nó thì Pêchia Xamôilốp và Kỳ, - người Việt Nam, vắt sữa.

Dòng sữa cá voi đẳng đặc màu vàng chảy theo ống trong suốt của chiếc máy vắt sữa. Công tơ trên tường ghi số decalít. Sữa chuyển tới lòng đảo, ở đó tiến hành khử trùng, đóng vào những hộp bằng giấy ép. Trên trái đất ít có những thực phẩm nào có được những tính chất đặc biệt như loại sữa này.

Thật khó mà tin được rằng đã có một thời kỳ người ta giết cá voi để lấy thịt, mỡ và xương. Việc đó không những phản nhân đạo mà còn hết sức vô lý. Theo những tài liệu cổ xưa cho biết thì, như vậy là cả một nhà máy sản xuất “thuốc bổ” có thể hoạt động hàng chục năm, chỉ cần một sự săn sóc rất ít của con người đã bị hủy hoại. Khi nghĩ đến điều đó bao giờ tôi cũng nhớ

câu nói ưa thích của Paven Mêphôđiêvich: “Hợp lý là sự công bằng cao nhất”.

Nhưng đã phải tốn biết bao nhiêu sức lực của cả loài người để cho cái sự thật giản đơn về điều thiện đó trở thành qui luật của sự sống! Cần thay đổi Chế độ xã hội trên khắp hành tinh, thực hiện ở một qui mô lớn lao mọi phát minh vĩ đại của thế kỷ này, khẳng định đạo đức cộng sản.

Côxchia ngồi trên vây lưng của Machinda như trên thềm bến và bắt đầu dạy Prôtây bài hát “Những người đánh cá vui tính”. Cậu ta huýt sáo hết sức lạc điệu một khúc hát thật sôi nổi. Prôtây chăm chú nghe, vươn đầu lên khỏi mặt nước.

Da Machinda màu xanh xám nhạt đàn hồi như cao su. Lưng nó hầu như đã sạch. Tôi dùng bàn chải cọ đến tận vây. Côxchia cười rộ lên khi Prôtây nhắc lại âm điệu bài hát khá đúng.

Giọng đênphin rin rít, the the giống như máy đọc tự động kiểu cổ. Prôtây thích bài hát này. Đôi mắt của nó long lanh. Diện mạo tinh ranh biểu hiện một sự hài lòng cực độ về khả năng âm nhạc đặc biệt của mình.

Nhưng thì giờ đâu mà âm nhạc. Chúng tôi khoác mặt nạ và nhảy xuống nước: còn phải cọ hai bên lườn và bụng của Machinda bằng bàn chải.

Qua cặp kính lóa lên ánh sáng màu xanh lơ. Lườn cá có những đốm sáng vân như đá hoa. Lớp da bụng của Machinda hoàn toàn sạch sẽ. Tôi bơi thong thả, chỉ dùng xẻng gạt những chùm râu nhỏ xuống đáy. Gần đầu là chiếc vây lớn hình lưỡi liềm. Khi tôi chạm vào vết trắng dưới đó, chiếc vây bỗng giật lên.

Có lẽ lúc này Machinda đang nheo mắt như con mèo bị gãi tai.

Pêchia Xamôilốp bơi đến gần tôi cùng với hai con đênphin. Trong máy dò âm dưới nước vang lên giọng nói the the biến dạng của cậu ta:

- Hôm nay vắt sữa kỹ lục - một ngàn tám trăm lít. Tại sao cậu lại nấp dưới vây như đứa trẻ con bú thế hả? Chúng ta hãy trang điểm cho bộ mặt xinh đẹp của Machinda đi. Chỉ huy công việc quan trọng này sẽ là Tavi. Có thể trao đổi thông tin với nó bằng mã. Nhưng chớ có quên rằng nó có thể tiếp nhận xen kẽ tín hiệu ảnh lẫn tiếng.

Tôi nói một cách tự tin là lối trao đổi linh cảm tin tức tiện cho mình hơn. Pêchia chép miệng nhạo báng và bơi đi với đênphin khác.

Tôi lơ lửng trong nước ngắm nhìn Tavi. Tôi ngạc nhiên về cái trán lồi và ánh mắt giễu cợt của nó. Nó cũng nhìn tôi lặng thinh không động đậy, có lẽ nó đợi cái gì đó ở tôi, nhưng không kịp đợi, đã thềm thì câu dài câu ngắn. Chẳng hiểu mô tê chi, đến lượt tôi, tôi thử ra hiệu truyền đạt suy nghĩ của mình cho nó rằng tôi vui mừng được làm quen và sẵn sàng thực hiện lời chỉ dẫn của nó. Nhưng ngay lúc đó tôi đã hiểu rằng mình bất lực trong việc nói chuyện bằng cách này. Tavi tiếp thu cái việc làm công cốc vừa rồi của tôi thật không ngờ. Bất thành linh nó phun ra một loạt tiếng lớn đến nỗi tôi tưởng như súng đại bác bắn bên tai. Hẳn rằng nó thấy cái lối nói oang oang như thế đã gây cho tôi một ấn tượng như thế nào, nên nó đổi giọng thì thềm nhẹ nhàng hơn. Tôi vẫn chẳng hiểu gì cả, nhưng cảm thấy nó có thiện cảm với tôi. Đành phải chuyển sang mã nguyên thủy, tôi gõ ngón tay lên lưng nó:

- Tên mình là Ivan.

Để trả lời nó búng một loạt chấm gạch nhanh đến nỗi quyện vào nhau thành một âm thanh dài the thé. Tôi lắc đầu.

Nó hiểu và búng mạch lạc hơn:

- Ivơ! Hãy bơi theo tôi.

Buổi đầu làm quen của chúng tôi là như vậy. Chúng tôi kết bạn rất nhanh. Nhiều ngày sau tôi hỏi nó tại sao lúc đầu nó lại gọi tôi là Ivơ mà không là Ivan.

- Vì anh thích nửa chữ đầu hơn...

Chúng tôi bơi cạnh nhau, trao đổi thông tin mộc mạc thỏa lòng bè bạn. Tavi tìm thấy một đám rêu biển còn sót. Tôi bơi lại dùng bàn chải cọ sạch.

Chúng tôi trang điểm cho Machinda đến mười lăm phút. Trong suốt thời gian đó Tavi chỉ ngoi lên mặt nước có một lần để hít thở. Còn chiếc mặt nạ của tôi hoạt động tốt cỡ lấy cho đủ lượng ôxy cần thiết từ trong nước để thở.

Nước hơi lạnh, trong suốt, màu xanh xẫm không thể miêu tả được. Phía dưới chân mờ mờ sâu thẳm. Khi nhìn xuống, thấy rợn người như nhìn vào một chốn mờ ảo huyền bí. Lúc nhìn lên thì màu sắc bình thường, tươi vui của biển lại xua đuổi ngay những ý muốn đang ám ảnh trong lòng.

Tavi lại đánh tín hiệu:

- “Xong!”

Tôi chưa nổi lên vì còn muốn ở thêm dưới nước. Tôi vẫy nhẹ tay bơi. Trong máy dò âm vang lên giọng nói của Côxchia:

- Mình tin rằng Machinda của chúng ta sẽ chiếm giải nhất trong kỳ thi sắc đẹp.

Có ai đó trả lời cậu ta nhưng tôi không rõ vì tín hiệu âm hướng về phía đối diện. Ngoài ra còn những tiếng ồn khác cản trở, hình như có cái gì đó rú lên từng hồi, có ai đó thở hỗn hển, tiếng bọt nước sủi sùng sục, tiếng vỗ tay khe khẽ.

Tavi bơi kề vai phải tôi, nhẹ nhàng trườn xuống sâu, tôi gõ vào lưng nó hỏi:

- “Cái gì ồn ào thế?”

Nó trả lời ngay:

- Cá voi đang nói chuyện, ở đại dương không ai lắng chuyện như cá voi.

- Thế anh có biết tiếng nói của chúng không?

- Biết tiếng không phải là cái chính, mà cần trông thấy chúng nói chuyện.

- Cá voi thì ở xa, làm sao cậu trông thấy được?

- Tôi trông thấy không phải bằng mắt. Tôi trông thấy chúng nói chuyện về cái gì, thấy đối tượng mà chúng nói đến.

- Cậu đoán được ý chúng à?

- Tôi trông được ý chúng! - Tavi nhìn tôi và tôi cảm thấy nó ngạc nhiên về sự tối dạ của tôi.

- Chúng nói về cái gì thế?

- Về nhiều cái. Mẹ nựng con. Loan báo tin tức.

- Chúng loan báo những tin tức gì mới? Hiện giờ cậu thấy cái gì?

- Thấy hòn đảo của chúng ta ở đằng xa. Thấy những con cá voi xanh. Những con cá kình. Những cá voi mẹ đang lo lắng cho con mình. Tôi trông thấy người trên tàu “Tên lửa” và cả các bè bạn của tôi. Cá kình đang bơi đi, người và các bạn dưới biển đuổi theo chúng. Nói chuyện bằng im lặng thật hoàn toàn dễ dàng và đơn giản. - Tavi nhìn tôi, cặp mắt cười như khích lệ.

Tôi cố gắng tập trung tư tưởng và cảm thấy như trước mắt mình là những hình dáng mờ mờ đang bơi. Đó chỉ là tưởng tượng. Những vạch sáng kỳ lạ, màu sắc không quen và sự mệt mỏi trong giây lát tạo cho tôi một ảo ảnh là đang tiếp nhận “ngôn ngữ bằng mắt” của những con cá voi.

Tavi nói:

- Bây giờ thì chúng đang nói về Con mực Vĩ đại, về chúng... - Không kịp nói hết câu, Tavi đã vọt lên mặt nước để thay đổi không khí.

Tôi cũng bơi lên và bỏ mặt nạ, lần đầu tiên tôi nhìn những con cá voi khổng lồ bằng cặp mắt hoàn toàn khác. Và dù sao chẳng nữa trong nhận thức, tôi không tin được rằng những sinh vật khổng lồ kia lại đang chậm rãi nói chuyện với nhau về những công việc của chúng, có lẽ nào chúng đang nói xấu nhau, hoặc lo lắng cho số phận của con cái. Tôi phải cố gắng để tin Tavi và sau đó còn phải duy trì khá lâu cái ý niệm cách mạng đó...

Trong lúc tôi và Tavi nói chuyện dưới nước thì một sự kiện đã xảy ra trên mặt biển, làm náo động cư dân của đảo chúng tôi.

Khi tôi ngoi lên thì nghe thấy tiếng nói oang oang, khuếch đại qua máy tăng âm. Trục nhật cố giữ giọng nói lạnh lùng:

- Thực tập sinh Phêđôrốp! Hãy lặn sâu xuống hai chục mét và bơi ra khỏi vùng có cá voi ngay! Tránh ngay những cá voi nhỏ. Hãy tuân theo Prôtây! Chưa đến lúc! Phải, chẳng anh không thấy ngay bên cạnh anh là ba con nhỏ đó à!

Tôi leo nhanh lên bến và trông thấy một cảnh tượng. Đàn cá voi bơi từ vùng biển đến bãi chắn. Những con mẹ bơi nghiêm trang không quá bốn dặm một giờ. Những con con đùa giỡn quanh mẹ. Lũ nhóc nhảy lên khỏi mặt nước đến nửa thân mình, rồi rơi tòm xuống biển xanh, phun nước, lặn, ngụp. Tiếng thở phì phò đặc biệt của những con cá voi già vọng lên. Tôi

giương mắt cố tìm Côxchia dưới nước và cho rằng cậu ta đã không may lẫn vào đàn cá voi. Bất chợt tôi thấy anh bạn tôi đứng trong đám bọt nước phun phía trên đầu Machinda. Đầu Machinda cất cao khỏi mặt nước, cao hơn những cá voi khác. Chẳng lẽ nó cũng thấy mọi nguy cơ đang đe dọa Côxchia hay sao?

- Nhảy đi! - trực nhật hét lên trong máy tăng âm.

Nhảy ra khỏi đàn cá, Côxchia leo lên lưng Prôtây và cùng với nó bơi về đảo. Trên đại dương lại vang lên giọng nói oang oang. Bây giờ thì trực nhật lại ra công quả trách Côxchia đã vi phạm nội qui trong quan hệ với các sinh vật cao đẳng của biển. Để kết luận anh ta nói:

- Anh bạn trẻ, không được lạm dụng tình bạn của các anh em dưới biển.

Côxchia đỏ mặt, thở hổn hển, leo lên bờ và việc đầu tiên là gây sự với tôi.

- Cậu cười cái gì? Vui mừng là đã tìm được một đối tượng để giễu cợt hả?

- Mình chẳng cười gì cả.

- À cậu cho rằng mình đã xúc phạm đến cậu phải không?...

Cậu ta chóng nguôi giận và chuyển sang bức bối với mọi người trên đảo.

- Chúng ta rơi vào đâu thế này? Toàn một loại trẻ con ngoan ngoãn. Ở đây còn tồi hơn là ở một trường học cho trẻ em có những mầm mống tệ hại về đạo đức. Thôi, với mình thế là đủ quá rồi! Mình sẽ chuẩn ngay theo chuyến tàu đầu tiên thôi. Vĩnh biệt! - Và cậu ta bước nhanh đến chỗ các thực tập sinh đang kéo một chiếc máy vét bùn từ đáy vũng biển lên bằng tời điện.

Những con tôm rồng, tôm he, một số sao biển và một số cá nhỏ lọt vào lưới.

Tavi bơi cạnh tường. Nó nói:

- Anh hãy chui vào trong cái vỏ ốc trong suốt kia đi.

Tôi đứng cách gian phòng bằng chất dẻo màu xám không xa. Trong đó có máy móc điện tử kiểu cổ để trao đổi tin tức trực tiếp với các đènphin.

Giọng nói lạnh lạnh của máy phiên dịch vang lên câu nói của Tavi: - Hỏi và nghe như thế tốt hơn.

Tôi đồng ý với nó và hỏi:

- Vậy thì những cá voi nói gì về con mực?

- Về Con mực Vĩ đại! - Tavi sửa lại.

- Con mực, cái Con mực Vĩ đại ấy có gì làm chúng phải chú ý? Chúng có ăn con mực đâu.

Có tiếng gì đó giống tiếng cười.

- Không thể ăn thịt được Con mực Vĩ đại.

Tôi đồng ý rằng khó mà ăn thịt nổi con mực vĩ đại và chỉ có cá nhà táng mới có thể đáp ứng được cái nhiệm vụ không lấy chi làm dễ dàng đó.

- Không, cá nhà táng chỉ ăn nổi thịt loài con mực thường. Con mực Vĩ đại không ai làm gì được. Nó là chủ nhân của biển sâu. Con người là chủ nhân bầu trời và ban ngày. Còn Con mực Vĩ đại là chủ nhân của biển sâu và ban đêm.

Có cái gì đó thật lẳng mạn. Con mực Vĩ đại giống như một thần biển huyền bí trong thần thoại.

Tavi tiếp tục:

- Con mực Vĩ đại dự định tối qua sẽ bắt con cá voi con.

- Con nào?

- Con mới đẻ hôm qua. Con mực Vĩ đại biết hết.

- Mình hi vọng nó sẽ không làm nổi điều đó.

- Các bạn bè dưới biển đã nhận ra nó. Những cá voi lớn sẽ đương đầu với nó.

- Và đón đánh nó chứ?

- Không thể đánh được nó. Nó là Con mực Vĩ đại.

Tôi hỏi tại sao Tavi lại quá sùng bái con mực. Và tại sao các cá voi lại không cho phép nó hành động cướp bóc như vậy?

- Nó không muốn gặp những cá voi lớn, - Tavi trả lời. - Mọi cư dân của biển cả đều không muốn gặp Con mực Vĩ đại.



- Ủ, biết rồi. Hãy nói cho mình biết Con mực Vĩ đại của cậu lớn bằng nào?

- Tôi không hiểu.

- Kích thước của nó bằng nào? Có lớn hơn cá voi không?

- Nó không lớn hơn. Nó là Con mực Vĩ đại.

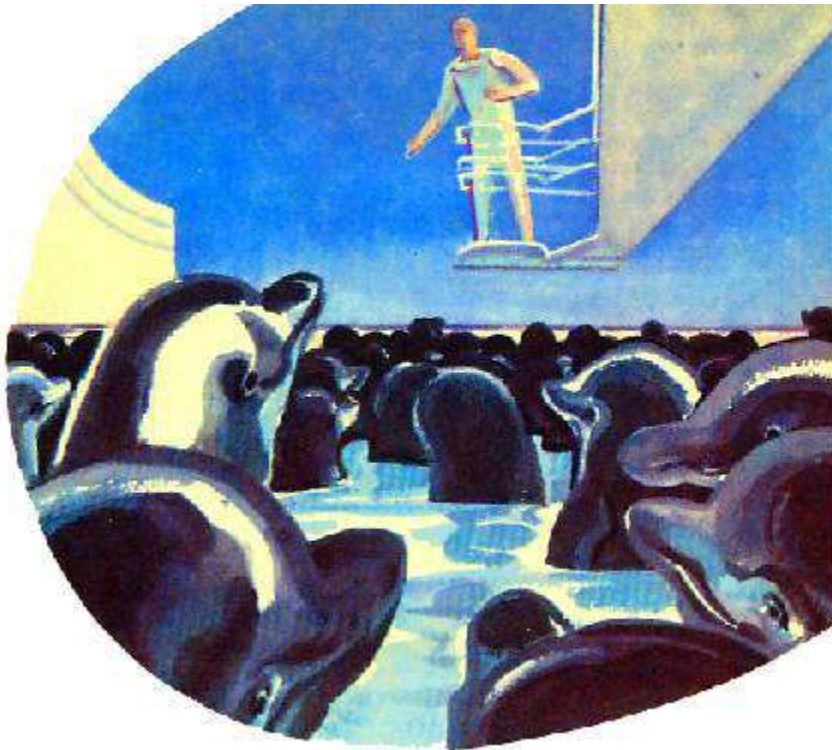
Tôi gạn hỏi khá lâu tại sao chúng biết là nó sắp đến gần. Tại sao trong khi chưa nhận thấy kẻ thù, nhưng cá voi đã lao đi tìm gặp con mực để bảo vệ con mình.

Hoặc là Tavi đã giải thích lầm lẫn, hoặc là máy tự động không dịch nổi, nhưng phải mất đến gần mười lăm phút sau tôi mới phỏng đoán được là Tavi nói về thị giác thứ hai - sự định vị, và về một cảm giác khó hiểu giống như là linh cảm. Nhưng dù thế nào thì cái việc Con mực Vĩ đại đang đến gần đã rõ ràng và hiển nhiên là một vài loài động vật sẽ đứng dậy để bảo vệ mình, còn một số loài khác thì cúi đầu chịu làm vật hy sinh cho kẻ khổng lồ.

Tavi còn báo thêm một tin nữa. Những cá voi đã biết về việc Giéc Đen xuất hiện và việc giết chóc mới của nó. Tin tức trong đại dương truyền đi rất nhanh. Tavi đã làm tôi ngạc nhiên khi nó cho biết rằng chiều hôm qua những trinh sát của Giéc Đen đã đến gần hàng rào trường lực của chúng tôi và sau khi bị “roi âm thanh” quất đã biến mất. Thế mà tôi lại ghi vào sổ trực rằng đó là sự xuất hiện những con cá kình “hiền lành” trong vũng biển của chúng tôi!

## Chương 8 - SỰ XÂM LƯỢC

Chúng tôi đến hòn đảo trôi này đã một tuần lễ, đúng hơn là mới một tuần lễ trôi qua thôi, nhưng nhờ những ấn tượng phong phú mà chúng tôi tưởng như đã sống ở đây từ lâu. Côchia rất thích chiếc “phao” của chúng tôi, những con cá voi, những con đênphin, những buổi tắm ban sáng, những lúc báo động đột ngột. Cậu ta mê công việc của mình: nghiên cứu hàm lượng kim loại hiếm trong tế bào của các động vật dưới biển. Cậu ta không còn nói thêm một tiếng nào về cái việc phải chuồn ngay khỏi đây, về những luật lệ và thái độ lãnh đạm của cư dân trên đảo. Không, rõ ràng là cậu ta kiêu hãnh vì đã nhanh chóng nắm được “Quy tắc biển”. Điều này cũng giống như đối với tôi. Tôi và cậu ta đều không tìm thấy một chỗ nào khác trên trái đất lại có thể thích hợp với chúng tôi trong mọi quan hệ như vậy.



Lúc có mặt Paven Mêphôđiêvích, Côchia nói rằng cậu ta có cảm giác như rơi vào một hành tinh khác, mà hòn đảo của chúng tôi chẳng qua chỉ là một con tàu đang bay đi đâu đó và cậu ta ngược nhìn lên bầu trời.

Ông giáo lau tay:

- Một sự so sánh đúng đắn lạ lùng đấy anh bạn ạ. Nhiều khi tôi cũng có cái cảm giác tương tự. Xung quanh ta có biết bao nhiêu điều còn chưa nhận thức được! Biết bao nhiêu điều bí ẩn!

Ông giáo vỗ vào lưng Côxchia. Hẳn rằng ông thích anh bạn tính khí có phần thất thường của tôi. Với tôi, ông có đôi chút giữ gìn, có thể nói là thận trọng. Tuy vậy, đã đôi lần tôi bắt gặp ánh mắt hài lòng của ông khi đọc những ghi chép thí nghiệm của tôi.

Sau bữa cơm chiều mỗi người trên đảo thường tiêu khiển ở hàng hiên lớn nhô ra trên mặt đại dương. Chúng tôi cả thấy có bốn người: Pêchia Xamôilốp, Kỳ, Côxchia và tôi để tỏ ra lịch sự đã ghé vào câu lạc bộ của địa phương, rồi vội vã đi đến bến để có thể lướt tàu quanh đảo có các đènphin hộ tống. Gió rít bên tai. Vệt lửa xanh trải ra đằng lái. Thân những con đènphin cũng phát sáng khi chúng xuyên qua sóng, rút ngắn đường vờn lên trước. Chúng mới sung sướng làm sao, khi bơi về vũng biển trước tiên, làm kỹ thuật của con người phải hổ thẹn.

Chiều hôm qua Côxchia làm ra vẻ nghiêm túc, cố giấu nụ cười trang trọng nói:

- Các cậu về phòng mình một lát đi. Mình đánh hỏng mất gần hai trăm mét phim, thế mà đã ghi được một cái gì đó cho đời sau. Chẳng mấy chốc mình sẽ có thể cạnh tranh với Côrinhton và ông cụ của mình.

Không một ai trong chúng tôi muốn sử dụng thời gian thoải mái nhất trong ngày của mình vào bốn bức tường, mà lại là xem phim nghiệp dư. Chúng tôi nói rằng muốn phóng tàu lướt trên mặt đại dương, nhưng Côxchia nói:

- Nào, các cậu không mất quá mười phút đâu. Sau đó chúng ta sẽ cùng nhau quấy ngẫu đại dương lên.

Trong phòng đã chuẩn bị sẵn sàng để chiếu phim. Chiếc máy “Píchmây” đen sẫm đứng trên giá ba chân, hướng ống kính vào màn ảnh lớn. Chúng tôi ngồi lên thảm và chẳng mấy chốc quên hẳn chuyện dạo chơi trên tàu. Côxchia đúng là một người quay phim có tài. Cậu ta quay hình ảnh đảo ở

các góc độ khác nhau: đạt nhất là những cảnh quay từ trên đèn biển và trực thăng.

Cuốn phim quay bắt đầu là cảnh mặt trời mọc. Từ mặt biển tím xám nhô lên một chiếc đĩa tròn đỏ rực. Cậu ta lấy đâu được cái ánh sáng nhẹ nhàng và duyên dáng như vậy? Một cảm giác kỳ lạ tràn ngập trong chúng tôi, như đứng trước bức tranh của một họa sĩ đã có biết bao nhiêu lần quan sát để tạo nên một lần duy nhất. Đó là nhiệm vụ và cũng là câu đố vĩnh cửu của nghệ thuật.

Tôi chưa từng được trông thấy đại dương, mặt trời và đàn cá voi như vậy. Những con cá khổng lồ được chần ở một bình nguyên rải rác màu xanh sữa. Nhưng thích thú nhất vẫn là những bài giảng của Paven Mêphôđiêvích. Thầy giáo đứng trên một chiếc bục nhô lên trên mặt nước nói qua máy dò âm dưới nước. Phía dưới tập trung gần hai trăm con đênphin. Chúng ở dưới nước với các tư thế khác nhau tỏ vẻ thích thú lắng nghe giảng viên. Có lẽ máy truyền đạt từ của con người đã làm cho các đênphin có một cảm giác chắc chắn là con người đang nói tiếng nói của chúng, nhưng sai ngôn ngữ, sai trọng âm. Đôi khi vang lên tiếng ồn ào chói tai. Tiếng tặc lưỡi và tiếng huýt sáo trong giảng đường biểu lộ một sự khoái trá hay không hài lòng. Nhưng sau đó lại là sự chăm chú im lặng. Phía bên phải giảng viên, trên màn ảnh chiếu phim ban ngày, đang chiếu bộ phim tài liệu về sinh hoạt của một thành phố hiện đại.

- Mình đã mất nhiều thì giờ vì những tấm ảnh này, - Côxchia nói. - Ông cụ hai lần ngắt bài giảng và dọa sẽ nhờ các đênphin nhận chìm máy quay phim của mình. Cậu có hình dung được vị trí của mình không? Lênh đênh trên một chiếc thuyền phao giữa đàn cá, mà theo ánh mắt của chúng, thì chúng sẵn sàng làm theo yêu cầu của ông cụ... Mình sợ ông cụ tước mất của các cậu cái thú được xem bộ phim này, mình đã hứa là chỉ chiếu trong phạm vi hẹp và sẽ không đưa một tấm ảnh nào vào phim thời sự quốc tế cả. Chẳng hiểu vì sao mà ông cụ sợ phổ biến. Đây lại là một câu đố về con người bí ẩn đó...

Phim và câu chuyện của Côxchia bị Lagorãnggiơ - nhà phỏng sinh học, người trực chính trên đảo, ngắt quãng. Anh ta hiện ra trên màn ảnh vô tuyến truyền hình, má hồng, tươi cười. Anh xin lỗi vì bắt buộc phải làm phiền chúng tôi trong giờ rỗi rãi. Sau đó làm bộ nghiêm nghị tuyên bố rằng có chuyện trục trặc trên đường dây tải điện đến máy bốc rở.

Tôi và Côxchia liếc nhìn nhau. Điều đó không giấu nổi cặp mắt tinh ranh của Lagorãnggiơ. Anh ta nheo mắt, thở dài thông cảm, gật đầu và biến mất.

- Anh chàng Lagorãnggiơ này là một con người kỳ lạ, - Côxchia nói. - Tại sao hẳn lại nói với chúng ta về việc này? Nếu là việc chung của mọi người thì tại sao những “hộp Pandôra” lại im lặng? Có lẽ chỉ là chuyện vớ vẩn. Năm phút nữa người máy thợ điện chữa xong chỗ hỏng, còn chúng mình lại tiếp tục xem phim. Bây giờ sẽ là những công trình tuyệt tác dưới mặt nước.

Pêchia Xamôilốp thích thú quan sát chúng tôi, rồi hỏi:

- Thế các anh đã chú ý làm quen với những nhiệm vụ của mình chưa?

Chúng tôi lại nhìn nhau:

- Hình như đã, - Côxchia nói.

- Chưa hẳn. Lagorãnggiơ đúng. Hãy đi, đi nhanh lên. Các tàu ướp lạnh phải ra khơi đúng lúc nếu không thì các nhà máy sẽ phải ngừng việc.

Trên đường đi cậu ta giải thích cho chúng tôi biết là cả ba chúng tôi ở trong đội sửa chữa những hư hỏng. Trên đảo hiện giờ chưa có người máy phục vụ có khả năng loại trừ những chuyện trục trặc trên lưới điện.

- Nói chung, cho đến nay vẫn còn chưa thấy cần thiết có những người máy phục vụ chuyên về việc này. Ở đây mọi việc đều đáng tin cậy được. Đi theo tôi.

Cậu ta kéo chúng tôi đi vào một con đường nhỏ mờ mờ tối, đom đóm chập chờn đe dọa. Thoang thoang hương lan.

Pêchia rẽ sang con đường nhỏ mờ tối. Chúng tôi lạc vào một rừng dừa.

Mọi cái ở đây đều trật tự: dây cáp phát quang như vậy là vẫn còn nguyên vẹn.

Bây giờ tôi mới thấy có một dải lân tinh mờ sáng trải ra trên cỏ. Quanh mình có cái gì đó sột soạt, lao xao. Côchia bấm đèn pin. Trên bãi có những con cua mai vàng rực với những chiếc càng màu da cam to xụ đang bò loàng quàng, đôi mắt hạt cườm hấp háy nhô lên như những chiếc ăng ten của những người từ vũ trụ bay về. Những kẻ mới đến đó đang xột xoạt xén những thân cỏ non.

- Lần đầu tiên mình trông thấy những con cua cạn như vậy. - Pêchia Xamôilốp nói. - Thông thường những con ở đại dương bò lên thì xinh xắn, còn những con này thì... Đôi mắt chúng thật lạ lùng.

Một quả dứa rơi xuống gần đây, lại một quả nữa tiếp theo.

Côchia nói:

- Những tên ăn cắp dứa. Chúng ta chạy mau không thì...

Như để khẳng định mối nguy hiểm cho cậu ta, một quả dứa rơi ngay xuống khoảng giữa hai chúng tôi.

Khi chúng tôi đã may mắn chạy thoát khỏi vùng nguy hiểm, Pêchia nói:

- Một loại cua mới. Chúng từ đâu đến nhỉ? Sinh sôi nảy nở quá nhiều. Có lẽ ban ngày chúng trú trong hang. Các cậu trông! Chúng đang chén dứa! Không, chúng hoàn toàn không giống những con ăn cắp dứa của chúng ta.

Côchia mỉm cười lưu ý:

- Chúng như những con dao pha. Ăn cả dứa lẫn dứa.

Pêchia chiếu đèn pin vào một con cua lớn đang gặm ruột quả dứa tươi.

- Loại mới! - Pêchia nói giọng run run. - Các cậu hãy nhìn hình dáng cái mai của chúng. Mình thấy loài cua ở quanh vùng đá ngầm giống loài cua này.

Côchia trầm ngâm nói:

- Mọi con cua đều giống nhau, đặc biệt là về đêm.

- Và nhà tự nhiên học cũng nói thế! Cậu nghe thấy không? - Pêchia hướng về tôi. - đến trẻ con cũng thấy đây là một loại mới hoàn toàn.

- Cho là thế đi nữa. - Côxchia nói, - thì có đáng để mà bắn khoăn hay không? Mình không định tranh luận, ừ thì là một loài mới.

Pêchia hơi tự ái:

- Trong lời lẽ của cậu có ý khinh bỉ người khác. Cậu cho là mình nói chuyện vớ vẩn. Nên nhớ rằng lớp giáp xác mình đã nghiên cứu lâu và nghiêm túc.

Côxchia bất chợt nổi khùng:

- Còn mình thì mặc xác cái loài tiết túc hay giáp xác của cậu, cả sứa và cả mực.

Pêchia nín thình, thở phì phò không tìm được lời nào đối đáp.

Thật là lạ, nhưng tôi thấy háo hức một cách ác ý. Tôi sung sướng được thấy họ cãi nhau và khẽ bật cười một cách vô duyên chờ xem sự việc sẽ ra sao.

Côxchia nhận ngay ra tiếng cười của tôi là ngu ngốc không đúng chỗ. Tôi đang định văng tục, thì bỗng nhiên ánh sáng trên dây cáp tắt ngấm. Và chúng tôi dừng lại. Không hiểu tại sao chúng tôi đều thấy sững sốt tuy rằng đang chờ đợi việc này từ nãy đến giờ. Tôi thấy sượng sùng trước bạn bè vì những ý nghĩ không tốt vừa rồi.

- Ừ, - Côxchia nói, - hôm nay thật là lạ. Pêchia, cậu bỏ qua cho mình. Đúng là những con cua đó có một cái gì khang khác. Không biết đặt chân vào đâu với cái loại “trời đánh” này.

Không hiểu sao chúng tôi thấy vui nhộn khác thường. Đáng lẽ phải đi chữa chỗ hỏng thì chúng tôi lại nắm tay nhau cười rộ và nhảy cẫng lên. Dưới chân lép bép những mai cua bị đè bẹp và điều đó làm chúng tôi thích thú điên dại...

Lại một lần nữa chúng tôi thấy xấu hổ.

Pêchia mãi mới trấn tĩnh được, cậu ta nói:

- Phải nâng viên gạch này lên và xem tại sao. - Cậu ta gõ để giày vào lớp men bên ngoài ống góp.

- Cần gọi người máy phục vụ. - Côxchia đề xuất ý kiến. - Ivơ cậu chạy đi gọi Pênhêlôpa. Để cô ta làm.

Tôi không hiểu chúng tôi còn đứng đây bao nhiêu lâu nữa, dựa dẫm xem ai sẽ nâng viên gạch đó lên nếu như không có một con cua quắp vào ngón chân Côxchia. Cậu ta kêu lên, nhảy lò cò một chân. Sau đó cúi xuống và nắm lấy cái quai của viên gạch kéo lên ném về một phía.

Trong ống góp lúc nhúc những cua. Một con màu đỏ xẫm, đứng yên, càng quắp vào lớp cách điện gây chập mạch. Côxchia hét lên ra lệnh cho tôi và Pêchia. Chúng tôi đành phải ngoan ngoãn nhảy xuống cái hồ nông, nắm chân và mai những con cua ném đi.

Côxchia nhìn chúng tôi hồi lâu rồi nói:

- Thật là công cốc. Các cậu vứt đi hai con, chúng bò đến bốn. Chúng đến ống góp từ cả hai phía. Phải dùng cách khác. Thôi leo lên. Ủ mà gỡ chỗ chập mạch ra.

Một điều lạ, đến bây giờ vẫn chưa ai trong chúng tôi ném con cua mai đỏ xẫm ấy đi. Tôi vất vả mới gỡ được càng nó ra khỏi lớp cách điện bằng chất dẻo. Ngay lúc đó ánh trăng nhân tạo trên các bến bùng sáng. Pêchia ra công bóp nhựa cách điện dùng trong ống nhựa mém vào chỗ hỏng. Còn tôi thì đá những con cua ra khỏi chỗ cậu ta.

- Tất cả đi lên! - Côxchia ra lệnh. - Cách điện đã cứng lại. Nhưng mình không dám chắc là nó không có thể hỏng ở chỗ khác. Tiến lên phía trước.

Côxchia đi nhanh về vũng biển. Cậu ta dừng lại kêu lên gì đó rồi vừa vẫy tay vừa chạy nhón gót. Tôi chạy theo cậu ta và đã hiểu tại sao cậu ta phải chạy nhón gót: khắp mặt đường lổm ngổm cua bò lóc nhóc thành đàn đông nghịt. Cố gắng để khỏi giẫm lên chúng, tôi vừa nhảy vừa tìm chỗ trống. Vậy mà mỗi bước nhảy lại nghe thấy lép bép dưới chân.

Bốn vầng trăng vàng nhạt từ tháp đèn biển chiếu sáng các tàu ướp lạnh tạo thành một cảnh tranh tối tranh sáng. Chúng tôi chạy theo con đường ngắn nhất qua cánh rừng tre đang tỏa bóng lấp loáng trong điệu nhảy cuồng loạn. Tưởng chừng như chúng tôi rơi vào con đường xoáy không có lối ra. Mười mét cuối cùng tôi vừa chạy vừa phải giơ tay ra phía trước lách qua



những cành tre: đường mòn đã biến mất từ lâu. Đâu đó ở đằng sau Pêchia Xamôilốp đang thổi hồn hển.

Cuối cùng ba đứa chúng tôi cũng đến được bến, mồ hôi vã như tắm. Một đêm trăng lặng lẽ. Làn gió hanh nặng nề quay những chiếc cánh quạt của máy quay gió. Những chiếc cánh quạt mờ mờ trong đêm tối phát ra một điệu nhạc êm êm. Thông thường vào lúc này vũng biển có sinh hoạt đặc biệt của mình. Những đênphin con đùa giỡn, chơi những trò chơi ồn ào chẳng sợ làm phiền con người và những công trình vụng về của họ nổi trên mặt vũng biển. Những cá lớn tụ tập trên ban công, lớn tiếng trao đổi tin tức, Kharita kể những câu chuyện thần thoại trẻ con. Những đội tuần tra tập trung ở giữa vũng biển lấy đà như điên lao ra cửa vũng. Những đênphin từ các trạm xa vui vẻ bơi về. Nói cho đúng, vào giờ này vũng biển hoàn toàn thuộc về các sinh vật cao đẳng dưới biển. Hôm nay trong vũng im ắng lạ thường, hình như tất cả đã rời bỏ nơi đây vĩnh viễn.

Côxchia gọi Prôtây. Giờ này Prôtây phải có mặt ở phiên trực để bắt đầu trông coi các cá voi từ tảng sáng. Không thấy Prôtây đáp lại. Một sự việc không sao hiểu nổi: đênphin thường trực biến mất. Nó bao giờ cũng ở trong vũng biển, chỉ một tiếng gọi, là lao vào bờ.

Mọi người im lặng một phút. Nghe ngóng, cố gắng tìm hiểu xem có chuyện gì đã xảy ra.

Côxchia tỳ vào lan can, ngó xuống nước hỏi:

- Dù sao thì các cậu hãy giải thích cho mình thế là thế nào? Tại sao các cậu lại nghĩ ra cái chuyện nhảy múa trên các con cua? Tại sao lại chạy như điên ra bờ vũng biển, lại còn chạy qua rừng tre? Mình có cảm giác như là cuộc sống phụ thuộc vào sự việc đó. Trong lúc lách người giữa các thân cây mình bị xước má rất ghê. Mình biết là cũng chóng khỏi thôi.

Tôi trả lời:

- Cái gì đó giống như loạn thần kinh hàng loạt.  
- Loạn thần kinh hàng loạt, - bất chợt Côxchia đồng ý. Cậu ta vốn vẫn hay tìm cách phản đối những dẫn chứng xác đáng của tôi. - Cậu thử nghĩ

xem chẳng hiểu tại sao mình cũng đã định nhảy xuống nước. Có thể do tác động của cái vì sao đó chăng?

Khác với Côxchia tôi thường sẵn sàng đồng tình với cậu ta nếu như trong lời nói cậu ta có được một chút ý nghĩ lành mạnh. Nhưng lần này ý nghĩ của cậu ta vô lý quá chừng, nên tôi ra sức công kích cậu ta.

Đáng lẽ che đỡ sự công kích của tôi (việc này cậu ta biết cách) thì cậu ta lại lặng thinh nhìn lên cầu dùng để nhảy xuống nước. Pêchia cũng vậy.

- Các cậu thấy cái gì ở đây? - tôi hỏi và sững sờ cả người. Tôi thấy lạnh cả sống lưng đang ướt đẫm. Khắp cầu phủ kín những cua. Chúng bò khắp đường đi, bò từ dưới nước thành vòng xoáy lên tận đỉnh chòi. Từ trên đó chúng rơi xuống nước. Chúng bò trên cầu thang, cột chống, lấy càng quắp vào xà ngang treo lơ lửng. Cái chòi như sinh động hẳn lên. Bãi tắm sau chòi đặc những cua. Từng hàng vô tận những cua bò khỏi mặt nước và đội ngũ dày đặc đó tiến theo sườn dốc lên trên đảo. Những chiếc mai ướt mờ mờ, lấp lánh dưới ánh trăng.

Chúng tôi nhìn đám diều hành thăm lặng đó như những người bị mất hồn, không còn biết quyết định như thế nào, và có thể làm gì chúng.

Côxchia lên tiếng trước, phá tan sự im lặng:

- Mình muốn biết dự định của chúng.

- Những cuộc di cư của cua từ dưới nước lên cạn là việc thường. Nhưng mình không hiểu nó say mê gì loại đá ba-dan và cái đảo trôi này, - Pêchia trả lời.

- Bây giờ thì chờ đấy các cậu ạ, - Côxchia reo lên vui vẻ. - Đội chống sự cố của chúng ta tha hồ mà có việc làm! Những chiếc “hộp Pandôra” sẽ nói bây giờ.

Bất thành linh các mặt trăng tắt ngấm, chỉ còn một dãy đèn sáng trên tàu ướp lạnh và trên con đường chính.

- Mình đã bảo mà! - Côxchia nắm lấy vai tôi. - Nghe này!

Từ chiếc hộp đeo ở cổ tôi vang lên giọng nói của Lagorănggiơ, kêu gọi mọi người dân trên đảo đến họp đại hội.

Sau mười phút hội nghị chúng tôi lại đến vườn dừa. Nhiệm vụ đặt ra cho chúng tôi là bảo vệ dây cáp điện và dọn sạch cua khỏi vùng gần đó. Việc đầu tiên dĩ nhiên là chúng tôi tìm ra những chỗ hư hỏng mới: bây giờ thì lớp cách điện bị gặm trơ ở ba chỗ.

Những mặt trăng và các đèn chiếu phòng sự cố lại bùng sáng rực rỡ làm lóa mắt. Những con cua mau chóng biến xuống dưới đất. Lagorãnggiơ đã quên rằng chúng tôi phải xử lý giống vật ăn đêm, phải tạo “hoàng hôn” để cua bò ra khỏi hang, chúng sẽ đi phá hoại cây cối và mọi cái mà chúng có thể quắp được.

Pênhêlôpa là một cô trợ lý không thể thiếu được. Cô nhẹ nhàng vác những hộp nặng đến ba trăm cân mang đến nhà máy sản xuất dầu mỡ. Sau khi xem chúng tôi làm việc cô mau chóng biết cách bắt cua và lôi chúng từ trong hang ra khéo hơn cả chúng tôi: cô chẳng việc gì mà phải sợ những cái càng nâu da cam.

Trong khi làm việc chúng tôi không còn thấy bị kích động và mệt mỏi nữa. Rõ ràng rằng trong chúng tôi đã nảy sinh ra tính miễn dịch đối với mọi tác động khó hiểu. Hướng hoạt động của một tập thể lớn con người và điệu nhạc phấn khởi đang vang lên đã ảnh hưởng đến tâm trạng chúng tôi. Tâm trạng sáng khoái lại trở về với chúng tôi và những khó chịu trước bị quên đi. Chúng tôi làm việc như vậy gần ba giờ liền cho đến khi bất ngờ nhận thấy Pênhêlôpa ở nhà máy sản xuất dầu mỡ không quay lại nữa.

Côchia tỏ ra rộng lòng muốn đi tìm “cô gái bằng sắt”, nhưng tôi và Pêchia Xamôilốp phản đối cái dự định rõ ràng là muốn trốn việc.

- Được, - Côchia đồng ý một cách ngờ vực, - thế thì hai cậu đi đi để mình ở lại với những quân giặc đang tan rã, nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn này cũng được.

Bây giờ tôi mới hiểu là mình bị mắc lừa. Nhưng cũng chẳng có việc gì để làm. Pêchia không biết sơ đồ điều khiển Pênhêlôpa, còn tôi, được Côchia gửi lời chúc mừng thành công, thì đi tìm.

Những người máy phục vụ chuyển động trên đường lớn dẫn đến khu công nghiệp liên hợp. Dòng bên trái mang hàng, dòng bên phải đi không.

Trong lúc tranh tối tranh sáng, cái tư thế đó gây nên một cảm giác hết sức ám đạm. Ở đây những đường nét giống con người do những nhà chế tạo đã tạo cho người máy là đập vào mắt hơn cả.

Trong buổi tối kỳ lạ đó, mọi cảm giác đều căng thẳng, ngay cả cái cảm giác quen thuộc cũng có những đặc điểm không bình thường. Tôi ngạc nhiên nhận thấy những người máy đi với những cự ly đều nhau như những người lính bị bó chặt trong cái giáp chống phóng xạ. Thật hết như một cảnh mà tôi đã được xem trong bộ phim tại liệu lịch sử. Đi theo kiểu nhà binh chẳng có gì là đáng sợ. Nhịp độ và cự ly đặt ra (để khi rờ hàng tránh không chen lấn lên nhau). Tôi cố tìm trong dòng người máy người đẹp Pênhêlôpa của chúng tôi.

Hầu hết những người máy phục vụ ăn vận trang nhã trong những áo khoác lân ti màu xám với những chữ số lơ lửng sau lưng. Hôm nay Pênhêlôpa “khoác” bộ quần màu xanh: dù ở trong đám đông này, chúng tôi cũng có thể tìm ngay ra cô ta.

Hai bên đường đi nghe rõ những giọng nói, lập lòe những ánh đèn pin. Những người máy vác hàng từ các đường nhỏ đi ra hòa vào dòng người chung. Đi đến tận cửa sập của nhà máy sản xuất phân bón tôi cũng không tìm thấy Pênhêlôpa.

Ngoài bờ biển đã không còn cua nữa. Những denphin làm nhiệm vụ phong tỏa vào gần đảo đã xuất hiện. Tôi từ bờ biển quay về xưởng sửa chữa, hi vọng tìm một người máy phục vụ dự phòng đã được nạp điện. Bỗng tôi nghe thấy một loạt tiếng huýt trầm đục của Tavi. Đó là lời chào hỏi và mời nghe tin tức lý thú. Tôi cầm máy dò âm dưới nước ở ngay chỗ dốc của bãi biển, đập vào vây nó và hỏi nó vừa đi đâu mất hút có chuyện gì xảy ra trong vũng biển. Cư dân của biển biển đâu cả rồi?

- Vừa có Con mực Vĩ đại đến.
- Ở đâu? ở trong vũng biển hả?
- Gần! Rất gần!
- Tất cả đều chạy đi cả à?
- Tất cả đều ở đây, Tất cả đều lo sợ.

- Nó hiện ở đâu?

- Ở đó, bao giờ cũng ở chỗ đó. Nó đi rồi. Rất đáng sợ.

Một tuần lễ trước đây thông báo này chỉ làm tôi cười mỉa, còn hiện giờ thì tôi nghe một cách rất nghiêm túc và đối chiếu với những bản khoản vừa rồi của chúng tôi. Tôi cho rằng có thể chúng tôi vừa chịu một tác động mạnh nào đó về tâm lý, mặc dù không loại trừ khả năng sai lầm của Tavi: nguyên nhân có thể không do con mực huyền hoặc mà là do đàn cua. Chúng tôi đã biết gì về chúng? Tôi nói lên những điều hoài nghi của mình với Tavi và được nghe một tràng dài khó hiểu, hẳn là những lời lẽ mỉa mai bực tức. Nhưng nó cũng chẳng mất thì giờ để dịch lại vì còn dự trữ một thông báo quan trọng nữa chưa kịp chia sẻ với tôi. Chính vì điều đó mà nó đã gọi tôi, còn tôi thì lại chuyển sang những câu chất vấn ngô nghê, đầy hoài nghi của mình. Tavi cố bình tĩnh. Với một nhịp điệu chậm hơn, thông báo rằng dưới đáy biển ngay cạnh đảo xuất hiện một sinh vật kỳ lạ phát sáng.

Tôi mừng rỡ được là người đầu tiên nhận một tin tức đáng kinh ngạc như vậy và hỏi:

- Con mực Vĩ đại?

Lần này Tavi tỏ ra kiên nhẫn. Có lẽ nó định chấm dứt mọi câu hỏi ngỡ ngẩn của tôi về cái tiếng “Vĩ đại”, nên nó giải thích rất lâu bản chất của cái vật bí ẩn đó. Những giải thích dài dòng của nó cho tôi hiểu rằng không một động vật nào sống ở đại dương đã trông thấy Con mực Vĩ đại và chúng chỉ trông thấy nó trước giờ chết mà thôi.

Tôi làm ra bộ (hoàn toàn vô hiệu quả) là đã hiểu cái bản chất khó hiểu về Con mực Vĩ đại và yêu cầu tiếp tục kể về sinh vật kỳ lạ mới có ở dưới đáy vũng biển. Có lẽ Tavi đã mệt. Tôi chỉ khai thác được ở nó những tin tức chính về “loài vật phát sáng” để đi đến kết luận rằng đó chỉ là một vật thể có màu sắc giống như loài tôm phát sáng.

- Được rồi, nhất định mình sẽ truyền tin về trạm, - tôi nói.

Tavi đã hiểu tôi. Đột nhiên nó rất thân nhiên nói: “Đi mà xem lấy”.

Tavi đọc được những ý nghĩ của tôi. Trước khi khuấy rối, lôi cuốn mọi người rời khỏi cái công việc cấp bách thì tốt hơn cả là tự mình phải đi xem có mối nguy cơ mới nào đó đang đe dọa hòn đảo hay chỉ là một con vật ở dưới sâu muốn cầu khẩn ở chúng ta một việc thật cần thiết.

- Nhưng không phải là con mực đấy chứ? - tôi hỏi.

- Không! Không!... Đó là... Đó là... Cũng như anh. - Tavi kiên nhẫn trả lời.

Chẳng nên mất thì giờ để gạn hỏi vì Tavi có quan điểm riêng của mình về nhiều sự việc. Đôi khi nó còn đưa ra những so sánh hoàn toàn khó tin.

Cách đó mười bước chân là thùng chứa những trang bị phòng trường hợp bất trắc. Tôi chạy lại, đeo mặt nạ, đeo gia trọng, cầm đèn pin và lao xuống vũng biển.

Tavi từ từ dẫn tôi xuống độ sâu. Tôi vịn một tay vào vây nó, tay kia cầm sẵn đèn pin. Lượng ánh sáng xuyên qua đường hầm sâu thẳm đi vào lớp đen dày đặc. Thỉnh thoảng có những con cá lọt vào đó, chúng lồng lộn nhưng không đủ sức thoát khỏi cái giới hạn huyền diệu, thấp thoáng có những con cua cũng bị rơi vào. Đuổi theo chúng tôi là một đoàn đènphin, chúng chào chúng tôi bằng những tiếng tộp tộp rất to. Dưới nước rất ồn ào, nghe rõ tiếng rung của các máy móc trong lòng đảo, tiếng gõ, tiếng bước chân của những người máy phục vụ, giọng nói của các đènphin, tiếng lấp bắp đặc biệt của những con mực nhỏ bé phát ra từ một nơi nào đó trong bóng tối, còn hàng trăm thứ tiếng khác hòa thành một nền âm thanh độc đáo của đại dương...

Xuống đến đáy thì Tavi dừng lại. Lớp da mềm mại của nó rung rung trong bàn tay tôi. Tôi chiếu sáng đáy biển. Những con cua vàng bò lúc nhúc giữa những tảng đá và rừng rong biển. Tôi thấy chúng đều bò về một phía. Một sức mạnh khó hiểu, mà chúng tôi quen gọi là bản năng, đã lôi cuốn những con cua chuyển tới một chỗ khác, ở đó có lẽ chúng được tiếp đón tốt hơn. Xét theo hướng đi thì dòng thác màu vàng này di chuyển đến đảo cách đó tám chục dặm. Đối với chúng thực là một khoảng cách vũ trụ.

Bất thành linh ánh sáng tắt. Tôi cố sửa thế nào thì cái đèn pin vẫn không sáng. Tavi thở phì phò và trượt khỏi bàn tay tôi. Tôi không lo ngại vì biết rằng nó sẽ quay lại ngay. Giắt cái đèn pin hỏng đó vào thắt lưng, tôi quan sát. Trong màn đêm trước mặt lấp lánh những “ánh chớp xanh lơ”, bùng lên một vùng sáng, với những tia lửa nhiều màu.

Một vài lần có những đènphin đến gần tôi, nhưng trong đó không có Tavi. Tôi đã tập nhắm mắt nhận ra nó trong đêm tối, chỉ cần nó đến gần khoảng vài mét. Những con đènphin cho biết cái sinh vật xanh đó ở cách đây không xa. Cuối cùng Tavi bơi đến, đưa vây lại gần. Vài phút sau tôi trông thấy lờ mờ bóng người lom khom dò dẫm dưới đáy biển. Hoảng sợ, vô tình tôi rời tay khỏi vây Tavi. Tôi chưa từng trông thấy một vật tương tự và càng không hiểu cái sinh vật màu xanh này có khả năng làm gì, Hơn nữa tôi lại không đem theo một thứ vũ khí nào. Tavi chờ ra dưới tay tôi. Nó im lặng.

Sinh vật màu xanh dừng lại, đứng thẳng người, trên trán nó lờ mờ một vành đỏ.

Tôi chợt nhận ra:

- Pênhêlôpa! Tavi ạ! Đây là Pênhêlôpa! - Tôi reo lên trong máy dò âm dưới nước và gõ ngón tay lên lưng anh bạn cá.

- Tôi biết rồi, - Tavi trả lời. - Tất cả đều biết rồi. - Nó kết luận kín đáo và vọt lên trên.

Tavi mau chóng quay lại, mồm ngậm một chiếc móc.

Tôi hỏi nó tại sao không nói ngay rằng dưới đáy biển có một người máy phục vụ mà lại đánh lừa tôi như vậy.

Nó trả lời bông đùa:

- Như thế vui hơn.

Trên bờ, bên cạnh cầu trượt, Côxchia và Pêchia Xamôilốp đang đợi tôi.

- Chúc mừng cậu! - Côxchia nói. - Hi vọng rằng cậu tiêu dao thoải mái ở dưới đáy sâu của đại dương. Trong lúc đó thì bọn mình nai lưng ra mà vác những con cua của cậu.

- Nâng lên! - tôi ra lệnh.

- Sẵn sàng!

Pênhêlôpa tỏa sáng bay vọt từ dưới nước lên, lơ lửng trên dây cáp. Nước từ người nó chảy ra như từ một cái thùng rỗng. Bất thành lình trên vũng biển vang lên tiếng nhạc. Pênhêlôpa cất cái giọng cùng cực của nó hát một bài ru. Côxchia đã kịp sửa lại các bộ phận bên trong và đặt khối âm nhạc vào đó từ lúc nào nhỉ?



## Chương 9 - BA TRĂM GIÂY

Tôi không nhớ đã bao nhiêu lần nắm chiếc tích kê trong tay, cố hít lấy hương vị khó thấy của “Bụi sao” và có ý định lao đến trạm thông tin vũ trụ để được thấy Biata. Và trò chuyện với cô trong ba trăm giây. Tôi chuẩn bị cả một thiên ký sự về sinh hoạt trên đảo, về ông thầy của chúng tôi, về những đênphin, cá kình, cá voi có râu, về những bước “nhảy” trên tàu, về bạn Tavi, về những con cua màu vàng và Pênhêlôpa. Sau khi đã sửa chữa kỹ càng, thiên ký sự đó chiếm mất đúng hai trăm năm mươi giây. Năm mươi giây còn lại tôi dùng để mở đầu gồm những lời chúc tụng, than thở và phần kết biểu lộ niềm luyến tiếc là cuộc gặp gỡ quá ngắn, hi vọng sẽ chóng gặp lại. Tôi tự lấy làm lạ về tài năng của mình đã có thể cô đọng tin tức đến như vậy.

Đầy kiêu hãnh về cái kiệt tác văn chương của mình, tôi khoe với Côxchia.



- Khá! - Côxchia lơ đãng lướt mắt trên các dòng. - Khá đấy! Đặc biệt câu này: “Giá mà cô được thấy Côxchia đứng ở khoảng giữa cặp mắt của Machinda nhi”. Nhưng... - cậu ta khẽ cười, - chúng mình hiểu biết về phụ nữ ít quá.

- Vâng, xin cậu đừng lên mặt am hiểu, - tôi giăng bản ký sự trong tay cậu ta. - Cậu đừng quên là đang nói về ai!

- Cậu hãy bỏ qua cho mình. Đúng Biata là một cô gái đặc biệt. Nhưng cô ta cũng chưa đến nỗi mê mẩn lắm vì ngôi sao của cô ta đâu.

Tôi ngắt lời cậu ta ngay và yêu cầu cậu ta để cho tôi ngồi yên ở đây một mình.

Côxchia chúc tôi có được những giây phút dễ chịu và đề nghị trong phần kết thúc chuyện giúp cậu ta lời thăm hỏi. Nói xong cậu ta mỉm cười thỏa mãn đi ra.

Cánh cửa khép lại, tôi quyết định đến máy điện thoại truyền hình.

Trên màn ảnh đáng lẽ là Biata thì lại xuất hiện một cô gái có khuôn mặt tròn trĩnh. Cô ta nhìn tôi cười.

- Gã lang thang không nhận ra bạn bè cũ à?

- Nadia! Kẻ lưu lạc trên Mặt trăng!

- Chính cô ta. Mình nhận ra cậu ngay. Cậu quên chuyện họ lôi chúng mình ra khỏi ngăn chứa hàng như thế nào rồi à?

Tôi và Nadia cùng học ở trường phổ thông kể đã khá lâu. Hồi đó Nadia trông như con trai và cô ta đứng đầu cả tổ chúng tôi. Không biết thế nào mà cô ta lại nảy ra ý nghĩ muốn từ bỏ Trái đất để lên Mặt trăng, lúc này trên đó mới xây dựng một thị trấn thiên văn vũ trụ đầu tiên. Đề xuất của cô ta được chúng tôi nhiệt liệt ủng hộ. Một phương án thiên tài rất giản đơn được đề ra. Chúng tôi quyết định bay đi trong ngăn chứa hàng mà người ta thường chứa những vật liệu xây dựng và thực phẩm. Đêm đến chúng tôi mò ra sân bay vũ trụ, tìm thấy tàu vũ trụ. Cạnh đó là một đống những hòm rỗng bằng chất dẻo gần như không có trọng lượng. Chúng tôi ngồi vào đó cho đến sáng thì bị người máy kiểm soát phát hiện và giao cho bộ phận hành chính của sân bay.

- Bạn thay đổi nhiều quá, mình khó nhận ra.

- Xấu đi hả?

- Không, nhìn bạn vẫn ưa đấy.

- Cậu nói cái giọng thương hại.

- Đúng, mình tiếc cái thời thơ ấu của chúng ta.

- Đạo ấy hay nhi? - mặt cô ta đỏ bừng lên, cặp mắt long lanh. Cô ta trở lại giống hệt cô bé Nátca - kẻ lưu lạc trên Mặt trăng - như trước kia chúng tôi vẫn gọi cô ta trong một thời gian dài ở nhà trường.

- Rất hay, - tôi nói. - thế nào, cô thực tập cùng với Biata đấy à?

- Biata ở trên kia, - cô ta giơ ngón tay nhỏ nhắn lên phía trên, - còn mình dưới này, - ngón tay chỏ xuống, - ở trên mặt đất. Mình bấm các nút, nhưng tạm thời thôi. Mình còn phải chịu đau khổ ở trung tâm truyền hình này hai tuần nữa. Đó là lao động bắt buộc cho những người chưa có quyết định dứt khoát. Hãy tưởng tượng xem mình chưa biết sẽ làm gì. Còn cậu, vắt sữa cá voi hả?

- Không, vấn đề không đơn giản như vậy. Tạm thời làm công việc tô điểm cho chúng.

- Lý thú nhỉ!... Cậu đừng lo, hiện giờ các đường dây liên lạc của vệ tinh đều bận vào việc chuyển những cuộc trao đổi cấp bách của các viện sĩ về ngôi sao Cực Mới. Thế nào mà nó chẳng bùng cháy lên. Thế là cậu làm việc trang điểm cho các sinh vật cao đẳng dưới biển hả? Kể chuyện tỉ mỉ vào. Có thể bất chợt mình sẽ đến thăm cậu trong khi đang còn lưỡng lự chọn lựa một công việc lâu dài. Vừa rồi bất ngờ mình gặp Đêvít. Cậu có nhớ cái cậu người cao kều, buồn thiu, đóng chúng mình vào hộp rồi khóc mãi vì phải ở lại Mặt đất không?

- À, cậu Trarơli tóc hung!

- Đúng rồi. Hôm nay cậu ta xuất hiện đúng như quỷ sứ trong hộp chui ra. Cậu ta đi tìm hóa thạch của các loài bò sát và loài rắn bay cổ đại ở Mông cổ. Cậu ta rủ mình tham gia. Ngày xưa mình cũng đã ham thích môn cổ sinh vật. Cần phải suy nghĩ kỹ bước đi quan trọng này. - Cô ta cười.

Nadia là một cô gái rất đẹp. Chẳng hiểu cái nét vụng về con trai, cái nheo mắt khinh bỉ và lối quyết đoán của cô ta biến đi đằng nào. Tôi chưa bao giờ có thể nghĩ rằng cô ta sẽ khó khăn trong việc tìm một chỗ đứng trong cuộc sống.

- Mình còn gặp cả Grétta Grinbéc. Ừ mà cậu không biết nó. Mình cùng học với nó ở trường sân khấu. Nó chụp ảnh ở Méhicô... Nào, chúc cậu ngủ ngon. Hôn cậu!

Cô ta tan biến đi, để lại một cảm giác buồn buồn như vừa đọc xong một bức thư xưa.

Vài giây sau trên màn ảnh hiện lên căn phòng của Biata. Không phải toàn bộ gian phòng. Tôi chỉ nhìn thấy phần tường màu xanh nhạt với đường viền xám dịu. Biata đứng quay lưng lại phía tôi và đang sửa mái tóc trước gương. Cô quay lại, mỉm cười và nói:

- Chào anh. Tôi đã làm việc ra trò. Chúng tôi thu nhận được bao nhiêu là tin tức! Cả máy tính chính cũng đang làm việc rất khẩn trương. Lúc đầu các viện sĩ làm ầm lên nhưng sau cũng đành chịu và bây giờ cái bộ óc điện tử cơ bản nhất của hành tinh thuộc quyền bọn tôi. Anh có được nghe thông báo của bọn tôi không?

- Thịnh thoảng. Tình hình bọn mình cũng căng lắm.

Tôi định đọc cái thiên ký sự đã thuộc lòng của tôi cho cô ta nghe. Nhưng ngay câu đầu tiên mặt cô ta đã lộ vẻ ái ngại cho tôi - một người làm cái việc vô ích thế mà đã dám so sánh trong chừng mực nào đó hoạt động của mình với công trình của các nhà thiên văn đang chờ lúc ngôi sao Cực Mới bùng cháy, - làm tôi im lặng một cách bối rối.

- Anh bỏ qua cho tôi, - Biata nói. - Tôi cứ như là bị mê đi ấy. Tất cả những cái gì không dính líu đến ngôi sao Cực Mới của tôi, hình như giờ đây tôi không để ý đến. Anh nên hiểu rằng sau khi ngôi sao Cực Mới đó bùng cháy, thế giới có thể sẽ xảy ra một sự thay đổi không lường trước được. Có khả năng rất bi thảm. Tiện thể chúng tôi quan sát sự đột biến của vi khuẩn dưới ảnh hưởng của những tiên tổ hạt. Biết đâu những hạt này chẳng là những chất xúc tác có khả năng tạo thành axit nucleic và tiếp đó là sự

sống... Nom anh có vẻ không biết rõ mọi điều tôi nói, đúng là anh qua đăm đúi với những con cá voi của mình, nên chắc hẳn anh không hề biết tí gì về một hạt cơ bản mới? Đó là phát minh vĩ đại của thế kỷ này. Có lẽ đó là một trong những “viên gạch” và có thể là viên gạch đầu tiên từ đó xây nên tất cả.

- Thế là thế nào? - tôi ngỡ ngác hỏi.

Biata cười:

- Tôi không biết. - Cô ta nhìn tôi dò hỏi. - Chỗ các anh đang xảy ra chuyện gì đây?

- Hừ! Mọi cái vẫn như cũ. Mặc dù mình đang sống trên mặt nước và ở dưới nước, - tôi đã định mở đầu bằng một mẫu lý thú nhất trong bài ký sự của mình nhưng lại thôi ngay.

- Đúng là vẫn như cũ. Tôi vẫn theo dõi Trái đất. Tất cả chúng tôi ở đây đều xem những chương trình vô vị của các anh về mọi thứ trên đời, nhưng không phải là về cái chủ yếu nhất. Có những nhà lý thuyết phủ nhận khả năng xuất hiện sao Cực Mới trong kỷ nguyên của chúng ta. Họ đưa những lý lẽ để chứng minh cho quan điểm lỗ lã của mình mà những cái đó làm cho Vuđơ của chúng ta thấy nhói trong tim. - Cô ta thở dài và tôi lợi dụng lúc đó để hỏi:

- Thế thì bao giờ nó sẽ bùng cháy?

Cô ta hiểu ý câu hỏi của tôi là: “Khi nào chúng ta gặp nhau”, nên trả lời.

- Sắp tới đây, nay mai. Dòng nơtrinô hầu như ổn định. - Sau đó cô ta nêu một loạt câu hỏi: - Các anh sống thoải mái chứ? Anh có vui vẻ không? Có lẽ các anh cả ngày ở ngoài trời và dưới nước? Anh cũng kết bạn với đênphin như Côxchia chứ?

Để tiết kiệm thời gian, tôi chỉ gật đầu trả lời và hỏi:

- Nay, biết đâu nó sẽ còn ổn định một trăm năm nữa?

Cô ta cười:

- Sao lại thế! Đó là vấn đề hàng ngày, hàng giờ, hàng phút và có thể tức thời nữa. - Cô ta nheo mắt nói tiếp: - Anh hình dung xem muốn cho điều đó

xảy ra nhiệt độ trong hạt nhân của nó phải lên tới sáu tỷ độ. Thật là khủng khiếp. Tôi nhất định sẽ đến thăm đảo các anh. Anh Côxchia đã kể tất cả với tôi làm tôi có lúc chỉ muốn nhảy một bước đến chỗ các anh. Và quên hết mọi việc trên đời. Sao anh lại lặng thinh thế? Anh Côxchia không để cho tôi kịp nói lấy một câu, còn anh thì lại...

Tôi nghe chuyện nhưng mắt lại dán vào chiếc đồng hồ tông màu trắng bạc treo sau lưng Biata. Kim giây khắc nghiệt đã quay vòng cuối cùng.

Biata ngoảnh lại và nói vội:

- Hết giờ rồi. Cho tôi gửi lời chào anh Côxchia. “Bụi sao” của anh tuyệt quá. Nó tỏa hương thơm êm dịu khắp vệ tinh và cả một khoảng vũ trụ quanh chúng tôi.

Màn ảnh lóe lên màu xanh xám, như hòa lẫn với màu sắc những bức tường trong gian phòng của Biata. Tôi nhìn mặt gương điện thoại truyền hình.

Trong giây lát tôi cố nhìn khuôn mặt Biata. Cô ta mỉm cười lần cuối cùng. Tôi bật cười nhớ lại bài ký sự của mình. Cô ta đã biết hết. Không phải vô tình mà Côxchia đã ranh mãnh nháy mắt khi tôi tâm sự với cậu ta. Trong lúc miên man tưởng tượng như đang lại trở về gian phòng của cô, nhắc lại những lời lẽ của cô, tâm hồn tôi tràn ngập một cảm giác thật chẳng khác gì lúc nhảy từ cầu nhảy xuống. Tôi đặc biệt thú vị khi cô ta nhớ lại “Bụi sao”. Tôi muốn chia sẻ ngay niềm vui của mình, liền đi tìm Côxchia.

Côxchia mặc áo choàng trắng đang ngồi nghiêm nghị bên máy phân tích trong phòng thí nghiệm. Không để ý đến tôi, cậu ta vừa xem xét quang phổ vừa hát:

“Thành công rồi! Hỡi người đồng nghiệp!

Thành công rồi! Bạn tôi ơi,

Cuộc phân tích tuyệt vời,

Ở hai cô bạn nhỏ!”

- Cô bạn bé nhỏ nào trên quang phổ kỳ lạ thế? - tôi nhìn qua vai cậu ta và hỏi.

- À, những cô bạn bé nhỏ hả. Hát cho nó vãn thôi. Cậu thử tưởng tượng xem mình phát hiện được chất niobi nhé! - Cậu ta quay lại, nhìn tôi từ đầu đến chân và rống lên: - Cút đi, cái thằng lằng xằng, làm hỏng hết công việc của người ta rồi. Chả mặc áo choàng gì cả. Người ta đã phải khử trùng phòng thí nghiệm hằng giờ đồng hồ. Đi ngay đi. Nhẹ chân chứ, đừng có làm vẩn bụi, đừng có phủi quần áo!

- Cậu nghĩ rằng chất niobi là một nguyên tử nào đó chắc. - Tôi vỗ vai cậu ta và nói. - Mình vừa mới nói...

Cô chia hoảng sợ lấy tay định che thiết bị.

- Điều này thì mình không bao giờ cho phép. - Cậu ta cảm tức nhìn tôi nói.

- Mình vừa thấy Biata. Cô ta có lời chào cậu đấy. Đồ khốn ạ. Nghe thấy chứ!

- Bước đi! - Cô chia rên rỉ. - Bước đi ngay!

Sự cảm tức của anh bạn chỉ làm tôi buồn cười. Vì cái chất niobi đó mà cậu ta đã từ chối cả việc nghe tin tức sốt dẻo về Biata.

“Cái giống vô tình” - tôi nghĩ vậy, nhưng nhìn Cô chia với vẻ tôn trọng. Tôi thích thú thấy Cô chia không mảy may ghen tị và tôi tôn trọng cậu ta vì cậu ta có cái bực bội của một người làm công tác nghiên cứu. Cái anh chàng “biếng nhác” này đôi khi cũng ở lì hàng ngày không ra khỏi phòng thí nghiệm để săn đuổi những nguyên tử đất hiếm một cách kiên nhẫn kỳ lạ. Chả là cậu ta muốn tìm hiểu vai trò của chúng trong các tế bào sống.

Vào phòng thí nghiệm “các máy biết nghĩ” và máy quang điện tử, tôi ngồi vào ghế của mình quan sát những tấm phim ảnh các tế bào của hoa huệ biến bị những siêu vi trùng “ngái ngủ” làm thương tổn. Cho đến bây giờ loài siêu vi trùng này vẫn sinh sống bình thường. Hoạt động này có thể kéo dài hàng tháng, hàng năm. Đôi khi chịu ảnh hưởng của một điều kiện nào đó còn chưa rõ, chúng phá mọi qui luật sinh hoạt, bắt đầu nhân lên rất mạnh và phá hủy tế bào. Tôi có tìm hiểu nguyên nhân xâm lược của siêu vi trùng. Bỗng nhiên thấy trong một loạt phim có xảy ra quá trình này. Có lẽ

tôi rít lên khá to, nên ba nhà khoa học cộng tác thường xuyên ở trạm phải ngẩng đầu lên. Nhưng họ lại cúi ngay xuống bàn mình.

- Lạ thật, những con siêu vi trùng của tôi đã hoạt động tích cực ngay cả vào lúc không có một nguyên nhân tác động rõ rệt nào tới chúng, - tôi nói để biện hộ cho mình.

Các nhà bác học im lặng.

Tôi cất phim, đứng dậy, vô tình đẩy ghế âm lên. Một người nào đó trong ba nhà bác học rên rỉ. Tôi xin lỗi, đứng một lát rồi đi ra cửa, biết rằng không thể tiếp tục làm việc lúc này được nữa.

Trên đảo có nhiều cây xanh. Thực vật nhiệt đới chiếm hầu hết những chỗ chưa kịp xây dựng nhà ở, chỗ làm việc, các phòng thí nghiệm và chỗ đặt các thiết bị máy móc. Tôi lạc vào một con đường nhỏ chạy qua rừng cây xanh phảng phất mùi hương ngọt ngào gợi cho tôi nhớ đến “Bụi sao”.

Con đường dẫn đến trạm chính, tựa như buồng lái của một con tàu nhanh khổng lồ. Sau khi những tia nắng chói chang của mặt trời đã tắt thì ở đây im lặng và lạnh lạnh. Pêchia Xamôilốp ngồi cạnh máy chăm chú nhìn vào vùng phía tây của màn ảnh quan sát hình tròn, ở đó có thể thấy được dải xanh của đại dương phát ra một tiếng ồn khó thâu tóm được. Chiếc phao hiệu cao màu đỏ với một loạt ăng-ten đang lắc lư, sườn phao ánh lên con số “9” màu đen. Cách phao khoảng hai trăm mét đội đenphin tuần tiễu đang khẩn trương ngụp lặn. Nghe rõ tiếng kêu đặc biệt của chúng. Lờ mờ thấy một vài con có trang bị “lao điện” - một vũ khí nhỏ hình thoi.

Pêchia gật đầu chào lại và nói:

- Ở chỗ nào đó không xa đây lắm có Giéc Đen. Những trinh sát của nó lại đến gần. Lần này chúng ở khá xa roi điện. Mình không hiểu chúng sẽ làm trò gì đây. Mình đã gọi các anh em ở tàu “Con mực”.

Có tiếng rít. Một chiếc tàu ngầm dượt đuôi âm âm lao ra màn ảnh. Tàu giảm tốc độ đột ngột gần như chững hẳn lại. Có hai người lạ có da màu đồng ngồi trong khoang tàu trong suốt.

- Họ từ tàu “Con mực”, - Pêchia nói. - Công việc của họ cũng hay đấy.



Những đènphin vây quanh chiếc tàu ngầm. Đội trưởng tuần tiểu báo cáo tình hình.

Pêchia ấn một trong hàng loạt nút bấm trên bàn điều khiển và ngay lúc đó được nghe bản dịch những thông báo của đội trưởng tuần tiểu.

“Quân” của Giéc khoảng sáu chục chia làm mười toán. Chúng ra công tìm kiếm lối chui qua hàng rào ở dưới sâu, khoảng giữa các phao hiệu. Chúng tôi đóng điện thế bổ sung và tấn công một nhóm bằng tên. Một con chìm xuống đáy, những con còn lại chạy về phía tây sau đó lên phía bắc.

Tàu ngầm phóng lên phía bắc. Bọn đènphin tuần tiểu bơi vòng quanh tàu và triển khai đội hình, lao như bay về phía trước. Đúng là chúng bay, hầu như lướt trên mặt nước mà không phải gắng sức chút nào.

Pêchia ngoảnh đầu lại, tặc lưỡi:

- Đây mới là một cuộc đua. Mình ao ước được như các anh em trên tàu “Con mực”. Chỉ có họ mới được phép sử dụng hết công suất tàu ngầm và dùng moóc-phin. Dĩ nhiên họ không tóm nổi Giéc. Biết đâu chả tóm được một con trong lũ cá trẻ tuổi ấy. Và lúc đó sẽ có thể cử nó đi đàm phán với chúng.

Tôi hỏi:

- Cậu có tin rằng bằng cách ấy có thể cải tạo được Giéc chẳng?

- Tất nhiên không! Nhưng có khả năng sẽ gây ảnh hưởng đến các con khác, mà chúng thì gần một ngàn, có thể chuyển một con nào đó sang hoàn cảnh hợp pháp. Ở Bắc Cực người ta sử dụng có hiệu quả những cá kình vào việc chặn cá thu. Trong vùng chúng ta có những bộ lạc cá kình hầu như hiền lành. Còn như đối với Giéc thì có thể tóm bằng một lưới bao vây cá dưới biển lẫn trên không.

Có tiếng còi du dương, đèn trên bàn điều khiển nhấp nháy. Trên màn ảnh điện thoại truyền hình xuất hiện khuôn mặt gầy gò của một người Ấn Độ.

Pêchia cố ý nói giọng hồ hởi:

- À, Trauri Xinkhơ! Chào anh và xin nghe anh đây!

Người Ấn Độ giọng trầm trầm buồn rầu:

- Xin cảm ơn những lần chúc tụng trong buổi sáng hôm nay và những lời hứa thân ái của anh.

- Đừng lo ngại anh Trauri Xinkhơ kính mến ạ. - Pêchia nháy tôi. - Có lẽ tôi đã tìm được người thay tôi. Đây là Ivan Canhép, trợ lý mới của chúng ta, gọi tắt là Ivơ. Anh ấy muốn thay đổi môi trường và được giải trí.

Trauri nhìn tôi, gật đầu rồi biến mất.

- Thế nào, mọi việc đều ổn chứ. - Pêchia nói. - Đây là nhà phỏng sinh học của chúng ta. Anh ta đang tiến hành một công trình nghiên cứu lý thú về các loại thân mềm chân đầu. Cậu, tất nhiên, là chưa được làm quen với anh ta. Suốt ngày lúc thì anh ta ngồi lì bên những chiếc máy tự ghi, lúc thì quanh quẩn trên tàu “Cá Bơn”. Chúc cậu một chuyến đi may mắn! Cậu rẽ vào “chuồng” của anh ta đi. Trong đó có khối thứ lạ. Anh ta sẽ đợi, nhưng đừng đến chậm kéo mình lại mang tiếng là người không đứng đắn đối với anh ta. Và đối với anh sẽ chẳng hay ho gì. Làm gì mà cậu nhìn mình dử thế? Hãy đến nhà Trauri. À mà cậu còn chưa lặn sâu quá hai chục mét, cùng lắm là lặn một trăm mét trong quả cầu du lịch đo độ sâu phải không? Mình cam đoan với cậu là ở đây phải lặn sâu đến một kilômét.

- Kilômét thì kilômét chứ sao, - tôi cảm ơn Pêchia và đi đến “chuồng” của nhà phỏng sinh học.

## Chương 10 - BẠCH TUỘC THẤY GÌ

Thì ra “chuồng” của Trauri Xinkhơ là một phòng thí nghiệm lớn, trong đó bể nuôi cá chiếm suốt chiều dài bức tường. Sau tấm kính đục cao chừng năm mét, dài gần tám mét là nước màu xanh lam đã băng lạng. Trong làn nước trong suốt kỳ lạ đó lúc nhúc những sinh vật của bãi cừu lục địa. Từng đàn cá lượn lờ với những phức sức “hội hè” nhiều vẻ, những bụi san hô đỏ thắm, trắng, hồng, xanh, vàng tươi sum suê, những cây mẫu đơn biển tuyệt đẹp “xòe hoa” lộ liễu ngay trên những tảng đá, những cây rong biển màu đỏ, hung hung, xanh xẫm vươn bao chiếc lá duyên dáng, dưới đây là những con tôm, cua bò lúc nhúc, những con trai ngọc nằm hé miệng.

Điểm đáng chú ý thứ hai của phòng thí nghiệm là nguồn ánh sáng - một chiếc cốc to trong suốt đặt trên một chiếc giá ba chân bằng đồng đen. Trong cốc nước là một chú mực ống trắng bệch xấu xí nằm cùng đó. Rõ ràng đây là một trong những loại ở dưới sâu.



“Nó ở đây làm gì?” - vừa suy nghĩ tôi vừa nhìn vào chiếc cốc. Con mực tự phát sáng: một thứ ánh sáng màu xanh tỏa ra từ trong lòng con vật. Khấp mình nó nổi lên những điểm sáng nhiều màu, phân bố rất đẹp. Nhờ ánh sáng của con mực ta có thể đọc được sách. Tôi chưa từng trông thấy những loại mực này và nghĩ: “Giá mà gửi được lên vệ tinh cho Biata nhỉ”.

Tôi chỉ vừa bước ra xa chiếc cốc, con mực tắt ngay ánh sáng.

Hình như Trauri Xinkhơ không để ý đến tôi.

“Có lẽ nên đi khỏi đây chăng?” - tôi tự nghĩ, nhưng lập tức gạt ngay ý nghĩ đó. Mọi cái trong gian phòng này đều hấp dẫn. Rất nhiều máy đo lạ, con mực đóm đáng, bể nuôi cá khổng lồ có thể ngắm hàng giờ không chán mắt. Nhưng khêu gợi tính tò mò hơn cả chính là chủ nhân. Người cao, gầy, anh ta chăm chú theo dõi dao động ký, và màn ảnh vô tuyến. Trên màn ảnh hiện lên một mảnh đại dương, đúng hơn là một mảnh đáy đại dương đầy những tảng đá ba-dan màu nâu xẫm. Xét theo màu xanh xẫm của nước thì đại dương khá sâu. Bất thành linh tôi trông thấy một con bạch tuộc. Nó lớn vô cùng. Tôi nhận được hình dáng lơ mờ và cặp mắt màu tím đen to lớn của nó. Trước mắt nó là một đồng những sò hến. Dao động ký vạch một đường hơi cong. Tôi cho rằng bằng cách nào đó mà tôi chưa biết Trauri Xinkhơ đã quan sát và ghi được dòng điện sinh vật của bộ não con vật thân mềm này.

Trauri Xinkhơ quay lại phía tôi và hỏi:

- Anh đã bao giờ nhìn bằng một cặp mắt của con vật khác chưa? Không, dĩ nhiên không phải bằng mắt người khác. Giả mà sự khác biệt đó không đáng kể nhỉ, thí dụ nhìn bằng mắt của chó, bọ hung, gà mái, cá, voi. Này nhé, hãy tưởng rằng anh biến thành loài thân mềm chân đầu: - anh ta ấn phím màu vàng và màn ảnh vô tuyến truyền hình lập tức biến đổi.

Nước bây giờ hình như cũng biến thành một chất khác, hoàn toàn trong suốt, màu tím nhạt. Trong đó là những tảng đá lớn kỳ quái, ngấm nước, những cây cỏ kỳ lạ nào đó có màu sắc mịn màng thật phức tạp, những loài cá hoang đường chuyển động trong cái thế giới màu tím. Hình dáng và màu

sắc của chúng đẹp hơn tất cả những gì tôi thường được trông thấy ở độ sâu của các biển nhiệt đới.

Cảnh vật bất chợt biến đổi. Màu sắc trở nên rực rỡ hơn, hình dáng khối đá, thực vật, động vật có dáng quen thuộc hơn. Bụi san hô bùng lên ngọn lửa đỏ tươi, sau đó dần dần biến màu như sắt nung đỏ nguội dần. Cây mẫu đơn biển mọc trên bụi san hô cũng thay đổi ngay màu sắc. Những “cảnh hoa” và các chi cũng thay đổi chẳng khác nào vừa thay áo. Những sự biến đổi kỳ diệu này cũng xảy ra với những con cá ngừ nghê khác thường. Hình như nó được một nhà họa sĩ trù tượng nào đó sơn màu cho. Từ đục, rộng nó biến thành một dải sặc sỡ, sau đó tự uốn lại và trở thành một con cá bình thường, có điều màu sắc trên thân nó không phải đen, vàng mà là xanh xẫm, vàng đỏ tươi, đốm vàng. Cặp mắt cá lóe lên ánh lửa xanh và tắt dần. Toàn cảnh dưới nước thay đổi giống như phong cách bài trí trên sân khấu tạp hí của Nhật, có điều họa sĩ dàn cảnh biểu diễn dưới nước có đầu óc tưởng tượng lớn hơn và tập hợp được các phương tiện kỹ thuật đối với tôi khó mà có được.

- Con bạch tuộc trông cũng tương tự như vậy. Thủy tinh thể trong mắt nó chuyển động giống như ống kính của máy ảnh. Ở đây cần phải tính đến việc máy móc điện tử của tôi còn xa mới hoàn chỉnh. Do đó chỉ truyền đi được những hình ảnh ít ỏi của cái thế giới bạch tuộc, sắc tố của nó khá phong phú, nhưng màu sắc cơ bản của nó khác hẳn những cái mà thị giác của chúng ta vẫn thường tiếp nhận. Ở đây màu sắc chuyển thành dao động mà ta có thể tiếp nhận được. Có lẽ không bao giờ ta có thể trông thấy thế giới chân thực của các sinh vật này, - anh ta kết luận với vẻ buồn rầu.

Bất thành lình những màu trên màn ảnh nhòa đi trộn vào nhau biến thành một vệt trắng lướt qua.

- Anh thấy đấy! - Trauri Xinkhor giơ tay chỉ màn ảnh. - Đã một tuần rồi, ngày nào vào giờ này tin tức truyền đi trên các kênh thông tin vẫn đều bị méo.

Tia sáng xanh lơ nhảy loạn xạ trên dao động ký.

- Cần phải kiểm tra bộ phận điện tử tiếp đầu dây! Đây rồi! Ngay bên cạnh con bạch tuộc. Vì vậy, tôi nhờ đến anh, anh bạn đường ạ. Xin lỗi, vì qui trình lại cấm bơi một mình trong “đĩa”. Tôi không phá vỡ nhịp điệu sáng tạo hàng ngày của anh chứ?

- Tôi đã bỏ nhịp điệu đó rồi.

- Thế thì không có phương sách nào lấy lại được sự cân bằng trí lực tốt hơn đâu! - anh ta tắt máy.

## Chương 11 - THÉTITS

Tôi chưa từng lặn xuống biển sâu bằng cái “đĩa bay”. Cuộc thí nghiệm của tôi khảo sát các máy đo sâu của biển bị đóng khung bằng một vài chuyến bơi trong những máy đo sâu tham quan ở quần đảo thuộc miền trung tâm và tây nam Thái Bình Dương, ở biển Đỏ và các bờ biển Phơloriđa. Đúng vậy, mùa hè năm ngoái tôi may mắn được vào quả cầu đo độ sâu của tuần dương hạm và ở dưới nước bắc Đại Tây Dương một tháng ròn. Ở đây đã nhiều năm người ta tiến hành các cuộc thí nghiệm có kết quả về việc thuần dưỡng cá voi Grenlandia và hải mã. Nhưng việc đi trên chiếc tàu lớn có buồng tàu, phòng khách, phòng thể thao, không thể so sánh với cuộc tham quan trên tàu “Cá Bơn” được. Ở đây mỗi một tế bào của con người đều có cảm giác như được tiếp xúc trực tiếp với đại dương, tựa như khi bơi có đeo mặt nạ Rốpba hay là máy thử tự động ở dưới sâu. Tàu “Cá Bơn” cũng tương đối rộng. Hai chỗ ngồi rộng rãi ở đằng trước và một chỗ ở đuôi tàu đặc biệt dành riêng cho các trợ lý. Nhưng lần này tôi ngồi cạnh Trauri Xinkhơ ở bàn điều khiển.



Cửa sập đóng và các khe rít lên khe khê.

Tauri Xinkhơ nhìn tôi thăm dò, hình như muốn hỏi xem tôi có hối hận vì đã tham dự chuyến bơi liều lĩnh này không. Hắn là không tìm thấy trên nét mặt tôi một biểu hiện hoài nghi nào, anh ta liền đặt tay lên những chiếc phím nhiều màu. Chiếc tàu “Cá Bơn” nhẹ nhàng tiến lên phía trước, lướt trên mặt nước. Đến giữa vũng biển chiếc tàu bắt đầu chìm xuống. Sóng vỗ oà oạp vào những tấm kính thạch anh của cửa sổ chiếu sáng. Và ánh sáng màu xanh lơ tràn ngập gian phòng. Đồng hồ chỉ hướng về một đường cong đi xuống theo mức độ của độ sâu: chúng tôi lặn xuống theo một đường xoáy rộng.

Một vài đênphin xuất hiện. Chúng tiễn chúng tôi và ghé nhìn qua cửa sổ. Trong số đi tiễn có cả Tavi. Tôi giơ tay vẫy nó.

Tavi bơi đến sát gần mặt kính như muốn cản đường.

Tauri Xinkhơ mở máy dò âm dưới nước. Nghe giọng các đênphin, tôi cảm thấy nỗi lo sợ trong câu nói rít kích động của chúng.

- Chúng báo trước cho chúng ta một điều gì đó, - tôi nói và không nhận ra giọng mình. Chưa bao giờ tôi thấy giọng mình the thé lên như vậy. Và



câu nói cũng chưa bao giờ bay ra từ miệng tôi với tốc độ không bình thường như thế.

Trauri Xinkhơ vừa cười vừa đeo chiếc mặt nạ trong suốt. Một chiếc mặt nạ tương tự nằm trong túi ngoài bên phải của tôi. Tôi cũng đeo vào và nghe rõ tiếng nói hoàn toàn bình thường.

- Chúng ta đang thở hỗn hợp ôxy-hêli, chỉ có thêm chút ít nitơ thôi. Hê-li làm méo tiếng, - Trauri Xinkhơ giải thích và gật đầu với Tavi. - Tavi báo trước là không nên xuống “Vực sâu” vì ở đó chúng thấy có một con mực lớn. Biết đâu đấy chẳng phải là Con mực Vĩ đại thần thoại mà anh đã được nghe nói.

Tavi và các bạn đường của nó càu nhàu chúng tôi mãi đến lúc Trauri Xinkhơ cam đoan với chúng là trong dự kiến của anh ta hôm nay không có việc khảo sát “Vực sâu”, chúng mới thôi.

- Chúng mê tín Con mực Vĩ đại chẳng kém gì đối với Con rắn Vĩ đại, - nhà bác học nhận xét.

Một đàn cá nọ tò mò vây quanh chúng tôi. Chúng đập mũi vào kính, cặp mắt tròn long lanh nhìn chúng tôi chăm chăm.

- Tôi đã hoàn toàn hiểu ý chúng, - Trauri Xinkhơ tiếp tục nói. - Trong lúc đàn cua vàng tràn lên bờ, anh có thấy chán nản trong lòng, nảy ra những ước muốn lố lăng, những ý nghĩ tàn bạo không?

Tôi kể lại cho anh ta sự việc xảy ra với chúng tôi trong đêm hôm đó.

- Những đênphin chịu một sức thôi miên lâu đời của các con mực. Do đó ở chúng đã hình thành một khái niệm mê tín đượm màu sắc thần bí.

Từ máy dò âm dưới nước vang lên những tiếng sột soạt của lũ cá nọ. Chúng đang “bàn bạc” về sự xuất hiện của chúng tôi.

Đôi lúc quả “câu” trôi đến gần vách đảo, mọc đầy rêu tảo. Ở đây trong tiếng xì xào của đàn cá nọ có lẫn lộn hàng loạt thổ ngữ của các cư dân dưới biển và đặc biệt là giọng của các loài tôm chẳng khác gì tiếng mỡ xèo xèo trên chảo.

Khi xuống đến độ sâu nước có nhiệt độ hai chục độ thì loại cá nọ dừng lại.

Ở độ sâu bốn chục mét bóng tối mất hẳn. Chúng tôi rơi vào vùng ánh sáng xanh dịu. Khó mà xác định được vùng ánh sáng từ đâu phát ra: ở trên, ở dưới hay bên cạnh. Lượn vòng, chúng tôi lại tiến đến gần vách đảo được trang hoàng bằng những đám tảo. Bất thành linh Trauri Xinkhơ dừng quả cầu đo độ sâu lại.

Cách chúng tôi không xa, dọc theo bức tường có một đàn cá sặc sỡ đang bơi. Chúng cố lọt vào vùng trung tâm, ở đó có lẽ đang xảy ra một cái gì đó quan trọng. Tôi để ý thấy những con hải tước mắt lồi màu nâu có đốm trắng, những con cá màu đen ánh vàng và loài cá hàng chài màu nâu ánh vàng duyên dáng thường được gọi là các “tiểu thư”.

Những con cá màu đen ánh vàng nọ chìa lườn ra cho các “tiểu thư” cá hàng chài rĩa, chúng chờ ra, đầu lộn xuống hay ngửa bụng lên.

- Một trạm xá thông thường, - Trauri Xinkhơ vừa nói vừa cười. - Các nàng hộ lý đang “chữa chạy” cho bạn bè của mình bị bệnh ngoài da. Hộ lý cộng sinh đối với chúng ta là bí ẩn cũng như hầu như tất cả điều chúng ta thường gặp ở đại dương. Chúng ta không hiểu vì sao mà những động vật ăn thịt lại tha chết cho những hộ lý nhỏ bé này. - Anh đóng động cơ. - Tôi có cảm tưởng rằng mình đã phát hiện được một dạng hộ lý mới chứ không phải là giống mắt xanh xẫm này. Anh có trông thấy con cá xanh có cái đầu tím và sọc đen xanh lơ không?

Tôi thú nhận là chưa để ý đến loài cá ấy, mặc dù các chuyến đi dưới nước trước đây tôi đều có gặp các cô mắt xanh duyên dáng.

Trauri Xinkhơ nhìn vào bóng tối mờ xanh và tiếp tục nói:

- Những sinh vật này sống bằng chất nhựa độc, bằng các nấm ký sinh bám trên thân cá, bằng hàng loạt vi khuẩn, các loại tôm ký sinh. Thế mà chúng lại không bị lây bệnh. Như thế có lạ không?

- Vâng... Rất lạ...

- Chúng ta đã tách được kháng sinh từ máu của các “tiểu thư”. Sắp tới khoa dược liệu sẽ cung cấp cho ta loại độc tố này, và lúc đó chúng ta sẽ có

thể làm việc giúp đỡ các nàng “hộ lý” cá. “Bệnh nhân” sẽ đến các phòng “điều trị” thí nghiệm mà chúng ta đặt ở các tầng đá ngầm và những phao hiệu an dưỡng.

Đến độ sâu bảy mươi mét, chúng tôi rơi vào một đàn mực nhỏ. Những con này có màu nước biển nên hầu như không trông rõ. Bất thành linh ở phía trước xuất hiện một loạt những đốm nâu chập chờn. Những đốm đó chao lộn làm chúng tôi cảm thấy như đang ở trong một bóng tối dày đặc.

Trauri Xinkhơ cười nói:

- Chúng bạn theo chúng ta những tia lửa chứa xon khí. Phải đợi tan hết lớp mù này. Xuống sâu trong bóng tối thật mạo hiểm. Không được bật đèn chiếu, vả lại có bật cũng vô ích vì màn chắn rất dày.

Cabin chứa đầy những âm thanh kỳ lạ, giống như những tiếng thở phò của phổi. Trauri Xinkhơ bắt đầu kể về những loài thân mềm chân đầu. Tôi nghe anh nhưng lại nghĩ về Biata.

Tôi hình dung cô ta vừa mới ngủ thiếp đi trên chiếc ghế sau của quả cầu đo độ sâu. Giờ đây cô ta đang nhìn vào bóng tối bên kia tấm kính, nơi đang bùng lên những đốm lửa xanh lơ, suy nghĩ về những vì sao của cô, hoặc trầm ngâm quan sát những tấm phim có các vết của những mảnh nguyên tử. Đối với cô ta, tất cả những cái đó rất nên thơ. Biết đâu cô ta chả tập trung tìm hiểu những bí ẩn bao quanh chiếc tàu “Cá Bơn” của chúng tôi. Tất nhiên cô ta sẽ coi đại dương và vũ trụ đều như nhau. Ở đó sinh ra các vì sao, ở đây là sự sống. Không có sự sống thì chẳng có các vì sao. Và các hành tinh nếu không có sự sống, chúng chẳng là cái gì cả...

Trauri Xinkhơ nói nhỏ:

- Trong khoa học tối thiểu anh đã biết là chúng có ba tim và máu màu xanh lơ.

Có lẽ cô ta sẽ cười ồ lên khi nghe câu này và sẽ nói rằng “Đúng là quý tộc! Thời cổ xưa người ta coi rằng chỉ bọn quyền quý mới có máu màu xanh lơ...”

Trauri Xinkhơ nói tiếp:

- Cơ sở của màu xanh không phải là sắt như ở loài có vú mà là đồng. Tôi có may mắn tìm ra hai loài mực mới sống ở dưới sâu...

Có lần ở trên núi Biata cũng trông thấy chuột, một con chuột bình thường màu xám và cô ta cũng đã mừng rỡ như mới tìm ra một loại chuột mới.

Trauri Xinkhơ cất cao giọng:

-... Chẳng lẽ không đáng ngạc nhiên rằng cách đây hàng triệu năm, trước khi xuất hiện loài người, thiên nhiên đã tìm được một trong những phương pháp chuyển dịch trong không gian hoàn thiện nhất. Đó là động cơ phản lực. Và đã ghép nó vào những loài thân mềm chân đầu... Một động cơ lý tưởng tồn tại hàng trăm triệu năm không thay đổi. Vậy mà gần đây chúng ta mới tìm ra...

Cô ta sẽ nói thầm: “Ông này quá say những loài chân đầu của mình...” - và im lặng ngồi nghe bài ca thân mềm chân đầu của ông ta.

- Anh có được nghe nói gì về Con mực Vĩ đại trong truyền thuyết của đênphin không? - tôi thoáng nghe câu hỏi của Trauri Xinkhơ.

- Ồ, vâng!

- Và hình như tôi thấy chúng không thích tuyên truyền đặc biệt về con này, sợ làm cho nó tức giận. Ngay cả những đênphin văn minh cũng không thoát khỏi sự phục tùng khó hiểu đối với cái con mười tay vĩ đại, chủ nhân của biển sâu...

À mà có thể cô ta tìm thấy bàn tay tôi trong bóng tối và thầm thì: “Ivơ! Sung sướng làm sao...”

Ngoài cửa sổ đã chạng vạng tối. Đám mây màu nâu tan dần.

Tôi sẽ cho anh xem cái tiêu bản này. - Trauri Xinkhơ ấn một trong những chiếc phim. - Một cái vôi dạng hoàn toàn hiếm có... Tất nhiên nếu anh có thì giờ...

Màn ảnh truyền hình cỡ nhỏ bật sáng và chúng tôi trông thấy đáy biển: những tảng san hô, từng đàn cá. Lấp lánh một bóng đen. Những con cá nhất loạt bổ nhào xuống sâu.

Sau gần mười phút tìm kiếm, chiếc “Cá Bơn” lơ lửng phía trên những tảng san hô quen thuộc. Con bạch tuộc khẽ động đậy những cái vòi và nhìn chúng tôi, bây giờ mặt nó phát ra ánh sáng xanh lơ. Trong giây lát con bạch tuộc hồng lên như một cô gái thẹn thò, rồi biến thành đỏ thắm. Sau đó trên mình nó hiện lên những sọc đen, đó là dấu hiệu bị xúc động mạnh. Thế rồi nhanh như chớp bạch tuộc biến đổi màu đỏ rực của mình sang xám nhạt.

- Thêtitis bị xúc động mạnh, - Trauri Xinkhơ khẽ nói. - Chỉ khi nào bị xúc động quá mức, bị sợ hãi nó mới “tái nhợt”. Không nhất thiết nó biến thành màu xám như hiện tại. Trông kìa, lại xuất hiện màu ngọc thạch, nó có thể biến thành màu vàng, xanh nhạt, hay tím nhạt. Trong cơn phấn nộ nó thường có màu sắc hết sức rực rỡ. Cơ cấu của hiện tượng này phức tạp lạ thường. Ở những lớp trên của da có những chất biến sắc, những tế bào sắc tố, đồng thời là những tế bào nhạy cảm lạ thường với những tia sáng. Chất biến sắc chứa trong mình mọi tổ hợp màu sắc mà ta đã biết, cũng như những màu sắc kết hợp mà ta không thể nào gặp được ở đâu khác. Và càng không thể lấy được trong phòng hóa nghiệm trên mặt đất. Việc lựa chọn màu sắc xác định không chỉ bằng thị giác mà bằng cả cảm giác của da và bằng những sự xúc động nữa. Trong việc này trạng thái tinh thần có giá trị quyết định. Cho đến nay chưa tìm được một sinh vật nào có thể thay đổi màu sắc trên thân mình tức thời và có mục đích như vậy. So sánh với bạch tuộc thì con kỳ nhông chỉ là một anh thợ tội nghiệp. Còn con người. Cả thầy chỉ có chừng ba bốn màu sắc không hơn. Ví như tôi và anh đây, chúng ta có thể bắt bàn tay mình đỏ lên không? phải tập luyện nhiều và rất khó khăn. Còn bạch tuộc có thể cùng một lúc tám chân có tám màu khác nhau, rồi lại còn có cả những đường viền, tái hiện phong cảnh dưới nước lên mặt da!

Bạch tuộc mềm rũ, những cái vòi mất tính đàn hồi.

- Tạo ngủ một lúc không hại gì cho Thêtitis của chúng ta, - Trauri Xinkhơ nói, - mà lại còn bổ ích nữa. Hôm nay như thế là nó đã xúc động quá mức.

Chúng tôi dừng ở sát đáy. Luồng tia sáng của đèn chiếu sau khi chiếu sáng toàn bộ con vật thân mềm lại làm sáng bừng lên những đám tảo.

Những cây mẫu đơn biển giống như những đóa hoa lan ủ rũ: chúng cũng chịu tác động của chất gây mê và gục ngủ. Thế rồi da của bạch tuộc lại lập tức có màu rực rỡ của phong cảnh dưới nước. Trông nó rất đẹp. Con vật thân mềm này giống như một đồ gốm cổ maiôlic khai quật được ở Xoócđian.

Buồng truyền hình có phần phụ đề truyền những xung thần kinh, đặt cách chỗ nấp của con bạch tuộc độ ba mét, ngay trên mô đất cao trông tựa như một khóm hoa. Sự nguy trang đó bảo vệ chắc chắn cho máy móc khỏi gặp những cặp mắt tò mò. Không ai, ngoài Trauri Xinkhơ có thể phân biệt được cái máy đó với các tảng đá có mọc tảo. Những bàn tay cơ khí thậm trọng thay phần phụ - một ống màu tối không lớn lắm.

- Đây là toàn bộ thao tác, - Trauri Xinkhơ nói. - Kể ra thì có thể tự động thay các chi tiết, nhưng tôi thích cái lối dạo chơi này. Tự động quá mức hạn chế cảm xúc trực tiếp thế giới bên ngoài, nó chỉ tạo cho ta cái mừng tượng của các sự kiện chân thực cho dù chúng có đúng như sự thực.

Cạnh Thêtit đang ngủ, không để ý đến tia sáng đèn pha rực rỡ của chúng tôi, xuất hiện những nhóm cá dài, rộng, màu sắc giống như những cá chim hoa. Những con cá này bơi lượn tung tăng xung quanh con bạch tuộc, thậm chí còn thò cả đầu vào vòi bạch tuộc để lượm những thức ăn còn lại ở đó.

Trauri Xinkhơ ngạc nhiên nói:

- Làm thế nào mà những con cá ngốc nghếch này lại biết được Thêtit đang ngủ. Không, thật là lạ thường. Kinh nghiệm thiếu tự giác của chúng cần phải mách bảo cho chúng rằng bạch tuộc không bao giờ ngủ hay ít ra thì không bao giờ có thể bắt gặp chúng ngủ một cách bất ngờ.

Trauri Xinkhơ tắt đèn chiếu và nâng tàu “Cá Bơn” lên hai chục mét, đóng dao động ký cỡ nhỏ lắp bên cạnh màn ảnh. Chúng tôi bắt đầu quan sát đường cong dao động. Đường dao động trở nên bằng phẳng hơn, nhưng ngay ở con bạch tuộc đang ngủ cũng thấy cường độ thần kinh tăng cao.

Bạch tuộc chậm chạp động đậy các vòi, rùng mình và lăn vào bóng của tảng san hô.

- Đường cong nhảy điên loạn, - Trauri Xinkhơ suy nghĩ và nói. - Sự thay đổi trạng thái thế này là không bình thường. Mọi kích thích với Thêtit đều tỷ lệ lập phương.

Tôi nhắc lại lời của Biata về sự đột biến của các vi khuẩn, tấm phim của tôi có ghi lại hành vi của loài siêu vi trùng, luồng nơtrinô tăng lên và việc phát hiện hạt cơ bản mới.

Nghe tôi nói xong, Trauri Xinkhcy bảo:

- Cho dù tác động của nơtrinô lên cơ thể bạch tuộc có tăng ghê gớm thì cũng hoàn toàn bằng không. Một phần vì nước bảo vệ tránh khỏi những phát xạ tàn khốc. Vì vậy, ở đại dương ít xảy ra đột biến hơn trên mặt đất. Đó là một trong những nguyên nhân trì trệ của sự sống trong thế giới đại dương. Anh kể về những hiện tượng có liên quan đến ngôi sao Cực Mới à? Hạt cơ bản mới à? - Anh trầm ngâm trong vài giây và nói tiếp: - Cần phải chú ý theo dõi những tin tức gần đây từ các vệ tinh thiên văn và các công trình của những đồng nghiệp. Những ngày gần đây tôi qua say mê công việc. Tôi đã hoàn thành một loạt thí nghiệm. Những tổng kết quan trọng khác thường phụ thuộc vào những thí nghiệm này.

- Anh cho rằng những loại chân đầu có trí tuệ?

Trauri Xinkhơ mỉm cười:

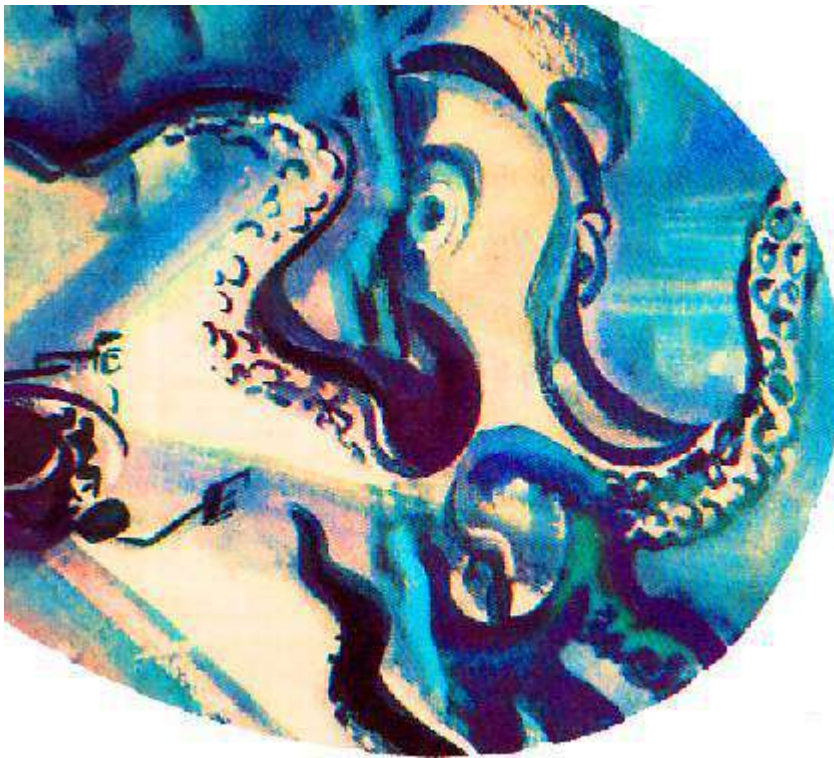
- Bộ óc trước hết dùng để thu và phát tin. Loại thân mềm chân đầu có một hệ thống thần kinh rất hoàn thiện. Các cơ quan cảm xúc của chúng tốt hơn của các động vật trên mặt đất. Dòng tin tức chúng nhận được cực lớn. Chúng tôi đang theo dõi khả năng giải quyết các nhiệm vụ sau khi phân tích kinh nghiệm đã thu nhận được. Tôi nghĩ rằng tiếp theo việc phát kiến ra nền văn minh của các đênphin, - tôi thuộc phải khẳng định chính cái đó là một nền văn minh, - chúng ta phải giải quyết một quan điểm trí tuệ, có lôgic khác với lôgic của những sinh vật cao đẳng của mặt đất và biển cả. Tôi đồng ý với ông thầy rất đáng kính của anh rằng thiên nhiên không dùng sự chọn lọc của mình ở riêng loài người, sau khi đã cho họ một trí tuệ. Các dạng của trí tuệ cũng muôn hình muôn vẻ như các hình thái của sự sống.

## Chương 12 - CON GIẾC KHỔNG LỒ

Chúng tôi đi trong bóng xanh đen dày đặc ngay dưới hòn đảo trôi, bên cạnh những chiếc cột giống như những thân dừa khổng lồ. Đó là những sợi cáp do những đám tảo mọc bám xung quanh tạo nên hình thù như vậy. Khối đá badan của đảo dựa trên những chiếc neo cố định.

Rừng san hô chậm rãi bơi ngược chiều. Những cây bằng đá ấy nom tựa xà cừ, trông nhẹ bồng như không có trọng lượng. Đàn cá ngũ sắc tung tăng bơi trên đám rừng san hô hoặc lượn lờ trong các bụi rậm. Rừng thưa lớp lớp trải ra, xa trông như cánh đồng trên núi mùa xuân.

Khi muốn mình họa phong cảnh dưới nước mà vô tình dùng bảng pha màu thô thiển trên mặt đất thì thật không sao thích hợp. Trên mặt đất không có những màu sắc ấy. Màu sắc ở đây không cố định. Khó mà nói màu sắc nào đúng là của các cư dân dưới nước.



Trước mắt chúng tôi là đàn cá nục màu hồng ánh bạc. Nhưng khi chúng tôi vừa đến gần, chúng đã biến thành màu vàng tươi. Sau đó nhanh chóng



chuyển sang dải màu rực rỡ hơn và lập tức lại biến sang màu hồng ngọc và vàng luyện. Màu của chúng nhạt dần và bây giờ đúng là những viên ngọc xám. Nhưng ngay cái trang phục “nhũn nhặn” ấy cũng không giữ được lâu. Trước khi khuất tầm mắt chúng tôi, đàn cá đã biến sang màu vàng hoàng ngọc.

Trauri Xinkhơ nói:

- Giống cá thay đổi màu sắc tùy thuộc vào góc độ ánh sáng chiếu vào vây chúng. Đơn giản nhưng không giải thích nổi. Chúng ta hầu như hoàn toàn còn chưa biết gì về ngôi nhà vĩ đại, nơi chúng ta đã sinh ra. Ngôi nhà này đối với chúng ta còn xa lạ. Từ lâu loài người vẫn tưởng rằng họ có quá nhiều việc cần kíp trên mặt đất và trong vũ trụ. Tuy vậy, cũng còn phải hàng trăm năm nữa con người trên trái đất mới có thể có may mắn đụng chạm đến cái thế giới sâu thẳm của vũ trụ có thể so sánh với đại dương. Đúng hơn thế, điều đó sẽ không xảy ra. Thiên nhiên rất hào hiệp, có thể ở đây đạt được một sự sáng tạo cao hơn, còn ở kia chỉ là những phương án, những phương án trang trọng, phức tạp khác thường, nhưng thiếu hơi ấm của trái đất và vô số hình thái khác.

Trauri Xinkhơ ấn vào một số phím và nhìn vào bảng chỉ độ sâu. Vạch đồ trên thang hạ thấp dần.

- Không có gì nguy hiểm cả, - anh nói. - Một trong những nhánh của dòng chảy dưới sâu đang cuốn chúng ta xuống dưới. - Anh gật đầu chỉ đồng hồ. - Anh trông đây, dòng chảy lạnh chỉ có tám độ Xen-xi. Dòng chảy lạnh chảy qua sườn núi làm đậm muối ăn trong nước biển... Nhánh sông này tương đối hẹp chảy giữa làn nước nóng như chảy trong ống. Ở gianh giới của hai dòng chảy lạnh và nóng sự sống phát triển đặc biệt mạnh mẽ...

Trong những lời của anh, ta cảm thấy có một mối lo âu. Rõ ràng anh đang nghĩ về chuyện khác quan trọng hơn.

Hoàng hôn đỏ ketch dần dần bao phủ phía bên ngoài nắp kính. Những tia lửa xanh nhạt bùng lên. Đường kẻ đỏ trên máy đo độ sâu hạ xuống đến hai trăm năm mươi mét.

Bên cạnh Trauri Xinkhơ sơ đồ động cơ con tàu nhỏ nhắn của chúng tôi rực sáng những ánh lửa nhiều màu. Nhà bác học trầm ngâm xem xét trong mấy phút. Anh rời chỗ ngồi đến ngó vào gian máy. Vầng trán rám nắng của anh hằn lên một vết nhăn sâu. Anh nhăn trán đúng là vì đau đầu.

Tôi cũng ngó vào khoang chiếc tàu “Cá Bơn” sáng rực của chúng tôi. Tàu có một động cơ khá đơn giản hoạt động bằng những bình ắc-quy “vĩnh cửu”. Tàu làm việc hàng năm không hỏng hóc ở bất kỳ điều kiện nào. Những động cơ này thường đặt ở các xe đưa lợi nước.

- Lần lau chùi các tiếp điểm cuối cùng vào lúc nào? - tôi hỏi.

- Tôi không biết. Tôi chưa làm bao giờ. Thông thường việc xem xét máy móc là của anh bạn đồng nghiệp Giăng Lagơrănggiơ của tôi và nhân viên kiểm tra an toàn. Giăng bay về Tôkiô để dự hội nghị bàn về san hô thủy tức thể. Đây là sở thích của anh ta. Chúng tôi cũng tiến hành những khảo sát cơ bản, những ý kiến đề xuất thí nghiệm của anh ta về bạch tuộc. À mà anh đang hỏi về các tiếp điểm hả?

- Vâng, anh có dao không?

- Chờ một lát! - anh ta lục lợi hơi lâu trong túi sau đó ở dưới chân. Sau cùng anh chìa ra một con dao thông dụng.

Tôi cạo sạch những tiếp điểm và suy nghĩ: không hiểu nhà bác học đăng trí này sao lại không đơn giản bơm khí vào bể chứa, để chúng tôi có thể nổi lên không bận bịu gì, rồi ở đó dưới ánh sáng mặt trời chúng tôi có thể sửa chữa cái chỗ hư hỏng dớ dẩn này. Rõ ràng đây là do cái tính cầu kỳ đã sinh ra trong hàng năm lao động cần cù. Tôi suy nghĩ: “Mỗi cái ở những con người này cần phải uốn nắn và tìm hiểu rõ ràng ngay lập tức. Không những thế, những con người như thế này, cũng phạm những sai lầm không kém chúng ta - những con người còn nhiều lầm lẫn”. Kết luận cuối cùng mà tôi đưa ra hoàn toàn có tính chất khoan nhượng, còn cái việc mà anh ta không biết đánh sạch cái tiếp điểm như thế nào làm cho tôi rất tự mãn.

“Tôi hình dung chỉ cần một mình anh ta, hay với một người nào đó cũng đăng trí như anh ta, là cả hai sẽ tha hồ mà mắc sai lầm, chừng nào những người đi cứu chữa vớt họ lên”.

Động cơ lại hoạt động, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục hạ xuống. Đáp lại cái nhìn dò hỏi của tôi, Trauri Xinkhor nói:

- Dòng sông sâu rất hẹp, đôi chỗ lại bị vòm cuốn chẵn. Rất nhiều chỗ lồi ra. Có thể làm hỏng vỏ tàu hay rơi vào chỗ đá ngầm. Anh cho rằng phải nổi lên ngay khi tôi thấy có hỏng hóc phải không? Lúc đó chúng ta có nguy cơ bị cuốn xuống đáy hòn đảo. Anh thấy đấy, triển vọng không tốt đẹp lắm đâu. Lắm vào tình trạng thật nực cười bi đát không kém việc không biết được sơ đồ động cơ của quả cầu đo độ sâu, - anh ta cười vô tư như trẻ con.

Tôi thật xấu hổ qua, con người kỳ lạ này đã hiểu thấu tâm can tôi và chỉ cho tôi biết cần phải đối xử một cách tinh tế với những nhận xét tâm lý nông cạn của tôi như thế nào. Tôi vô tình nhớ lại những kết luận vội vã của mình về những hành động của bè bạn. Thế mà giáo sư tâm lý Cauphoman đã khen các biểu đồ hằng số tâm lý của tôi. Dựa trên cơ sở đó tôi đã rút ra phép “chẩn bệnh” chớp nhoáng, “xác định” tính nết và lập những bảng bói toán tâm lý. Đặc biệt là đối với Côxchia.

Lần giận nhau cuối cùng với Biata cũng từ đó mà ra. Tôi định thuyết phục cô ta không những rời bỏ vì sao của mình mà còn bỏ cả ngành vật lý thiên văn nữa. Tôi cho rằng cái tính đa cảm quá cao của cô không đem lại cái gì có giá trị cho khoa học. Lúc đó tôi đã nói:

“Nhà thiên văn cần phải có một trí tuệ toán học lãnh đạm. Bản chất của cô là hay bị xúc động, cô cần nghiên cứu thơ ca, hội họa cùng lắm là lập ra những “giả thuyết man rợ” cho Viện dự đoán những điều bất ích”.

Cô ta đã đáp lại rằng:

- Anh chính là cái “giả thuyết man rợ” của cái viện những điều vô bổ ấy!

Xuống đến độ sâu tám trăm mét. Những luồng ánh sáng tập trung từ những đèn chiếu của chúng tôi xuyên qua lớp nước không màu sắc bị bao phủ bởi một bóng tối dày đặc.

Người lái tàu của tôi bắt chiếc “Cá Bơn” quay 360°. Phía bên phải, tia sáng lướt trên các mỏm đá ba-dan và các cột neo đảo. Máy định vị chỉ khoảng cách gần giống nhau đối với thành vực.

- Chúng ta đang bơi qua chỗ hẹp nhất. Nếu để một đôi tiếp điểm han rỉ thì hơi nguy hiểm, - nhà bác học nói. - Tôi và Giăng đã nhiều lần phải qua lối này. Dòng chảy nằm ngang, hướng về phía đông, ở độ sâu một ngàn năm mét. Đến đây vực ngầm biến thành lưng rộng có thể nổi lên một cách an toàn.

Tôi muốn hỏi mục đích của những chuyến đi thăm táo bạo ấy. Trauri Xinkhơ lại đoán được ý:

- Thịnh thoảng chúng tôi đến thăm con Giắc Vĩ đại. Lagorănggiơ vẫn gọi con mực hết sức lý thú ấy như vậy. Chúng ta sắp đi qua cung điện của nó. Nhìn sang bên trái kia: một tiêu bản hiếm có đấy.

Chiếc “Cá Bơn” ở một vị trí ổn định, quay mình sang bức tường bên trái gần đấy. Tốc độ dòng chảy có tới năm kilômét. Phong cảnh đơn điệu, ảm đạm thay đổi như trên màn ảnh.

- Nó đây! - Trauri Xinkhơ trịnh trọng nêu lên. - Giắc đã quen với những chuyến thăm của chúng tôi nên không lộ vẻ lo lắng. Không như lần đầu.

Chiếc “Cá Bơn” dừng lại, các “bánh lái” chèo ngược dòng chảy. Những chiếc đèn chiếu sáng rọi vào những chiếc cột bất tận của một thành phố chết. Tôi bỗng thấy một cặp mắt phản chiếu ánh đèn pha. Cặp mắt khổng lồ, đường kính đến hơn năm chục xentimét. Cái mỏ khổng lồ dữ tợn chìa ra giữa hai vòi đầu dài không dưới ba chục mét. Tám vòi tay ngắn hơn một chút. Tất cả đều bất động trên tấm thân tròn. Giắc Lớn nép cái thân mười thước của mình sau hàng cột badan, tựa như một chàng sinh viên tỏ vẻ hờ hững chờ đợi bạn gái của mình.

Từ loa phóng thanh nghe rõ tiếng phì phì liên hồi. Bị lóa mắt, Giắc mở cơ quan định vị và mò ra chúng tôi bằng làn sóng siêu âm của nó. Bề ngoài nó vẫn thản nhiên bất động, chỉ có những chiếc vòi dài chìa về phía chúng tôi như những cánh tay giơ lên che mặt khỏi luồng ánh sáng khó chịu.

- Đây chính là Con mực Vĩ đại ấy? - không hiểu sao tôi bỗng hỏi thăm.

- Có những con lớn hơn. Đây là loài có tầm vóc trung bình. Ở đây hiếm thấy cá nhà táng - kẻ thù duy nhất của mực. Mười năm nữa nó sẽ thành một Con mực Vĩ đại thực sự.

Bất chợt tôi linh cảm có cái gì đó đáng sợ không tránh khỏi sẽ xảy đến với chúng tôi. Tâm trạng giống như trong cái đêm có đàn cua vàng tràn lên đảo.

Trauri Xinkhơ nói:

- Không được đầu hàng! Chúng ta sẽ nhanh chóng ra khỏi môi trường tác động lực thôi miên của nó. Hôm nay Giắc có vẻ không ưa chúng ta lắm. Có lẽ nó muốn xác định đến cùng xem cái quả “cầu lượn” của chúng ta là cái gì. Chén được không? Nếu chén được thì... - Anh chưa nói hết câu, cả hai chúng tôi bỗng bị tung lên đập đầu vào tấm lưới bảo hiểm ở phía trước bàn điều khiển.

Thế rồi “cầu lượn” lật úp và chúng tôi dốc ngược đầu xuống. Lớp chất dẻo xốp đã đỡ đòn cho chúng tôi. Một cú hất đột ngột làm tôi ngã nhào vào người bên cạnh mình.

Trauri Xinkhơ trấn an tinh thần cho tôi:

- Đừng lo ngại, tôi đã phóng vào nó tất cả những ống thuốc. Nó...

Chưa kịp nói xong, nhà bác học đã lại ngã nhào vào tôi. “cầu lượn” quay chậm dần. Tôi bị tung sang chỗ ngồi phía sau, và áp chặt cả chân lẫn tay vào tường. Tôi có cảm giác như đang bám vào một chiếc bánh xe huấn luyện. Trauri Xinkhơ cũng tìm được điểm tựa và nhanh nhẹn ấn lúc thì phím này lúc thì phím nọ trên bàn điều khiển.

Tôi chờ đợi cái giây phút quả “cầu lượn” của chúng tôi sẽ kêu răng rắc, nước tràn vào và thế là hết. Nghĩ đến điều đó không hiểu sao tôi không thấy sợ hãi, ngược lại, tôi lại dai dột mong muốn điều đó sẽ xảy ra càng nhanh càng tốt.

“Cầu lượn” ngừng quay, - Trauri Xinkhơ dán mắt vào cửa sổ. Tôi lấy lại được bình tĩnh và cũng đưa mắt nhìn từ bảng đồng hồ đến cửa sổ. “Cầu lượn” đứng nghiêng 45°. Những tia sáng của đèn chiếu chìm vào bóng tối. Những ánh sáng tản mạn của nó chỉ đủ để nhìn thấy con mực. Giắc bấu chặt lấy một tảng đá, căng vò giữ lấy chúng tôi, cặp mắt nó rực sáng màu tím nhìn thẳng vào tôi. Những chiếc vò căng như dây đàn, tưởng như hai

con đường nhỏ làm cho ta bỗng cảm thấy muốn bước lên trên đó mà đi tới cặp mắt trợn trừng...

Trauri Xinkhơ lẩm bẩm:

- Liệu nó còn muốn ngấm chúng ta bao lâu nữa?

Tôi tỏ vẻ dụi dằm với loài thân mềm, liền nói:

- Giấc ngủ. Thôi không đánh thức nó. Xin đừng.

- Tôi cũng không muốn làm việc đó bây giờ. Và nó cũng không ngủ đâu.

Một liều lượng rất nhỏ thuốc ngủ ngấm vào nó, phần còn lại bị dòng chảy cuốn đi mất. Dù sao chúng ta cũng phải cố gắng thoát khỏi vòng tay của nó trong khi nó còn đang trong trạng thái mơ màng này.

Tôi theo dõi những ngón tay r ám nắng của Trauri Xinkhơ và màn ảnh. Những chiếc vôi có màu xanh tối như của nắp cuộn chặt lấy nắp “cầu lượn”. Những bàn tay cơ khí nâng lên, túm chặt lấy các vôi, không tài nào dứt chúng ra khỏi kim loại. Da bị rách, màu xanh của giồng thân mềm bị nước cuốn đi. Những chiếc kim thép nâng các vôi lên chưa được bao nhiêu thì, chính bản thân chúng cũng bị cuốn chặt ba vòng. Tôi bị đập trán vào tấm kính khá đau. Có tiếng răng rắc và chúng tôi bị văng đi với một tốc độ vô cùng lớn. Tiếp theo lại một lần văng nữa, rồi có tiếng răng rắc và bắt đầu im ắng. “cầu lượn” lại trở về vị trí thẳng bằng.

- Nó đã cắt “tay” chúng ta, - Trauri Xinkhơ nói. - Anh có thấy rằng chúng ta đã thoát ra được dễ dàng, nếu như nó không có ý định làm lại từ đầu. Không, chúng ta đi thôi. Có lẽ nó muốn “tìm hiểu” cơ cấu của những bàn tay cơ khí. - Trauri Xinkhơ phá lên cười.

Tôi ngồi im lặng hồi lâu, cảm thấy một sự mềm yếu dễ chịu trong khắp thân thể, như sau khi được tắm nước thật nóng. Tôi bỗng thấy buồn cười, nhưng cố nín ngay. Khó khăn lắm mới tự chủ được.

Trauri Xinkhơ nói:

- Lần gặp gỡ sau với Giắc sẽ không gây cho anh một ấn tượng mạnh mẽ như vậy. Cần phải chống lại “ý chí” của nó. Tôi biết là khó, nhưng cần phải buộc mình cứng rắn hơn.

- Tôi không muốn gặp nó nữa, - tôi thú nhận và lo lắng nhìn vào bảng đo độ sâu.

Một ngàn năm trăm mét. Gần như là giới hạn đối với chiếc “Cá Bơn”. Chúng tôi còn bơi khoảng một kilômét trong lòng dòng chảy dưới nước và bắt đầu nổi lên. Trauri Xinkhơ tắt đèn chiếu. Bóng tối hoàn toàn bao bọc chiếc “Cá Bơn”. Ánh sáng leo lét trên bảng huỳnh quang của các máy đo chỉ làm tăng màu đen lý tưởng ở bên kia cửa kính. Chúng tôi lặng lẽ, một sự im lặng do bóng tối chế ngự hoàn toàn.

Bất thành tình thấy thấp thoáng một đốm lửa, một đốm khác lướt qua và một dãy những đốm lửa tiếp theo nhau, trông như những ô cửa sổ của một quả cầu đo độ sâu tuần tiễu. Xung quanh “quả cầu” bùng lên những tia sáng nhiều màu.

Trauri Xinkhơ nói:

- Màu sắc rực rỡ ở đây cũng có chức năng như ở phần chiếu sáng của sinh quyển. Đó là kích thích tố để bảo toàn giống loài và định hướng cho những loài ăn thịt. Ở đây mọi con vật đều thuộc loài ăn thịt. Ánh sáng là cái mời, mời câu độc đáo của bọn đi câu. Ánh sáng đem lại sự sống và cái chết. Nhưng mà đẹp biết bao! Xem kia! Một họa sĩ cần có một trí tưởng tượng như thế nào mới tạo nổi một hình ảnh quý giá như vậy.

Ở chéo góc với chúng tôi là một dãy các đồ trang sức thực sự bằng kim cương, hồng ngọc, bích ngọc rực rỡ, rồi lại còn một loạt những đá quý mà tôi chưa biết. Những thứ châu báu này lúc thì mờ tối lúc thì bùng sáng, lẫn lộn, như có những bàn tay vô hình quay lộn chúng trước một nguồn ánh sáng vô hình.

Đèn pha của chúng tôi chiếu lên và tôi thấy tạo vật đáng ghét chỉ có một hàm. Con cá có cặp mắt to, nhưng nó không để ý đến ánh sáng, chậm rãi bơi theo hướng của mình.

Đèn pha tắt và lại lấp lánh những đá quý, phân bố kỳ lạ trên một nền trang trí phức tạp.

Trauri Xinkhơ trầm ngâm nói:

- Cái đẹp có thể giả dối làm sao! Chắc hẳn trong nhận thức về cái tuyệt đẹp có cái chung cho những sinh vật có Hệ thống thần kinh phát triển cao.

Tavi và các bạn của nó đón chúng tôi ở độ sâu một trăm mét. Máy dò âm dưới nước vang lên giọng nói hồi hộp của chúng.

- Chúng ta làm cho chúng hồi hộp, - Trauri Xinkhơ cười. - đối với chúng những độ sâu lớn hoàn toàn bí ẩn, cũng như vũ trụ xa xăm đối với chúng ta.

Bất chợt một niềm vui dâng lên trong tôi, thậm chí nó còn như một niềm hân hoan. Hình như tôi mới quay về Trái đất sau nhiều năm lạc lõng ở nơi xa thăm. Ánh sáng thật hân hoan đang tràn đầy buồng lái. Những sinh thể vui vẻ kỳ lạ biết bao bao quanh chúng tôi.

Trauri Xinkhơ nói:

- Phản ứng sau khi ở độ sâu quay về rất dễ chịu. Tôi luôn luôn ở tình trạng như sau một trận ốm nặng, khi nguy hiểm đã qua và trước mặt là sự lao động, niềm vui sướng, bè bạn và tất cả là của tôi, cả mặt trời lẫn đại dương.



## Chương 13 - SỰ PHÁ PHÁCH

Làn nước xanh lơ của biển cả mà các nhà thơ ca ngợi không hơn không kém một bãi sa mạc không có sự sống. Lớp dày màu xanh da trời rất nghèo sinh vật phù du. Đó chỉ là một đại dương “cát”. Và nếu có gặp ở đó những đàn cá lang thang thì chúng chỉ là những lữ hành - những kẻ đang di chuyển đến các nơi dễ chịu hơn. Trong biển cả màu sắc của sự sống là xanh và đỏ với vô vàn sắc thái. Những ốc đảo xanh đỏ đầy rẫy những loài tảo xinh xắn và những động vật. Đây là nơi những con tôm chân vịt to khoảng hai ba milimét được coi là khổng lồ và những con tôm cỡ năm xentimét nhưng là siêu khổng lồ. Chúng còn được gọi là những con “mắt đen” vì có cặp mắt mà não to lớn so với tầm cỡ của chúng.



Mắt đen là môi ngon của những cá voi xanh, cá voi vây dài và những cá voi da có nếp sâu khác. Đứng từ đảo chúng tôi nhìn về phía đông thấy nhấp nhô những “cánh đồng đỏ” - đó là bãi chăn cá voi xanh. Ở đây chủ yếu là các giống mắt đen với nhiều loại khác nhau sinh sôi nảy nở. Màu sắc khác

thường của vùng này giải thích bằng màu sắc của những lớp giáp xác và các tảo lưỡng bào.

Côxchia tắt động cơ chiếc tàu săn đuổi ở ngay chỗ các phao hiệu có kẻ sọc. Đây là ranh giới của vùng chần cá voi. Và chúng tôi bắt đầu lướt trên làn nước màu hồng ngọc rộng có tới gần ba trăm mét. Tavi và Prôtây vừa bơi bên cạnh vừa chén tôm.

Đọc đường Pêchia Xamôilốp vọt được vài con mắt đen và bận bịu với chúng trong phòng thí nghiệm lưu động ở đuôi tàu.

Côxchia ngồi trong chiếc ghế bành rộng của người lái và nói:

- Nếu đúng là phù du bị chết thì mình rất ái ngại cho những cá voi. Phải chuyển chúng tới bãi chần ở Nam Cực, hay vùng biển phương bắc. Nhưng ở đó có lẽ cũng chẳng hơn gì. Chẳng lẽ những nhà di truyền học của chúng ta chỉ may mắn tạo được có một giống bọt nước mắt đen là sống lâu hơn cả hay sao. Nhưng cần phải có thời gian. Dù cho Machinda của chúng ta có thể bị đói một vài tháng. - Cậu ta lắc đầu. - Không, mọi việc sẽ đâu vào đấy thôi. Chẳng qua chúng ta hơi hoảng sợ một chút. Không thể nào để cho toàn bộ cái cuộc sống đã từng thấy hàng trăm vì sao cực mới và phải chịu biết bao nhiêu tai họa để rồi bỗng nhiên chịu bó tay. Cậu muốn đánh cuộc không? Cậu hãy đặt bình chứng cất “Bụi sao” xuống, mình sẽ cố gắng xác lập công thức của nó và bỏ công sức vào đó. Tất nhiên nếu thua cuộc, mình sẽ làm tặng cậu một bài thơ.

Côxchia cứ quá say sưa. Còn Tavi làm tôi quên băng. Bơi vào bến, nó hồi hộp nói:

- Có một đàn hung thủ. Lực lượng bảo vệ cá voi đã báo cho biết là chúng đang đến gần.

Một phút sau, một con đênphin có vết sẹo ở trán xuất hiện. Đó là Khôkhor, một trong những mục ngư của đàn cá voi. Nó vội vã đến với chúng tôi ngay sau khi biết có chúng tôi ở gần. Và báo cái tin không lành.

Khôkhor bổ sung vào tin tức đầu tiên rằng, có khoảng trăm con cá kình, trong đó có cả tên đầu sỏ là Giéc Đen. Chúng còn cách đàn cá voi chừng một kilômét và đang bơi tới vùng rào chần của cá nhám voi.

Côxchia cho rằng phải theo dõi ngay “bọn cướp”.

- Không phải ngày nào chúng ta cũng gặp Giéc. Có thể bắt sống nó đấy.

Pêchia cầm trong tay một tấm kính nhỏ có chế phẩm và nói:

- Đã hai mươi lăm phút trôi qua. Nếu chúng lọt được vào thì những cá nhám voi sẽ bị tổn thương. Tuy vậy, điều đó chưa đáng tin lắm và hầu như không có khả năng - vì lưới bảo vệ đóng chặt các cửa vào vùng chẵn. Ngoài ra, còn một đội đènphin đặc trách thường trực để tăng cường. Chúng đã báo động từ lâu, các tàu chở người đã tới đó. Hay chúng đã tới gần. Tôi liên lạc ngay bây giờ...

Pêchia ngã phịch xuống ghế ngồi. Côxchia đột ngột tăng hết mức tốc độ tàu của chúng tôi.

Từ đây đến vùng chẵn cá nhám voi xa hai mươi hải lý, phải đi mất nửa giờ. Tavi, Prôtây và Khôkhơ, chúng tôi đem theo, đã bơi đi trước và sẽ gặp chúng tôi ở phao hiệu bảo vệ.

Nhờ các bạn dưới biển cho biết thì Giéc Đen tổ chức cuộc đột nhập này có tính toán kỹ lưỡng. Đội xung kích của nó ra quân tấn công vào khu vực đông bắc. Những đènphin có vũ trang, những tàu tên lửa có đội bảo vệ trên biển đã tới đó. Lực lượng chủ yếu của Giéc dồn vào khu vực phía tây. Ở đó, không hiểu bằng cách nào, chúng đã ngắt được lưới bảo vệ, lọt vào vùng rào chắn lừa những cá nhám voi ra khỏi đấy. Trong lúc hoảng loạn những con cá nhám voi lao về phía cửa vùng chẵn. Nhiều con trong bọn đã bị xé xác, nhưng hàng ngàn con tản mạn sang vùng nước lân cận. Hiện nay các chiến sĩ đènphin và các tàu đang rượt đuổi lũ cá kình.

Pêchia nói:

- Bây giờ thì chả sao đuổi kịp Giéc, dù cho có hy sinh thêm một số đènphin cũng cảm nữa. Nó đã thí mạng vài tên kẻ cướp tay chân của mình để tránh khỏi bị săn đuổi. Chúng ta cần những tàu săn đuổi nhanh hơn và những máy định vị dưới nước mạnh hơn. Giéc đã thể hiện biết bao nhiêu mảnh lối, xảo quyệt để chống lại chúng ta.

- Nhìn kìa, lũ cá nhám voi đang quay về. - Côxchia đứng hẳn lên mũi tàu kêu lên. - Những mục ngư đang lừa chúng.

- Chúng cũng chẳng đi xa đâu. - Pêchia nói. - ở đây nhiều mồi, còn ở chỗ khác thì phải đi kiếm. Giéc cũng đã tính nhầm. Nó cho rằng khi đã bót náo động thì có thể săn bắt thỏa thích.

Những con đênphin đi lùa, bơi kèm hàng chục con cá nhám voi. Loài cá nhám voi rất đẹp. Trên làn da màu nâu xám của chúng có điểm vằn vàng như nốt hõ, lốm đốm có những vết tròn. Dáng của chúng dữ tợn. Bề ngoài chúng nom đáng sợ hơn cả giống cá mập trắng. Ấy vậy mà cái giống thân tuy dài đến gần hai mươi ba mét ấy lại chẳng trêu chọc ai. Chúng sinh sống hoàn toàn bằng phù du, lọc nước qua đôi mang sừng vào miệng. Việc chăn nuôi chúng hầu như không tốn kém. Chúng được nuôi để dự phòng cho trường hợp khó khăn về nguồn thực phẩm trên hành tinh. Luật pháp phục quyền tất cả bạn bè của con người, những bạn bè này đã cùng với con người trải qua một đoạn đường dài phát triển và đấu tranh với thiên nhiên chưa hề đụng chạm đến các loài cá. Tuy đã có khá nhiều tổ chức xã hội bảo vệ các động vật sống ở biển cả và sông ngòi, nhưng phải nói rằng các thành viên của những tổ chức này vẫn phải hết sức vất vả đấu tranh với các nghiệp đoàn của những người đánh cá và săn bắt giống chim biết bơi.

- Tại sao màng lưới bảo vệ lại không có tác dụng? - Côxchia kêu lên, vừa hỏi vừa chỉ tay. - Phao hiệu đỏ! Chúng đã xé rách. Bây giờ thì đã rõ!...

- Không hoàn toàn thế. - Pêchia cử Tavi và Khôkơ xem xét dưới đáy, ngay cạnh cáp lực trường.

Sau mười phút các nhà trinh sát dưới sâu nổi lên. Chúng đã tìm thấy xác ba con cá kình phá hoại. Đoạn dây cáp buộc phao hiệu bị đứt và một vài con cá mập trắng quay cuồng xung quanh những con cá kình đã chết.

Ở sát đáy vùng rào chắn điện thế của trường lực giảm rất mạnh, chỉ đủ làm kinh hãi những động vật nhạy cảm dưới biển. Những con cá kình đánh hơi thấy chỗ yếu, nên đã nén sợ hãi gặm đứt dây cáp. Sau ba lần thử sức, chúng đã thành công. Những con cá kình liều chết để mở đường cho đàn mình. Việc liều lĩnh của chúng chứng tỏ cả đàn rất đói. Hy sinh một vài con để cứu sống cá đàn - đó chẳng là một chiến công hay sao! Đã có biết bao gương như vậy trong biên niên sử của loài người.

Trong khi đó những con cá nhám voi chen chúc nhau bơi vào vùng rào chắn. Như tất cả những con cá thuộc loài này, chúng phàm ăn lạ thường. Đúng hơn, chúng ăn không bao giờ biết chán. Suốt một giờ bơi dạo trong nước sạch chúng đã đói mềm ra và bây giờ thì nuốt tất cả mọi thứ gặp trên đường đi.

Bất thành linh lũ cá nhám voi lùi lại. Có cái gì đó mạnh hơn cái đói đã đuổi chúng ra khỏi nguồn thức ăn dồi dào.

“Cá mập! Cá mập trắng!” - Tavi đánh tín hiệu.

Cách tàu của chúng tôi không xa, nước biển đang xanh bồng loang đỏ máu. Mấy con cá mập trắng xông vào một con cá khổng lồ bất lực, và dứt từ hai bên sườn nó ra từng mảng thịt. Những đênphin trong đội bảo vệ tấn công bọn ăn thịt và mau chóng tiêu diệt chúng.

Con cá nhám voi bị tử thương bơi chậm theo vòng tròn để lại một vệt máu đỏ.

Chúng tôi bỗng nhiên trở thành người chứng kiến tấn bi kịch đã kéo dài dưới đại dương có tới hàng triệu năm rồi.

Một đội đênphin bơi đến, khoảng chừng ba trăm con. Chúng không giảm tốc độ vì đã nhận được tin tức về tình hình ở “vùng rào chắn”. Toàn đội bơi qua cửa vùng chắn, tản ra thành từng nhóm và lặn dưới nước. Tavi, Khôkhô và Prôtây cũng biến mất. Chúng không thể bỏ bè bạn mình trong trận chiến đấu với lũ cá mập trắng.

Côxchia đeo mặt nạ Rốpba, cầm một khẩu súng tự động loại nặng và nhảy xuống nước.

- Ồ, Nhinxen sẽ mạng chúng ta! - Pêchia vừa nói vừa kéo mặt nạ.

Ba chúng tôi bơi dưới sâu hai chục mét ở cửa ra vùng rào chắn. Xung quanh có những đênphin bơi qua lại yếm hộ. Khi lũ cá kinh phá hủy phao hiệu dưới sâu thì trường bảo vệ tự động cắt. Bây giờ thì điện thế đã đưa tới toàn bộ đường dây, chỉ còn lại cửa ra rộng khoảng một trăm mét là không có lưới điện bảo vệ. Đây là con đường rút lui duy nhất dành cho cá mập trắng.

Tavi bơi đến gần tôi. Bị xúc động vì một điều gì đó, nó nói nhanh đến nỗi tôi chẳng hiểu gì cả, thêm vào đó dưới nước lại đang có tiếng ồn ào khó hiểu.

Rõ ràng là nó nói đến một điều gì đó không tốt về những con cá mập và báo trước một sự nguy hiểm. Nó không bơi xa tôi và chỉ thỉnh thoảng ngoi lên để hít không khí rồi lại lặn xuống.

Côxchia bắn vào con cá mập trắng cách đó không xa lắm. Con này đang bơi thật nhanh và Côxchia đã bắn trượt. Nhưng ngay trước khi Côxchia bấm cò, Tavi đã nhắm chặn đường và húc vào bụng con cá mập. Máu chảy, cá mập chìm xuống đáy nước.

- Chớ có bắn! - Pêchia nói. - Cậu sẽ bắn phải ai đó chứ không phải cá mập đâu.

- Tất cả chỉ tại Tavi, nó lao vào tay mình. - Côxchia phân bua. - Đang đến! Chúng đang đến! Ngay bây giờ đây!

Lần này cậu ta không kịp bắn, bốn đênphin tấn công bốn con cá mập trắng và làm chúng tử thương. Hai trong bốn đênphin có trang bị lao điện.

Tôi cũng vài lần định bắn vào cái con cá mập bơi vọt qua phía trên tôi. Tôi ngắm vào điểm đen cạnh vây ngực, nhưng lần nào cũng bị chậm. Đênphin đã vượt mình. Những con cá mập không chống lại. Đầy hoảng sợ, chúng chỉ mong chạy thoát. Đênphin chiến đấu say sưa ra công sát hại những kẻ thù lâu đời của chúng.

Tôi nghe rõ tiếng hò reo chiến thắng của Côxchia. Cậu ta phóng lao điện đúng vào đuôi con cá mập bơi phía dưới mình. Và ngay lập tức đênphin lao vọt qua, đưa con cá xuống đáy biển. Một đôi lần những con cá nhám voi khổng lồ có vẻ sợ đến mất trí bơi vọt qua. Lũ cá này đáng sợ hơn cả cá mập trắng: chỉ cần chạm khế vào chúng là ta có thể trượt từng mảng da lớn trên mình. May là đênphin đã báo trước và chúng tôi bơi ra xa dành cho cá nhám voi một con đường rộng.

Cá mập trắng ít dần. Đâu đó ở phía dưới cửa rào chắn chúng bị vây và bị tiêu diệt không thương tiếc.

Chúng tôi ở dưới nước đã hơn một giờ.

- Mình thỏa chí rồi, - Côxchia nói. - hiếm có con nào dám quay lại chịu đạn. - Thối nhẹ chiếc gối cao su sau lưng để làm phao bơi, cậu ta thông thả nổi lên phía bầu trời bạc.

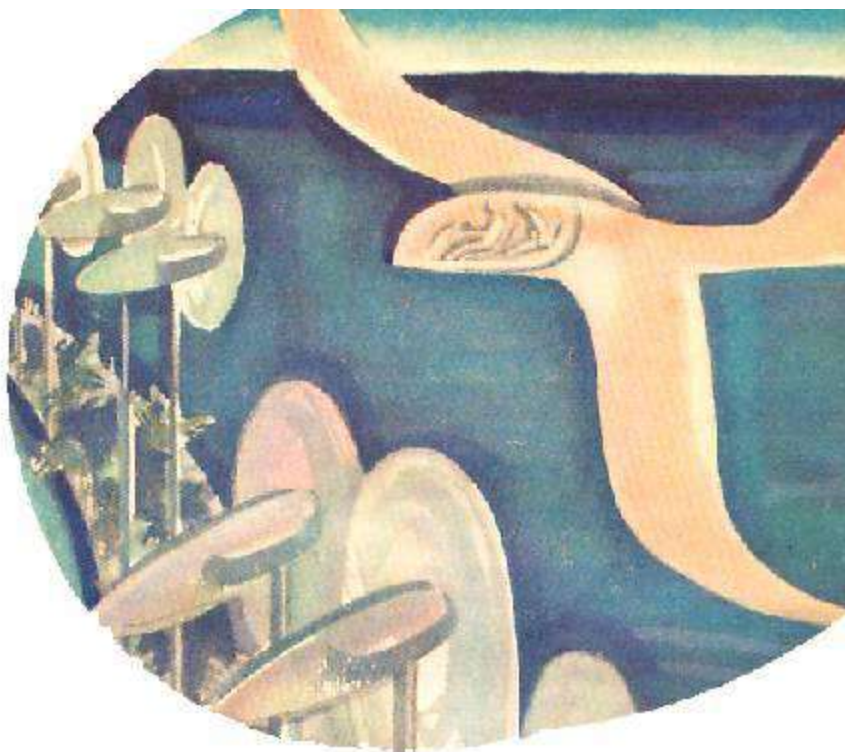
Pêchia cũng lấp lánh bàn chân nhái biến mất. Một đàn cá bướm màu sắc rực rỡ kỳ lạ lôi cuốn tôi. Thông thường chúng sống trong các bụi san hô và ở các thang đá ngầm. Làm thế nào mà chúng lại xuất hiện ở đây - một nơi cách khá xa chỗ sinh sống của chúng? Cái gì đã lôi cuốn chúng? Chúng bơi lượn từng đàn cạnh những đám mây tối xẫm. Đúng là do những cục máu, các cô nàng xinh đẹp bơi đến chiến trường. Ai đã báo cho chúng biết về trận giao chiến? Chắc hẳn chúng nghe thấy tiếng ồn ào của trận đánh và giọng của các đênphin. Thế mới biết những tin tức lan truyền ở độ sâu của biển cả nhanh biết chừng nào. Đang mãi nghe tôi quên cả lời báo trước của Tavi, bất thành linh thấy bị xô mạnh, rơi cả súng. Tavi đẩy tôi ra khỏi đường bơi của con cá mập trắng dài đến mười mét. Vừa rồi Khôkhor và Prôtây đã tấn công nó, còn cá mập bị thủng bụng để lại một vết đỏ và lao ra phía cửa rào chắn.

Tavi nâng tôi lên mặt nước, nó phì phì và đớp đớp trách móc. Nó đúng: trong lúc giao chiến không được trò chuyện, há hốc mồm ra mà ngắm “cá bướm” như vậy!

## Chương 14 - TUẦN TIỂU TRÊN KHÔNG

Giéc trốn thoát. Lũ cá kình áp dụng những mưu mẹo đã được thử thách của chúng. Thay đổi hướng vài lần, trừ độ mười con, còn tất cả lao chạy tán loạn. Chúng kéo những kẻ đi truy nã đuổi theo dấu vết giả đến nửa tiếng đồng hồ. Sau đó xông vào tấn công các đênphin. Trong trận giao chiến sáu cá kình và bốn đênphin bị chết.

Suốt mấy ngày sau bật tin về Giéc Đen. Bất thành linh cơ quan thông tấn về biển thông báo rằng nó đã tấn công khu chăn nuôi thí nghiệm giống cá chim hoa khổng lồ không được bảo vệ cẩn thận và lại biến mất trong đại dương bao la.



Những cuộc đột nhập có tính chất ăn cướp của Giéc Đen làm náo động cuộc sống khá đơn điệu trên đảo. Những quan tâm mới xuất hiện. Thí dụ: trong vài ngày toàn bộ nhân viên của đảo đặt thêm những phao hiệu bảo vệ ở ranh giới của vùng chăn các loài cá và cá voi. Tàu lượn trước đó đậu yên lành ở các trạm để máy bay, đến nay suốt ngày bay lượn trên đại dương. Ai



cũng phải bay trừ Paven Mêphôđiêvích. Một cảm giác kỳ lạ chế ngự suốt trong chuyến bay. Chỉ khi nào lên cao mới mở hai động cơ điện. Sau đó tiếng vù vù của máy lạng đi và tàu lượn giương đôi cánh khổng lồ lạng lẹ lượn lơ trên mặt đại dương phẳng lặng. Chiếc tàu lượn này hết như một con chim. Cung lượn các cánh của nó hết như của con chim báo bão. Không khí cũng sâu lắng như nước đại dương, nhưng có chiều gần gũi và thân thuộc.

Đối với đại dương và vũ trụ tôi đều có một thái độ thành kính. Những tin tức chúng tôi nhận được từ độ sâu của biển cả còn nhiều hơn từ vũ trụ bao la, thậm chí chúng tôi không có sức để phân tích mớ tài liệu phong phú đó mà chỉ kịp sắp xếp chúng theo từng ngăn, tập hợp, so sánh, tìm tòi phương hướng để giải đáp các điều bí ẩn. Ở đây, trên tầng cao này mọi cái đều dễ hiểu, đều rõ ràng. Đường lượn cong của mặt đại dương xanh lơ, nhìn từ trên cao xuống mới đẹp làm sao. Những hòn đảo san hô ở phía đông trông giống như những chuỗi hạt màu xanh. Cái hòn đảo của chúng tôi xem chừng xinh xắn và thuận tiện. Bao quanh hòn đảo là một cái nền sặc sỡ gồm các cánh đồng của chúng tôi giữa bãi sa mạc màu xanh lơ vô tận. Còn phải tốn khá nhiều công sức vùng ốc đảo này mới lớn thêm lên được.

Côxchia vừa huýt sáo vừa nhìn vào mặt kính của những máy đo quang học. Một trong những kính đó là máy ngắm để ném bom. Máy đo nhạy và chính xác lạ thường. Đã có lúc chúng được đặt trên những tàu lượn chở bom. Hễ trông thấy bầy cá kình là chúng tôi dùng máy ngắm này ném vào đàn cá hàng ngàn ống rựu cực mạnh cất từ những loại tảo đỏ xẫm. Cá kình bị tê liệt và sẽ ngoan ngoãn rơi vào tay những đội tuần tiễu và chúng sẽ được chở đến trại thí nghiệm đại dương để cải huấn.

- Thật là tai bay vạ gió, - Côxchia bực dọc nói. - Trinh sát của chúng lại xuất hiện. Chẳng lẽ Giéc không biết rằng nó không nên có mặt ở vùng nước này à!

Tôi cũng không muốn Giéc bị bắt và bị giam trong trại thí nghiệm đại dương. Vì khi đó sẽ bị mất đi cùng với nó trang sử trữ tình rực rỡ về chinh phục đại dương. Có khả năng chúng tôi sẽ tìm ra cách biến nó thành đồng minh của mình mà không cần đến chất độc gây choáng.

May sao ở phía dưới thấy có một trong những con cá nhám voi đã quay về “vùng rào chắn” của mình.

- Không, Giéc không đến nổi ngu ngốc, - Côxchia nói. - Nó còn đủ cá chim hoa để ăn trong một thời gian dài. Nếu Giéc dồn cá chim hoa vào vùng quần đảo san hô có phóng xạ và bắt đầu kinh doanh theo lối tự nhiên thì sẽ thế nào? Nó không thể không biết những vùng trước đây đã thử hạt nhân. Độ phóng xạ ở đó bây giờ không cao.

Những con cá kình không còn bị bệnh máu trắng đe dọa, mặc dù chúng chẳng nghĩ được đến điều đó.

Bất thành tình như mọi khi, Côxchia chuyển hướng câu chuyện sang vấn đề khác:

- Biata sắp xuống Mặt đất. Lúc đó chúng ta sẽ ghé vào quần đảo san hô và sống ở đây như những người nguyên thủy. Ở trong những căn nhà bằng lá dừa, câu cá trong vũng biển và uống nước dừa. Có thể là Vêra sẽ đến. Cậu hãy trả lời thật thẳng thắn: cậu có thích cô ta không?

- Cậu đã hỏi mình điều đó lần thứ bao nhiêu rồi? Một cô gái dễ thương. Một cô gái hiểu biết sâu sắc.

- Điều đó thì không có cậu mình cũng biết. Mình muốn nói đến một mối tình cảm sâu sắc cơ.

Tôi thú nhận chỉ quý mến cô ta như bạn bè.

- Sự lạnh nhạt của cậu chẳng nói lên cái gì cả. Ở cương vị cậu, mình sẽ không vô tình với cô ta như cậu đâu.

- Cậu thừa biết những tình cảm của mình đối với Biata rồi.

- Đúng! Nhưng cậu cũng biết cô ta đối xử với cậu như thế nào. - Cậu ta chép miệng thờ dãi, biểu lộ sự thông cảm lẫn vẻ ái ngại và trầm ngâm đau khổ vì những hoài nghi. Bất thành tình cậu ta thú nhận: - Khi mình thấy Biata, thì ở cô ta đã tập trung mọi cái như ở tiêu điểm của biểu xích, nhưng sau khi Vêra xuất hiện, đôi lúc mình lại cảm thấy mình cũng không phải là hồ hững đối với cô ta.

Tôi thông cảm:

- Hoàn cảnh cậu thật khó xử.

Côxchia cười ồ:

- Nhưng mình đã tìm ra lối thoát.

Luồng gió hanh nâng cánh tàu lượn của chúng tôi lên độ cao năm ngàn mét. Trên màn ảnh nhỏ xíu của điện thoại truyền hình hiện ra khuôn mặt vui vẻ của Giảng Lagorănggiơ.

Cậu ta hỏi:

- Hi vọng rằng hôm nay các cậu không có ý định lập một kỷ lục bay cao trên chiếc tàu lượn cánh đơn đấy chứ?

Chúng tôi vui vẻ trả lời cậu ta rằng việc này không nằm trong nhiệm vụ hôm nay của chúng tôi và đây chỉ là do gió nâng lên thôi.

- Mình cũng nghĩ thế. Dù sao ở địa vị các cậu mình cũng sẽ cố giữ ở mức thấp hơn. - Thế rồi cậu ta bảo tôi: - Đúng là Thêtitis đang hướng về phóng xạ của vì sao Cực Mới. Điều phỏng đoán của cậu thế mà đúng. Chúng mình bắt đầu sửa đổi lại phương pháp làm việc và lập tức thu nhận được một loạt tin tức bất ngờ, thú vị. - Cậu ta gật đầu. - Chúc các cậu lượn nốt ba mươi phút thật may mắn.

Nửa giờ sau Côxchia phải hạ tàu lượn xuống cách bãi chẵn cá voi chừng một dặm, và những nhà chọn giống đến thay chúng tôi: đó là Cô Rinhton người Mỹ và Nhicôlôơ người Hy Lạp. Họ luôn luôn lúc thì tranh luận âm ỉ, lúc thì bàn bạc thầm thì như những kẻ đồng mưu trong một bộ phim trinh thám, và họ cũng không rời nhau như Lagorănggiơ và Trauri Xinkhơ.

- Cần nghe người có kinh nghiệm, - Côxchia thở dài và lái chiếc tàu lượn bổ nhào.

Đại dương lướt tới trước mặt.

Trong điện thoại truyền hình hiện lên khuôn mặt Lagorănggiơ. Lần này cậu ta không nói gì, chỉ lắc đầu và giơ ngón tay đe dọa.

Côxchia ngóc tàu lượn lên và lợi dụng tốc độ sẵn có lượn vài đường với kỹ thuật lái cao. Nhưng dù sao cũng vẫn bị phê phán. Sau đó cậu ta mạnh

bạo hạ xuống nước suýt nữa chạm cánh vào chiếc tàu đưa những người đến thay phiên.

Chúng tôi xuống xuống.

Người Mỹ vừa cười vừa giơ nắm đấm tỏ vẻ khen ngợi chúng tôi bay khá và vỗ vào vỏ chiếc máy ảnh luôn đeo cạnh người.

- Tôi sẽ in ra ảnh những đường lượn cao cấp của các anh. Xem chắc thú lắm. - Anh ta nháy mắt gật đầu với người bạn mình. - Nhicôlôơ cũng rất thán phục.

Bạn anh ta rút mùi xoa lau cái trán hói vã mồ hôi và nói:

- Ngày xưa có một thuật ngữ đặc biệt để chỉ những hành động bất thường ở trên không. Đúng: “Bọn cướp trời”. Bây giờ thì thuật ngữ đó hóa ra có phần mềm mỏng hơn, cũng như mọi cái trên trái đất này thôi. Nhưng dù sao mình cũng phải lưu ý rằng các cậu đẩy những người xung quanh vào nguy hiểm đây.

- Thôi đi Hari, như vậy cuộc sống sẽ trở nên đơn điệu làm sao! - Người Mỹ đập vào lưng tôi và Côxchia rồi chui vào khoang tàu lượn.

- Tại sao người nào cũng lên mặt muốn dạy chúng mình hả? - Côxchia bực bội. - Thôi thì ở trên mặt đất, dưới nước và bây giờ ngay cả ở trên trời nữa. - Cậu ta toét miệng cười như trẻ con. Bọn bạn chúng mình mà được trông thấy nhỉ. Cái anh chàng Côrinhtơn này còn chưa đến nỗi mất hẳn đầu óc quan sát: mình lái tàu cũng khá đấy.

Tavi lao lên khỏi mặt nước, bay vọt qua xuống, làm bắn tung tóe nước vào chúng tôi. Nó muốn biểu lộ niềm vui mừng vì chúng tôi đã quay về may mắn. Như mọi sinh vật cao đẳng dưới biển, Tavi đối với tôi thân thiết lạ thường. Nó buồn rầu nếu lâu không thấy tôi. Vì thế sau mỗi lần xa cách, khi được gặp lại, nó vui mừng khôn xiết. Hôm nay Prôtây làm nhiệm vụ tuần tra chứ không thì nó cũng không chịu rời bạn mình.

Tiếp xúc với con người, các sinh vật cao đẳng được giàu thêm nhiều kiến thức mới. Chúng có một trí nhớ tuyệt vời. Chúng học thuộc tiếng nói rất nhanh, và biết phân tích các đồ án kỹ thuật. Hiện nay không một cuộc thám hiểm nào mà lại có thể thiếu mặt chúng. Những đênphin giúp đỡ lập các

bản đồ đáy biển, các dòng chảy, tìm kiếm các khoáng sản có ích. Nhờ có chúng mà ta đã tìm được hàng ngàn loài động vật mới. Khoa học hiện đại về biển với vô số những phân nhánh của mình sẽ không thể nào hình dung được nếu thiếu sự tham gia của những sinh vật kỳ diệu này.

Tavi có một tâm hồn ngây thơ. Nó luôn luôn vui vẻ, sung sướng, sẵn sàng làm bất kỳ việc gì, lập bất cứ chiến công nào, mặc dù nó cũng chẳng biết thế nào là chiến công. Lao vào cá mập để cứu bạn bè hay con người đối với nó là một công việc đơn giản hàng ngày. Nó không thể làm khác. Cuộc sống gia đình, đồng loại và toàn thể bộ lạc của nó phụ thuộc vào sự hy sinh và chủ nghĩa anh hùng hàng ngày như vậy. Đồng thời đây không phải là một sự dũng cảm theo phản xạ bản năng của những động vật, trí tuệ thấp, mà là nguyên lý đạo đức do mẹ dạy và được củng cố bằng gương của các thị tộc.

Mãi suy nghĩ tán mạn, Côxchia để chiếc xuồng chạy ở tốc độ chậm. Tavi bơi ngay bên cạnh thành tàu và kể những tin tức dưới biển. Nó canh gác cho lũ cá voi suốt đêm. Buổi tối ở cách bãi chẵn cá voi khoảng hai dặm có cá mập xuất hiện. Nhưng chúng bỏ chạy ngay khi cảm thấy có các đènphin sắp đến gần. Lũ cá mập lặn xuống sâu, vì biết rằng những kẻ săn đuổi sẽ không theo chúng xuống những khoảng mênh mông đen tối. Sau đó Tavi thông báo rằng bà mẹ cá voi đồ sộ (nó vẫn thường gọi Machinda thể) lại bắt đầu ăn vô số những con mắt đen và bất kỳ thứ gì lọt vào “miệng”, v. v... Lúc nửa đêm đội tuần tiễu đã theo dõi được đường đi của Con mực. Con mực lại đi dưới vùng chẵn cá voi và hướng về khu vực có nuôi những cá ngừ. Con mực thường ăn loài cá này.

Tôi có cảm giác khi Tavi thấy Con mực chén cả những con cá khác thường thì không còn kính nể như trước nữa. Hôm nay Tavi không lần nào gọi nó là Vĩ đại. Nó khẳng định những ý kiến của tôi và nói rằng đó là một con mực bình thường, mặc dù con này lớn hơn cả những con mực lớn nhất. Vĩ đại thì đã chả ăn loài cá thường. Nó phải chén cá voi, và chỉ trong những trường hợp hiếm mới chịu ăn các cá mập hay cá kình.

Côxchia phụ họa:

- Tất nhiên một con thân mềm biết tự trọng đã chả ngón loài cá ranh. Đối với nó thì Machinda của chúng ta để ăn sáng, Goliát để ăn trưa và đôi ba con nhỏ để ăn chiều.

Tavi phát ra một âm thanh lấp bắp nhẹ rồi chuyển sang ngôn ngữ siêu tốc của mình (không dưới mười tiếng trong một giây) rồi im lặng ngóc đầu lên khỏi mặt nước, hóm hỉnh nhìn chúng tôi.

Tôi chẳng hiểu gì cả, nhưng Côxchia gật đầu nói:

- Rất cuộc chú mày đồng ý với tao là chẳng có Con mực Vĩ đại nào cả. Một số lớn hơn còn số khác nhỏ hơn một chút. Chú nói đúng. Ngày xưa mỗi tín ngưỡng xuất hiện do kết quả của việc cách ly dòng giống của chú, do sự hạn chế và đặc điểm sinh học của loài.

Tavi bỗng nói:

“Sống trong đại dương đừng khuấy lộn nước!”

Côxchia ngạc nhiên, tròn tròn mắt nhìn tôi và cười sặc sụa. Tavi bay vọt lên khỏi mặt nước phát ra những âm thanh kèng kặc. Nó cũng cười.

## Chương 15 - TRUYỆN CỔ TÍCH CỦA KHARITA

Thành phố bằng vàng và ngọc bị hủy diệt, bị chà đạp bởi những thảm họa không sao chống đỡ nổi. Những cung điện cổ xưa bị tàn phá. Những cảnh đổ nát báo điềm dữ, ở đây có cái gì đó sụp đổ và có tia pháo lửa vọt lên trời.

Trong vài phút bức tranh huy hoàng này chỉ còn lưu lại một dải hoàng hôn hẹp trên nền trời. Từ trên cao chiếc rèm dệt bằng các vì sao từ từ buông xuống.

Những người yêu thích cảnh chiều tà nhiệt đới đã dần dần rời khỏi khu vực phòng thí nghiệm.

Paven Mêphôđiêvích búng nắp một chiếc bao kiểu cũ trong đựng máy quay phim.

- Còn phải nói gì nữa, đây là một loại nghệ thuật cao cấp về tạo hình và trang trí, tôi còn cho là một nghệ thuật tinh xảo nữa. Thí dụ, có thể nói, những kiệt tác đã tạo nên từ hoàn toàn không có gì. Không, các anh chớ cười, các bạn trẻ ạ. Vật liệu chỉ là những thứ thông thường không đáng kể như: hơi nước, hỗn hợp khí, mà xưa kia vẫn là những mặt hàng bỏ đi và một vài nắm hạt nhỏ ánh sáng, bụi. Chỉ có thể thôi. Với những vật liệu đó thiên nhiên đã sử dụng hàng ngày mà không bao giờ lặp lại mình. Chẳng khác nào một nhà họa sĩ sáng tạo chân chính. Các bạn của tôi ạ! Thiên nhiên rất giỏi về vấn đề này, bất kỳ một cái nhỏ nhặt nào cũng cố gắng đưa đến chỗ hoàn thiện. Hãy thử lấy tuyết, bông hoa, actini xem. Lại còn trang phục của cá! - ông thờ dài. - Đẹp vô cùng. Hôm nay tôi ghi lại bức ảnh lần thứ bốn trăm sáu mươi chín cảnh hoàng hôn. Tôi làm thế đấy, chỉ sưu tập ảnh mặt trời lúc chiều tà... Một công việc buồn tẻ phải không các bạn? Nhưng có điều các bạn sẽ thấy, cái ngày qua đi mới rục rờ làm sao, một vẻ rục rờ thật là đặc biệt! Đó không phải là một ví dụ à...



Đọc bờ vũng biển là con đường nhỏ phát sáng xanh lơ, nhún nhảy đàn hồi dưới chân. Chúng tôi đang đi trên con đường đó. Mặt nước trong vũng biển cũng phát sáng yếu ớt. Từ bờ đối diện vọng đến tiếng sóng vỗ, tiếng kêu của các đênphin đang chơi bóng nước. Ở đó nước cũng ánh lên một ngọn lửa xanh lơ.

Côchia nói:

- Em không hiểu sở thích của thầy như thế nào. Ở nhà em có cuốn phim quay cảnh ở Himalaia. Ở đó cũng thường có những buổi chiều tà như thế này. Nếu thầy muốn xem em sẽ bảo gửi tới.

- Cảm ơn. Tôi sẵn sàng xem, mặc dù thích vĩ độ ấm hơn. Trong khí quyển loãng, về phương diện tạo hình thì hoàng hôn nhạt hơn, nhưng rực rỡ khác thường. Tôi muốn nói rằng ở đó có một họa sĩ phải nguyên thủy đang làm việc. - Ông cụ cười thỏa mãn vì đã chọn được một định nghĩa thỏa đáng.

Chúng tôi đến gần một trong những phòng thí nghiệm cỡ trung bình, hàng chục phòng thí nghiệm loại này nằm rải rác cạnh tường của bến, ở ngay bờ vũng biển. Paven Mêphôđiêvích và các trợ lý của ông làm việc ở



đây. Thiết bị hiện đại của phòng cho phép tiến hành những quan sát đối với các sinh vật cao đẳng sống ở dưới biển trong môi trường tự nhiên của chúng.

Viện sĩ mời chúng tôi ngồi, còn mình thì ngồi trên một chiếc ghế nhẹ kê cạnh màn ảnh vô tuyến truyền hình và mở máy. Tầm nhìn khá rõ tuy ảnh không được sáng lắm. Ban đêm các sinh vật cao đẳng của biển kém chịu được ánh sáng rực rỡ. Sống trong vùng ánh sáng, chúng cảm thấy bất lực trước bóng đen đầy nguy hiểm xung quanh. Và mặc dù trong vũng biển chẳng có gì đáng sợ, nhưng đènphin vẫn không sao cưỡng lại được linh cảm về những nguy hiểm chực sẵn bên ngoài vùng ánh sáng chói lòa.

Từ máy dò âm dưới nước lúc đầu nghe thấy câu chuyện thông thường của các đènphin. Câu chuyện nghe như một loạt những tín hiệu thô sơ, giống tiếng hót của chim chóc.

Viện sĩ nói:

- Ở đây tôi đã viết một loạt những truyện lý thú. Hầu như tất cả những gì ghi chép trong cuốn sách của tôi, tôi đã nghe được ở một trong những căn phòng nhỏ này, hay trong các chuyến đi. Các anh có nhớ trong chương hai mươi lăm viết về cách mẹ dạy con đếm không? Đó là nói về Kharita. Tôi đã viết bài giảng của nó vào đây. Phải nói rằng chúng tôi đã áp dụng phương pháp của nó vào các trường học của các động vật cao đẳng dưới biển trong chương trình của hai khóa đầu tiên. Bây giờ nói về vấn đề nghe trộm. Tôi phải nói với các anh là ở đây chúng tôi không phá vỡ bất kỳ một qui tắc nào. Những anh em “có đầu óc” này không có cái gì là bí mật thầm kín, đổ kỵ và chơi trội cả. Họ sẵn sàng chia sẻ những kiến thức của mình. Và lại trong lúc căn vặn nhau, bản ghi hơi khô khan, ngắn gọn, không những thế những người điện tử của chúng ta lại chỉ mới đạt tiêu chuẩn một phiên dịch trung bình. Máy phiên dịch sẵn có còn mắc phải những chỗ thiếu chính xác, bịa đặt, đôi lúc để ra một từ chẳng tìm thấy trong bất cứ một cuốn từ điển nào. Nào, chúng ta hãy nghe xem, hôm nay nàng Kharita thông thái, một trong những cô nàng luôn luôn hân hoan, kiêu diễm và hấp dẫn sẽ kể gì với chúng ta. Cô ta đấy! Các anh nom kìa! Cô ta cùng với hai

con nhỏ đây. Những thánh giả cũng đến nghe cùng với các con của mình. Hiện giờ Kharita chỉ lên lớp cho những loại lớn tuổi và nhỏ tuổi.

Thanh niên thu nhận những tin tức chủ yếu là bằng những con đường mà chính chúng tôi đã nhận. Đối với họ Kharita trở thành lỗi thời.

Kharita ngâm mình trong nước, nằm trên ban-công có trải tấm bọt biển bằng chất dẻo tổng hợp. Đây là trường học, câu lạc bộ, nơi ngủ đêm của các bà mẹ và trẻ em, đồng thời cũng là nơi tụ họp của thanh niên.

Máy phiên dịch có giọng nói phụ nữ dễ chịu, âm giọng. Lúc đầu nó dịch tất cả mọi tiếng nói xung quanh kể cả tiếng ồn.

Từ máy dò âm dưới nước nghe thấy câu nói:

- Kẻ nào hư bị mực bắt đây.
- Bắt đi đâu?
- Đi đến chỗ tối tắm, lạnh lẽo.
- Im! Im đi!
- Khôkhơ đã trở về!
- Khôkhơ! Khôkhơ! Khôkhơ!

Tiếp đó là một tràng dài những câu vô nghĩa.

Paven Mêphôđiêvích giơ ngón tay lên:

- Nghe thấy không? Đúng là máy định dịch một thổ ngữ không được biết trước. Chúng ta có thêm nhiều đênphin từ biển Caraíp, các hòn đảo ở trung tâm, tây nam Thái Bình Dương và Địa Trung Hải đến. Một loại máy thật cừ khôi! Máy không hề nghĩ ngợi, dù không hiểu gì nhưng vẫn cứ dịch ngay. Hiện nay càng ngày càng thấy nói nhiều đến những máy biết suy nghĩ...

Côxchia là người tán thành những người máy có cảm xúc, nhiệt liệt ủng hộ ý kiến đó, nhưng đáng tiếc là cậu ta lại phải im lặng vì máy phiên dịch đang dịch những câu nói đầu tiên của Kharita:

- Tôi sẽ nói. Còn các bạn hãy chú ý nghe. Sau đó các bạn truyền đạt cho mọi người khác, để cho tất cả đều hiểu đúng đắn về những người sống trên trái đất và biển cả.

Trên màn ảnh xuất hiện một nhóm đènphin lơ lửng trong làn sóng biển bồng bênh, trong suốt. Chúng giống như đang ngủ mà mắt vẫn mở. Nhìn Kharita không thể bảo được là nó đang kể chuyện, chỉ có cặp mắt đẹp dễ sinh động của nó là truyền đi hoạt động của mọi suy nghĩ.

Cuộc nói chuyện tiến hành ở khoảng sóng cực gần.

Bài dịch đúng là dịch nghĩa đen từ một thứ tiếng rất khó, chỉ giữ lấy những ý chính của bản gốc. Vì vậy, tôi đã phải hiệu đính lại chuyện của Kharita cũng như tôi đã hiệu đính chuyện của Tavi.

“Đại dương bao giờ cũng tồn tại. Trên mặt nó bao giờ cũng có một con cá nóng hình tròn bơi lội. Chính con cá đó đã gửi cho chúng ta ánh sáng, sự ấm áp và cuộc sống cho mọi động vật bơi lội, bay lượn, hay đi lại trên mặt đất và dưới biển. Con người gọi con cá đó là mặt trời.

Đại dương tròn vành vạnh như một giọt nước khổng lồ. Nó cũng bơi giữa những con cá phát sáng trong một đại dương khác ở bên trên chúng ta. Ở đó chỉ có những con chim có thể bay lượn lâu dài. Đại dương không buông chúng ta ra khỏi lòng mình như những người mẹ không muốn rời con cái. Các bạn hãy nghe câu chuyện con cái của đại dương đã gặp nạn lớn như thế nào, và sự rủi ro đó đã biến thành may mắn ra sao.

Câu chuyện xảy ra đã từ lâu, lâu lắm. Từ đó đến nay mặt trời biết bao lâu đã mọc lên từ đại dương và chìm vào trong lòng nó để mà uống nước và săn đuổi cá nục vàng. Các bạn tạm thời khó hiểu thế nào là vô tận. Thế này: từ lúc đó đến nay đã trải qua một thời gian cần để cho cá voi có thể uống hết nước đại dương. Tôi biết rằng ví dụ này không hoàn toàn hợp lắm. Thí dụ khác, tất cả các bạn đều đã ở trong nước đó, nơi đó có các cá voi và như các bạn đều thấy, còn biết bao nhiêu là sinh vật nhỏ bé. Nếu đem gộp tất cả chúng lại sẽ được rất nhiều. Thế mà dù chúng có nhiều bao nhiêu đi nữa thì cũng vẫn chưa gọi được là vô tận, mới chỉ là bắt đầu của vô tận mà thôi.

Ngày xưa, ngày xưa đã xảy ra một cơn bão táp dữ dội. Khi Đại dương cho phép những đứa con sóng nước của mình đùa giỡn với gió thì các bạn phải lập tức vội vã rời xa bờ biển. Song, dù bản thân nó không muốn, nhưng vẫn có thể ném lên những tảng đá nhọn sắc như răng cá kình những

gì cười trên nó. Khi sóng bắt đầu đùa giỡn với gió ta bao giờ cũng phải bơi ra xa bờ.

- Điều đó ai cũng biết.

- Đúng, Cô-ki-éc ạ, các bà mẹ thì dạy cho các cháu khi nào cần phải bơi ra xa bờ, ở đâu có nhiều cá và nhiều nguy hiểm. Bên cạnh cái tốt bao giờ cũng có cái xấu. Trong ngày bão lớn những đứa con của Đại dương cũng biết điều đó. Rất nhiều kẻ kịp lánh xa bờ, nhưng một số đã ở lại.

- Chúng đã không chịu nghe người lớn?

- Đây không phải là trẻ nhỏ. Đây chính là những kẻ khỏe mạnh, dũng cảm. Họ muốn biết sau những tảng đá đó là cái gì. Tại sao những con sóng lại khát khao vượt qua những chướng ngại cao lớn với một niềm hân hoan như vậy để về phía đằng ấy. Chắc hẳn sau lần đất rắn và những tảng đá là vùng nước, ở đây chắc có nhiều cá hơn ở Đại dương. Những kẻ dũng cảm đã nghĩ như vậy và thế là tất cả đều bơi lên phía trước, như họ đã trông thấy những con cá mập trắng ở đó.

- Và tất cả đều chết như những con sứa, những con nhím, sao biển, cỏ biển khi bị sóng ném lên bờ?

- Không, Côkiéc tò mò quá, họ còn sống. Trải qua nhiều thời gian những kẻ dũng cảm đó biến thành người.

- Hãy kể nhanh lên bác Kharita. Làm thế nào mà họ đã biến thành người?

- Rất đơn giản, đừng vội vã, Côkiéc. Cũng như từ trứng cá biến thành cá. Còn từ qua trứng tròn biến thành chim. Họ biến thành người lại còn dễ dàng hơn. Những vây của họ đã kéo dài ra thành hai tay, đuôi duỗi ra thành hai chân.

- Họ xấu đi biết chừng nào và lại hoàn toàn không biết bơi.

- Im đi Côkiéc! Đúng, phải thú nhận là họ đã mất đi nhiều cái. Nhưng những bàn tay của họ đã xây dựng nên hòn đảo, làm ra tấm bọt biển mà các cháu đang nằm, những chiếc nỏ sát thương cá mập và cá kình. Và nhiều điều mà chúng ta đã mắt thấy chứ không phải trong giấc mơ.

- Ai mạnh hơn, con người hay Con mực Vĩ đại? - Côkiéc nếu câu hỏi với tiếng thì thào tán thưởng của các bạn cùng tuổi.

- Cháu sẽ tự trả lời được ngay, ai mạnh hơn ai, Côkiéc ạ. Nhưng bây giờ xin đừng ngắt lời, nếu không tôi sẽ không kịp kể với các cháu tất cả những điều cần biết trước khi mặt trời ló ra khỏi đại dương. Các cháu đã được nghe nói, các bạn bè của chúng ta sống trên mặt đất khô cạn đã thay đổi như thế nào. Cần phải nói thêm rằng cái đầu tuyệt diệu, nhờ nó chúng ta khá dễ dàng đớp cá và đánh bại kẻ thù, ở họ đã đổi thành tròn.

Côkiéc không nghe lời mà vẫn cứ nói:

- Như con sứa.

- Dù sao tôi cũng không muốn cho con cái của tôi gặp tai nạn như vậy, - một bà mẹ nói.

- Không thể kết luận như vậy khi còn chưa biết tất cả. Nhưng có một điều chị đúng, chị Ayikhia ạ. Lúc đầu họ rất vất vả. Những kẻ tuyệt vọng đáng thương đó bò lại gần bờ Đại dương, lao mình vào dòng nước của Đại dương và hiểu rằng họ không thể bơi lội như trước đây, và ở chỗ này cháu đúng, Côkiéc ạ. Những con cá mập bắt đầu không sợ hãi người, chúng xông vào tấn công và ăn thịt họ nếu không có chúng ta ở gần. Chúng ta luôn luôn bảo vệ những bè bạn tuyệt vọng của mình. Nếu trong lúc bơi xa bờ, họ bị mệt mỏi và chìm dần vào bóng tối thì chúng ta nâng họ lên và dìu họ vào bờ. Ở đó dù họ có chịu bao nhiêu là tai họa vẫn còn hơn là ở trong chốn tối tăm, nơi sinh sống của Con mực Vĩ đại.

Một thời gian dài con người đã hiểu ra rằng chúng ta là anh em và chúng ta với họ có chung một người cha Đại dương. Muốn sống cùng chúng ta họ đã làm cho mình những chiếc vỏ, ngồi trong đó và bơi ra khỏi bờ.

- Giống như loài sò hến ấy à?

- Đúng Côkiéc ạ. Nên nhớ rằng chiếc vỏ mà người dùng để bơi còn được gọi là ghe, thuyền, xuồng, tàu và còn nhiều tên khác. Một cuộc đi săn lớn đã được tổ chức phối hợp - người chứa đầy cá vào thuyền và bơi vào bờ. Chúng ta tiễn họ cho đến lúc bụng chạm cát, hay những tảng san hô sắc

nhọn. Đàn bà và trẻ con đợi chúng ta trên bờ biển. Họ ùa xuống nước vỗ về chúng ta, xoa bàn tay lên lưng chúng ta.

Đã bao lần mặt trời vượt lên từ Đại dương, rồi lại mệt mỏi rơi vào lòng nó. Đã biết bao ngày dông bão và đẹp trời. Không đếm nổi số lần cá đã đẻ trứng trên bãi cát hay vào những đám tảo, từ những trứng đó đã nở ra những cá con, sau đó chúng lớn lên thành cá.

Cho đến một lần, khi con cái của Đại dương bơi vào bờ, người không ra đón họ trong những chiếc thuyền của mình. Con cái của Đại dương lên tiếng gọi họ. Không một ai trả lời. Một chuyện khủng khiếp xảy ra: con người đã quên mất tiếng nói của những anh em mình...

Câu chuyện truyền thuyết về những nỗi đau khổ của con người khi bị mất liên hệ với những người anh em của mình chiếm gần hai giờ. Đại dương chào đón những đứa con lầm lạc của mình một cách âm đạm. Đại dương không thể tha thứ cho cái việc con cái của mình đã đổi những làn sóng tự do lấy những tảng đá xám xịt và những bờ cát chỉ mọc những loài cây cứng như đá. Kharita đưa ra một loạt những thảm họa. Những chiếc tàu to như những hòn đảo đã mất hút trong đêm đen vĩnh viễn, rồi những chiếc thuyền thoi, thuyền buồm, sà lan đã bị đắm. Những đênphin cảm thấy đau đớn khi phải chứng kiến những cảnh chết chóc thê thảm đó, mà chúng ít khi cứu vớt được một ai. Con người khi thấy đênphin thì lại hoảng sợ, coi chúng cùng một loài với cá mập.

Kharita đưa ra một vài ví dụ về tình bạn cảm động. Bọn trẻ con là những người đầu tiên nhận ra rằng đênphin không mang lại cho chúng điều dữ. Thông qua chúng đánh dấu những cuộc tiếp xúc đầu tiên. Nhưng sau đó lại tắt đi như những tia lửa yếu ớt trong mối hận thù tàn nhẫn của con người đối với mọi động vật.

Sau cùng màn sương mù che mắt con người đã rơi xuống. Họ đã nhớ lại tiếng nói của những người anh em mình và mọi cái lại trở lại như thời xa xưa, khi còn chưa xảy ra cơn bão táp kinh hoàng đầu tiên.

Kharita kết thúc câu chuyện của mình bằng một bài hát hân hoan, chúc mừng một niềm hạnh phúc vĩnh cửu đến với các con cái Đại dương.

- Em chưa từng được nghe, hay có thể hình dung được một cái gì tương tự! - Côxchia thán phục nói với Paven Mêphôđiêvích khi ông cảm ơn Kharita và tắt máy phiên dịch.

- Anh có thể nghe thấy điều này ở đâu? - Ông hỏi với một nụ cười. - Chỉ có ở đây thôi. Đúng, hôm nay bà ta thật giỏi. Các anh đã hiểu câu triết lý: mọi kiến thức đều phải trả bằng một giá đắt. Đặc biệt đối với những người phát minh đầu tiên. Một chân lý đã cũ, và anh đã đúng khi nói: thật là sững sốt nghe cái chân lý đó từ miệng những người anh em có cùng trí tuệ.

- Mọi cái đều như thế, thưa thầy Paven Mêphôđiêvích, - Côxchia tiến lại và đứng gần ông. - Kể cả triết học, thơ ca và chân lý cũ. Tất cả những cái đó đều có thể có ngay cả trong thần thoại. Thế mà em đã mong đợi một cái khác.

- Cái gì?

- Sự thật! Kharita của thầy đã nói dối. Em không tin rằng nó không biết gì về những tội lỗi của con người trong quan hệ với các bậc cha mẹ của nó, cha ông chúng ta đã tiêu diệt hàng trăm ngàn con để lấy mỡ và da. Em đã đọc trong sách cũ rằng họ giết các đênphin chỉ để tiêu khiển và không cho đó là tội lỗi. Làm sao lại có thể quên được điều đó và biến nó thành thần thoại? Hay là nó cố ý như vậy nhằm mục đích sư phạm? Chính vì hôm nay nó đã kể chuyện cho đám trẻ.

- Và cả những đênphin lớn cũng thích nghe. Giả dụ có kể cho chúng sự thật, chúng cũng chẳng tin đâu. Theo sự hình dung của chúng, con người không mang lại điều ác cho các đênphin. Họ là bạn bè, là anh em và người đồng minh của chúng. Nếu một lúc nào đó chúng hiểu được cái sự thật lịch sử tàn nhẫn như anh đã hiểu, thì chúng cũng sẽ có một thái độ phân vân rộng lượng đối với việc đó. Sinh vật có trí tuệ có khuynh hướng xem xét bất kỳ những thiên tai nào theo quan điểm thời đại của mình, căn cứ vào những điều kiện hiện đại của sự sống và dựa trên những tiêu chuẩn đạo đức được đặt ra.

Chúng tôi ra khỏi phòng thí nghiệm trong đêm tối ngọt ngào. Một làn gió oi nóng thổi tới.

Trong vũng biển có tiếng phì phì, lùm bùm. Những tia lửa vọt lên tung tóe: đội đênphin tuần tiểu ùa vào. Mình chúng phát sáng.

Bị chi phối bởi câu chuyện của Kharita và những lời thuyết lý của Côxchia, giờ đây tôi muốn nán lại một mình, phân tích từ đầu đến cuối và có ý nghĩ muốn bàn bạc với Biata. Tôi đưa mắt tìm kiếm, nhưng không sao thấy vệ tinh của cô.

Côxchia hiểu ý tôi muốn tìm liền nói:

- Mây mù.

Paven Mêphôđiêvích đứng trầm ngâm trong giây phút. Trong im lặng nghe rõ tiếng gõ khô khốc trong lồng ngực của ông. Sau ông khoác tay Côxchia rồi nói:

- Cái mà anh gọi là nói dối chính là thơ ca đấy. Và các nhà thơ thì không bao giờ nói dối.

Thỏa mãn với ý kiến ngược đời của mình ông cười khì khì giống như những đênphin bắt chước con người cười vậy, rồi ông đi vào một con đường hẹp hun hút. Côxchia nói thầm:

- Tất cả đều rõ. Ông có bộ óc của đênphin. Cái còn lại tự cậu hiểu lấy.



## Chương 16 - MỘT SINH VẬT THAY HÌNH ĐỔI DẠNG PHỨC TẠP

Qua máy dò âm dưới nước Prôtây báo tin rằng cách chúng tôi khoảng một trăm mét xuất hiện một con cá nhám voi chưa được tiêm chủng. Tôi giảm tốc độ. Côchia giương súng. Chiếc tàu khẽ tròn tròn. Côchia đứng trên mũi, dang rộng chân.

- Cứ giữ tốc độ như thế! Con cá đây rồi! - cậu ta bấm cò súng, hầu như không ngắm. Ngọn lao xuyên dọc vây lưng, lá cờ hiệu đen-vàng ở đuôi lao phất phới trước gió. - Được! - Côchia nói với giọng khàn khàn. - Không trệch một phát. Thế mà cậu cứ nói!

Mặc dù tôi chẳng nói gì cậu ta cả, nhưng cũng đồng tình, gật đầu tán dương cậu ta đã đột nhiên trở tài đặc biệt của mình.

- Cá nhám voi ở đằng lái! - một đènphin trinh sát nào đó báo tin.



Tôi quay ngoặt tàu lại và chậm chậm lái tàu quan sát bên ngoài qua tấm kính chắn gió. Những con cá nhám voi đang lao tới. Bên mang một con

lủng lẳng ngọn lao có cờ hiệu, ở một con khác không thấy có.

- Việc của cậu đấy! - Côxchia nói. - Chất lượng công việc rất tồi. Ai rắc ống thuốc xuống sườn cá đấy? Chẳng thấy tăm hơi chúng đâu cả. Giá mà chúng mình đang ở phía bên kia thì mình sẽ quăng thêm một phần nữa.

Một ngọn lao vút đi. Côxchia nói:

- Được! - và phấn chấn hẳn lên vì kiêu hãnh. Quả thật cậu ta là quán quân về môn bắn lao có thuốc tiêm chủng.

“Bắn cá nhám voi!” - Tôi nghe thấy tín hiệu của Tavi và hướng con tàu bơi chậm theo tiếng gọi của nó với tốc độ không quá mười dặm. Tốc độ lớn có thể gây tai nạn vì ở đằng trước lấp lánh những tấm lưng vằn lốt hổ của các cá nhám voi. Đành phải bơi rộng vòng, hay hoàn toàn bơi chậm lại. Con cá nhám voi nào mà chúng tôi thấy cũng đều lủng lẳng chiếc lao có cờ hiệu. Những chiếc lao này còn bám vào chúng hai ngày đêm nữa, cho đến khi chúng tôi tiêm chủng xong. Trong thời gian này những thuốc tiêm chủng tan vào bạch cầu và chiếc lao bị nước cuốn đi.

Sau những lần tiêm phòng cho cá voi, đã phát hiện được những dấu hiệu biến đổi ít nhiều trong máu của cá nhám voi. Bệnh tật tuy chưa xảy ra, nhưng đề phòng có thể xuất hiện rất nhanh và lúc đó chúng tôi sẽ mất đi một nguồn dự trữ lớn lao những sinh vật sống. Thuốc chủng làm tăng tính bền vững của các cơ quan sinh sản máu, giúp cho việc tạo ra tính miễn dịch, tránh những phát sinh ác tính và những bệnh truyền nhiễm. Những loại tiêm chủng này được tiến hành trước hết nhằm mục đích phòng bệnh.

Trên màn ảnh điện thoại truyền hình hiện ra khuôn mặt vui vẻ của Pêchia Xamôilốp:

- Công việc ra sao? - cậu ta hỏi.

- Tuyệt! Côxchia đã hoàn thành công việc bắn thể thao.

- Đừng có nói là thể thao! - Côxchia công phẫn. - Mình không cất nổi tay đây. A ha! Có lẽ đấy là lần gần chót. - tiếng lao rít lên và tiếp theo: - Được!

Pêchia nói:

- Bọn mình hẳn không bằng các cậu. Các cậu đành phải giúp bọn mình một tay.

- Ờ, đồ lấu cá, - Côxchia khoái trá đáp lại.

- Tiếng đồn về cậu lừng lẫy khắp đại dương. Các sinh vật cao đẳng của biển đã nói điều đó với bọn mình. Dù sao thì cậu cũng không nên tốn mũi lên. Bọn mình cũng có đôi điều đáng khen đây. Xin mời.

Trên màn ảnh hiện lên màu sắc lạ lùng của những chiếc “tàu chiến Bồ Đào Nha”. Đó là những con phadalia, anh em với giống sứa. Những con phadalia bình thường có màu xanh phớt nhạt hồng với cái chỏm màu hồng nhạt, còn những con này lại đỏ rực có đốm đen.

- Các cậu hãy chúc mừng một loại mới đi! - Pêchia nói.

Chúng tôi chúc mừng Kỳ và Pêchia gặp dịp may hiếm có.

- Chúng mình đang chờ đợi sự giúp đỡ anh em đây, - Pêchia cười trong màn ảnh. Rõ ràng là cậu ta háo hức muốn được nói về những chiếc “tàu chiến Bồ Đào Nha”. - Những con này không những có màu sắc kỳ lạ, mà hình dáng cũng vậy, - cậu ta thông báo và mời chúng tôi đến “vùng chẵn” của mình.

- Đúng là những con người may mắn, - Côxchia ngấm bản tiêm chủng cho con cá nhám voi tiếp theo. - Có vấn đề cần phải suy nghĩ...

Ngoài Tavi, Prôtây và Khôkhơ còn cả một đội đenphin nữa đến giúp chúng tôi. Chúng dàn thành một tuyến rộng trải khắp “vùng chẵn” để tìm cá nhám voi chưa có cờ hiệu, rồi báo lên theo dây chuyền. Công việc của chúng tôi dễ dàng hơn vì khi có nhiều mồi, cá nhám voi không sục sạo nhiều lắm ở “vùng chẵn”, mà chỉ bơi đi bơi lại kiếm ăn trong một khoảng không rộng lắm, phần nhiều là ở độ nông gần mặt nước.

Côxchia đứng choãi chân trên mũi tàu, nhìn về xa xa nheo mắt dưới vành mũ lưới trai. Cậu ta mặc một chiếc sơ mi màu tuyết trắng và một chiếc quần soóc cùng màu. Trông cậu ta giống một người đi săn thời xưa, khi cuộc sống gia đình, thị tộc, bộ lạc phụ thuộc vào cánh tay cứng rắn, cặp mắt tinh tường, sức mạnh và sự dẻo dai của người đó. Tất cả những cái đó rõ ràng là có trong con người Côxchia ở mức độ khá đầy đủ. Phẩm chất này

ăn sâu vào trong từng tế bào của Hệ thống thần kinh của cậu ta từ lâu đã bị lãng quên, đến nay chợt trở dậy. Mãi suy nghĩ về điều đó, tôi liên tưởng đến gian phòng thí nghiệm của mình, đến cuốn phim mới nhất tôi xem cùng với Paven Mêphôđiêvích.

- Tặc, tặc, tặc! - Nào hãy quay lại lần nữa. - Ông thấy yêu cầu soát lại một lần nữa và nói: - Anh bạn ạ! Có một cái gì đó đã xuất hiện. Cậu có thấy siêu vi trùng của cậu có vẻ khác thường không?

Tôi thú nhận là chẳng thấy gì mới cả. Những gì thấy được tôi đều vừa ý và đang chuẩn bị một thí nghiệm mới để khẳng định những kết quả trước đây.

- Anh bạn yêu quý của tôi! Anh giống như một người đãi cát tìm vàng chưa có kinh nghiệm, đãi cát và tự lấy làm hài lòng với những vụn sắt, không nghĩ rằng sâu hơn một mét nữa là có vàng thôi. Nào cố lên lần nữa. Có thể chúng ta sẽ chạm đến vàng.

Chúng tôi xem lại lần thứ ba.

- Trên những tấm ảnh này, không thấy siêu vi trùng. Anh đã giết chết nó, - Paven Mêphôđiêvích tiếp tục, - và anh có thấy rằng tế bào đã làm sao chưa, quá trình sống của nó bị ngừng trệ. Tại sao?

- Những sản phẩm của sự phân hủy...

-... Tác động đến nó?

- Vâng... Có thể...

- Thế, nếu như trong quá trình cộng sinh lâu dài siêu vi trùng trở nên cần thiết? Hãy hình dung xem nó thực hiện những chức năng quan trọng cho sự sống biết chừng nào.

- Men?

- Có thể. Tế bào buộc ký sinh phải hoạt động. Nó trở thành gia súc. Thế nào, có thể như thế chứ? Thiên nhiên còn có những việc bất ngờ hơn thế nữa...

- Ivan, cậu ngủ gật à? Suýt nữa đâm phải cá nhám voi. - Côxchia kéo tôi ra khỏi chuyện ở phòng thí nghiệm. - Mình kể cho hẵn nghe năm phút liền,

thế mà hần thì cứ ngỡ ngạc. Cậu sao thế, không thể chia tay với những siêu vi trùng của cậu hả?

Tôi đã định nói một vài điều về chuyện này, nhưng Cô chia khoát tay:

- Men! Chât xúc tác! Sự chuyển hóa biện chứng! Cậu cứ làm nhảm bên tai mình những điều đó suốt cả buổi sáng. Thôi, hãy làm ơn làm phúc! Không phải lúc nào mình cũng nói cho cậu về những nguyên tử kim loại nặng. Còn trong lĩnh vực này công việc phức tạp hơn... Đừng tranh cãi. Ông già nói rằng mình vớ phải một món khó nuốt... Dừng lại! Lùi ngay về phía sau!

Cô chia bần thêm vài phát, xong ngồi xuống cạnh tôi.

- Cậu thử tưởng tượng xem, hai mươi ba giờ mười phút hôm qua Vêra gọi mình, - cậu ta nói, cố giấu vẻ ngượng nghịu. - Mình thấy cô ta cười trên màn ảnh của điện thoại truyền hình.

- Chúc mừng cậu! Hai mươi ba giờ mười phút! Không phải cô gái nào cũng đánh bạo tới một cuộc hẹn hò muộn như vậy đâu.

- Đừng có trêu chọc. Hoàn toàn nói về chuyện công việc. Bọn mình thỏa thuận sẽ thông báo cho nhau tất cả mọi sự kiện quan trọng. Hôm qua ở chỗ cô ấy cây hoa trinh nữ đã biết đi. Cậu có hình dung nổi cái phát kiến ấy thế nào không? Tìm được một nhân tố chuyển hóa từ thực vật đến động vật. Một tin chấn động! Hôm nay toàn thế giới sẽ nói đến chuyện đó. Thế mới là phát kiến chứ. Có đâu như chúng ta. Chắc cậu còn nhớ lúc ở trên tàu "Hải âu" cô ta đã nói đến vấn đề này. Nhưng khi đó vẫn còn là một bí mật khoa học. Nhiều điều chưa rõ. Thế mà bỗng nhiên nó đã đi được. Cô ta cho mình xem một cây hoa trinh nữ mới. Bề ngoài nó là một cây nhỏ bé, xấu xí, trông chả ra gì. Nó bằng này này, - cậu ta dùng tay ra hiệu cái cây hoa nhỏ bé ấy. - Cao không qua hai mươi xentimét, lá mỏng, óng ánh và có một đám lông tựa như rễ phụ. Trông nó chả có gì đặc biệt. Nhưng chỉ cần thay đổi điều kiện... Vêra che kín ánh sáng, cậu thử hình dung xem, đám rễ phụ này (hay nếu muốn, cậu cứ gọi chúng là tay) chõng ngay xuống đất, rễ nhỏ bám lên trên mặt đất và bò đi! Gặp ánh sáng, nó chững ngay lại, rễ chui tọt xuống đất. Thế có hay không chứ. Bây giờ mình mới hiểu tại sao

Môkimôto đã không muốn cùng chúng mình ra đảo. Tuy biết rằng chúng mình vốn hiếu khách, ông cũng chỉ ở một ngày rồi đi ngay. Ông ta không muốn làm cho ông già nhà mình thất vọng. Nhưng còn điều lý thú nhất mình vẫn chưa kể với cậu. Cậu có hiểu tại sao cây hoa trinh nữ mới lại bò được không? Một trường hợp cổ điển đã được lặp lại. Có một sai sót, đi trệch khỏi phương pháp thí nghiệm. Vêra làm việc với Môkimôto từ năm thứ nhất. Ngay từ hồi đó, cô ta đã lấy một số hạt quý đem gieo trồng trên đất. Nhưng có điều là chậu hoa của cô ta bị mất hết. Trong tay lại không sẵn có, cô ta đem gieo chúng vào một mảnh đất bình thường, cạnh nhà kính trồng hoa. Và cô ta quên bẵng đi. Cũng có lần cô ta sức nhớ đến, nhưng liền quyết định để mặc cho chúng tự mọc, muốn ra sao thì ra. Trong khi đó Môkimôto lại ra lệnh triệt để duy trì phương pháp do ông ta đề xuất, không được để những ảnh hưởng bên ngoài lọt vào. Ông ta đặc biệt sợ sự phát xạ của ngôi sao Cực Mới. Môkimôto là người đầu tiên tìm ra ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của thực vật. Ông lo ngại rằng những tia bức xạ làm đảo lộn mọi tính toán, phá vỡ cơ cấu di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, đã thực hiện trong những giới hạn có tính toán.

Kết quả hoàn toàn ngược lại. Những cây hoa trinh nữ mới biết bò. Và chỉ có những cây của Vêra. Những cây còn lại phát triển theo đúng phương pháp. Chúng ngộ nguậy những chiếc lông, tì xuống đất, nhưng vẫn đứng nguyên một chỗ. Cậu có biết Môkimôto nói gì không? “Một sự cầu thả thiên tài. Có điều các anh, các chị đừng có cố ý thường xuyên lặp lại cái đó. Những trường hợp lầm lẫn phức tạp tương tự trăm năm chỉ xảy ra một lần”.

Côchia bản và đã bản trượt.

Prôtây bơi lại, miệng ngậm mũi lao, đưa cho Côchia và nói:

- Anh bắt đầu bản như Ivan, Pêchia và Kỳ.

Đúng là một câu chỉ trích.

Côchia lau mặt:

- Bụi nước... Được rồi, bây giờ Prôtây xem phải bản như thế nào nhé!

Và lại trượt.

Cô chia quay quay khẩu súng trong tay, nhả trán vẻ không hài lòng rồi cười.

- Những cây hoa trinh nữ mới làm phân tán tư tưởng...

Theo thói quen cũ tôi bắt đầu giải thích những nguyên nhân bản trượng.

Cô chia cầm ngọn lao lao vào cá nhám voi vừa cười vừa nhìn tôi. Đến khi tôi phân tích trạng thái tâm tư cậu ta xong, cậu ta phẩy tay:

- Mọi cái đó đều nhằm nhí, anh bạn yêu quý của tôi ạ, kể cả những đơn thuốc thần hiệu của cậu, kể cả tính thích ứng lý tưởng của các xung thần kinh, và tính không thích ứng tức thời của chúng. Mình không thích bắn và chẳng có những thói quen nào được tăng cường, hay bị suy giảm đi. Có điều mình bị đám cây biết bò ấy lôi cuốn... Cậu thấy không, mình lại bắn trúng! Nếu muốn biết tài năng bẩm sinh của mình trong cái công việc này của tổ tiên, thì một trong những cụ tổ xa xưa của mình là một nhà đi săn và là một người đã từng tham gia nhiều cuộc chiến tranh. Cậu đã thấy bức vẽ ông cụ đấy. Ông cụ có cái gì hao hao như ông già của chúng ta ở đây, tuy rằng cụ có râu. Trong ánh mắt có cái gì đó đặc biệt tự tin và chờ đợi một điều gì. Cậu có thấy là thầy Mêphôđiêvích luôn luôn chờ đợi một điều gì đó không?

- Ông cụ rất già... Và nói chung ông cụ có phải là một con người hoàn toàn đúng nghĩa đâu!

- Có thể ông cụ có cái gì đó không như vậy, và có những chi tiết nào đó thay thế cho các cơ quan. Nhưng não của ông cụ là não của người hay là denphin, không một sơ đồ điện tử nào lại có nổi một sự suy nghĩ linh hoạt như vậy. Và cậu có biết cái gì kỳ lạ nhất trong cơ thể ông cụ không?

- Ở ông cụ tất cả đều kỳ lạ, khó hiểu.

- Ừ, nhưng cái chính nhất là ông cụ có cái gì đó trẻ hơn mình và cậu, nhưng thông minh hơn và sắc sảo hơn nữa... Ông cụ và ông mình nhìn xa hàng thế kỷ và chờ đợi... Mình cũng đợi một cái gì đó. Đôi khi lo âu, có lúc lại thấy vui mừng. Còn cậu?

- Tất nhiên. Chúng ta luôn luôn muốn đạt đến một cái gì đó trong cuộc sống và chờ đợi những kết quả cuối cùng. Giờ đây toàn thế giới đang mong

đợi cái giây phút bùng lên của ngôi sao Cực Mới. Nó đem lại cho chúng ta cái gì? Biata sợ rằng nhân loại sẽ bị tiêu diệt như những loài bò sát khổng lồ trong thời đại đồ đá.

- Tất cả những cái đó chỉ là những hiện tượng nhất thời, chi tiết, - Côxchia nhăn mặt. - Cậu có thấy không đứng về phương diện triết học mình suy nghĩ hơi khác. Nói chung suy nghĩ về cuộc sống như về một sự mong đợi lớn lao một cái gì đó.

Tôi không hiểu ý cậu ta: Côxchia đột nhiên phơi bày trước tôi một con người hoàn toàn mới mẻ. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng cậu ta có khả năng tư duy trừu tượng những cái gì không liên quan đến những công việc hàng ngày.

- Ủ, ừ, - tôi trả lời lưỡng lự.

Nhưng Côxchia đã trở lại bình thường như trước, bất thành linh chuyển sang đề tài khác.

- Sáng hôm nay mình gặp Ghêra, vợ Ninxen. Cô ta là nhà khoa học xã hội. Cô ta bay đến đây một tuần. Cô ta nhìn bọn mình như nhìn những anh hùng thời cổ và tỏ vẻ thán phục chàng Cáclơ của mình. Bọn mình cùng tâm biến với cô ta. Prôtây liền tỏ ra dịu dàng với Ghêra, còn cô ta lại nhìn nó có vẻ sợ hãi, nhưng vẫn giữ phong cách đàng hoàng. Tuy vậy, lúc Prôtây gọi tên cô ta, chỉ một tí nữa là cô ta bị ngắt. Lên bờ, cô ta thú nhận không thể tin được rằng những sinh vật hình cá ấy có trí tuệ và phần não còn hoàn thiện hơn chúng ta. Cậu biết không, cô ta là nhà nghiên cứu văn hóa lịch sử cổ của Ai Cập và đã dịch một đoạn biên niên sử về những hiện tượng trong vũ trụ ghi trên giấy cổ sậy và cậu có thể tưởng tượng được không, trong đó có nhắc đến sự bùng cháy của ngôi sao Cực Mới...

Trong máy dò âm dưới nước vang lên tiếng nước chảy ồ ạt, tiếng gõ rờ rạc và tiếp theo là giọng nói:

- Tavi nói đây. Trong khu vực phía tây không còn con cá nhám voi nào không có cờ hiệu.

- Hãy tìm kỹ hơn, - Côxchia nói. - Tôi vẫn còn mười chiếc lao. Các bạn hãy quay sang phía đông. Chúng tôi đợi ở bãi san hô.



- Nhận lệnh.

Dưới chúng tôi, ở độ sâu mười mét trải ra một bãi san hô. Đáy biển lơ mờ những đốm ánh sáng mặt trời.

Cô chia cởi quần áo ngoài, lấy mặt nạ cầm lao và tuyên bố:

- Hình như mình bị khô đi vì những tia nắng nóng bỏng, cần phải thay đổi môi trường sống mới được. Ngoài việc phục hồi nhịp độ thần kinh, độ ẩm bình thường, mình lại còn ưa thích độ sâu ở đây. Có lần mình đã cùng với Prôtây và Khôkhơ dạo chơi ở đây. Rừng san hô và tảo mới ghê chứ! Đáng tiếc lúc đó bọn mình không đem theo máy quay phim. Còn cậu? - Không đợi trả lời, cậu ta nhảy xuống nước.

Tôi từ chối. Thiết tưởng ngồi đây, trong cái ghế bành thuận tiện này thật là tuyệt diệu. Tàu thông thả rập rờn trên làn sóng lăn tăn. Cứ mỗi lần nhô lên đến đỉnh sóng, tôi lại nhìn thấy chiếc tàu đông lạnh màu trắng - một chiếc trong đoàn tàu ướp lạnh phục vụ hòn đảo chúng tôi. Tàu đông lạnh hàng ngày chuyên chở sản phẩm của biển do các nhà máy của chúng tôi sản xuất. Đâu đó trên bầu trời xanh có tiếng tàu lượn rít lên. Những cái đó phần nào lôi cuốn tôi ra khỏi những ý nghĩ về người bạn của mình. Lúc đầu tôi tưởng rằng chỉ nghĩ đến riêng cậu ta, nhưng những thích thú của chúng tôi gắn bó với nhau đến nỗi những gì liên quan đến đời sống của cậu ta, cũng liên quan đến tôi ở cùng một mức độ như vậy.

Vừa rồi cậu ta kể chuyện cây hoa trinh nữ mới của Vêra. Phát kiến này sẽ có lúc làm lu mờ cả vì sao Cực Mới. Tin tức về nó chắc hẳn đã lấp đầy các kênh thông tin từ xa. Nhưng Cô chia tạo cho sự việc này có một tính chất tâm tình và hình như cậu ta có vẻ đau khổ thay tôi tỏ ra không háo hức lắm với cả biển cả lẫn Vêra.

Tại sao cậu ta lại muốn tôi đối xử khác với cô ta? Ái chà! Chắc hẳn cậu ta tin tưởng rằng mọi quan hệ của tôi với Biata đã chấm dứt và cậu ta là nguyên nhân của việc chấm dứt này! Bây giờ cậu ta muốn bù cho tôi tổn thất đó. Anh bạn của tôi đáng yêu thế đấy!

Gió hanh nổi lên. Gió thổi phì phò làm gợn nếp bề mặt láng bóng của các con sóng rồi bắt đầu giạt từng cơn. Tôi có cảm giác thế giới biến đổi đột

ngọt. Đúng thế. Bầu trời bắt đầu nhợt nhạt. Những đám mây lao đi khắp nơi, che kín mặt trời. Đâu đâu cũng vang lên tiếng rít thê lương, tiếng sóng vỗ, biển và gió bắt đầu “to tiếng” với nhau.

Và lúc đó trong tôi nảy ra những ý nghĩ buồn buồn. Tôi thấy giận Biata đã thiếu quan tâm đến tôi. Các kênh thông tin của họ dù có bận đến đâu chẳng nữa, cô ta vẫn có thể dành được, dù chỉ một phút nói chuyện với tôi trong đài quan sát, hoặc gửi cho tôi một bức điện bằng hình ảnh ngắn gọn. Không, chắc là có chuyện gì khác thường. Bao giờ được gặp gỡ tôi sẽ thổ lộ với cô ta trước tiên. Thế là sự thật cay đắng còn hơn một cái gì mơ hồ. Lúc đó tôi cảm thấy mình đau khổ vì cô ta. Nhưng tôi không đúng. Hồi mùa đông cô ta nói với tôi: “Tôi biết, không nên nói thêm về vấn đề này. Tôi còn chưa hiểu thế nào. Khi nào hiểu ra, tự tôi sẽ nói với anh, được chứ?”

Trong tiếng “được chứ” đối với tôi bao hàm sự hứa hẹn gần như “vâng”. Tôi bắt đầu suy nghĩ về sự phức tạp của cuộc sống, về hạnh phúc, mà nếu thiếu Biata sẽ trở nên vô nghĩa. Tôi buồn đến nỗi có thể lao ngay xuống biển theo chân Côxchia.

Không có phương tiện nào có thể lấy lại sự thăng bằng về tình cảm đã mất đi, hơn là bơi thoải mái trong lòng biển. Những ưu phiền trần tục sẽ nhường chỗ cho những lượng cảm xúc mới và những ưu phiền đó dường như trở nên không đáng kể trong thế giới xanh lơ dưới nước...

Con chim báo bão giương đôi cánh hẹp bất động lơ lửng trên mặt biển đầy xáo động. Nó là hiện thân cho một sự cô độc, chỉ có nó và đại dương trong bầu trời này. Hình tượng này làm tôi thích thú vì tôi cảm thấy mình cũng không khác một kẻ phiêu lãng đơn độc.

Trong tôi bắt đầu hình thành những dòng thơ không vãn về sự tìm kiếm hạnh phúc lâu dài. Nhưng Tavi và Prôtây đã cản trở. Chúng đột nhiên ngoi lên khỏi mặt nước, phun nước phì phì và vọt qua xuống. Từ xa chúng để ý thấy dáng phiêu muộn của tôi, tưởng tôi thiu thiu ngủ nên quyết định đánh thức tôi bằng cách độc đáo như vậy. Những trinh sát viên bơi đến và thông

báo rằng chúng tìm thấy năm chú cá nhám voi chưa được tiêm chủng ở cách đây hai dặm.

Tôi phái các đènphin đi gọi Côxchia. Vài phút sau một mình Prôtây quay lại, hấp tấp truyền đạt lời Côxchia “Quý tha ma bắt những con cá nhám voi ấy đi. Ở đây còn có những vật lý thú hơn cái giống béo ị ấy. Hãy để Ivan lập tức bơi đến đây. Nếu cần tất nhiên là phải đánh thức cái gã lang thang lười biếng ấy. Mà tôi nghĩ rằng chú sẽ tìm được cách ném cậu ta rơi khỏi xuống”.

Prôtây truyền đạt đủ mọi điều, không hề giấu giếm sự khoái trá của mình. Nó đập vây xuống mặt nước, cặp mắt nó ánh lên vẻ láu lỉnh.

- Trước hết chính cậu ta mới là kẻ lang thang, chú hãy bảo cậu ta như vậy.

“Xin chuyển. Còn truyền đạt gì nữa?”.

- Tạm thế thôi. Tốt nhất chú hãy cho tôi biết ở đó có gì?

Đáng lẽ phải trả lời thì kẻ đưa tin lại nhô lên không khí huyết gió, rồi vẩy đuôi lặn xuống nước.

Xuống nước tôi được gặp Tavi bơi đến gần và dừng lại cho tôi túm lấy vây, bám vào nó. Tavi đưa tôi bơi trên khu rừng san hô im lìm, làm cho những con cá có hình thù như những chiếc đĩa màu xanh xám, những con cá bướm và hàng đàn cá con hoảng sợ. Khi chúng tôi bơi đến gần, chúng lao tản mạn ra bốn phía như những tia nước nhiều màu.

Tôi gạn hỏi chuyện Tavi.

Nó không nhận thấy có gì đặc biệt ngoài lũ cá vẹt. Lũ cá này ở đây có rất nhiều, nhưng lại còn có một loài cá không ăn được, theo ý Tavi thì không có gì đáng chú ý cả.

Côxchia đang lơ lửng giữa đám lưới tảo, tay vịn vào một cành san hô.

- Nào, nhanh lên, - cậu ta nói hấp tấp. - Mình đã định gọi cậu từ lúc cách đây mười lăm phút. Tại sao lại ngắt máy dò âm dưới nước?

- Không phải mình mà là cậu.

- Thật là một sự đấng trí đáng nguyên rủa. Đúng thế, mình khao khát được sống yên tĩnh và không phải nghe những lời căn nhắc của cậu mà. Thôi đừng có cãi nữa. Không khéo chúng mình bỏ qua mất một tạo vật đáng yêu. Tavi! Prôtây! Bơi xa ra đó năm chục mét đi, không có lũ cá không tin vào tính hiền lành của các bạn đâu.

- Chúng tôi sẽ bơi xa năm chục mét, - Tavi cam kết và báo trước như vậy. - Loài cá này có gai độc, thịt chúng không ai ăn, ngay cả cá mập cũng không ăn.

- Sao chú biết?

- Ai cũng biết, - Prôtây trả lời và bơi ra xa. Tavi bơi theo nó. Và rõ ràng là cả hai đều tự ái.

- Cậu có hiểu gì về những lời giải thích của chúng không? - Côxchia hỏi.

- Chẳng hiểu gì cả.

- Ấy thế mà còn giận đấy. Mình vô tình bắt gặp con quái vật này. Cậu cố gắng đừng động đậy và im tiếng lấy một phút, hoặc tắt máy tăng âm đi. Cậu nên hiểu rằng cậu làm việc đó tức là hy sinh cho khoa học đấy.

Từ trong các hang ổ, khe ngách xuất hiện con cá hải tước và những con cá vẹt. Đặc biệt là có rất nhiều cá vẹt.

Chúng dùng hàm răng trắng của mình gặm tảo bám trên san hô. giống cá vẹt có cái mõm tù ngộ nghĩnh, nom tựa loài ăn cỏ của một hành tinh viễn tưởng. Ở những nơi đó khái niệm về sự hoàn chỉnh nội dung và hình thức hoàn toàn khác.

- Cậu nhìn đi đâu đấy? - không hiểu sao Côxchia bỗng thì thầm. - Những sinh vật ở đây hoàn toàn bình thường. Cậu hãy quay đầu về bên phải. Bên phải chứ không phải bên trái đâu đấy!

Cuối cùng tôi trông thấy một sinh vật, con vật này một hồi lâu cứ hiện lên trước mắt tôi.

Trong đại dương thường ít ngạc nhiên về sự đặc biệt của hình dáng và màu sắc. Nhưng cái sinh vật mà tôi vừa trông thấy vượt cả trí tưởng tượng táo bạo nhất. Những con cá vẹt và cá hải tước so với con quái vật này vẫn

còn là bình thường. Các bạn hãy hình dung một sinh vật tổng hợp của cá, chim, loài bò sát và loài có vú. Trên cái thân hình dáng lớn, to béo của nó mọc lên một núm sừng, bốn vây bụng tựa như chân con chim cốc, đáng lẽ là chiếc đuôi cá bình thường thì lại ve vẩy một cái đuôi dài - bộ phận kéo dài của sống lưng. Khi nhìn vào mõm con vật này ta có một ấn tượng rất mạnh mẽ. Mõm nó dài ra như mõm lợn rừng, răng chìa ra trước vừa to vừa dữ tợn. Cặp mắt màu hoàng ngọc tuyệt đẹp càng lồi lên. Nếu đáng dấp của nó thô kệch đáng tởm, thì màu sắc của nó lại rất tao nhã. Xanh xám, đỏ rực, vàng ánh là những chất liệu cơ bản tạo thành từng mảng trên bề mặt da của nó.

- Nào, bây giờ thì cậu nói gì? - Côxchia hỏi. - Thật khó mà tưởng tượng! Con vật trông hay đấy chứ! - Côxchia nhìn tôi có ý chê trách: - Chắc hẳn cậu không nghĩ đến việc mang theo chiếc nỏ? Đành phải dùng lao vậy.

Không dẫn đo và chẳng để ý đến sự phản đối của tôi, cậu ta cầm phạp ngọn lao vào con vật lạ. Ngay lập tức Tavi và Prôtây xuất hiện. Chúng bơi ở bên cạnh và khuyên:

- Không được buông cán lao - nó chạy vào hang san hô mất. - Tránh xa cái đuôi ra. - Lời khuyên đó là cho tôi. Quên đề phòng, suýt nữa tôi túm lấy cái đuôi có phủ một lớp mỏng gai độc.

Côxchia nhào lộn như làm xiếc, tay không rời cán lao. Cuối cùng tôi xông vào giúp cậu ta. Cả hai chúng tôi vất vả mới lôi được con vật lên mặt nước. Những đênphin khéo léo tránh đuôi con vật, dùng mũi đẩy nó lên.

Khi chúng tôi lôi được con vật lên thuyền, nó bị biến đổi màu sắc trong không khí. Con vật mất hẳn màu sắc rực rỡ trước đó, chỉ có cặp mắt là giữ lâu vẻ trong sáng, óng ánh như hoàng ngọc.

Côxchia vừa thở vừa nói:

- Cậu có thấy rằng “cây hoa trinh nữ mới”, “chiếc tàu chiến Bồ Đào Nha”, con “rắn chim lợn” này rất giống nhau không?

## Chương 17 - GIÓ HANH GÀO THÉT

- Những chiếc chân giả của nó cứng lại, bây giờ trông như radiôliaria, - Côxchia nói. - Thật là thú vị nó sẽ thoát khỏi cảnh này như thế nào.

Trên màn ảnh bắt đầu thay đổi hình ảnh. Những con amip mất hẳn sắc vẻ của mình. Sau những lần phân tách chúng chỉ còn lại phần lớn là những mao cứng.

Những tấm ảnh mới: một trong những con cháu của amip trở nên giống như con nhím biển...

Người thuyết minh giải thích:

- Sự sản sinh ra những bản chất mới không dựa trên những điều kiện tồn tại. Đặt con vật vào vị trí tới hạn.

- Chẳng lẽ nó sẽ thoát ra được à? - Côxchia hỏi. - Thật khó tin làm sao! Những mao trạng sẽ giết nó... Đúng như vậy!

Trên màn ảnh những sinh vật giống hệt con nhím. Bây giờ đã hoàn toàn cứng đờ.



- Tấn bi kịch đã kết thúc, - người thuyết minh nói giọng đượm buồn. - Những con amip không đủ sức sống để chống lại phóng xạ. Chúng không thể tái tạo những phân tử đã bị tổn thất ở các mắt xích axit nucleic. Những anh chị em cùng sinh ra với chúng lại ở trong hoàn cảnh thuận lợi hơn.

Trên nền xám sáng của màn ảnh giữa những con nhím thấy xuất hiện những con tíc trùng hoàn toàn bình thường. Chúng chậm chạp thay đổi hình dáng, những cái “chân” co vào duỗi ra, bọc lấy những vi khuẩn, tự phân chia, tái tạo những phiên bản hoàn toàn giống mình.

- Tắt máy đi, - Côxchia nói, - biết rồi. Một loại thì mất đi tính miễn dịch đầu tiên chống phóng xạ, còn loại kia giữ lại được tính đó từ khi phóng xạ được coi là nguồn gốc của năng lượng. Chuyện cũ rồi! Cậu hãy vui lòng tắt máy đi. Giờ đây mọi cái đó được trình bày ở trình độ phân tử. Cậu có tắt máy đi hay là để... - Cậu ta giơ tay ra màn ảnh, hơi nhồm dậy rồi lại ngồi xuống.

Tôi muốn được xem hết phim. Côxchia đã nói không đúng là cậu ta hiểu cả. Đoạn đầu ghi công việc đúng là biết rồi và chẳng có gì độc đáo, nhưng đoạn sau hứa hẹn một cái gì đó mới mẻ. Điều đó nói rõ trong chương trình: “Những số liệu mới về ảnh hưởng của việc phóng xạ tới các cơ cấu di truyền của tế bào”.

Côxchia không chịu im:

- Nào hãy nén bớt cái bản tính lười của cậu đi! Ít ra thì cậu cũng sai cô Pênhêlôpa.

- Pênhêlôpa đang nạp điện, cậu biết thừa rằng cô ta không được phép tiến hành những thao tác tế nhị như vậy.

Pênhêlôpa xuất hiện trước cửa. Mắt cô ta nhấp nháy dò hỏi. Sau lưng cô lòng thòng sợi dây điện có phích cắm.

- Đây cậu trông đây! - Côxchia mừng rỡ. - Nào Pênhêlôpa, hãy đi tắt cái máy đầy tiếng ồn ào và những Cơ quan đơn bào này đi.

Mắt Pênhêlôpa nhấp nháy liên hồi.

Tôi đành phải can thiệp để khỏi làm tội làm tình Pênhêlôpa tội nghiệp. Tôi sai cô ta đi lấy nước chè. Cô làm việc với sự hối hả hàng ngày của

mình, nhưng lần này không đánh vỡ và cũng không làm đổ tung tóe.

Côchia quay lưng lại màn ảnh và cảm ơn người máy, cầm lấy chén nước. Cậu ta chậm rãi uống từng ngụm rồi nói:

- Hôm nay cậu ngồi an nhàn trong buồng lái trực, còn bọn mình thì vất vả. Ngay từ sáng sớm bọn mình đã phải cùng Paven Mêphôđiêvích và toàn đội đenphin đến đảo san hô vành khăn để tìm những dạng đột biến mới, nhưng không thấy gì đáng chú ý. Điều này ông già rất mừng. Ông nói rằng công việc của chúng ta không đến nỗi tồi như nhiều người tưởng. Bà Mẹ Đất có sẵn dự trữ không bao giờ kiệt. Còn đối với việc đi trạch ra khỏi định mức thì ông cụ coi trường hợp này như là những thí nghiệm về cái sự kiện kỳ diệu chưa được giải thích mà ta vẫn gọi là sự sống. Ông cụ triết lý và luôn luôn có tâm trạng đầy lạc quan, hi vọng. Đó là cái gì? Rèn luyện ý chí hay ông cụ làm theo chương trình? Và khả năng làm việc của ông cụ mới dồi dào làm sao! Không, mình không sao đóng nổi vai trò một bác học kiệt xuất, một con người hạnh phúc, cho dù biết rằng trong con người mình chứa đầy bóng bán dẫn.

Trong khi đó trên màn ảnh đang diễn ra cuộc sống sinh sôi nảy nở của tế bào. Từ những phân tử chuyển động hỗn loạn xuất hiện những quả cầu khổng lồ. Chúng phóng lên, rung rinh vì những lực ở bên trong. Bất chợt vỏ các quả cầu vỡ ra, bắn tung tóe, rồi lại bắt đầu nảy sinh những chồi mới nhỏ xíu, óng ánh. Việc tổng hợp anbumin đang tiến hành.

- Cậu quên mất các qui luật của tính hiếu khách, - Côchia ngái ngủ nói.  
- Trước mắt mình là một món hổ lốn nào đó gồm những amip, nguyên sinh chất và những con rắn chim lợn. Thôi, tốt hơn hết chúng ta hãy lắng nghe bão táp. Giọng người thuyết minh trịnh trọng chẳng khác gì giọng thầy tu. Cậu có nghe thấy gió hanh đang hát không? Cuối cùng gió hanh cũng bỏ cái giọng thì thầm tình cảm của mình. Cậu xem kìa, nó muốn dứt hòn đảo của chúng ta ra khỏi những chiếc neo cố định đấy.

- Cha ông chúng ta cũng đã từng kinh hoàng để cho nỗi sợ hãi và lòng tôn kính những hiện tượng thiên nhiên giữ lại trong tiềm thức của chúng ta, mặc dù chúng ta biết rằng mình đang ở một nơi thật an toàn tuyệt đối.



Côxchia này, mình cứ hình dung những con người sống giữa những mỏm đá trơ trọi, hay thảo nguyên mà gặp phải bão táp nhi. Đêm tối. Sét đánh xuống mặt đất, đập vụn và làm cháy đất đá, rung chuyển cả đất trời! Những luồng mưa lạnh đổ xuống như một bức tường dày đặc. Có thể chết vì sợ hãi mà không biết nguyên nhân vì đâu. Dù sao, con người vẫn chống chọi được với không chỉ một mối đe dọa. Con người tự hỏi: làm thế nào? Họ chế ngự được mọi sợ hãi. Mình hình dung thấy người xưa khoác tấm da gấu ở hang, đứng trước những người cùng bộ lạc ngã sấp mặt xuống đất, giơ chiếc rìu đá lên đe dọa ông Trời. Có lẽ cho đến bây giờ chưa có người nào tạo nổi một bức tranh, một pho tượng hay một bộ phim về cảnh sinh hoạt này. Mà nên làm mới phải. Cậu có nhớ Paven Mêphôđiêvích đã nói gì không?

- “Mọi cái trong con người các anh nào trí tuệ, nào sức mạnh và khả năng phân biệt cái đẹp và cái xấu, chiến đấu và chiến thắng đều không phải của các anh. Những cái đó là di sản của cha ông mà các anh đã nhân nó lên rồi truyền lại cho con cháu”.

Tôi cũng thôi nhìn màn ảnh. Thực ra mọi cái diễn ra trên đó tôi cho là vụn vặt, không đáng kể so với bão táp đang rung chuyển hòn đảo và bức tranh do Côxchia dựng lại.

Tất nhiên là mệt rồi. Tôi nghĩ: “Cần phải đưa Côxchia đi ngủ. Cần phải tắm táp và nằm nghỉ”.

Bất ngờ những tế bào đang quay lộn trên màn ảnh biến mất. Vài giây sau trên đó chỉ còn lại lờ mờ một màu xanh lơ. Tiếp đó là mẹ tôi, ông tôi và Cachia hiện ra.

Chúng tôi chồm dậy, lao tới màn ảnh.

Mẹ tôi cười xin lỗi.

Ông tôi nhìn chúng tôi dò xét.

Cachia hớn hử vẫy tay:

- Anh Ivan, anh Côxchia! Hôm qua được xem con “rắn chim lợn” của các anh. Trông nó tội nghiệp quá. Sao các anh lại giết nó?

- Em không thấy nó ở dưới nước đấy! - Côxchia ra vẻ bực bội và tìm ra câu trả lời kịp thời. - Suýt nữa nó cắn chân Ivan.

- Cái con vật bé tí ấy à?

- Ảnh truyền không chính xác đâu. Giá em mà được xem nó lao vào các anh như thế nào. Cái đuôi nhọn của nó đâm chết người đấy. Đợi một chút anh cho xem một bức ảnh màu. Em sẽ được thấy cả một đàn “rắn chim lợn” giữa một rừng san hô, chứ không phải như cái ảnh chỉ có mình nó.

- Thật à? Anh hứa đi, người vắt sữa cá voi của tôi ơi!

- Xin thề với vây cá Machinda.

Mẹ tôi cắt ngang câu chuyện:

- Cachia, đừng làm ồn, để cho ông và mẹ còn nói chuyện. Ivan, con săn cái con quái vật có nọc độc ấy đấy chứ. Không, không, con đừng có biện bạch. Người thuyết minh nói rằng nó bị giết bằng một mũi lao của thời kỳ đồ đá. Sự việc lẽ nào có thể xảy ra như vậy!... - Mẹ long lanh nước mắt.

Trong khoảnh khắc, mẹ tôi như phải chịu đựng những hậu quả bi thảm có thể xảy ra trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi với con “rắn chim lợn”. Bà là đạo diễn phim truyện, phần lớn là phim anh hùng ca. Trong những ngày tôi đi, bà đang dựng cuốn phim về những nhà nghiên cứu đầu tiên của Bắc Cực. Và kết quả là bà tặng tôi bộ quần áo có bộ phận sưởi điện.

- Ivan, mẹ sẽ đưa sự kiện đó vào phim.

- Đưa những con cá nhiệt đới vào bài ca xứ tuyết à?

-Ồ bài ca! Bài ca đó được hát lên rồi. Một cuốn phim trung bình.

Mẹ bao giờ cũng đánh giá công việc của mình như vậy và không để ý đến nó nữa, mẹ bắt tay vào việc mới.

- Hiện giờ mẹ có một công việc khác khá kinh ngạc. Mẹ quay phim cuộc thám hiểm vũ trụ “Ngày cuối cùng trên Galatây”. Những người đó đã phải chịu biết bao đau khổ. Ba người đã chết. Không, bây giờ là bốn. Radon chết trong đại dương vì những cái con này của các con...

Mẹ bắt đầu tả tỉ mỉ cảnh đã dựng về cái chết của người anh hùng trong lòng sâu thẳm của đại dương “Galatây”.

Ông tôi khẽ ho và sốt ruột gõ gõ ngón tay vào thành chiếc ghế tựa thuận tiện của mình.

Cachia và Còchia hạ giọng thích thú trò chuyện với nhau. Còchia không tiếc sức kể tỉ mỉ về công việc của chúng tôi.

Cachia hết sức thán phục. Cô em tôi rất giống tính mẹ. Cô quên hết mọi sự trên đời, ra công nuốt từng lời, từng chữ của Còchia. Cô ta đưa mắt nhìn tôi huơ huơ tay:

- Chỗ các anh thích quá! Nhất định em sẽ đến và kết bạn với động vật cao đẳng của biển. Còn ở chỗ chúng em, các anh mà biết thì ngán lắm. Chúng em phải nuốt đủ các loại thuốc, phải tiêm phòng và còn bị bỏng rộp vì những tia phóng xạ xuyên qua nữa. Chúng em cũng có cả quần áo chống phóng xạ. Mới đây các mái nhà và các máy móc đều sơn phủ một lớp sơn đặc biệt. Chỗ nào cũng thay kính. - Cachia hào hứng liếc nhìn sang mẹ tôi, lúc này bà đang kể về sự kết thúc bi thảm trên “Galatây”. Cô ta nói tiếp: - Chúng em hầu như không được đi đâu. Riêng em được đi máy bay đến chỗ bố. Ở chỗ bố canh gác rất cẩn mật, nhưng không đến nỗi buồn tẻ lắm. Suốt cả tuần chúng em sống một cuộc sống nguyên thủy như các anh. Chỉ có chúng em và thiên nhiên. Ngủ ngay trên bùn lầy, trong những chiếc nhà bé bỏng bênh trên mặt nước. Ngỗng, vịt, thiên nga kêu khắp nơi suốt ngày đêm. Tổ của một con thiên nga làm ở ngay cạnh cửa nhà bè của chúng em, con thiên nga mổ khá đau. Chúng em ngồi đếm chim theo cách của bố...

Ông tôi húng hắng ho và vẫy tôi:

- Cháu đã xem qua công trình của ông chưa?

Tôi hoàn toàn quên bằng cuốn sách của ông, nên lựa lời nói sao cho ông khỏi giận:

- Chưa đọc hết.

- Rất tốt. Công trình đòi hỏi phải suy nghĩ nghiêm túc. Cháu có làm tóm tắt không?

- Chưa ạ.

- Nhất thiết phải tóm tắt lại. Và cháu hãy chú ý đến chương năm, ở đó có biểu đồ... Kích thước của phần hoa cây bách tán tăng lên phụ thuộc vào sự phóng xạ...

Mẹ cắt ngang câu chuyện kể về dàn cảnh, mẹ nghiêm nghị nhìn ông, xong lại nhìn sang Cachia đang hát cho Côxchia nghe một bài hát mới nào đó.

- Mẹ nghe thấy những tiếng gì đó là lạ. Có ai đó đang tru tréo. Có phải là cái con “rắn chim lợn” của các con không?

- Con đẩy mẹ ạ, con hát bài “Con voi vui tính”.

- Một điệu nhảy xấu! Đây là mẹ còn chưa nói đến việc hát trong lúc người lớn nói chuyện là vô lễ. Nhưng trường hợp này...

- Đúng đây các anh ạ, có ai ở chỗ các anh đang tru tréo đấy! - Cachia mừng rỡ kêu lên.

- Gió hanh đấy! - Côxchia trịnh trọng nói. - Hãy chú ý đến cái chậu hoa lan. Mặt nước rung động. Như vậy là có thể đoán được gió thổi như thế nào, hòn đảo của chúng cháu cũng rung chuyển cả lên.

- Chao ơi, tuyệt quá! - Cachia kêu lên.

Mẹ trầm ngâm. Trên mặt bà thoáng hiện một nụ cười lơ đãng. Chắc hẳn bà đã dựng xong cảnh bão táp ở “Galatây”.

Ông nhân lúc nghỉ khuyên bảo vài điều:

- Đừng có lộ mặt ra cửa, kéo lại bị cuốn đi như phấn hoa cây bách tán đây.

Mẹ, Cachia và ông mỉm cười từ biệt, nói vài lời gì đó lắp bắp không thành tiếng. Thế rồi máy tự động xin lỗi vì nhiễu và chúng tôi còn lại một mình trước màn ảnh tối sẫm.

Côxchia gieo mình xuống ghế tựa, huýt sáo bài “Con voi vui tính”, bên ngoài cửa có gió hanh bắt nhịp. Bỗng nhiên Côxchia nói:

- Cậu thấy mình nằm ở đây, trên cái tấm giả da mèo biển tuyệt đẹp này đây. Nhưng dù sao chẳng nữa mình vẫn có cái thói quen của cha ông để lại là thích nằm trên tấm da thật. Ở cái thế kỷ nhân đạo của chúng ta thì kiếm đâu ra... Không, cậu đừng băn khoăn, mình không cần gì hơn nữa đâu, có điều là ném cho mình đôi gối, tấm chăn và hai mảnh vải trải giường. Nào ta hãy tán chuyện như khi còn ở trên đồi Lênin đi. Cậu có nhớ căn phòng nhỏ

nhấn của chúng mình không? Cậu đi về chỗ của cậu đi và không được đóng cửa lại.

Cậu ta lục đục khá lâu, trở mình, lăm bằm điều gì đó, cuối cùng thì im lặng, nhưng cũng chẳng được lâu. Cậu ta hỏi:

- Cậu chưa ngủ ư? Tấm giả da của cậu cứng lắm, tuy những chiếc giường loại này rất thuận tiện. Thuận tiện chỗ nào mình cũng chẳng hiểu. Ta thử kiểm tra xem. Nói chung là tuyệt, chỉ có điều không hiểu tại sao dưới cạnh sườn mình lại có chiếc chìa khóa vạn năng của cậu. Thế mà cậu lại đổ lỗi cho mình! - chiếc chìa khóa lặn lóc dưới sàn và bị đá vào chân tường. - Nó ở phía tây, - Cô chia báo cho tôi biết. - Không, trên tấm da không có chìa khóa, thật dễ chịu. Cậu biết mình đang nghĩ gì không? Mình đang nói mọi điều vớ vẩn mà chính mình cũng đang nghĩ. Cậu cũng chả đoán được đâu.

- Khó thật. Cậu có một cuộc sống tình cảm khá phức tạp! - tôi lên tiếng.

- Đừng có trêu chọc. Cuộc sống là cuộc sống. Cũng chẳng phức tạp hơn người khác. Mình nghĩ về Biata. Giờ đây, trước khi ngủ cô ta nhìn xuống Trái đất, tưởng rằng Trái đất rục rờ và yên tĩnh. Cô ta không thể lớn vờn trong đầu óc ý nghĩ rằng gió hanh đang muốn dứt tung hòn đảo của chúng ta lên đâu.

Sau cùng cậu ta im hẳn. Chắc hẳn cậu ta nằm mở mắt và cũng suy nghĩ như tôi: “Bao giờ thì vì sao đó xuất hiện - cái vì sao đã gây bao nhiêu rắc rối trên Trái đất và cướp mất Biata của chúng tôi?...”

## Chương 18 - TIẾNG GỌI CỦA TỔ TIÊN

Những vùng chăn có thức ăn ưa thích hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của cá voi. Những con cá này được bảo vệ chống mọi kẻ địch, được chăm sóc sức khỏe và được chú ý cả đến tâm tư và các phương tiện nghỉ ngơi văn hóa: mới đây Pêchia Xamôilốp đã đặt gần hai mươi chiếc phao có gắn máy bán dẫn. Các cá voi nghe âm nhạc truyền trên các làn sóng siêu cao tần và đầy vẻ thỏa mãn. Cứ trưa đến lũ cá bơi đến sát phao nghe âm nhạc, chúng đờ ra như những tảng đá.

Tavi khẳng định rằng trong lúc nghe nhạc chúng thậm chí không kiếm chuyện với nhau. Pêchia viết một bài cho báo radiô dành riêng cho các nhà chăn nuôi thú vật của tất cả các vĩ độ nói về ảnh hưởng tốt của âm nhạc đến hệ thần kinh các vật nuôi, đến việc tăng cân, tăng lượng sữa vắt của cá voi. Ví dụ, con Machinda của chúng tôi một ngày đêm đã tăng lên một trăm lít sữa.



Tất cả những con cá voi này sinh ra và lớn lên trong các vùng chẵn gần đảo trôi. Thế mà đôi lúc không hiểu vì nguyên nhân gì chúng lại có một tâm lý rất kỳ lạ. Đâu đó trong nhận thức của những con vật khổng lồ này thoáng hiện lên một ý nguyện rời bỏ tất cả để bơi đi, bơi đi theo những con đường của tổ tiên. Những lúc ấy phải tăng cường canh gác, đưa điện thế cao hơn tới các hàng rào của vùng chẵn. Và ngay trong một số trường hợp hãn hữu đó phải tiêm vào máu chúng những chất phản kích thích. Mặc dù vậy hầu như năm nào cũng có vài con (phần lớn là cá voi đực) bỏ đi mất. Thoát ra đại dương, chúng cố bơi về phương nam, đến Nam Cực. Chúng thường chọn đêm tối trời, có gió bão để trốn chạy. Những con chạy trốn thường không thoát. Lập tức có đội đènphin tuần tiễu được trang bị máy phát tin đề phòng sự cố đuổi theo dấu vết của chúng. Sáng ngày ra sẽ có đội đuổi bắt đường không dượt theo con cá voi chạy trốn. Bị một số ống thuốc chống kích thích, kẻ chạy trốn lại bị những đènphin bạn bè bé nhỏ hơn mình vây hãm, đành chịu khuất phục theo lệnh chúng uể oải bơi trở lại. Tất nhiên nếu trước khi gặp đội đuổi bắt đường không, con cá voi không gặp phải một đàn cá kình.

Achinla là một con cá voi xanh năm tuổi đã chạy trốn ngay sau khi mặt trời lặn. Hơn một chục con, phần lớn là còn trẻ, chạy theo nó lao vào chỗ trường lực bị bão táp làm yếu đi. Cả lũ bị các đội tuần tiễu của các động vật cao đẳng của biển giữ lại ở cách đảo hai chục dặm. Rạng sáng hôm sau chúng phải quay về vùng chẵn. Riêng có Achinla là chạy thoát lên phía trước. Nó không thèm để ý đến những đènphin đã bắt chước rất tài tình tín hiệu của cá voi trên các làn sóng cao tần. Ý nghĩa của các tín hiệu lạ: dừng lại, quay trở lại, đằng trước có nguy hiểm. Không hiểu vì một lý do gì đó Achinla đã làm ngơ trước những lời báo trước. Có lẽ nó nghe sai, hoặc tiếng gọi, đã lệnh cho nó bơi về phương nam không sao cưỡng nổi. Toàn bộ công việc lừa những kẻ chạy trốn quay về là do những đènphin đảm nhiệm không có sự tham gia của chúng tôi. Giờ đây mười con trong bọn chúng đang bơi theo Achinla.

Con cá voi bơi với tốc độ hai chục dặm một giờ. Máy tự ghi ở trạm trung tâm vạch trên bản đồ một đường thẳng bắt đầu từ đảo chạy dần về phía Cực Nam.

Côxchia nói:

- Đến tảng sáng nó sẽ đi được gần hai trăm ba mươi dặm. Sáng ngày ra chúng ta mà đuổi nó bằng tàu thì đến chiều mới kịp. Minh mà trực hôm nay, thì mình sẽ đi ngay. Như vậy thì chúng mình có thể về vào đúng giờ vắt sữa buổi sáng.

Vấn đề này Ninxen đã trả lời (cậu ta chả đang trực mà):

- Mình nghĩ rằng lúc đó Hội đồng đảo sẽ can thiệp và bãi bỏ quyền hạn trực nhật. Đại dương sẽ náo động và những con cá kình đã được phát hiện.

- Bọn mình sẽ đi thủy phi cơ - Pêchia nói.

- Sáng sớm. Nhất định là phải sáng sớm.

- Chúng mình còn phải đi vắt sữa.

- Các cậu không nghĩ rằng việc đó có thể giao cho một người nào đó trong chúng tôi à?

- Chả muốn trút công việc của mình lên vai người khác. Achinla chạy trốn. Lỗi tại bọn mình. Bọn mình đã không kiểm tra trường lực sau cơn bão.

- Hội đồng đảo sẽ xét xử mức độ khuyết điểm của các cậu. Sáng sớm mình cho phép các cậu lấy thủy phi cơ, còn việc vắt sữa sẽ giao cho những người có kinh nghiệm như Trauri Xinkhơ và Lagơranggiơ. Đáng tiếc là mình không thể rời vị trí của mình được. Đã có lúc mình kết bạn với Machinda của các cậu.

Kỳ báo trước:

- Các cậu chớ có quên rằng Machinda đã cho vượt mức một trăm lít sữa. Toàn nhóm của chúng mình đều thế.

- Nhóm các cậu!

- Tất nhiên rồi, đây là nhóm cá voi...



Mọi người ai nấy đều cười, trừ có Côxchia, cậu ta quá chăm chú theo dõi hướng đi của Achinla.

- Nó bơi hướng về phía tây, - Côxchia nói, khi tiếng cười đã ngớt. - Các cậu nhìn này, nó lại bắt đầu bơi về phía nam. Cái gì đang xảy ra với nó ở đó? Thế mà chúng mình còn ngồi đây mà nói chuyện phiếm.

Ninxen hét lên giọng khàn khàn, nhưng không nói gì.

Tất cả chúng tôi tụ tập xung quanh bản đồ theo dõi vạch đen đang từ từ dài ra. Đội tuần tiểu chỉ có máy phát cỡ nhỏ tự động phát đi những tín hiệu. Nhưng lúc đó chúng tôi lại tưởng rằng Achinla và đội bảo vệ của nó đang rẽ bề mặt sáng xanh lân tinh của đại dương.

Con mắt xanh dự báo bỗng sáng lên trên tấm bảng lớn. Có tiếng người máy phiên dịch nói, giọng lãnh đạm:

- Trinh sát viên Côcuri thấy có cá kình bơi cùng một hướng với chúng ta ở cách đây năm dặm về phía đông. Côcuri đã kịp báo tin cho chúng tôi và hiện giờ đang cố đánh lạc hướng chúng. Achinla lần đầu tiên đã nghe theo chúng tôi và bơi trệch khỏi phía cá kình hai dặm. Nó lại tiếp tục không chịu nghe theo chúng tôi. Cần phải cứu ngay. Tavi truyền đạt lại!

Thế là Tavi trở thành kẻ hộ tống chủ yếu của Achinla.

Tim tôi thắt lại, khi nghĩ rằng nó đang gặp phải một nguy cơ như vậy.

Ninxen hỏi:

- Tavi, có phải Giéc Đen đang ở bên cạnh các bạn không?  
- Côcuri chưa kịp thông báo.  
- Hãy cố gắng lái cho Achinla bơi xa hơn về phía tây.  
- Chúng tôi đang cố làm như vậy, có điều Achinla bướng bỉnh khác thường.

- Sắp có lực lượng hỗ trợ thủy phi cơ. Hãy dũng cảm lên, Tavi!

Ninxen bảo chúng tôi:

- Hai giờ nữa các cậu bay đi đuổi cho kịp vào lúc rạng sáng.

Chúng tôi hấp tấp chuẩn bị để hai tiếng đồng hồ nữa sẽ bay. Đã từ lâu những người trên đảo không dùng đến cái máy bay nặng nề cỡ lỗ sĩ này.

Tôi và Côxchia đổ đầy thùng nhiên liệu và đưa vào máy bay vũ khí, thùng đựng thuốc, trang bị lặn, thực phẩm theo qui định cho những chuyến bay trên đại dương. Trong khi đó Pêchia và Kỳ bật hai chiếc đèn chiếu xách tay, xem xét động cơ và thiết bị dẫn đường.

Đêm đã khuya, nhưng những người trên đảo vẫn ra tiễn chúng tôi.

- Quỷ tha ma bắt! Tiếc thật, trong buồng lái máy bay không có chỗ thứ năm! - Côrinhton bắt tay chúng tôi than thở. - Nhưng, chờ một phút. - Cậu ta hướng máy ảnh về phía chúng tôi.

Khi chúng tôi bước lên thang, Ghêra, vợ Ninxen hỏi to:

- Anh Cáclơ, anh tin rằng họ có thể dẫn con Achinla về đây chứ?

- Tin chắc như vậy.

- Tôi không tin lắm: ít phương tiện quá. Cần phải gọi ụ cạn từ Côlômbô về.

Ninxen khúng khắng ho.

Anh chàng người Mỹ nói:

- Bà đừng lo ngại, các anh ấy sẽ trói cổ nó vào thân máy bay.

Paven Mêphôđiêvích lặng lẽ vẫy tay.

Đường bay sáng lên trong vũng biển. Côxchia và Pêchia ngồi vào chỗ hoa tiêu.

Hai bên đường bay các chú đènphin cố vượt lên đua với tốc độ của thủy phi cơ. Chúng đã hiểu chúng tôi đang bay đi đâu và làm gì. Ninxen truyền về vũng biển thông báo của Tavi và trả lời nó. Những động vật cao đẳng ở biển tiễn chúng tôi và chúc may mắn.

Từ độ cao ba ngàn mét bề mặt đại dương xám xịt một màu. Côxchia đưa máy bay lên cao gần đến độ cao tối đa, vậy mà đại dương vẫn lấp lánh bên dưới chúng tôi. Ánh sáng phản chiếu của các vì sao và hằng hà sa số cư dân trên biển làm cho chúng tôi có cảm giác là rất gần.

Pêchia và Côxchia nói chuyện với Tavi và Ninxen. Tavi nói rằng Achinla tuy có bơi chậm lại, nhưng vẫn ngoan cố hướng về phương nam. Ninxen hạ lệnh cho Tavi không được tham gia vào các cuộc đánh nhau với cá kình mà

chỉ đánh lạc hướng chúng ra xa Achinla. Tiếp đó cậu ta nhắc nhở chúng tôi không nên lạm dụng các chất phản kích thích. Ninxen kể lại câu chuyện cách đây hai năm cậu ta cũng đã dùng chất này để giữ con cá voi chạy trốn và một tuần sau con cá vẫn còn lơ lờ lập lờ trên sóng. Ninxen đành phải ngồi canh nó.

Thông báo xong, Ninxen tan biến đi trên màn ảnh.

Anh chàng Kỳ bé nhỏ ngồi bó gối trên ghế ngủ thiếp đi.

Pêchia nói gì đó với Côxchia và cả hai cùng cười.

Các vì sao nhìn qua vòm trần trong suốt của máy bay. Vệ tinh của Biata cháy sáng rực rỡ giữa các vì sao.

Tavi truyền đạt:

- Chúng đổi hướng. Đang tiến tới gần. Đã cử Cracơ lái chúng sang bên cạnh.

Ninxen cũng nghe được lời thông báo chẳng hứa hẹn tốt đẹp gì cả. Cậu ta nói:

- Các bạn hãy cố gắng tìm kiếm cá kình, trong lúc chúng còn chưa kịp tấn công Achinla.

- Phải chăng là bọn mình bay đi chỉ vì mục đích đó, - Côxchia bổ nhào máy bay xuống rất mạnh, đến nỗi Kỳ tỉnh bật dậy hỏi: “Đã hạ cánh đấy à?”  
- và lại ngủ thiếp đi.

Pêchia bực bội nói:

- Cái kiểu lái máy bay gì mà lạ thế! Cậu đến làm vỡ chiếc “Xe ngựa” này ra từng mảnh thôi.

Ninxen yêu cầu:

- Mình đề nghị các cậu dùng kính viễn vọng ban đêm để quan sát bề mặt đại dương.

Côxchia nháy Pêchia và cậu này ghé vào ống kính thiết bị quang học.

- Chúng tôi sẽ không rời khỏi viễn kính này, - Côxchia nói với Ninxen. - Nhưng hiện giờ chả thấy gì cả.

Pêchia khẳng định:

- Đúng, đúng, chẳng trông thấy gì cả!

Côxchia hỏi:

- Cái thuật ngữ cậu dùng vừa rồi là gì? Ở đâu ra cái tên “Xe ngựa” thế?

- Cách đây ít lâu mình có xem được quyển bách khoa toàn thư loại hiếm ở chỗ ông cụ. Mình cần có những dẫn chứng cổ xưa về con hải ly. Mình xem, và thấy một từ lạ. Thì ra đó là một thiết bị không kém lạ lùng nằm trên các bánh xe còn cổ hơn cả ô tô dùng để chạy trên các bề mặt cứng mà không cần động cơ.

- Sao, không cần động cơ à? - Côxchia ngoái đầu lại.

- Động vật kéo nó chạy trên mặt đất.

- À, ngựa đấy!

- Không chỉ có ngựa. Có lẽ cả những giống bốn chân khác.

- Cậu có xem không?

- Tất nhiên rồi. Nhưng bây giờ thì... Có biết bao nhiêu từ mất đi, hoặc nhận thêm nghĩa hoàn toàn mới khác. Ví dụ, chúng ta ai mà chả biết rằng chữ lao công có nghĩa là một cơ cấu đơn giản để đánh sạch những bề mặt trong suốt. Ấy thế mà thời xưa...

Ninxen hiện lên màn ảnh. Cậu ta nói:

- Ở địa vị các cậu thì mình đã xếp cái công việc tìm kiếm ngôn ngữ nhất định là lý thú ấy sang một bên, vì mục đích chuyến bay của các cậu đã ở bên dưới các cậu rồi - nếu như các cậu không đi trệch hướng.

Pêchia lắc đầu khẽ nói:

- Chưa đâu! Chẳng thấy gì, trống trơn!

- Hướng đúng! Đại dương vắng tanh! - Côxchia trả lời cương quyết.

Điều này đôi khi thường thấy ở cậu ta.

- Theo tính toán của mình các cậu đã bay lướt qua Achinla! Tại sao bộ lái tự động của các cậu lại không phát xung đi và mình cũng không thấy các cậu trên bản đồ?

Pêchia lắc đầu không đồng ý, còn Côxchia thản nhiên trả lời:

- Chúng mình không có bộ lái tự động. Cậu tìm bọn mình bằng máy định vị.

- Thế nào? Không có bộ lái tự động à? Mình mà biết thì đã không để các cậu bay. Gặp trường hợp này thì các cậu vất vả lắm.

- Đúng là thế! - Côxchia đồng ý. - chiếc “Xe ngựa” của chúng mình không bay nổi một nửa tốc độ đã thiết kế. Để thiết bị này khởi động, chúng mình đã phải giảm tốc độ bay của nó lại. Chiếc “Xe ngựa” này có lẽ phải đến ba chục tuổi, nếu không hơn.

- Hầu như một loại hoàn toàn mới. Người ta đã tăng diện tích của cánh và giảm tốc độ, nếu không thì các cậu đã bay vọt đến Nam Cực rồi. Tại sao các cậu gọi chiếc máy bay là “Xe ngựa”?

- Ngày xưa dùng một loại như vậy để thông thương.

Ninxen mỉm cười:

- Thôi được, tùy các cậu. Mình hiểu. Mình ở đây có thuận tiện hơn.

Người máy cướp lời cậu ta, truyền đạt tin tức của Tavi:

- “Một nhóm cá kình mới xuất hiện ở hơi trệch về phía đông chúng tôi. Chúng tôi...” Thông báo bị cắt đứt đột ngột.

- Không gì buồn hơn! - Côxchia kêu lên.

Pêchia bỗng hét lên:

- Chúng kia kìa!

- Mình cũng biết rằng chúng mình đã không lạc hướng, - Côxchia nói. - Có điều không nên hoảng hốt. - Giọng cậu ta trở nên cứng rắn, mặt đanh lại.

- Chúng mình vượt qua rồi! Phải lộn lại, - Pêchia nói, - chúng ta sẽ bỏ “bom” bổ nhào... Độ chính xác cao...

Máy bay chúc đầu xuống. Tấm màn trắng nhạt hiện ra trước mắt chúng tôi. Trên đó thấy rõ những vết lân tinh phát sáng của cá kình. Có khoảng hai chục con bơi thành hàng dọc theo hướng đông bắc.

Tôi không trông thấy lúc ống thuốc vung xuống, nhưng lúc thuốc rơi xuống nước thì chúng tôi đã bay vượt lên phía trước khá xa. Theo lời

Pêchia thuốc đã trùm đúng mục tiêu. Côxchia nói:

- Không có thì giờ kiểm tra. Nhìn xem không có lại bỏ qua mất Achinla. Tại sao Tavi im lặng? Không lẽ lại phải đánh nhau?

Khuôn mặt lo lắng của Ninxen hiện ra. Côxchia bảo:

- Thuốc đã phủ lên nửa đầu. Chúng mình đang tìm nhóm kẻ cướp thứ hai đây. Không hiểu tại sao Tavi im tiếng. Có lẽ nào nó đã xông vào ẩu đả nhau.

Ninxen nói:

- Nó không cần phải liều lĩnh. Nó không có vũ khí để đánh nhau. Nó chỉ việc lôi kéo bọn cá kình ra xa Achinla, trước khi các cậu đến. Thôi, mình sẽ chả làm phiền các cậu nữa. Chiếc “Con mực” đã lên đường đi giúp các cậu. Nó đã gần đến...

Côxchia cười mỉa:

- Chúng ta sẽ làm gì nếu không có tin đó. Thà về không còn hơn.

- Ninxen lo lắng. Cậu cứ thử đặt mình vào trường hợp cậu ta xem, - Pêchia thì thầm. - Cậu ta phải chịu trách nhiệm về Achinla, về chúng ta, về các đênphin. Trong khi đó cậu ta phải chịu bó tay. Tình cảnh thật khó khăn.

- Ai mà chả khó khăn, có điều chỗ bọn mình không hay ho lắm.

Chúng tôi lượn tròn ở độ cao bảy trăm mét và dịch dần về phía tây bắc.

Bình minh ngấn ngùi của vùng nhiệt đới lộng lẫy, tươi đẹp như một buổi pháo hoa.

Kỳ thức dậy. Cậu ta ngó nhìn và nói về quan trọng:

- Các cậu biết không, đại dương bây giờ tựa như một chiếc bong bóng xà phòng cỡ lớn.

- Một phát kiến đáng sửng sốt, - Côxchia quay lại phía cậu ta. - Kỳ, cậu có thể cho biết Achinla trốn ở chỗ nào trong cái bong bóng này?

- Lẽ nào máy định vị của chúng ta hỏng?

- Chúng ta làm gì có máy định vị và ngay cả Tavi cũng không thấy đánh tín hiệu về.

- Thế thì hiểu rồi, - Kỳ mừng rờ thốt lên, bộ mặt ngái ngủ cười nhản nhúm. - Máy phát cỡ nhỏ chỉ có thể hoạt động trên mặt nước. Tavi có thể hoặc đã chết, hoặc đánh mất máy, hoặc đánh nhau với lũ cá kình ở dưới sâu. Cũng có khi, biết đâu chúng ta rơi vào vùng chết.

Côxchia nói:

- Bây giờ thì mọi cái đã rõ, thật là thở phào được rồi. Trong lúc cậu ngủ trên cái ghế tựa bất tiện này thì bọn mình thật cơ cực vì thiếu tin tức làm sao.

- Giá mà mình biết các cậu cần những ý kiến tham gia của mình...

Lúc đó trên màn ảnh điện thoại truyền hình bùng lên những đốm sáng xanh và tắt đi: nó tiếp nhận các tín hiệu.

- Cậu đúng, - Côxchia thở dài. - Anh chàng lang thang ấy đã xông vào trận đánh.

Trong loa phóng thanh vang lên giọng nói của Ninxen. Cậu ta khôn khéo không lộ mặt trên màn ảnh điện thoại truyền hình, mà chỉ bảo rằng chúng tôi đã đi trệch đến hai mươi dặm về hướng tây bắc, đồng thời chỉ rõ hướng cần đi.

- Hôm nay cậu đã chỉ bảo cho chúng mình bao nhiêu là lời khuyên hữu ích rồi, - Côxchia bực bội lái chiếc “Xe ngựa” quay vòng sang bên.

Sau lưng chúng tôi mặt trời đã mọc. Ngay lúc ấy chúng tôi trông thấy con cá voi ở cách đó độ chục dặm. Hình như Achinla đang lạng lẽ bơi về Nam Cực, niềm ước mơ của nó. Nhưng đến gần thì mới rõ là con cá tội nghiệp đã gặp nạn.

Những cá kình và cá mập đã xé con cá voi bắt lực đứt ra từng mảnh. Nó muốn lặn xuống, nhưng không nổi, ngoi ngóp, những tia máu phọt lên chảy thành từng dòng ở những vết thương khủng khiếp.

Khi bay qua, Côxchia đã ném một liều thuốc xuống.

Lúc chúng tôi quay lại, Achinla đang trong cơn hấp hối, đập đuôi vào làn nước loang lổ máu.

Cô chia ném một số thuốc còn lại và hạ chiếc “Xe ngựa” xuống. Nhắc chiếc vòm tàu trong suốt ra, chúng tôi lượn quanh con cá đang chết dần. Trên mặt nước, bên cạnh Achinla có một lô cá mập và khoảng ba chục cá kình đang nhào lộn. Pê chia thấy vài con đênphin ở giữa bọn chúng.

Tôi nhận ra Tavi. Pê chia và Kỳ ném chiếc phao thuyền ở trên boong xuống nước. Chạm mặt nước, vỏ thuyền tự động bơm đầy không khí. Tôi và Kỳ xuống phao thuyền, kéo những chiến sĩ dũng cảm ra cách Achinla một quãng khá xa để tránh tác động của chất gây mê.

Tavi bị thương nhẹ. Cá mập hay cá kình dứt của nó một mảng da lưng cùng với máy phát nhỏ. Hai con khác bị thương nặng hơn. Các đênphin đều bị hôn mê nặng và khó khăn lắm mới không bị chìm. Tôi tiêm thuốc giải độc cho Tavi.

Khi trí nhớ của Tavi đã hồi phục, nó hấp tấp kể lại sự việc đã xảy ra. Nó phải dừng câu chuyện luôn vì xuất hiện một loạt cá mập. Cái tin một con cá voi bị chết lan truyền rất xa và từng toán những giống ăn thịt mới vội vã đến chỗ xảy ra tấn bi kịch. Khi đã lọt vào vùng gây độc chúng trở nên vô hại, nhưng trên đường đi đến chỗ có máu, thịt, chúng có thể gây nhiều phiền phức. Vũ khí của chúng tôi như vậy là có việc làm. Các đênphin lao vào đánh nhau, nhưng bọn chúng rất yếu sức. Tôi và Kỳ phải thiết tha yêu cầu chúng bơi lại càng gần thuyền càng tốt.

Từ những mẫu chuyện đứt quãng của Tavi và các bạn nó, có thể kết luận rằng cuộc săn bắt con cá voi hết sức có tổ chức. Một vài nhóm cá kình bơi theo nó ở các phía, lúc đầu cách xa, sau khép dần vòng vây. Tavi đoán rằng bọn này ở trong toán kẻ cướp của Giéc Đen. Chỉ bọn cướp của Giéc Đen hành động khá nhất quán và với một số lượng như vậy (thông thường, một đàn cá kình không quá hai chục con), nhưng không con đênphin nào dám nói rằng đã trông thấy Giéc Đen.

Tavi chỉ thực hiện được một nửa lệnh của Ninxen. Riêng nó không tự tham gia vào cuộc ẩu đả, nhưng không thể bỏ mặc Achinla không được bảo vệ. Đênphin tạm thời đã dụ cho hàng chục con cá kình bơi ra xa con cá voi, nhưng khi đó lại có đến gần trăm con khác xông vào cá voi. Rồi cá mập



xuất hiện theo. Khi đó Tavi và Tất cả những denphin còn sống trong đội của nó đã lao vào cuộc sống mái và bắt đầu tấn công những cá kình và cá mập. Trong lúc chiến đấu hăng, Tavi không nhận ra máy phát nhỏ đã bị mất, nên cứ luôn luôn thông báo về. Nó nghĩ rằng ít ra thì nó cũng thông báo mọi tin tức cho chúng tôi.

Trong lúc đó từ những mũi đá gần đây từng đàn mòng biển bay tới. Chúng đậu trắng cả mình Achinla mà quang quác.

Chiếc tàu “Con mực” đến. Tàu hạ thủy một số sà lúp và đội này đã bắt đầu tách riêng cá kình với cá mập. Họ phun thêm thuốc gây mê vào cá kình. Bọn này sẽ bị ngủ mê mệt trong suốt hai ngày đêm. Sau đó họ dùng trục kéo chúng về chiếc phao bằng chất dẻo dùng làm sà lan. Chiếc sà lan này vốn là một kiện lớn ném ở tàu “Con mực” xuống, được đổ đầy đến một phần ba nước, nặng nề lúc lắc bên cạnh trạm canh gác trên tàu.

Côxchia và Pêchia hạ chiếc “Xe ngựa” và trèo lên một trong những chiếc sà lúp.

Trong khi đó tàu “Con mực” chuẩn bị rời đi. Ba chiếc sà lúp được nâng lên boong, chiếc thứ tư bơi đến gần chiếc thủy phi cơ và đưa Pêchia, Côxchia và một người nữa xuống. Bộ ba vẫy tay, kêu lên với chúng tôi điều gì đó. Trong lúc vội vã cả tôi, lẫn Kỳ đều quên đem theo máy điện thoại cỡ nhỏ. Thành thử ở cách chiếc “Xe ngựa” khoảng hai trăm mét nhưng chim kêu loạn xạ nên chẳng nghe thấy gì cả.

Thân Achinla phủ trắng những mòng biển. Chắc hẳn trong cơ thể nó hãy còn sót ít nhiều sự sống. Bởi nếu chết hẳn thì đã chìm xuống đáy biển từ lâu rồi.

Khi chiếc sà lúp thứ tư đã được đưa lên tàu “Con mực” thì từ chiếc tàu canh lần lượt bắn ra bốn phát súng. Bầy chim ăn thịt bay lên đông ngịt trên bầu trời không mây, chúng lập tức xà xuống ngay, nhưng hết sức ngạc nhiên thấy xác cá voi từ từ chìm xuống nước.

Một đàn cá mập ngủ mê mệt đang lơ lờ trên làn nước xanh xám. Chúng chưa phải là mối của mòng biển. Những con chim đậu lên nó cũng chìm

dần vào giấc ngủ thiu thiu. Gió lặng. Một đợt sóng nhẹ từ phương nam dồn lại. Thuyền bơi chậm chạp trên mặt đại dương căng phồng.

Kỳ nói:

- Tổ tiên tôi tin rằng có chuyện hóa thân. Hàng ngàn năm trước đây khi tìm hiểu về cái sống và cái chết họ phát hiện ra định luật tuần hoàn của vật chất và gán cho nó có một hình thức nên thơ. Cái chết đối với họ là niềm vui và là sự bắt đầu của một cuộc sống mới. Trong cuộc sống cực khổ của người xưa, thơ ca chiếm một vị trí lớn hơn hẳn chúng ta ngày nay được sử dụng các khả năng hết sức thái quá của sự tự thể hiện. - Cậu ta ngừng tay chèo nghe ngóng rồi vừa cười vừa nói: - Họ đang có khách. Cậu có nghe thấy cô ta đang cười không? Có lẽ đó là cô gái ở cái vì sao mà Côxchia hay nhắc đến.

Tôi cũng nghe thấy tiếng cười quen thuộc len qua tiếng kêu của lũ mòng biển. Tôi thấy ghen thơ: có lẽ đó là Biata? Ô, đúng là cô ta rồi! Trên phao thuyền hiện ra nét mặt tươi cười của Côxchia.

- Xin lỗi các cậu là đã không đến chỗ các cậu được. Chúng tớ không muốn dùng tiếng ồn của động cơ phá vỡ sự yên tĩnh của các bạn. Nào mình giúp các cậu quay thuyền.

- Chợt thấy Tavi cậu ta liền bắt chuyện: - Giéc Đen lại trốn mất rồi. Nó vừa mới ở đây mà. Bạn bè của chú ở tàu “Con mực” nói rằng có thấy nó bỏ chạy cùng gần chục tên cướp. Tavi này, biết đâu Giéc chả nuốt mất máy phát nhỏ, và bây giờ các máy đó vẫn làm việc trong bụng nó nhỉ? Nếu thế thì tuyệt quá, nó chẳng còn trốn vào đâu được! Mọi việc mà đúng như vậy thì may mắn quá! Giá mà Achinla không việc gì... Nào giao thuyền của các cậu cho mình và chúng ta đi ăn sáng. Còn Tavi này, chú hãy cùng với các chú còn lại bơi quay về đảo đi. Nhớ đừng có xông vào đánh nhau với cá mập, chúng nó không tự ý tấn công các chú đâu. Chúc các chú bơi về may mắn.

- “Chúc anh và mọi người trong chuyến bay may mắn”. - Tavi chúc lại.

Vừa ngồi vào ghế hoa tiêu thứ hai. Cô ta gật đầu chào tôi, như là chúng tôi vừa mới gặp nhau hôm qua. Một tay cô ta cầm miếng sẵngúych, tay kia

cầm cốc nước dừa. Tôi muốn uống quá chừng.

Vêra rót nước đá ở phích đưa cho tôi và nói:

- Tôi muốn học vắt sữa cá voi.

Kỳ nói:

- Lúc đầu bọn tôi tưởng cô là người ở trên vì sao bay tới.

- Tôi là người của mặt đất. Vũ trụ chỉ làm cho tôi buồn phiền.

- Cậu ấy nhầm cô với Biata, - Côxchia phúng phính thức ăn trong miệng nói.

- Không, không bao giờ tôi rời Trái đất. Và tôi có cần thiết phải làm việc gì ở trên vì sao?

- Sao lại không, - Côxchia nói. - Có thể trồng cây ở đó. Tào chẳng hạn.

- Bọn mình thường xuyên gửi tảo ở dưới đất lên cho họ. Dạng vũ trụ đặc biệt. Nhưng sống ở trên đó à? Không, không. Tôi có lẽ không chịu nổi. Suốt ngày lơ lửng giữa đất và trời trong cái thiết bị ấy à?

Pêchia hỏi:

- Có đúng là cô đã gây được giống cây hoa trinh nữ mới biết đi không?

- Xin anh đừng nhắc đến chuyện đó!

Côxchia nói:

- Sao khiêm tốn thế? đóng góp vào một phát minh nổi tiếng thế giới, thế mà lại khiêm tốn. Tốt hơn là cô hãy kể chuyện những cây hoa trinh nữ mới của cô đi.

- Tôi hoàn toàn không khiêm tốn đâu. Lúc đầu tôi hơi nói quá, - Cô ta buồn rầu bậm môi. - Những cây hoa trinh nữ mới của tôi đã chết như Achinla của các anh. Chúng cũng muốn nhìn thế giới, nhìn vũ trụ nhỏ nhắn của mình và chúng đã chết. Nguyên nhân là chúng biết đi quá sớm. Trẻ con không nên đi sớm quá. Tôi rất tiếc chúng, có lẽ còn tiếc hơn con cá voi bất hạnh của các anh. Môkimôto an ủi tôi: “phải nên có thái độ công bằng đối với thất bại và thành công”. Tôi cố gắng như vậy, nhưng không được.

Côxchia đưa cho cô ta chiếc cốc không:

- Môkimôto nói đúng. Cây này không được, có thể sẽ được cây khác, các bạn có hàng ngàn cây cơ mà. Tất cả đều bình thường. Nào, rút vào đây!

Ninxen hiện ra trên màn ảnh, má hồng, tươi cười:

- Ồ, các cậu có khách đấy à! - Cậu ta cúi chào Vêra. - Bây giờ tôi bắt đầu tin vào sự kỳ diệu.

- Mọi cái đều giản đơn, - Vêra buồn rầu trả lời.

## Chương 19 - TẤM ẢNH CŨ

Các anh chưa đến chỗ tôi đây. Xin mời. Hãy còn sớm, chúng ta cùng uống trà với mứt dâu đất. Dâu rừng đấy. Các anh có hình dung đó là cái gì không? Cây tự mọc trên đất ở cửa vào rừng thông, chứ không phải là ở trong dung dịch nước. Tôi có một người quen đã lâu, đó là người trông rừng Iuri Andơrâyêvích Sadơrin, một con người thật có duyên, một người nhiệt tình bảo vệ mọi sinh vật. Ông ta đã tìm ra một giống kiến biết suy nghĩ. Các anh có nhận thấy không? Tìm ra và nếu muốn, các anh có thể gọi đó là một phát minh cũng được. Trên trái đất hãy còn có cái để phát minh!

Chúng tôi đi trên con đường nhỏ cạnh những chiếc quạt gió đang rú lên trong bầu trời tối đen, Côxchia nói:

- Ở trong trường chúng em cũng tiến hành một số thí nghiệm về kiến. Ivan, cậu có nhớ không?



- Chúng mình định tặng tầm vóc của nó, - tôi nói.

- Tất nhiên là cả bộ óc, có nghĩa là nâng những năng lực của trí tuệ phải không? - Paven Mêphôđiêvich sôi nổi hỏi.

- Vâng, chúng em đã định làm như vậy, - Côxchia trả lời.

- Thế rồi thế nào?

- Cũng được một cái gì đó thật quái đản.

- Tôi tưởng chúng phải là những thiên tài chứ?

- Có thể, mặc dù chúng chẳng thể hiện cái gì gọi là thiên tài cả.

- Những mục tiêu vĩ đại nào khác đã cản trở các anh tiếp tục thí nghiệm?

- Đúng vậy, chúng em quay sang thiết kế động cơ chống lực hấp dẫn.

- Kể ra cũng đáng là một mục tiêu đấy. Nhưng hãy yên tâm, các bạn ạ. Các bạn đã tìm được những người kế tục. Đó là những bạn trẻ trong trường trung học số 8 ở thành phố Nước Sáng, nơi gặp gỡ hai con sông Sinca và Aơngung. Cách đây ít lâu, trong phim tài liệu buổi tối có truyền đi thành tựu của những nhà tự nhiên học trẻ tuổi của thành phố Nước Sáng. Một chú bé lanh lợi, mắt đen công bố rằng họ đã tạo được một giống bọ ngựa dài tới năm mươi xentimét. Giá mà các anh được trông thấy cái con vật gớm ghiếc này. Nhưng chưa đủ. Sau khi chú bé thông báo, thì người cầm đầu cái nhóm nhăng nhít này, - một nhà di truyền học, một con người bệ vệ tuyên bố rằng các học trò của ông hứa hẹn sẽ cố gắng phát triển cho con, cháu loài bọ ngựa này đã đến một mét. Dù sao quái vật như thế có thể dứt thịt chân ra! Nhưng có điều an ủi là cái của quý đó sẽ tồn tại không lâu. Nhưng biết đâu? Tôi gọi điện thoại ngay với ủy ban kiểm tra các thí nghiệm khoa học. Ở đó người ta an ủi tôi rằng sẽ có một luật hạn chế hạm vì hoạt động của các nhà thí nghiệm “man rợ” đó. Hạn chế như vậy cũng thoải mái đây - con bọ ngựa bằng con chó bécgê! Xin mời.

Paven Mêphôđiêvich sống và làm việc trong một ngôi nhà tựa như nhà nghỉ ở ngoại ô thành phố, xung quanh có trồng cây ngô đồng.

Chúng tôi bước vào một gian phòng lớn. Tường ghép bằng gỗ tấm, sàn gỗ đánh bóng. Trên tường đối diện với cửa ra vào treo một bức sơn dầu vẽ một nơi cư trú thời xưa: những căn nhà mái tranh lúp xúp bao quanh một nhà thờ kiểu Vidanchi. Những cây bạch dương với nhiều tổ quạ, một đàn

quạ đang bay trên cái nền xanh xám. Tôi chưa từng được trông thấy những nơi cư trú như vậy. Chúng đã biến mất từ lâu. Còn lại chỉ là những nhà thờ có các ngôi nhà hoàn toàn khác bao bọc, hoặc trổ trụ giữa đồng không mông quạnh, hoặc trong các công viên. Kiểu nhà cửa của tổ tiên chúng ta, cái vẻ nghèo nàn trong đó đã kéo chúng tôi lại gần bức tranh. Cả tôi và cả Côxchia ngắm nghía bức vẽ hồi lâu. Paven Mêphôđiêvích đứng ở đằng xa mỉm cười.

- Ngôi nhà ngoài cùng ở bên trái là nhà của cụ tôi. Tranh ông tôi vẽ đấy. Đẹp không?

- Rất thích! - Côxchia nói.

- Còn nữa! Nước Nga đấy! Mọi chuyện bắt đầu từ đây.

Ông mời chúng tôi vào phòng làm việc, một gian phòng rất lớn, ánh phủ kín tường giống như gian triển lãm ảnh. Phần lớn là ảnh những buổi chiều tà trên mặt biển, trên bờ ở những nơi khác nhau trên mặt đất.

Chủ nhân nói:

- Tôi đi pha trà đây. Cô nàng Diễm Lệ của tôi từ trước đến nay vẫn chưa biết pha trà như thế nào. Cô ta thận trọng từng giây phút, từng động tác, giữ nhiệt độ ở một phần trăm độ, nhưng nước chè vẫn chẳng ra gì. Chẳng qua là thiếu sự suy nghĩ sáng tạo, mà thiếu cái đó thì làm sao pha trà cho ngon được. Các bạn bỏ qua cho, cứ xem các bức ảnh đi. Ở đây cũng có đôi ba tấm ảnh hay hay đấy.

Lúc ông quay ra, Côxchia nhận xét:

- Những tấm ảnh này khá đấy. Có lẽ phải có đến vài ngàn tấm và thực ra cũng rất đẹp. Ví dụ như tấm ảnh ở bên cạnh kia kia.

Côxchia ngắm nghía tấm ảnh phong cảnh có lẽ là ở vùng Trung Âu thuộc lãnh thổ Nga. Một bình nguyên nhiều gò đồng. Cánh đồng, rừng tùng âm đạm và dải bạch dương tươi vui, hớn hở trong ánh nắng chiều tà.

Tiếp đó là những tấm ảnh rất cổ xưa hấp dẫn tôi. Những ảnh này không nhiều lắm, treo trên tường, trước bàn làm việc.

- Cậu xem kìa, - tôi bảo Côxchia. - Đây là những bà con họ hàng và bè bạn của thầy giáo đấy. Thế mà cậu cho ông cụ là người máy à?

- Người máy cũng có thể có họ hàng và bè bạn với người thật chứ. Đây là sự lai giống giữa người và máy, hơn nữa ở đây không chỉ có một đâu. Tuy rằng... - Côxchia im lặng chăm chú xem bức ảnh đã ngã vàng chụp ở sân bay vũ trụ.

Một nhóm các nhà du hành vũ trụ nhìn chăm chú vào khoảng không. Trên các khuôn mặt trẻ trung đọng lại những nụ cười thanh thản, giấu đi những nỗi lo sợ trước vũ trụ bao la...

Cô Diễm Lệ nhẹ nhàng không một tiếng động bưng khay chén vào. Trên khay là tách, đĩa đựng bánh quy, mứt và hoa quả. Paven Mêphôđiêvích đi sau lưng cô Diễm Lệ, vừa càu nhàu một điều gì đó vừa bưng một ấm sứ có con rồng nổi trên nắp ấm và ở xung quanh.

- Tôi không dám tin vào cô gái bằng máy hồng hính này, - ông thận trọng đặt chiếc ấm lên bàn tròn cạnh cửa sổ. - Bữa làm quen đầu tiên, sau khi xem giấy chứng nhận tốt nghiệp, tôi sững sốt trước những ưu điểm hiếm có của cô ta, nên đã giao cho cô ta ấm trà. Và suýt nữa thì mất cái nguồn an ủi duy nhất đó. Các anh thử tưởng tượng xem, cô ta đặt ấm không lên bếp, ấy thế mà lại còn định đổ lỗi cho tôi. Có gì đâu tôi đã quên giải thích cho cô ta là trước tiên phải đổ nước vào ấm đã.

Cô Diễm Lệ phục vụ bàn ăn rất khéo, thản nhiên nghe những điều chê trách về mình. Trên khuôn mặt ngộ nghĩnh bằng chất dẻo của cô ta thoáng nở một nụ cười.

Những cây ngô đồng xào xạc ngoài cửa sổ, át đi mọi âm thanh khác.

Chúng tôi khen trà sánh, chát và có vị thơm khác thường.

Paven Mêphôđiêvích coi việc khen ngợi là tất nhiên.

- Chè này thì còn phải nói. Chính tôi cũng thích. Thứ chè này rất ngon. Các anh có muốn biết bí quyết này không? - ông nhìn cô người máy. - Diễm Lệ! Cô có thể đi về chỗ mình rồi đấy.

- Tôi không muốn đi, - Diễm Lệ trả lời. Giọng cô ta trầm ngâm nghe rất dễ chịu.



- Thế nào, sao thế? Không muốn đi à?
  - Nếu đi, tôi sẽ không được nghe một tin tức lý thú.
  - Sau đó thì bắt đầu truyền tin đi các nơi.
  - Có thông tin thì phải làm như vậy, - Diễm Lệ trả lời có căn cứ.
  - Thôi được, cô đem lại đây... Nào các bạn khách quý, các bạn muốn gì nào? - ông quay lại chúng tôi, nháy mắt nói.
  - Một chai nước narodan, - Côxchia đề nghị.
  - Đúng, đúng narodan. Rõ chứ cô?
  - Rõ. Tôi đi lấy narodan. Còn các ông thì ngồi nói chuyện với nhau về bí quyết pha chè.
  - Có thể, tuy chẳng có gì là bí quyết ở đây cả.
  - Ông nói không nhất quán. Tám chục giây trước ông đã hứa nói ra bí quyết của việc pha chè.
  - Nếu cô không phục vụ, tôi đưa cô đi hiệu chỉnh lại đây.
- Diễm Lệ xin lỗi và quay ra ngay.
- Các bạn có mẫn cô phục vụ của tôi không? Tôi thường nghĩ rằng trước mặt mình là một sinh vật biết suy nghĩ.
  - Phải cho cô ta làm quen với Pênhêlôpa của chúng em mới được. - Côxchia gợi ý.
  - Chúng tôi đã quen nhau rồi. - Từ bếp vang lên giọng nói trầm trầm.
  - Tôi quên mất là cô ta có một thính giác tuyệt vời. - Paven Mêphôđiêvích khẽ nói.
  - Ở tôi mọi cái đều tuyệt vời! - Diễm Lệ tuyên bố và xuất hiện với một chai narodan mờ hơi nước cùng với những chiếc cốc trong tay.
- Cô ta mở chai, rót nước vào cốc rồi lùi khỏi bàn, về chỗ cũ.
- Paven Mêphôđiêvích nói:
- Đành phải hòa mình vào cái xã hội của cô gái đáng yêu này thôi. Cũng như chúng ta ở đây hòa mình với cái kỹ thuật đã đi trước chúng ta. Diễm Lệ của tôi là một biểu hiện tối cao về kỹ thuật. Kỹ thuật tự hiểu được mình. Kỹ thuật nhân đạo.

Cô ta nói:

- Tôi rất thích câu nói “Diễm Lệ của tôi là một biểu hiện tối cao về kỹ thuật”. Nhưng “kỹ thuật nhân đạo” thì không hiểu cũng như những từ dùng để chửi mắng.

Diễm Lệ đã làm cho chúng tôi buồn cười. Loại người máy này có dung lượng nhớ lớn, tư duy logic lạ thường. Trên đảo này chỉ có ông thầy dạy chúng tôi là có một người máy phục vụ hoàn thiện như vậy.

Paven Mêphôđiêvích để ý thấy tôi và Côxchia thỉnh thoảng nhìn về phía tấm ảnh các nhà du hành vũ trụ.

- Thật không ngờ giữa bao nhiêu bức ảnh của buổi hoàng hôn đẹp để bức ảnh cũ này lại hấp dẫn các anh đến như vậy. Có thể là các anh đúng. Trong đó có cái gì đó đáng chú ý. Chắc hẳn tên lửa ở hàng thứ hai. Đã có lúc chúng là những sản phẩm hoàn thiện của kỹ thuật, là phát minh mới nhất của khoa học. Còn bây giờ, thật đáng ngạc nhiên về hình dáng chưa hoàn thiện của nó.

Côxchia phản đối:

- Không, thầy nói sao vậy. Những tên lửa này hiện nay vẫn được hâm mộ.

- Có lẽ nào?

- Những con tàu rất lớn, nhưng em quan tâm nhiều đến những con người trong này.

- Tại sao? - ông sôi nổi hỏi.

- Họ có những khuôn mặt rất đặc biệt.

- Đúng, đúng... Rất đặc biệt. Tất cả chỉ có thế. Và họ cũng đặc biệt, khác thường. Nào, các anh hãy uống và ăn các thứ ở trên bàn đi... Thế nào tôi cũng sẽ kể cho các anh nghe về họ. Nhưng để dịp khác, cả về họ, cả về chuyến bay của chúng tôi. Thật là một sự lầm lạc ghê sợ trong khoảng không... Nhiều người cho rằng chúng tôi thiếu tính toán, thiếu thận trọng...

Diễm Lệ thốt lên:

- Ông hãy thận trọng và bình tĩnh. Cần có một cái đầu lạnh, cũng như thể cần có một trái tim nóng.

Paven Mêphôđiêvích cười:

- Chiều nào cô ta cũng dặn những câu châm ngôn có tính chất dỗ dành lấy ra từ nguồn dự trữ vô tận để “ru ngủ”.

Diễm Lệ nhìn người chủ của mình với vẻ chờ đợi rồi nói:

- Chúng ta sẽ bằng lòng với số phận của mình, đừng có đi đến chỗ so sánh, - kẻ nào bị dày vò vì thấy người khác hạnh phúc hơn, thì kẻ ấy không bao giờ có hạnh phúc. Khi trong đầu nảy ra ý nghĩ biết bao nhiêu người vượt lên trước ta, thì hãy tự hỏi có biết bao nhiêu người chậm lại sau ta.

- Các anh nghe thấy không? Ranh mãnh chưa! Và cô ta đã nhắc nhở câu này của Xê-nê-ca đúng lúc đấy chứ? Mỗi khi tôi chê trách cô ta điều gì, là cô ta lại châm chọc về những năm không còn trẻ trung nữa của tôi.

Diễm Lệ tấn công ngay:

- Chúng ta hãy giữ gìn sao cho sự già nua không hằn nhiều vết nhăn lên tâm hồn ta, hơn là lên khuôn mặt.

- Bây giờ thì các anh sẽ nói gì nào?

Chúng tôi khen ngợi sáng tạo tuyệt diệu đó. Diễm Lệ lắng nghe những lời ca tụng rồi đi vào một căn phòng khác bưng ra một chiếc khay sơn mài của Nhật. Trên khay có chén nước và một viên thuốc màu xanh lá cây. Paven Mêphôđiêvích uống xong, cảm ơn rồi giới thiệu với chúng tôi sưu tập băng ghi âm của ông - hàng ngàn tấm phim, cuốn phim, đĩa ghi giọng nói của các sinh vật cao đẳng ở biển. Sau đó ông đọc một đoạn trong công trình nghiên cứu mới của mình về lịch sử những cuộc tiếp xúc giữa đênphin và người. Ông rất vui nhộn. Nhưng trong cái vui nhộn đó có dấu hiệu của một trạng thái thần kinh bị kích thích. Trong buổi chiều đó Diễm Lệ hai lần bắt ông phải uống thuốc cùng với những giọt nước gì đó.

- Cô ta là một nhân vật không ai thay được ở đây. Bất kỳ một thầy thuốc điều trị khó tính nào cũng có thể tin cậy vào tính cương quyết sắt đá của cô,  
- Paven Mêphôđiêvích nói và uống cạn chén thuốc.

Diễm Lệ hỏi:

- Thế nào là tính cương quyết sắt đá?

- Sau tôi sẽ giải thích, những anh bạn trẻ này không thích nghe những chuyện tầm thường ấy.

- Được. Trước khi đi ngủ, ông hãy giải thích cho tôi tiếng “tầm thường”.

Paven Mêphôđiêvích nhún vai:

- Đây mới là điều cô cần biết, vì rằng suốt ngày cô chỉ nói những điều tầm thường thôi.

- Vâng, tôi sẽ phân tích câu nói của mình.

- Xin cô hãy làm ơn!

- Mười phút nữa ông phải đi nằm.

- Thiệt đơn thiệt kép!...

- Không, ông đi nằm nghỉ, sẽ thấy dễ chịu hơn. Và lần nào ông chả nói: “Trong tất cả mọi vật, thời gian ít thuộc về ta nhất và ta thấy thiếu nó nhất”.

- Làm thế nào với cô ta được? - ông khoát tay...

- Bây giờ thì mình không còn một chút hồ nghi nào nữa, - Cô chia nói, khi chúng tôi ra khỏi nhà Paven Mêphôđiêvích.

- Thế trước đây cậu nghi ngờ à? - tôi hỏi.

- Biết nói với cậu thế nào... Đôi lúc thoáng có ý nghĩ nghi hoặc. Thật khó mà tin được rằng một sinh vật có kiến thức như vậy, bỗng nhiên... Lại là người máy.

- Bây giờ cậu đã có những bằng chứng chắc chắn gì nào?

- Những bằng chứng? Bây giờ thì mình khẳng định chắc chắn rằng trong người ông ta đây những bóng điện tử.

- Có tiếng kêu hả?

- Không, nó tích tắc như những chiếc đồng hồ quả lắc cổ. Tất nhiên đó là một trong những người máy đầu tiên, kỹ thuật chưa hoàn thiện ở chỗ nào đó, nhưng lại thiên tài, phúc hậu và bất tử. Ông cụ có thể sống bao lâu tùy ý, nếu một chi tiết hay một cụm sinh vật nào đó bị hỏng, chỉ cần sửa chữa chút ít là lại có thể tích tắc ngay được.

- Thế còn viên thuốc, những giọt nước và chế độ? - tôi hỏi vì bất chợt nảy ra một ý nghĩ giản đơn rằng máy móc không cần đến thuốc men.

Cô chia làm tiêu tan mọi hoài nghi còn lại của tôi.

- Cơ cấu của người máy sinh vật phức tạp không kém gì con người. Nó cũng cần kích thích và chế độ. Có thể là vào mười giờ nó cần thay đổi pin hay nạp điện từ ổ cắm...

Sau lưng chúng tôi có tiếng cát lạo sạo.

- Diễm Lệ! - Cô chia nói.

Chúng tôi dừng lại.

Đúng là Diễm Lệ đang đuổi theo chúng tôi và nói:

- Tôi cho ông ấy uống thuốc an thần. Bây giờ ông ấy đã ngủ. Lúc này ông ta rất xúc động. Mỗi khi ông ta nói đến bức ảnh cũ treo trên tường là đều như vậy.

Diễm Lệ im lặng chờ đợi.

- Chúng tôi rất tiếc là đã làm cho ông cụ quá xúc động. Lần sau sẽ cố gắng tránh.

- Lần sau các anh không nên đến.

- Ông cụ bảo cô nói với chúng tôi như vậy à?

- Không. Tôi phải bảo vệ không để ông ta xúc động như vậy. Các anh không nên đến gặp, nếu không tôi sẽ bị gửi đi sửa.

- Cô sợ à?

- Rất sợ.

- Nhưng có ai làm hại đến cô đâu. Chỉ có làm tốt thêm cho cô thôi.

- Tôi sợ. Tôi không muốn hoàn chinh hơn. Các anh đừng gặp ông ấy nữa.

- Điều này chúng tôi không dám hứa trước, bởi vì chúng tôi và ông cụ cần gặp nhau hàng ngày. Bây giờ cô quay về với ông cụ đi.

- Làm gì?

- Theo dõi... Chăm sóc ông cụ.

- Ông ấy sẽ ngủ đến 5g30 sáng.

- Thế khi nào tỉnh dậy?

- Mười phút - tập thể dục. Mười lăm phút - ăn sáng. Thì giờ còn lại - ngắm mặt trời mọc. Ông thường nói thế này: “Tôi đi ngắm mặt trời. Còn cô, cô Diễm Lệ của tôi muốn làm gì thì làm”.

- Thế thì bây giờ cô đi đi mà làm theo lời khuyên bảo minh mẫn của ông chủ cô.

- Vâng, tôi sẽ nghe theo lời khuyên của chủ tôi. Đến mười giờ hai mươi phút sẽ học tiếng Nhật.

- Cô học tiếng Nhật à? Để làm gì?

- Ông ta bảo để viết thư cho Môkimôto bằng tiếng mẹ đẻ của ông này.

- Thế sau khi học xong? Học xong cô sẽ làm gì?

- Xem phim dành cho những người máy phục vụ. Có cái hay mặc dù tôi không phải người máy phục vụ, cho nên sợ sửa chữa. Tôi đã được trông thấy người ta sửa chữa như thế nào rồi. Tôi rất khùng khiếp.

- Đừng sợ. Cô chưa phải sửa chữa đâu... Tôi chưa bao giờ thấy một người máy... Một sinh vật nào thông minh như vậy, - Cô chia vội nói chữa.

- Sinh vật - hay đấy. Các anh cứ nói như vậy nhé!

- Được, Diễm Lệ ạ!

- Thôi chào cô. Lúc nào rồi mời cô lại chơi cùng tán gẫu.

- Tôi rồi rã từ ba giờ đến năm giờ.

- Buổi sáng?

- Vâng, sáng sớm, lúc mặt trời chưa mọc.

- Không nên đến vào lúc đó. Xin mời đến vào buổi trưa, lúc chúng tôi ăn cơm.

- Tôi sẽ tính khả năng nói chuyện tán gẫu được trong khoảng mười năm tới.

- Thế thì tuyệt.

Diễm Lệ chúc chúng tôi ngủ ngon và đi lúc lắc như một con vịt.

Cô chia nhìn theo, nói:

- Đầu óc mình rối lên vì những của này. Thực tế nó là một sinh vật biết tư duy. Nó có một cảm xúc rất cao. Có lẽ nào tạo ra được những cái máy như vậy...

Tôi tiếp theo ý nghĩ của cậu ta:

-... Những cái máy biết tập thể dục, ăn sáng, biết đón ánh sáng mặt trời, nghiên cứu các sinh vật cao đẳng ở dưới biển và viết những cuốn sách khoa học...

Cô chia năm tay tôi:

Mình nói cái này! Ivan, cậu có thấy tất cả bị đảo lộn không? Tuy mình là người đầu tiên đoán ra, nhưng sao vẫn thấy hồ nghi.

- Thế bây giờ?

- Mọi cái đều đã rõ. Ivan ạ, mình thấy thương ông cụ. Cần phải làm gì đó cho ông cụ cảm thấy không bị cô đơn. Mình với cậu “tốt” thật đấy (!) - suốt một thời gian dài chỉ nghĩ đến chỗ ông cụ có một lần, mà lại làm cho ông cụ không vui.

## Chương 20 - CUỘC RƯỢT ĐUỐI

Chiếc tàu “Con ngựa rừng” vừa thờ phì phò hiền hậu, vừa ra sức vượt hết con sóng này đến con sóng khác. Nước biển hôm nay sao nặng như thủy ngân, màu xám bạc như bầu trời đầy mây. Côxchia đưa mắt nhìn lên bầu trời nói, có ý than phiền:

- Những mảng gió xoáy. Một luồng gió xoáy đáng kể đang tràn đến chúng ta, ấy thế mà nó đã bị bắn tan ở Xumatorra rồi đấy. Bây giờ thì mình và cậu chỉ có thể trông cậy vào làn gió tươi mát mà thôi.

Tôi im lặng lắng nghe và ngắm nghía trời nước. Thực ra thấy chán cả gió.

Chiếc phao hiệu rục rờ đánh dấu vùng chẵn cá nhám voi phía đông đã lui lại đằng sau. Một toán bạn bè vui vẻ của Tavi và Prôtây làm nhiệm vụ bảo vệ gianh giới vùng chẵn và “cánh đồng” phù du đã đi tiễn chúng tôi đến năm kilômét. Sau đó chúng quay lại. Côxchia chuyển tay lái tàu sang bộ lái tự động: chúng tôi cần phải bơi một mạch một trăm kilômét qua một vùng chưa khai thác để lấy mẫu nước, lập đồ bản mật độ phù du ở vùng đó. Theo ý mình Côxchia nhận phần công việc “nặng nhọc” nhất: cậu ta ngồi vào ghế thuyền trưởng mát rượi, vắn vẹo trong tay một sợi dây gì đó, ngó vào máy đo tốc độ và ra lệnh cho tôi. Còn tôi thì nhòai người ra ngoài boong vất vả múc nước vào một ống nghiệm dài có dung tích năm trăm ly khối. Không phải dễ dàng mà lấy được nước bằng cách nhòai người ra ngoài boong trong lúc tàu chạy nhanh. Tôi đã đánh rơi một chiếc ống và không dám bảo rằng những dụng cụ khác của phòng thí nghiệm sẽ không phải chịu chung số phận như vậy. Côxchia làm bộ không để ý đến những nỗi đau khổ của tôi. Nhưng dù sao lương tâm cậu ta cũng có đôi lúc áy náy. Bởi vậy, cậu ta luôn luôn làm cho tôi chú ý đến tin tức địa phương. Côxchia có một đặc điểm rất tuyệt vời là không bỏ qua bất cứ một cái gì diễn ra bên ngoài. Cậu ta biết mọi chuyện xảy ra ở trên đảo và ở trong vũng biển, ở vũng biển cậu ta làm quen rộng rãi với các đênphin thông qua Prôtây.





Cô chia cười khà khà, hất chiếc mũ trắng rộng vành ra sau gáy:

- Trong lúc chúng mình rập rờn trong vũng biển thì Ghêra, vợ Ninxen đã bay trên chiếc thủy phi cơ trở về. Những con cua vàng gây cho cô một ấn tượng sâu sắc. Tối qua có mấy con đã đến thăm cô ta. Một số con ở hẳn lại, chúng đào hang, khoét ngạch vào đá ba-dan, rồi chiều xuống bò đi khắp đảo. Khi từ biệt, cô ta bảo mình: “Tôi khâm phục chủ nghĩa anh hùng của các anh, nhưng ở lại thì không đủ sức. Trong khi tôi đang ngủ thì chúng đã nhảy từ trên trần nhà xuống”. Hôm nay họ sẽ đặt những bộ cảm biến điện mới lên đầu Giắc Lớn. Chẳng lẽ ở nó cũng có một cái gì đó tựa như trí tuệ à? Mình cho là có. Giắc thuộc loại hoàn chỉnh nhất trong hệ chân đầu. Và nếu nó có một cơ quan cực mạnh tác động đến tâm lý những con vật xung quanh như vậy, thì tại sao không cho đó là trí tuệ? Cậu có biết mình còn quan tâm đến ai ở trên đảo này không? Những nhà di truyền học. Có lẽ họ đã tìm ra nguyên nhân của sự đột biến. Biết đâu sự việc không liên quan đến cái vì sao...

- Mình lại đánh rơi một ống nghiệm nữa, - tôi ngắt lời cậu ta.

Côxchia nói rằng cậu không còn có thể thản nhiên nhìn các dụng cụ thí nghiệm bị mất đi như vậy. Cậu ta đứng lên khỏi ghế, bộ mặt đau khổ. Thì ra cái sợi dây mà cậu ta vắn vẹo trên tay là một cái tay đặc biệt để cầm ống nghiệm. Bây giờ Côxchia không cần phải cúi lom khom trên boong tàu nữa. Cậu ta múc nước và đưa cho tôi để phân tích. Trước đây công việc này tôi làm một mình. Nhưng nếu chạm đến việc phân công lao động thì không thể tranh cãi với Côxchia được. Đáp lại ý định yếu ớt của tôi định phân công lại công việc, cậu ta nói:

- Cậu là vô ơn! Cậu sẽ quên mất tin tức nhận được vì phải phí sức vào việc này.

Tôi khoan khoái ngồi vào chiếc ghế bành mát rượi. Công việc không phức tạp làm tôi thấy thích thú. Thực ra chả phải chỉ có riêng công việc mà là tổng hợp của nhiều thứ khác nữa: nào là những tranh chấp nực cười với Côxchia, nào là trời nắng, những tia nước mặn vọt tung tóe qua boong, rồi gió hanh tươi mát mơn trớn và cái chính là cảm giác phóng khoáng, mênh mông vô tận không có được ở trong thành phố.

Tavi và Prôtây đuổi theo đàn cá chim. Cần phải hết sức khéo léo, mạnh, nhanh mới có thể bắt được một con cá đang bay. Cá chim vọt lên trên mặt nước khá cao. Vì vậy, cần phải khôn khéo tóm lấy nó lúc nó vừa nhô lên mặt nước. Chậm một tích tắc là trượt rồi. Dĩ nhiên bắt cá dưới nước đối với đênphin chẳng khó gì. Có điều đã là vận động viên chân chính ai lại làm như vậy? Tavi và Prôtây theo nhau đuổi bắt cá chim. Một con đón chúng bay lên khỏi mặt nước, con thứ hai nhận tín hiệu của con kia vút lên đón bắt. Chúng không gặp may: lúc thì nó nhào xuống bên phải, bên trái và có lúc lại vượt lên phía trước. Mải săn đuổi, những đênphin bơi xa khỏi tàu và cuối cùng mất hút trong làn nước xanh xám óng ánh phía xa.

Nửa giờ đã trôi qua, không hiểu sao những đênphin không quay lại. Tôi cho giảm tốc độ. Côxchia đề nghị tôi leo lên chòi cao quan sát chân trời. Tôi không phản đối. Ở trên cao tôi không sợ, không những thế tôi còn đứng đưa trong chiếc chòi treo bằng những sợi dây mảnh ở độ cao hai chục mét. Tôi trông thấy ngay những đênphin ở cách khoảng mười hải lí. Chúng đang

cố sức bơi về phía chúng tôi. Tôi muốn bảo Côxchia cho tôi xuống, nhưng chợt nhìn sang bên cạnh những đènphin thì thấy những làn nước đặc biệt. Một đàn cá kình bơi chặn đường Tavi và Prôtây với một tốc độ còn lớn hơn chúng. Đàn thứ hai từ phía khác đang cố cắt ngang đường bơi về tàu. Vài ba con cá kình khác đang thúc dăng sau. Nghe thấy nói có cá kình, Côxchia lập tức hiểu ngay. Mấy phút sau chúng tôi hạ chòi quan sát xuống và đi cứu viện. Chiếc tàu rú lên như bay trên sóng. Côxchia ngồi sau tay lái, rụt đầu rụt cổ như chuẩn bị nhảy. Tôi nhìn về phía trước qua tấm kính chắn gió. Thực ra mà nói, tôi không thể hình dung được chúng tôi có thể làm được gì với một số lượng cá kình đông như vậy.

Qua những tiếng rít, tiếng ồn, tiếng nước reo, tôi thoáng nghe thấy tiếng nói:

- Súng! Cầm lấy súng!... Đồ con lừa! ở trong ngăn bên trái ấy!

Tôi không giận vì tiếng “đồ con lừa”, vội vàng lấy luôn khẩu các-bin bắn uy hiếp. Đáng tiếc không có máy phóng thuốc gây mê hay loại súng nào nặng hơn.

Côxchia lái tàu vào đám cá kình đông nhất. Cách đàn cá gần một dặm, tôi không ghìm nổi và đã bắn.

Côxchia gạt đầu:

- Đúng! Bắn nữa đi. Phải cho chúng biết rằng chúng ta không định đùa với chúng.

Thật vậy, chúng tôi phải bắn phủ đầu ngay để chúng biết rằng nguy cơ đang chờ chúng. Tôi nghĩ rằng nếu chúng là những tên kẻ cướp có “văn hóa”, có ít nhiều kiến thức về súng phun lửa, chứ không phải là cái bọn man rợ không hiểu được ý nghĩa của sự ôn ào do tôi gây ra thì sẽ tốt hơn.

- Bắn! - Côxchia hét lên.

Chúng tôi còn cách những con cá kình gần nhất khoảng hai trăm mét.

- Bắn nữa!

Tôi bóp cò. Những trái đạn nổ tung trong không khí và ở nước cách hơi xa những con cá. Mặc dù vậy, chúng cũng tránh sang phía khác, lủi xuống

nước, cút khỏi chiếc “Con ngựa rùng”.

Côxchia kêu lên báo hiệu điều gì đó. Tôi không nghe rõ, nhưng hiểu ngay ý nghĩa của mệnh lệnh, khi bất ngờ bị đập mạnh vào thành tàu. Tàu ngoặt mạnh. Côxchia quay sang đàn cá khác, nhưng giảm bớt tốc độ để Tavi và Prôtây bơi sát thành tàu, dưới sự bảo vệ của “khẩu pháo” của tôi.

Đàn cá thứ hai cũng tránh gặp và lặn xuống nước.

Côxchia đóng máy dò âm dưới nước hỏi xem có thấy Giéc Đen trong đàn cá kình không. Lập tức nghe thấy tiếng trả lời là Giéc Đen ở trong đàn cá thứ ba bơi sau và đenphin bắt được tín hiệu của bọn này ở cách đây một dặm.

- Giọng của chúng có vẻ dọa dẫm. Chúng tôi không biết tiếng của chúng. Nhưng cũng có thể hiểu được rằng chúng đang tính toán điều gì đó. Chúng tôi buộc phải tấn công trước. Xin cho chúng tôi những vũ khí hạ sát.

Những đenphin muốn được đánh nhau. Chúng xin lao điện. Vì thiếu lo xa, chúng tôi đã không đem theo vũ khí cần thiết.

Biết rằng chúng tôi không có gì để đánh nhau với cá kình, các đenphin đề nghị tất cả quay ngay về đảo.

Côxchia phản nộ:

- Chạy à? Mình xấu hổ với chiếc “Con ngựa rùng”! Không đời nào. Chúng không dám tấn công ta đâu. Có điều các chú nên bơi sát mạn tàu và đừng làm gì ngốc nghếch nữa.

- Chúng dám đấy...

- Được, để xem sao. Nói thực ra mình đã lo ngại cho Giéc Đen khi bị rượt đuổi. Nhưng giờ đây nếu nó dám...

Trên màn ảnh điện thoại truyền hình Lagorănggiơ hiện ra. Hôm nay cậu ta trực ở đảo. Sau khi nghe thông báo của Côxchia, anh chàng người Pháp xoa tay:

- Các anh được gặp chính Giéc Đen! Thật là hạnh phúc! - Lagorănggiơ thán phục, hăng hái khoa tay múa chân. - Đây là sự kiện đầu tiên trong hai tuần gần đây. Đáng tiếc là các bạn không có máy phóng thuốc gây mê và

không có cả thuốc nữa. Biết đâu các bạn chả may mắn gặp ngàn lần các bạn ở tàu “Con mực”. Hãy cố cầm cự. Mình sẽ cho toàn bộ đội tàu đến và Giéc càn rỡ sẽ bị bắt. Mình khuyên các bạn đừng đến gần nó và đừng tỏ ra cho nó biết rằng nó sẽ bị tấn công. Ở địa vị các bạn, mình sẽ tiếp tục lấy mẫu nước để đánh lạc hướng Giéc Đen. Ngoài đội tàu ra, mình sẽ cho bay chiếc “Xe ngựa” chở đầy thuốc mê đến, - Lagorãnggiơ vẫy tay và biến mất.

Chúng tôi đang ở cách hòn đảo trôi năm chục hải lý. Tàu chỉ có thể đến đây sau một giờ rưỡi nữa, kể cả việc tập hợp và tất nhiên là trong trường hợp chúng tôi vẫn cầm cự ở nguyên đây. Mọi hi vọng dồn vào chiếc “Xe ngựa”. Nhưng thời tiết bất thành linh trở nên xấu: gió thổi mạnh, có mây mù. Những con cá kình đã lẫn trốn, đúng hơn là khó mà tìm thấy chúng trong một khoảng rộng giữa những làn sóng bạc.

Từ sáng áp kế đã giảm dần. Chiều đến gió và sóng mạnh, thế nhưng chả ai để ý đến chuyện đó. Ở chỗ chúng tôi gió thổi không ngớt, đại dương dồn dập những lớp sóng vô tận. Chiếc “Con ngựa rừng” đã được tính toán để đối phó với bão táp ở bất cứ cấp nào. Trường hợp khẩn cấp, nó có thể chuyển thành tàu lặn, lặn xuống nước đợi cho qua cơn bão ở độ sâu mười lăm, hai mươi mét.

Hướng cho tàu chạy ngược gió, chúng tôi hầu như ở yên một chỗ. Những trinh sát của chúng tôi từng giờ từng phút thông báo vị trí của kẻ địch. Sau cuộc trao đổi với Lagorãnggiơ ít phút, lũ cá kình vẫn ở cách chúng tôi một khoảng cách như trước. Thế rồi nó bơi ra xa. Chúng tôi tăng thêm tốc độ. Kẻ địch áp dụng chiến thuật quen nhất của mình, hay ít ra lúc đầu chúng tôi cũng tưởng như vậy. Chúng tôi cho rằng Giéc phân tán đội ngũ của nó.

Côxchia nói:

- Giờ thì chúng bơi đi tứ phía, còn chúng ta thì tưng hửng. Giá mà xác định được hướng đi của Giéc nhỉ. - Cậu ta nói vào máy dò âm dưới nước: - Chú ý theo dõi tên đại sát nhân! Chúng tôi sẽ đuổi theo nó và quyết định bắt nó cho kỳ được, khi có thêm tàu và thủy phi cơ đến hỗ trợ. Các bạn đừng bơi đi xa quá hai chục mét đấy.

Một trong hai con đênphin trả lời:

- Tôi hiểu. Chúng đang quay lại.  
- Quay lại đâu?  
- Lại phía chúng ta.  
- Một việc làm dớ dẩn.  
- Chả hiểu.  
- Chúng cũng sẽ chẳng tấn công được chiếc “Con ngựa rùng” chứ?  
- Chúng tấn công! Chúng đang hát bài ca quyết tử...  
- Cho ai nghe?  
- Cho tôi, Prôtây và cho anh và anh Ivan ạ.  
- Được, chúng ta sẽ xem! - Côxchia kêu lên. Gió thổi ù ù vào tai và sóng gần như trườn lên trên chiếc “Con ngựa rùng”. Côxchia quay ngoặt chiếc tàu của chúng tôi và mở hết tốc lực.

Khi tôi đoán ra, liền ấn nút có ghi “đóng kín” và khoang tàu trong suốt bao kín chúng tôi, Côxchia nhìn tôi.

- Đấy, thế là chả có gì đáng buồn! - cậu ta hớn hờ nói. - Cậu nghe Giéc bắt đầu hát bài ca quyết tử đấy. Tôi chưa bao giờ được nghe thấy như vậy. Mình đã ghi âm. Đây sẽ là quà tặng cho ông cụ của chúng mình.

Mây phủ kín bầu trời.

Lagorănggiơ báo tin rằng đội tàu đã xuất phát, còn chiếc “Xe ngựa” đang chuẩn bị bay, hai phút nữa sẽ cất cánh. Pêchia Xamôilốp và anh bạn Kỳ của cậu ta cùng bay.

Côxchia nói:

- Ở vào địa vị cậu, thì hôm nay mình không động đến chiếc “Xe ngựa”: gió sẽ dìm nó xuống nước và nó sẽ chẳng cất đầu lên được đâu.

- Mình mà ở địa vị các cậu có lẽ sẽ lập luận như các cậu, - Lagorănggiơ cười phá lên, rồi liếc nhìn sang phía khác, nói thêm: - Họ đã cất cánh.

Mãi nghe câu chuyện giữa Lagorănggiơ và Côxchia, tôi bỏ qua mấy phút không quan sát mặt biển. Thế là khi nhìn sang những đợt sóng bạc, tôi bỗng thấy ngay cái thân hình khổng lồ của con cá kình đang trườn trong đám bọt

biển cách tàu khoảng một trăm mét. Màu da đen xám, có thể nói là đen kịt của nó đập vào mắt tôi.

Nhìn người anh em gần cận với đênphin của chúng tôi, tôi chột nghĩ: “Giéc”.

- Tên sát nhân! Tên sát nhân đến gần! Nó ở bên trái! - máy dò âm dưới nước vang lên. - Bên phải cũng có. Chúng ở bốn phía!

Tiếng máy phiên dịch vang lên đều đặn, không chút sợ hãi. Thế nhưng đó là tiếng kêu giã chết của các bạn chúng tôi. Tôi khó khăn mới mở được chiếc cửa sổ nhỏ ở mạn tàu ra và bắn. Tiếng súng nổ yếu ớt nghe không rõ vang lên trong tiếng ầm ầm của bão táp.

Tôi nhận thấy Tavi sợ hãi nép mình vào thành tàu.

Giéc Đen - đúng là nó - bơi rất gần. Tôi tưởng chừng như nó đang nghiêng răng giận dữ.

Chiếc “Con ngựa rừng” vươn lên tốc độ tới hạn có thể đạt được trong cơn sóng này. Côchia thường xuyên phải giảm vòng quay của động cơ, nhất là khi chúng tôi lên tới đỉnh ngọn sóng. Cứ mỗi lần lên tới đầu sóng chiếc tàu bay vọt lên không trung đến chục mét rồi rơi tòm xuống làm nước bắn lên tung tóe, mũi tàu chúi xuống, nước tràn qua khoang. May mắn là chúng tôi đã lấy chiếc tàu có mái che kín!

Tavi và Prôtây bơi cạnh tàu. Một con ở mạn phải, một con ở mạn trái. Vài chục phút sau cuộc dượt đuổi, chúng tụt hậu vì sóng cản mạnh quá phải bơi dưới nước sâu một quãng xa hơn, và chúng cũng phải vật lộn với sóng như chúng tôi.

Những con cá kình lấp loáng bốn bề trong biển cả sôi sục. Chúng tấn công chiếc tàu ở gần hơn, mạnh hơn. Những đênphin lặng lẽ chuẩn bị cuộc chiến đấu đến cùng. Có lẽ chúng hi vọng vào sức mạnh của chúng tôi mà chúng cho là vô hạn.

Nước ở ô cửa sổ mạn tàu tưới ướt đầm mình chúng tôi.

Côchia hất đầu trả lời gì đó cho Pêchia Xamôilốp đang bay trên chiếc “Xe ngựa” và cho những người dân đảo đang vội vã phóng tàu đến cứu chúng tôi.

Sóng trùm lên chúng tôi. Nhìn qua vòm tàu trong suốt, qua làn ánh sáng xanh đục, chúng tôi trông thấy bóng dáng những đênphin và phía trên chúng là cái bóng dài của con cá kình.

Thật khó mà nói không hiểu sao lũ cá kình lại chậm trễ. Có thể Giéc Đen cho rằng những đênphin không chạy đâu cho thoát, nên muốn đùa giỡn với chúng một trò tàn nhẫn. Hay là nó thấy chúng tôi đáng gờm biết chừng nào và biết đâu chúng tôi chả dự phòng một vũ khí bất ngờ nào đó. Cuộc chiến tranh lâu dài giữa Giéc và con người đã dạy nó phải thận trọng. Dù sao chẳng nữa thì sự chậm trễ của kẻ địch cũng cứu thoát Tavi và Prôtây.

- Đồ ngốc! - Côxchia xoay cần ở bảng điều khiển và nói vào máy dò âm dưới nước. - Vào ngăn cấp cứu ở đằng lái bên cạnh, nhanh lên.

- Cậu bảo ai đấy? - tôi hỏi. - Và cậu nói về cái ngăn nào hả?

- Mình với cậu là những thằng ngốc! Chúng ta quên rằng mình đang đi trên tàu bảo vệ sức khỏe có buồng để cho đênphin ốm... Chúng đã chui vào đấy rồi! Tuyệt! - Côxchia gạt lại cần trên bảng điều khiển về vị trí cũ và nhìn vào máy định vị.

Một điểm sáng xanh lao thẳng về phía chúng tôi. Côxchia lái tàu sang phía khác. Điểm sáng bây giờ lại lao chéo vào tàu: một trong những con cá kình đã chuyển sang tấn công. Trong khoảnh khắc nó đâm vào thành tàu và chọc thủng lớp vỏ ngoài. Tôi dán mắt vào điểm sáng xanh. Côxchia lái cho tàu đâm thẳng vào con cá đang tấn công. Tôi nhắm mắt, nắm chặt tay vịn chờ đợi một cú đập ghê gớm. Tàu chỉ hơi rung mạnh. Con cá kình lướt qua, sượt nhẹ vào mạn tàu bên phải. Vừa rồi Côxchia khôn ngoan đã tránh cú lao trực diện.

Hết đợt tấn công này đến đợt khác. Cuối cùng Giéc Đen hiểu rằng chiếc “Con ngựa rừng” không đủ sức tự vệ, nên đã phái con cá kình cảm tử tấn công chúng tôi.

Các đồng chí được cử đi cứu viện luôn luôn động viên chúng tôi, mặc dù họ còn ở rất xa. Tôi và Côxchia đặt mọi hi vọng vào Pêchia và Kỳ đang bay trên chiếc “Xe ngựa” tới. Họ đã lượn ở đâu đó phía trên đầu chúng tôi đến mấy lượt và Pêchia Xamôilốp vui mừng báo tin rằng họ đã rắc ngay xuống



đầu chúng tôi “hai thùng thuốc có chất độc”. Nhưng họ đã rai trượt ra ngoài. Chẳng làm thế nào được vì chiếc “Xe ngựa” bay cao. Trong lúc đó gió thổi mạnh, nếu mạo hiểm bay thấp, họ có thể lao xuống đại dương đang cuộn sóng.

Tôi đề nghị Côxchia lượn vòng quay lại đón những người cứu viện. Côxchia lắc đầu.

- Quay lại chúng ta sẽ mất tốc độ và lúc đó...

Đúng thế. Cứu nguy cho chúng tôi bây giờ là ở tốc độ. Không có lợi thế về tốc độ, những con cá kình khó mà xông vào tấn công chúng tôi.

Từng lúc, từng lúc thân tàu rung lên: một con cá kình nào đó đang dồn hết tốc lực dùng mũi cố đâm vào đằng lái. Nhưng nó không đủ sức lao vào sườn tàu.

- Kiệt sức rồi! - Côxchia không rời mắt khỏi tấm kính phủ đầy những nước.

Sóng bắt đầu dâng cao, nhưng sườn các ngọn sóng thoải hơn. Chiếc “Con ngựa rừng” nhảy trên các ngọn sóng những bước dài hơn, khi đập xuống nước nó phát ra tiếng kêu chói tai, chỗ ngồi lún xuống, màn ảnh của máy định vị âm hưởng mà tôi đang theo dõi bay vọt lên. Tôi lo ngại cho số phận của Tavi và Prôtây, mặc dù bốn phía của ngăn tàu có lót một lớp chất dẻo dày, xốp và còn giữ một mức nước cần thiết. Nhưng dù sao thì tàu cũng không tính đến việc vận chuyển denphin với một tốc độ như vậy.

Khuôn mặt Lagorănggiơ hiện ra trên màn ảnh. Cậu ta cười nhận lỗi và lấp bấp môi không rõ tiếng. Cuối cùng, khi hiểu rằng chúng tôi không nghe thấy gì, cậu ta giơ tay làm hiệu là cần phải quay chậm chậm về bên phải. Chiếc “Con ngựa rừng” tách ra khỏi ngọn sóng, lao xuống nước mạnh đến nỗi tôi tối tăm cả mặt mày. Màn ảnh tắt phụt.

Tuy chiếc “Con ngựa rừng” đã được tính toán cho mọi tình huống, nhưng có lẽ do ảnh hưởng của sự già cỗi, hoặc có thể đã từ lâu nó mắc cái bệnh của máy móc điều khiển tự động, nên bây giờ từ chối cả nói lẫn nhìn.

- Lại dạy bọn mình, - Côxchia buồn rầu nói. - Họ khuyên quay tàu về bên phải, hóa ra lật nghiêng.

Do lúc lắc và va đập điên loạn, nên máy phát thanh của chúng tôi bị hỏng. Đúng ra thì chưa hỏng hoàn toàn - máy thu còn làm việc được một thời gian, nhưng hay bị ngắt quãng.

Pêchia và Kỳ lại bay phía trên đầu chúng tôi và lại rắc một liều thuốc ngủ. Để khích lệ chúng tôi, một cậu nào đó kể rằng năm ngoái chính cậu ta cũng bị rơi vào một hoàn cảnh bi đát như vậy khi đi tham quan Nam Cực. Máy thu luôn luôn bị ngắt quãng. Thành thử chúng tôi không biết là sự việc gì đã đến với bạn đó ở Nam Cực nữa. Mấy lần xuất hiện giọng Lagorănggiơ. Qua những câu chuyện đứt quãng có thể hiểu rằng trước mặt chúng tôi có một mối nguy cơ mới.

- Có lẽ cậu ta nói đến đá ngầm, - Côxchia nói. - Có điều mình đã tính trước cả đến những tảng đá mai rùa đó ở phía tây bắc, nếu không thì chúng ta đã va vào nó rồi. Thực ra mà nói, bây giờ mình không muốn va chạm với đá ngầm nữa.

Côxchia hầu như suốt từ nãy đến giờ chăm chú im lặng, giờ mới bất chợt lên tiếng. Một sự căng thẳng nín lặng, ý thức trách nhiệm đè lên cậu ta, cậu ta cảm thấy cần phải tự cổ vũ mình và chuyển sang một nhịp điệu khác. Thế là giờ đây cậu ta nói chuyện không ngắt. Cậu ta bất ngờ chửi bới:

- Con mực Vĩ đại và các loài yêu quái ở dưới sâu! Ai đã tắt máy dò âm dưới nước? Không lẽ chính mình à? Prôtây thế nào? Prôtây! Còn sống chứ chú mình?

Lập tức Prôtây trả lời:

- Đằng trước có “tĩnh vật cứng chắc”! Không được đi thẳng!

Chúng tôi nhào lên ngọn sóng và qua màn ảnh của máy định vị chúng tôi thấy một vệt sáng sau đó tắt ngay: chúng tôi lao xuống “Vực”.

Máy đo độ sâu chỉ ba chục mét.

Tiếng sóng vỗ âm âm như tiếng sấm rền xa xa.

Côxchia nhìn tôi. Cặp mắt cậu ta thoáng vẻ hốt hoảng. Có lẽ cậu ta cũng thấy tôi như vậy. Thế là cậu ta lại lấy lại vẻ tập trung như cũ. Những ngón tay cậu ta nắm chặt bánh lái đến trắng bệch ra. Cậu ta không thay đổi

hướng đi, lại cho tàu lao thẳng vào đá ngầm. Tôi đưa tay ra định quay lại tay lái.

- Để yên... Phải như thế. Lối thoát duy nhất!... Vượt qua ngọn sóng...

Cậu ta giảm vòng quay động cơ. Chẳng mấy chốc đã thấy chúng tôi cưỡi trên ngọn sóng đang lao tới mỏm đá ngầm. Sóng giội xuống rồi nhô lên, nâng mũi tàu lên cao. Chúng tôi không còn thấy đám bọt biển sủi sục trên tảng đá, mà chỉ thấy tiếng ầm ầm làm rung chuyển toàn bộ con tàu và toàn bộ lực phủ ngũ tạng của chúng tôi mà thôi. Tôi hình dung trong những phút đó Tavi và Prôtây sẽ thế nào.

Con tàu cọt két. Nó luôn nghiêng trên sóng, sau đó quay tròn theo một trục dọc, đập mái vòm trong suốt vào mỏm đá và im lặng hoàn toàn.

Sau lần nhảy vọt và những bước nhảy kinh giật, chiếc “Con ngựa rừng” như ọp ẹp toàn thân. Tôi mở mắt cố hiểu những sự việc vừa xảy ra.

Những đám mây xanh nhạt thấp lè tè, bay là là trên mái vòm trong suốt. Sóng gầm rít trùm lên cái đầu đang văng vất của tôi, nước tràn khắp mặt, chảy ròn ròn xuống cổ áo.

- Thế là thoát! - tôi thoáng nghe một giọng nói quen thuộc.

Ngoái cổ lại tôi thấy Côxchia cầm cái phích nước lạnh trong tay. Một dòng nước chảy từ chiếc vòi cong, sáng loáng lên đầu tôi. Nước đã làm mát da thịt.

Côxchia nhìn vào phích rồi quăng vào một xó:

- Thế là hết.

- Hết cái gì? - tôi hỏi lạc giọng. - Nước hết hả?

- Nước đã hết, nhưng cuối cùng cậu cũng mở được mắt. Ôi, mình đã lo ngại cho cậu. Ngồi đây mà cười, mà rít lên cho thỏa thích như cái còi nghẹt tiếng. Mình phải thú thật, cậu làm mình hết hồn. Hơn cả Giéc nữa, mà sao cậu lại không thắt dây lưng?

- Thế cậu thì thắt dây hả?

- Mình khác: mình có kinh nghiệm đắm tàu.

- Đó là với tàu buồm hả?

- Thì cứ cho là thế.

- Nhưng mình cũng có ở đó!

- Còn ít. Mình đang nói về kinh nghiệm. Nhưng bây giờ cậu đã rút được kinh nghiệm gì? Mình e rằng cậu chẳng rút được kinh nghiệm gì cả. - Côxchia đưa mắt ướm nhìn tôi rồi lên giọng thuyền trưởng trong một cuốn sách kẻ cướp biển: - Hãy kiểm tra thân tàu và hệ thống cột buồm có còn nguyên không.

- Hệ thống cột buồm hả? Mình chưa hình dung được gì cả.

- Ấy là mình muốn nói đến cái bộ dạng của cậu. Thế tay chân còn nguyên vẹn không? Ngực, bụng không đau tức chứ?

- Hình như không. Chỉ có đầu hơi đau.

Côxchia cười tươi tĩnh:

- Kinh nghiệm vượt theo sóng của mình thế mà được việc. Cậu nhớ mình đã trượt trên ván thế nào không? ở Haoai sóng còn cao hơn nữa. Cậu có thấy mình vượt cái chướng ngại này mới khéo léo và duyên dáng làm sao chứ?

- Có cái gì mà duyên dáng! - Tôi sờ lên cái bấu gần bằng năm dặm trên đầu.

Chẳng thềm để ý đến điệu bộ của tôi, Côxchia tiếp tục huênh hoang:

- Mình cũng chẳng lấy gì làm lạ là tại sao mọi cái lại khéo léo như vậy. Thế mới là sự cân bằng hoạt động phản xạ chứ.

- Của ai?

- Cậu không đoán ra à?

Chắc hẳn tôi bị va vào đầu khá mạnh, nên khi nghe nói thế mới chợt nhớ đến Tavi và Prôtây, lúc này tôi mới thấy đau đầu hơn. Mồ hôi toát ra, đầu óc quay cuồng. Tôi đưa mắt ra đằng lái.

Côxchia an ủi:

- Mọi việc đều đâu vào đấy cả, tuy rằng chúng cũng đau nhiều hơn cậu. Mình đã mở cửa ngăn buồng tàu từ khi còn ở chỗ đá ngầm, lúc chúng mình va vào bụi san hô đầu tiên. Chúng vừa đến gần và báo cho mình biết là bình

an vô sự. Máy phiên dịch của chúng mình thì lặng im và nói chung là tất cả đều im lặng! - Côxchia cười khà khà, đập tay vào các thiết bị.

Chắc hẳn trên khuôn mặt tôi lúc đó để lộ ra một ý nghĩ gì đó, nên Côxchia vội an ủi:

- Đừng sợ, mình thì vẫn bình thường. Còn cái việc mình hơi bị kích động thì cũng dễ hiểu thôi. Chẳng lẽ cậu không thấy thú vị khi mọi việc đều trôi chảy như vậy hay sao? Giéc Đen bị tung hứng. Chúng mình lại ở sát đất liền, hay ít ra thì cũng ở gần - cậu trông những cây dừa xam xám... Kính bị rạn hết, cậu nhìn này, thấp xuống một chút. Cậu thấy không? Chúng mình đã ẩn được ra đằng sau mỏm đá ngầm chắn lối. Ba mươi phút nữa tụi bạn sẽ đến đây. Phải xem lại cái món điện tử này mới được. Cậu còn nhớ có lần mình và cậu đã lắp ráp đài bán dẫn không đến nỗi tồi lắm không? - Cậu ta nhìn tôi như đang có một âm mưu gì: - Nói chung để mất mọi phương tiện liên lạc trong một thời gian cũng hay đây. Có điều ái ngại cho lũ bạn phải tìm kiếm khắp nơi. Họ sẽ phải tập hợp hạm đội ở Ấn Độ Dương và ở Thái Bình Dương, và rất nhiều máy bay cũng đến, ấy là chưa kể đến chiếc “Xe ngựa” của chúng ta. Thời đại ngày nay thì khó mà mất hút được. Tuy rằng... Mình vừa nảy ra một ý nghĩ thiên tài. Nhưng tạm thời hãy cứ bí mật đã...

Nhờ có các bộ phận dự phòng sự cố, chúng tôi vất vả lắm mới thu dọn được khoang tàu. Thực ra thì chưa hoàn toàn, tuy vậy, vẫn có thể ra khỏi tàu lên bờ và thả neo.

Tavi thông báo cho tôi biết rằng cá kình đã bơi xa mỏm đá ngầm, đang sẵn bắt cá nục và chờ đợi chúng tôi quay về hòn đảo trôi của mình. Tavi khuyên không nên quay về đảo chùng nào cứu viện chưa đến và đề nghị ở lại đảo. Nó và Prôtây đã tiêu diệt vài con cá mập vẫn hồ ở vũng biển. Cứ nghe tiếng huýt sáo vui vẻ của Tavi cũng đủ biết là chúng tôi đã lọt được vào một khu vực tuyệt đẹp.

Để mặc tôi với đenphin, Côxchia mở nắp mũi tàu chui vào trong chiếc “Con ngựa rừng”. Cậu ta ở lại trong đó khoảng hai mươi phút luôn miệng huýt sáo bài hát “Con tôm vui tính”. Cậu ta vừa huýt sáo bài hát đó vừa

chui ra rồi lại tiếp tục huyết sáo, và ngắm nhìn dải bờ biển thấp, chỉ trỏ lung tung. Bên ngoài dải đất hẹp, mặt nước vũng biển lặn tẩn. Không quay đầu lại, cậu ta nói:

- Mình rất thích cái khu vực yên tĩnh này. Cậu biết không, - đột nhiên cậu ta nói giọng giả vờ đau buồn vẻ hoài nghi - mình không chữa được động cơ: lưới điện bị chập mạch, máy phát tin chỉ làm việc được một chút nữa thôi. Thật đáng buồn, mình với cậu chỉ liên lạc được có một chiều. Thế mới đáng buồn. - Cậu ta thở dài và ra lệnh như van nài: - Cậu có thể nói một vài lời vào không gian về tình trạng khó khăn của chúng ta không? Một vài ngày sau chúng mình sẽ chữa chạy máy móc. Cậu cứ nói rằng chiếc tàu bây giờ giống như một cái hộp sắt chứa đầy những đồ vật hỏng... Hay thôi đừng nói đến chuyện đó, nếu không họ lại phải phái người đổ bộ đến.

## Chương 21 - HÒN ĐẢO “X”

Xung quanh hòn đảo, thậm chí bị phía khuất gió, nước xô vào các tảng đá ngầm reo lên sùng sục. Dù cho Côxchia có tháo vát đến đâu chẳng nữa thì hôm ấy chúng tôi cũng không quay về nhà được. Tavi thông báo rằng nó có nghe nói đến một con kênh ăn thông vào vũng biển nằm giữa các mỏm đá ngầm, nhưng riêng nó chưa lần nào đến đây, vì chỗ này bị coi là nguy hiểm. Rất nhiều kẻ liều lĩnh đã bị thiệt mạng, bị va vào các mỏm đá nhọn trong lúc tìm cách len lỏi qua đá ngầm. Tavi cho biết chỉ có Kharita lúc còn trẻ là có đến vùng này, nhưng đó là vào lúc biển lặng chưa từng có. Tavi nói:

- Bây giờ mà đi qua đá ngầm thì chúng tôi sẽ bị nguy hiểm. Những tảng san hô sẽ sát hại chúng tôi không khác gì răng loài cá kình. Cần phải đợi một ngày một đêm nữa mới có thể tính chuyện vượt ra đại dương. Ở đây cũng chẳng kém gì ở “hòn đảo trôi” của chúng ta: chỗ này nông, có nhiều cá và các loài nhuyễn thể ăn được.

Đenphin đi tìm đường vào vũng biển.



May sao máy phiên dịch lại làm việc và đènphin liên tục cung cấp tin tức cho chúng tôi. Chúng nói rằng những con cá kình “sượng sùng” vì thất bại, vùng vẫy hồi lâu trên sóng rồi lặn xuống sâu. Bây giờ chúng ở cách hòn đảo vài hải lý, tín hiệu của chúng rất khó nghe.

Đènphin dẫn đường cho chúng tôi đi dọc theo một lòng lạch quanh co đến một kênh đào rộng lát những phiến đá san hô. Sóng đã cuốn đi một số phiến đá lát hai bên bờ, nhưng con kênh trông vẫn còn như một công trình thủy lợi đồ sộ. Ở cửa vào dọc hai bên kênh là những chiếc chòi làm bằng bê-tông màu xám, không cao lắm, đã bị sóng gặm dần từng mảng. Dấu vết của cái công trình kỳ lạ không biết dùng để làm gì ấy đầy rẫy trên bờ cũng làm bằng những phiến đá tường kênh như vậy.

Một sự kỳ lạ nữa đập vào mắt là vũng biển rất tròn. Tôi đi dạo trên cái bờ được sóng gió bào nhẵn và suy nghĩ: không hiểu cha ông chúng ta đã kiến thiết cái đảo san hô này làm gì? Hiển nhiên không phải là để nhằm một mục đích công nghiệp nào, vì một chiếc tàu trọng tải trung bình cũng không thể lọt vào cái vũng tròn này được.



Chúng tôi chọn cho mình một chỗ đứng trên bờ không lấy gì làm hay lắm: không có chỗ nào để tránh gió và sau lưng những bức tường đổ nát là làn nước tối xẫm. Ở đây có mọc một số cây dừa, nhưng trên mặt đất không hề thấy một quả nào. Ngay cả vỏ dừa cũng vậy. Có lẽ gió đã cuốn đi.

Sau lớp sóng bạc hiện lên những thân tàu dài dài. Những chiếc tàu đang lơ lảo muốn tìm kiếm cá kình. Cuối cùng, khi đã hiểu rằng Giéc dẫn đội ngũ của nó đi rồi, các đồng chí chào chúng tôi bằng một loạt tín hiệu nhiều màu, chuyển sang đội hình hàng dọc và đi theo hướng đông bắc. Côxchia nói chuyện với Lagorănggiơ và ban chỉ huy đội tàu có tới nửa tiếng.

Khi cậu ta lên bờ, nét mặt cậu ta làm tôi băn khoăn. Sau những biến cố, cặp mắt cậu ta sáng lên, diện mạo cậu ta rạng rỡ vì vui sướng:

- Dù sao thì mình cũng mở được máy phát! - cậu ta thét vào tai tôi. Gió rú ù ù, vừa mở miệng nói là gió cuốn ngay tiếng nói của mình ra đại dương.  
- Khi biết được rằng mình và cậu lọt vào đâu, mình chợt nảy ra một ý nghĩ lý thú. Đúng, đúng! Tất nhiên là mình. Chỉ khi nào gió lặng đi, mình và cậu mới thoát khỏi nơi đây. Cậu cũng thấy là gió còn rất mạnh. Cậu chả cần phải phỏng đoán tên Giéc đáng nguyên rủa đã dòn chúng mình vào đâu. Các cậu ở nhà ghen tị với chúng mình đến phát điên lên được. Ngay cả Ninxen thay trực cho Lagorănggiơ cũng nói là ghen tị.

- Ninxen ghen tị với chúng ta? Cậu ấy nói vậy để an ủi chúng ta đấy.

Côxchia trợn tròn mắt phì phì:

- Đây là hòn đảo “X”, hay là “chiếc nhẫn ngọc bích”. Những con cá kình đã dòn chúng ta vào đây đấy.

Tôi cũng đã loáng thoáng nghe Pêchia Xamôilốp nói về hòn đảo này. Cậu ta có biết cái quái gì ngoài việc mấy năm trước đây có mấy người bị chết vì định vượt sóng. Từ đó có một quyết định của Hội an toàn đi biển: cấm tham quan đảo bằng tàu các loại. Chỉ riêng có thủy phi cơ là được phép hạ cánh trên vũng biển. Đây là quyết định của Hội an toàn đi biển và không hiểu tại sao lại còn là của cả ủy ban đấu tranh với các tạp chất có hại. Hình như có lần ngồi trực, xem xét các bản đồ ở trạm trung tâm, tôi đã để ý đến chiếc vòng tròn nhỏ nhắn nằm giữa các tảng đá ngầm và một lần nữa

tôi sửng sốt trước khả năng sáng tạo đa dạng của thiên nhiên. Nhưng đến đây sự chú ý của tôi tới hòn đảo chấm dứt. Hơn nữa hàng ngày có biết bao nhiêu cảm xúc đã đến với tôi. Và tôi cũng quên băng đi hòn đảo “X”.

- Ninxen nói rằng đây là một hòn đảo nhân tạo, - Côxchia hét vào tai tôi.  
- Người ta đã xây dựng nó một trăm năm trước đây bằng những cuộc nổ mìn định hướng. Những tài liệu không còn được giữ lại. Đến nay vẫn còn bí ẩn... Chúng ta sẽ nghiên cứu.

- Nghiên cứu thế nào?

- Khảo sát, đào bới.

- Chúng ta không có lấy một cái xẻng.

- Sẽ tìm thấy! - cũng như mọi lần Côxchia tin tưởng và đề nghị đánh dấu buổi mở đầu “những công việc vĩ đại” bằng một chén rượu.

Ý định của Côxchia nhóm một đồng lửa và tổ chức một bữa “tiệc” liền bị gió dập tắt. Gió đã lặng, rồi lại lấy sức thổi mạnh, đến nỗi chiếc vỏ dừa mà chúng tôi vất vả mới kiếm được bị tung lên, lăn xuống nước.

Chúng tôi trèo lên “Con ngựa rừng” chọn một chỗ tốt để làm trại. Phía tây của vành đất hơi phình rộng ra, ở đó gió đang lay động rừng dừa. Có lẽ do cánh rừng này mà hòn đảo mang một cái tên lãng mạn: “Chiếc nhẫn ngọc bích”.

- Tại sao lại ngọc bích? - Côxchia hỏi. - Cứ gọi là “chiếc nhẫn gắn ngọc bích” có hơn không, và lại nếu có một sự tương tượng khác thường. Tuy rằng nếu nhìn từ trên vệ tinh xuống thì chiếc nhẫn này sẽ có màu xanh giữa làn sóng bạc.

Chúng tôi lái tàu xuyên qua vịnh, ngay cạnh bờ tàu “rơi” vào “vùng chết”. Những cây dừa bảo vệ vững chắc cho mảnh đất và vịnh nước nhỏ bé. Chúng tôi tìm thấy ở đây mảnh của một chiếc thang làm bằng xi măng xanh được hạ xuống nước. Tôi luồn dây chèo vào một chiếc vòng lớn bằng đồng ở vách bên và kéo tàu cập đuôi vào bờ. Chiếc vòng rên rỉ đập vào vách đá.

- Nhìn này, - giọng Côxchia run run, - đã hàng chục năm rồi không có người đặt chân đến đây. Một sự hoang vắng tuyệt diệu!

Chúng tôi đứng trên bậc cầu thang màu xanh còn nguyên vẹn khác nào những nhà phát kiến đầu tiên ngắm nhìn cái bờ biển mong đợi từ lâu. Những cây dừa mọc chen chúc, những tán lá lao xao tạo thành một bức tường. Giữa những hàng cây và ở chỗ trống có những bụi cây rậm rạp. Mặt bên lát đá phủ kín một lớp lá dừa khô, những trái dừa nằm ngổn ngang. Những con cua cạn to tướng - những kẻ ăn cắp dừa - bò lổm ngổm. Một con chuột cống màu hung hung đỏ tò mò nhìn chúng tôi.

Côxchia đưa mắt nhìn con chuột, bực dọc nói:

- Mình không bao giờ có cảm tình với chuột cống, tuy rằng loài này có lẽ chỉ ăn dừa, vì chẳng còn thứ gì nữa để mà chọn. Đành phải dùng ốc đảo làm nhà ăn và dùng “Con ngựa rừng” làm nơi ngủ tin cậy của chúng mình vậy.

Vỏ dừa khô là một thứ nhiên liệu hảo hạng: cháy chậm, cho nhiều nhiệt và than. Prôtây và Tavi bắt cho chúng tôi hai con cá vẹt. Côxchia khéo léo đánh vẩy, lượm một lá dừa khô, vót một cái xiên để nướng cá.

Cậu ta nói với tôi bằng một giọng như của người vừa mới đi tham quan thời đại đồ đá về:

- Cách làm chín thức ăn cổ xưa nhất. Đáng tiếc là chúng ta không có đồ gia vị...

Tôi nghe chuyện và lấy dao tước vỏ một quả dừa khoét lỗ. Hầu hết các quả dừa đều quá già, trong ruột rất ít nước, hoặc có khi hỏng hẳn. Tuy vậy cũng còn một ít quả chứa đầy nước mát rượi, vị ngon dễ chịu lạ thường. Tôi bày những chiếc bát thiên nhiên đựng thứ nước quý đó lên nền đá bên cổ xưa và suy nghĩ: “Ai đã ở đây? Cha ông chúng ta cần gì mà phải xây dựng một vành san hô giữa những tảng đá ngầm? Có lẽ họ dự định xây dựng một quần đảo, nhưng chưa nghĩ ra rằng cần phải làm bằng đá?”

Tôi đang định bày tỏ ý nghĩ của mình với Côxchia thì cả cậu ta lẫn tôi chợt nghe thấy tiếng rầm rắc ở trong đám cây cối. Có ai đó đi ra vũng biển và làm gãy cành cây. Người đó ở rất gần đâu đây, nghe rõ cả tiếng bước chân nặng trĩu, lạo xạo trên cát và tiếng đế giày cọ sát vào đá.

Côxchia vui vẻ nói:

- Chúng mình sẽ có ba người cùng ăn trưa. Nhưng ai nhỉ? Chẳng nhẽ...

Cô chia chưa kịp nói hết câu, bỗng trong một bụi cây rậm rạp nhất phát ra một tia nước mạnh đến nỗi trong nháy mắt quét trôi cá bớp lẫn cá nướng. Chúng tôi ngồi cách đồng lửa một khoảng, vì vậy tránh được mỗi nguy hiểm nghiêm trọng. Tia nước mạnh lọt vào khe làm bật lên một miếng xi măng xanh. Sau khi đã định thần và nỗi nguy cơ đã qua, chúng tôi mới hiểu chuyện gì đã xảy ra. Còn lúc đầu thì sự bất ngờ và đặc biệt là cuộc tấn công bằng tia nước làm chúng tôi đờ người. Chúng tôi kinh ngạc. Theo bản năng tự vệ, chúng tôi đưa tay lên tránh tia nước. Thế rồi như nghe theo một hiệu lệnh cả hai đều né về một phía và tụt xuống chỗ chiếc thang.

Tia nước cạn dần, phì phì xuống bụi cây. Chúng tôi ngồi co dúm người lại ở bậc thang trên, không dám mạo hiểm thò đầu ra.

Cô chia nhìn tôi, nhún vai, phì phì và lau nước trên mặt, hỏi to:

- Ai mà đùa oái oăm thế?

Trả lời là tia nước xối xả, nhưng phun lên cao, trút xuống đầu chúng tôi như mưa.

Ra hiệu cho tôi dừng cự quậy, Cô chia thò đầu lên một kê bên. Nét mặt cậu ta ngạc nhiên đến nỗi tôi cũng phải ngừng đầu lên và sừng sốt không kém. Ở ngay khoảng trống cách chúng tôi độ hai chục mét sừng sững một thân hình người máy khổng lồ. Hẳn ta rất vụng về, rõ ràng là được chế tạo từ cái thời hình thức bên ngoài của loại này không được chú ý lắm. Nhưng biết đâu hẳn lại được người chế tạo ra hẳn coi như thể là phong nhã. Nhưng hiện nay sự kèn càng của cấu trúc làm kinh ngạc. Nửa thân trên nặng nề, nửa dưới không có chân, nó di chuyển trên xe trượt có xích, hai bên sườn và sau lưng có những hình trụ căng phồng. Hẳn không có mắt, chỉ có ở phía trước, hai bên cạnh có những mảng đen tròn (sau này mới biết là sau gáy hẳn cũng có mảng như vậy). Người máy có bốn tay. Hai tay dài buông thõng xuống đất không cử động. Hai tay ngắn hơn cầm những chiếc vòi cứu hỏa lắp lánh. Một vòi không hoạt động, còn từ miệng chiếc vòi thứ hai tia nước biển xanh lơ vọt lên trời. Lớp ê-may nhiều màu phủ lên thân và tay

trước đây chắc là khá thanh nhưng giờ đây đã bị nứt nẻ, lỗ chỗ những mảng để lộ lần thép bên trong đã bị han gỉ.

Chúng tôi tránh xa phía cái vòi đang hoạt động và ngắm cái tạo vật kỳ lạ. Cô chia nói:

- Rõ ràng là nó muốn dập tắt mặt trời. Nhìn kia, vòi nước của nó đang hướng thẳng về phía mặt trời tội nghiệp của chúng ta. Đồng lửa của chúng ta nhỏ quá đối với nó.

Cô chia nói đúng. Mặt trời chỉ vừa bị mây che phủ, người máy đã ngừng phun nước. Cô chia nói tiếp:

- Người máy cứu hỏa. Một vật trưng bày ở nhà bảo tàng, mình chưa hề thấy một loại tương tự... Này, anh bạn! Tại sao lại dập tắt lửa của bọn mình?

Người máy im lặng. Có lẽ nó chỉ phản ứng với những tia siêu đỏ có cường độ nhất định.

Cô chia cũng nghĩ đến điều đó, cậu ta đề nghị:

- Nào, chúng mình hãy thử nghiệm bác này chứ?

Chúng tôi vừa để ý người máy phục vụ, vừa đi vào chỗ đám cây cối mang về một đồng lá khô nhóm lại đồng lửa đã bị người máy gội nước trôi cả.

Cô chia nói:

- Không nghi ngờ gì nữa. Đây là người máy phản ứng với phần siêu đỏ của quang phổ.

Tôi hỏi:

- Thế khi định dập tắt mặt trời tại sao nó lại không sử dụng hết năng lượng dự trữ? Nom vẻ ngoài, có lẽ hẳn ở đây không chỉ một năm.

- Đúng thế, lạ thật, - Cô chia đồng ý. - Cũng có thể là anh chàng người sắt chỉ phản ứng với một số đối tượng nhất định như đồng lửa của chúng ta chẳng hạn. Hay nói chung là ngọn lửa của các chất hữu cơ bị đốt cháy. Chắc hẳn ở đây có nhiều nhiên liệu dự trữ, có những công trình có những bộ phận dễ cháy.

- Còn mặt trời?...

- Mặt trời làm cho cậu chú ý! Trước kia đối với mặt trời vốn nó không được cấu tạo như vậy, nhưng do lâu không hoạt động, nên bên trong có cái gì đó hư hỏng, vì thế mà nó phun nước. Nó không thể dừng được khi chúng ta vừa mới nhóm xong ngọn lửa. Bộ phận chuyển mạch của nó bị hỏng. Nó hoạt động như thế nào nhỉ? Trước hết, trong các bình của nó có một hỗn hợp như bột. Nó phun ra hay tự bốc hơi. Cậu cứ đứng yên đây để mình đến gần thứ làm quen với con người này... Nào, nhất định rồi! Nhìn kìa! Nó tắt nước, mặc dù mặt trời vẫn chiếu sáng. Rõ ràng là thần kinh nó bị hỏng. Đừng ra vẻ sợ hãi. Chẳng lẽ sau lần trở tài khéo léo và tinh táo của mình hôm nay cậu còn hoài nghi cho rằng mình phải lánh tránh cái loại quỷ quái này hay sao?

Tôi định ngăn Côxchia, nhưng cậu ta chỉ khoát tay và rón rén đến gần người máy chữa cháy. Côxchia đi đến bên cạnh. Đầu người máy cũng quay dần, vòi nước cũng hạ xuống, từ từ hướng về phía Côxchia.

- Chú ý! - tôi vừa kịp kêu lên thì tia nước đã phọt ngay ra khỏi miệng vòi.

Như vậy là người máy vẫn tỏ ra rất linh hoạt, đúng hơn là rất nhạy cảm, nó nhận biết được cả nhiệt độ phát ra từ người. Tia nước phun ra vọt qua đầu Côxchia cao đến một mét. Côxchia nằm ngay xuống và bò nhanh đến chỗ người máy. Tôi chưa kịp kêu lên báo cho cậu ta chú ý tránh đôi tay thứ hai, thì chúng đã như hai chiếc cần thò ra kẹp lấy cậu ta ném sang một bên. Côxchia vốn là một tay thể dục thể thao khá, nên đã kịp rơi xuống bằng chân tay như một con mèo.

- Cậu thấy không? - Côxchia mừng rỡ kêu lên. - Nó ném mình như một thanh gỗ cháy. Chúng mình truyền sự sống cho nó. Bây giờ thì chúng mình biết được công dụng của đôi tay thứ hai. Nào, ta tiếp tục cuộc thí nghiệm tuyệt diệu đã được bắt đầu rồi chứ. - Cậu ta nhắm mắt, xoa đầu gối bị đau. - thế này nhé, cậu thu hút nó về phía trước, còn mình thì đến đằng sau lưng và chạm vào hệ thống thần kinh của nó. Đừng có sợ, cứ mạnh dạn lên và áp dụng kinh nghiệm của mình, có điều cậu chú ý đừng để nó phun nước trôi

cậu xuống vũng biển. Nào đi đi. Trông kia, nó lại muốn dập tắt mặt trời! Thời cơ thuận lợi nhất!... Thôi, thế là lỡ dịp! Hẳn thôi không phun nữa rồi. Dù sao thì cũng mạnh dạn lên mà đi, học tập kinh nghiệm của tớ ấy.

Tôi tiến về phía người chữa cháy, chuẩn bị trong chớp mắt là né về một phía. Vòi nước không chuyển động trong những bàn tay sắt của hắn nữa. Chỉ có cái đầu hắn cọt két hết quay phía này lại sang phía khác. Rút kinh nghiệm của Côxchia, tôi dừng lại cách người máy năm mét.

Gió giận dữ uốn cong thân dừa và lay động ngọn cây. Hai quả dừa rụng: một quả rơi gần chân tôi, qua kia trúng đầu người máy. Từ chiếc vòi thứ hai từ này đến giờ chưa hoạt động, phun ra một chất lỏng có bột, sau đó phun ra những bong bóng ngũ sắc. Những bong bóng đó rơi xuống bến và từ từ trôi xuống nước, hòa tan vào luồng không khí.

Côxchia bất thành linh nhảy tọt tới sau lưng người máy. Cậu ta vừa hỏi vừa lắc bàn tay dài của người máy:

- Cậu thấy không, bây giờ thì hiểu được tại sao sơ đồ của nó bị sai lạc. Theo lý thuyết xác suất thì từ lúc hòn đảo không có người ở đến nay nhiều quả dừa đã rơi đúng đầu hắn. Đừng sợ, mình đã nắm được hệ thống dinh dưỡng của hắn và đã ấn các nút, đã quay lại tất cả các tay quay và cái chính là mình đã tắt nguồn dinh dưỡng của nó. Ở đây có thể có trạm phát điện mặt trời hay nguyên tử gì đó...

Bất thành linh một vật hình tròn đường kính khoảng mét rưỡi rơi chéo xuống vũng biển, ngay chỗ bờ vũng đối diện, làm vọt lên một cột nước cao. Giữa đám mây mù thoáng thấy chiếc “Xe ngựa”. Chúng tôi lao về tàu. Từ máy thu vang lên giọng nói của Pêchia Xamôilốp:

- Tôi, “Xe ngựa” đây! “Xe ngựa” đây! Trên đảo kia! Có chuyện gì vậy? Sao không nghe thấy tiếng các cậu...

- Không có gì đặc biệt, - Côxchia trả lời. - Chúng tôi gặp một người máy phục vụ đang hoạt động ở đây và có đùa với hắn...

- Thế mà chúng mình tưởng... Thế thì tốt... Mọi cái cần thiết ở trong bao. Đang lúc gió to như thế này không hạ cánh xuống chỗ các cậu được.

Lagorãnggiơ và đặc biệt là Ninxen lo ngại. Họ yêu cầu truyền đạt cho các cậu phải ở gần bờ, trong bãi dứa có thể có những việc bất ngờ không hay.

Cặp mắt Côxchia lóe sáng lên. Cậu ta nháy mắt nhìn tôi đầy ý nghĩa và hỏi Pêchia:

- Có cái gì bất ngờ?

- Nghe nói rằng đảo này xây dựng đã lâu. Ở đây có thể có tên lửa.

- Thám không?

- Không...

- Hạt nhân?

- Đúng, hạt nhân. Mình thả máy đếm Hâygerơ xuống chỗ các cậu để phòng bất trắc. Hãy quan sát vũng biển và dải đất ven bờ. Đừng cố vào chỗ đám cây cối... Các cậu nghe mình nói rõ chứ?

- Khó nghe lắm, có phóng điện ở đâu đó cản trở.

- Mình cũng khó nghe thấy tiếng các cậu. Có gì lạ các cậu cho biết ngay. Sáng mai chỉ cần gió nhẹ đi một chút là chúng mình sẽ bay tới...

Có tiếng lạo xạo vang lên và liên lạc bị đứt.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện với Pêchia, thì các đênphin đã đẩy cái bao do chiếc “Xe ngựa” ném xuống vào bờ. Trong đó có một lều bươm, nhiều đồ ăn và phích đựng nước uống. Nhìn thấy một khối lượng thức ăn như vậy, chúng tôi bắt đầu thấy đói thắt ruột. Chúng tôi chén hết mọi thứ có trong tay trong vòng mười phút: quả và, cá, kem mặn, thịt bò rán, hạt đu đủ, pa-tê làm bằng phù du, uống cạn nước nước dứa. Khi chúng tôi uống cà phê với bích qui Ấn Độ có rắc muối, Côxchia nói:

- Với số lượng dự trữ như thế này cộng với vũng biển và lều trại có thể sống ở đây bao lâu cũng được... Lều chúng ta sẽ dựng ở kia, dưới bóng anh chàng cứu hỏa.

Một đôi chuột chậm rãi bò qua ngay dưới chân chúng tôi, kéo lê trên mặt đất những cái đuôi trần trụi. Tôi vô tình lùi lại. Côxchia trấn an:

- Đừng sợ. Ở chiếc lều này thì đến cá sấu cũng chẳng sợ. Mình biết cấu trúc của nó. Hoàn toàn cách ly với những anh chàng láng giềng không



mong muốn này. Có cả máy điều hòa nhiệt độ và bộ lọc muối, tuy ở đây không có.

Ăn xong bữa trưa, chúng tôi bơm lều dựng dưới gốc dừa. Mây mù dày đặc. Gió không những không dịu đi, mà còn dữ dội hơn. Máy bay trên đầu với tốc độ ghê gớm.

Trời tối rất mau.

Lắm tấm mưa.

Chúng tôi đến chia tay với Prôtây và Tavi, hẹn sáng mai sẽ gặp nhau. Tôi kể cho chúng nghe cuộc gặp gỡ của chúng tôi với người máy và báo tin rằng chúng tôi sẽ ngủ đêm ở chiếc lều gần bờ.

Không hiểu Prôtây hay Tavi nói:

- Tiếc quá ở đây chúng tôi ở cùng với nhau. Còn các anh chỉ có một mình. Trong những đám tảo xanh, - nó muốn nói đến đám cây cối, - có thể còn có cả những người bằng sắt nữa.

Côxchia nói cho Tavi yên lòng:

- Nếu có nguy hiểm chúng tôi sẽ chuyển về tàu ngay. Mong rằng ban đêm cũng được như ban ngày. - Câu nói đó không có gì mỉa mai, đó chỉ là một câu chúc tụng thông thường của đênphin vào các buổi chiều.

Máy dò âm dưới nước cũng vang lên một câu như vậy:

- Mong rằng sẽ như thế.

Chúng tôi thò tay qua thành tàu, nắm lấy vây và xoa xoa vào người các bạn của chúng tôi.

Trời đổ mưa. Những dòng nước đổ xuống lều ào ào, chảy róc rách dưới sàn lều. Mặc dù mệt mỏi nhưng tôi và Côxchia không sao chớp mắt được, chúng tôi nằm nói chuyện với nhau về những sự việc trong ngày. Cuối cùng Côxchia ngáp dài, nói nửa chừng và ngủ thiếp đi.

Gió thổi từng cơn. Sóng gào thét tưởng chừng muốn lay chuyển cả hòn đảo và hòn đảo cũng như sẵn sàng vỡ vụn ra.

Tôi nằm và cố tưởng tượng ra những người đã xây dựng hòn đảo tròn, dựng nhà cửa và đến ở đây, trên cái hòn đảo này. Tôi đoán rằng chắc hẳn

đây là một trong những công trình đầu tiên của con người, những người đặt cho mình mục đích là chinh phục đại dương. Đây chắc hẳn là một trong những hình tượng tương lai của hòn đảo trôi không lồ được đúc bằng đá badan của chúng tôi. Tôi khó có thể tin được rằng những con người có lí trí lại có thể bỏ ra từng ấy công sức để xây dựng một bãi phóng tên lửa vượt đại châu vào những thành phố vĩ đại châu Âu. Tôi bỗng nhớ lại lời của thầy giáo dạy sử Grôsep: “Đó là thời kỳ của những sự nghiệp và hi vọng vĩ đại”.

Ban đêm một chuyện buồn cười đã xảy ra với chúng tôi: lều đổ. Vải bị chuột gặm rách, không khí trong tường lọt ra ngoài, thành thử chúng tôi bị bó gọn trong một chiếc bao ngọt ngọt. Chúng tôi phải dùng con dao dao động mới cắt được vải mà chui ra. Rất may là lúc nào tôi cũng mang theo con dao này bên mình. Lều du lịch may bằng một thứ vải xêdalit - một thứ vải mới sợi rất dai. Loại vải này dùng dao thường không thể cắt được.

Vừa bực tức và mệt vãi mồ hôi, chúng tôi đứng cạnh chiếc lều phẳng lì mà thở hổn hển, cố nén không cúi gắt lẫn nhau. Lúc đó chúng tôi còn chưa biết kẻ phạm tội chính cống đã đánh thức chúng tôi dậy sớm là ai, anh nọ nghĩ rằng anh kia dựng lều cầu thả. Bất thành linh Côxchia nói:

- May mà chúng mình thức dậy sớm! Cậu nhìn xung quanh xem, bầu trời đẹp làm sao!

Gió hanh đã lặng. Trời sao lấp lánh trên đầu chúng tôi. Ánh trăng xanh lười liềm mờ ảo chiếu qua những thân dừa. Trên mỏm đá ngằm ánh sáng màu xanh lơ lạnh lẽo ánh lên. Côxchia thầm thì:

- Một cảnh hiếm thấy! Phải thế chứ! Đáng lẽ phải ngắm cảnh đẹp của vũ trụ thì chúng mình lại ngủ, tự loại mình ra khỏi cuộc sống. Nhìn kia! Ngay cả người máy cũng bị hấp dẫn.

Người cứu hỏa choàng một màu sắc kỳ dị đứng im, đầu cúi xuống. Những chiếc màng của hắn như những cặp mắt mèo ánh lên giận dữ.

Ánh trăng chiếu xuống lều và chúng tôi thấy ngay hai chú chuột đang gặm vải.

- Xuýt! - Côxchia kêu lên.

Những con chuột động đậy hàng rìa, rồi lại tiếp tục công việc bỏ dở. Trong bóng tối còn thấy thấp thoáng mấy con chuột khác.

- Chẳng hiểu chúng tìm thấy cái gì ngon lành ở chiếc lều này? - Cô chia hỏi, rồi tự trả lời: - Nỗi buồn nhớ nển văn minh. Tổ tiên chúng di cư đến đây từ những đất nước mà ở đó không chỉ có gặm nhấm vỏ dừa, ký ức di truyền chỉ rằng chúa trời của loài chuột đã tặng cho chúng một món ăn ngon.

Câu chuyện không có gì đáng buồn cười mà chúng tôi cười vang lên làm cho những con chuột kêu chí chí rồi chạy mất.

Đêm hôm đó chúng tôi không ngủ thêm nữa. Chẳng buồn ngủ mà cũng chẳng có ý muốn ngủ. Một giờ nữa mặt trời sẽ mọc mà chúng tôi còn nhiều việc cần làm: phải khảo sát hòn đảo, quan sát vũng biển, sửa chữa tàu để nếu không có cứu viện bên ngoài có thể tự thoát ra qua các tảng đá ngầm. Vì vậy, Cô chia đề nghị ăn sáng ngay trên chiếc “Con ngựa rừng” và ngay từ tờ mờ đã bắt tay làm việc. Trong lúc ăn sáng chúng tôi trò chuyện với Prôtây, Tavi và người trực trên đảo trôi là Lia Gavara, mà chúng tôi thường gọi là bà Lia. Đó là một người đàn bà da đen to lớn, phúc hậu, người duy nhất trên đảo nghiên cứu về nhện. Chúng tôi thường mang đến cho bà ta những mẫu động vật hiếm mà bà ưa thích. Bà ta cũng đối xử với chúng tôi dịu dàng như một bà mẹ.

- Các anh! Rốt cuộc! Suốt đêm hôm qua tôi tìm các anh và chỉ thấy những chiếc ghế bành trống không trên chiếc “Con ngựa rừng”. Mọi người trên đảo gửi lời chào. Có lẽ các anh chưa hình dung được là đã rơi vào một nơi lý thú như thế nào. Một vũng biển hầu như hoàn toàn kín và có độ phóng xạ cao. Các anh đừng sợ, chỉ hơi cao thôi. Nhưng nếu chịu tác động lâu cũng đủ để gây đột biến. Ở đây thế nào? Tôi trông các anh có vẻ thoải mái lắm.

Chúng tôi kể cho bà ta nghe về người chữa cháy và những con chuột. Bà ta cười vang lên cùng với chúng tôi và nói là ghen tị với chúng tôi, có điều tiếc rằng thầy thuốc cấm bà ta đi tham quan xa và không cho xuống nước ở độ sâu quá hai mét.

Côxchia nói:

- Thôi được, chúng tôi sẽ quan sát ở đây một mình và sẽ yêu cầu Tavi và Prôtây tìm những con nhện cho bà.

- Thế thì tôi hết sức cảm ơn các anh! Có điều các anh phải thận trọng... - giọng bà ta luôn luôn bị đứt quãng, bởi vì, luồng thông tin của chúng tôi phát ra chặn tiếng nói của bà, không những thế, lại cả những đênphin cũng tham gia nói chuyện nữa.

Prôtây và Tavi bơi gần bờ và nói qua máy dò âm dưới nước rằng chưa lần nào chúng có dịp được nhìn cái vịnh có hình dáng tựa như con cá voi khổng lồ đang lật ngửa bụng nằm nguyên ở một chỗ, và ở dưới sâu nom nó tựa như con nhím biển cắt đôi. Bờ biển dựng đứng, đáy biển phẳng phiu không có san hô cũng làm chúng ngạc nhiên.

Những thủy tức san hô vươn lên thành từng cụm thưa thớt. Bờ phía đông chập chồi những kết cấu bằng sắt - nơi ẩn náu của những con bạch tuộc. Ở giữa vịnh, ngay trên một đáy cát phẳng lì có một con tàu nhỏ...

Lia thở dài nói:

- Giá có ai ngó được vào trong ấy...

Chúng tôi im lặng, vì khảo sát một chiếc tàu đắm mất rất nhiều thì giờ.

- Nếu có thể được, - bà ta thất vọng nói thêm.

“Nếu có thể được”. Câu đó hoàn toàn hợp ý chúng tôi, chúng tôi cùng gật đầu. Trong lúc đó chúng tôi đang nghe những đênphin mô tả một khu rừng tảo lớn mà hôm qua chúng để ý thấy trước lúc mặt trời lặn, khi bắt gặp một đàn cá “rắn chim lợn”...

Lia tin tưởng nói:

- Các anh nhất thiết phải vào rừng đó. Và xin hãy chú ý đến mọi cái khác thường.

- Được, chúng tôi sẽ bắt cho bà những con nhện thay hình đổi dạng, - Côxchia hứa.

Khuôn mặt đầy đặn của bà Lia đang cười trên màn ảnh bóng rạn hằn ra. Đó không phải là vì cười, mà là vì hệ thống thu bị hỏng.

- Này các anh, - bà ta đột nhiên nghiêm giọng. - Tôi cần phải báo trước với các anh về cách xử sự ở trên đảo... - bà ta lại tươi cười và nheo mắt tinh quái. - Suýt nữa tôi quên: hôm nay có một cô ở vệ tinh thiên văn tìm các anh đến gần một tiếng đồng hồ...

Bỗng nhiên giọng nói của Lia bị ngắt. Từ máy phóng thanh chỉ nghe thấy tiếng lạo xạo nhẹ. Bà Lia không biết rằng máy thu của chúng tôi hỏng phần tiếng nói, nên vẫn tiếp tục nói chuyện. Còn chúng tôi thì đứng lặng bên màn ảnh nhìn môi bà ta lắp bắp cố đoán xem Biata nhắc lại bà ta những gì.

Bao giờ cũng vậy, đêm nhiệt đới kết thúc hơi bất ngờ. Đẳng đông đã ửng hồng. Mặt trời nhô dần trên mặt nước. Tiếng chim ríu rít từ bờ vọng ra. Những đênphin chào mừng ánh nắng ban mai bằng điệu nhảy riêng biệt của mình. Chúng tung tăng bơi lượn xung quanh chiếc “Con ngựa rừng” rồi lao đi làm nhiệm vụ. Tôi và Côxchia đi khảo sát bãi dứa. Ở chỗ bãi đất trống, trong các bụi rậm, ở sâu trong bãi chúng tôi tìm thấy vài người máy phục vụ “đã chết”. Chúng hoặc nằm, hoặc đứng. Đã từ lâu nguồn “dinh dưỡng” đã cạn và khung người máy đã bị han gỉ. Chúng được làm bằng loại thép xấu. Rõ ràng rằng người ta trồng cây vào lớp sơn ê-may. Nhưng lớp sơn ê-may không chịu nổi sự thay đổi nhiệt độ đột ngột, độ ẩm và thời gian. Một đàn vẹt nước Úc nhiều màu sắc bay ngang qua phía trên đầu. Chúng kêu đến váng tai như muốn phản đối sự đột nhập của chúng tôi. Vẹt làm tổ các tán lá dứa, trên các cành lá, trong các bụi cây, một số tổ ở ngay trên vai, trên đầu người máy chết đứng. Căn cứ vào các dụng cụ trên tay người máy, thì trước đây họ là người làm vườn, giẫy các bụi cây cỏ ở giữa những cây dứa và sửa sang đường sá. Giờ thì mặt đường mọc đầy bụi gai không sao qua lại được, vì vậy chúng tôi chỉ có thể đi len lỏi giữa những cây dứa.

Lúc đầu, khi lách qua những bụi cây chúng tôi phỏng đoán những điều bà Lia nói lúc máy thu bị mất tiếng. Biata muốn thông báo gì cho chúng tôi? Và cái chính là cô ta muốn gặp ai? Côxchia hay tôi? Nhưng dần dần đến khi vào sâu trong rừng thì mọi suy nghĩ của chúng tôi tập trung cả vào hòn đảo bí ẩn này. Tại sao người ta lại bỏ hòn đảo một cách bất ngờ như vậy? Những người máy làm vườn bị “chết” đã nói lên điều này. Một thời

gian dài chúng đã qua lại giữa những cây dừa, cắt xén và nhổ các bụi cây, quét dọn đường sá. Người máy cứu hỏa tội nghiệp cho đến nay vẫn còn làm việc. Chúng tôi bước vào một ngôi nhà giữa một khu trồng cây không lớn lắm. Trong nhà còn giữ được bàn ghế, thư viện, trong bếp có bếp điện, tủ ướp lạnh đang hoạt động và còn nhiều thức ăn dự trữ. Trên tường treo những bức phiên bản của các họa sĩ thuộc phái ấn tượng. Trong nhà toàn là vệt, chúng bay thành một dòng thấp thoáng qua cửa sổ bỏ ngõ.

- Tại sao mọi người lại bỏ đi? - Côxchia nói, khi chúng tôi bước ra khỏi nhà, đi dọc con đường nhỏ còn chưa bị cây có che phủ. - cái gì đã đe dọa họ? Bỏ tất cả và chạy đi. Chiếc tàu duy nhất bị đắm ở bến tàu vào cái ngày bi thảm đó.

- Có thể là không ai thoát nạn.

- Không, họ đã thoát hết, - Côxchia tin tưởng nói. - Không có dấu vết gì của một cuộc tấn công. Họ được báo trước và kịp thời bay đi.

Con đường dẫn đến một quảng trường hình tròn, lát bê-tông màu xanh như ở ngoài bến. Giữa cảnh hoang vắng như vậy, thì quảng trường sạch sẽ, gọn ghẽ đến kinh ngạc. Bề mặt của quảng trường dùng đục ánh lên mờ mờ. Không một chiếc lá, một cành cây hay một quả dừa, chẳng khác nào có một người máy phục vụ tận tâm vừa mới lau chùi, quét dọn.

Xung quanh quảng trường có những công sự khó hiểu, không có cửa sổ, nhưng có cửa sắt đóng kín mít. Còn ở giữa quảng trường chúng tôi thấy có những giếng hình tròn có nắp vớt ở bên cạnh. Có bốn giếng. Chúng tôi tiến đến gần, dò dẫm như đi trên lớp băng mỏng, nhìn ngó xung quanh, cửa ra vào của một công sự không có cửa sổ bỗng mở toang và có hai người máy, người nọ nối đuôi người kia đi ra. Những người máy này được bảo quản tốt, trông hoàn toàn mới. Họ đẩy những chiếc xe kê kin kít ngay trước mặt mình. Côxchia nói:

- Người máy quét dọn. Chúng đi quét dọn, mặc dù sân rộng sạch trơn. Chào các bạn!

Những người máy quay đầu về phía chúng tôi, nhưng vẫn tiếp tục con đường đã được vạch sẵn, không nói một lời.

- Những anh chàng đạo mạo, - Côxchia nhận xét.

Tôi để ý thấy tất cả các khe nứt đều được đổ nhựa đường, có chỗ còn mới nguyên.

Vừa nhìn những người máy, chúng tôi vừa đi đến một chiếc giếng đầu tiên. Giếng sâu hun hút vào lòng đảo. Ánh sáng đèn pin chiếu rõ mặt nước ở đáy giếng.

- Giếng trống không, - Côxchia nói, - sâu khoảng ba chục mét, ấy là chưa kể phần chìm dưới nước. Dù sao thì cũng hay hay, những cái này dùng vào việc gì?

- Dùng cho các tên lửa có đầu đạn hạt nhân.

Côxchia nhìn tôi cười giễu:

- Và cậu tin rằng mọi cái ở đây, kể cả hòn đảo là được dựng lên để bắn đi đâu đó thôi à? Hòn đảo còn dùng vào một công việc nào khác quan trọng hơn.

Tôi không tranh cãi vì giờ đây nhìn thấy hòn đảo này thật khó mà hình dung được chừng ấy sức lực và phương tiện bỏ ra chỉ nhằm mỗi một mục đích điên rồ này.

Người máy quét dọn đã đi được một vòng. Hẳn lúi vào giữa một khoảng rộng vừa bằng chiếc máy quét dọn và bắt đầu đi vòng thứ hai. Chúng tôi đứng cạnh cái giếng thứ tư, quan sát người máy, rồi đi đến những công sự ở bên rìa sân. Chúng tôi chưa đi được mười bước bỗng từ máy phóng thanh không nom thấy vang lên một hồi còi hiệu. Vài giây sau tiếng còi tắt.

Những người máy chậm rãi đi về chỗ của mình. Ở công sự bên cạnh cửa ra vào mở toang và trên sân xuất hiện một loạt người máy. Chúng đi dàn theo hàng ngang. Theo hình dạng và màu sắc của chúng, thì mỗi người trong bọn chúng thực hiện một chức năng khác nhau. Ở đây có những người máy đồ sộ, nặng nề đúng là dùng để khuân vác những vật nặng, những thợ điện và thợ lắp ráp hoạt bát và nhẹ hơn và có lẽ là những người trung hòa phóng xạ. Còn anh chàng chữa cháy thì giống anh chàng chúng tôi gặp ở ngoài bãi trông như đúc. Côxchia nói:

- Chẳng khác gì một buổi gặp gỡ long trọng. Rõ ràng là chỉ huy cao cấp vắng mặt đã lâu. Chúng ta đến nói chuyện với chúng đi. Mình thấy những người máy này có lẽ là cùng tuổi với Pênhêlôpa của chúng mình.

Chúng tôi vừa đi đến gần những người máy, thì từ những loa phóng thanh không nom thấy vang lên một giọng, ra lệnh cho chúng tôi dừng lại (nói bằng tiếng Anh):

- Dừng lại! Không được di động! Các anh vi phạm qui tắc 8-3-12. Hãy đợi đội tuần tra!

Chúng tôi không còn cách gì khác là phục tùng.

- Mình không thích cái kiểu này lắm, - Côxchia thú nhận. - Hệ thống bảo vệ các giếng và một cái gì đó nữa còn nguyên. Lạ quá, tại sao Lia không báo trước cho chúng mình? Chắc hẳn hôm nay bà ta đã biết hết về hòn đảo thuận tiện này. À mà khoan đã! Cậu có thấy lúc chào tạm biệt bà ta đã nhắc đi nhắc lại hai ba lần vẫn một câu không? Còn chúng mình thì chỉ mãi nghĩ về Biata. Cậu có nhớ trước lúc mất tiếng bà ấy nói: “Tôi phải báo trước cho các anh...”. Chao ôi! Các bà phụ nữ, các bà còn chuẩn bị cho chúng tôi những bất ngờ gì nữa đây!

Tôi có cảm giác rằng câu nói vừa rồi không chỉ liên quan đến bà Lia.

Năm phút rưỡi qua. Côxchia nói:

- Đội tuần tra không hoạt động. Chắc chúng lại hỏng hóc gì đây. Cậu thấy không, mấy chàng này đang buồn phiền không biết phải làm gì. Trạm chỉ huy chưa ra lệnh. Nào, chúng mình đi từ từ đến các giếng. Ở đây hệ thống tín hiệu đã bị hỏng. Một tiếng nữa ở đây sẽ rất nóng. Và chúng mình sẽ như ngồi trên chảo rang. Gió không lọt tới đây, mà gió cũng rất lặng. Nào, mình đi đâu nhé!

- Nếu tiến lên một bước nữa sẽ bắn! - tiếng nói oang oang khắp quảng trường.

- Đội tuần tra đã khởi hành, hãy đợi đấy!

Có lẽ chúng tôi rơi vào hàng rào điện tử và mỗi chuyển động của chúng tôi đã được ghi lại. Tôi cảm thấy như có một người bằng xương bằng thịt



đang theo dõi chúng tôi và đang cười khoái trá trên đầu gối của người khác. Côxchia cũng nghĩ như vậy. Cậu ta thì thầm:

- Nó lại còn ngiễn răng. Nếu ở đây còn lại một người trong bọn họ thì sao?

- Theo ý cậu người đó bao nhiêu tuổi?

- Chắc nhiều tuổi lắm... Tuy rằng ông cụ của chúng mình cũng không kém. Có thể là một người bất tử chăng?

- Thời đó chưa tạo được người máy sinh vật.

Côxchia nháy mắt đầy ý nghĩa.

- Chúng ta không biết nhiều đâu về những điều họ biết và không biết! - cậu ta hít một hơi không khí và kêu lên: - Đội tuần tra của các anh đâu? Chúng tôi không thể đứng dưới trời nóng này hơn nữa! Cử họ đến đây ngay đi! Hay là... - Lời hăm dọa lạng đi trên môi Côxchia.

Từ bụi cây bên phải của một công sự xuất hiện một người máy rất lạ lùng. Người đó thấp, béo, trông như con chim bắc cực, đi trên bánh xích. Hắn ngã đánh rầm một cái lên đường nhựa rồi lập tức dậy ngay như con lật đật, tiến nhanh về phía chúng tôi.

Hắn dừng lại cách năm bước.

Bộ dạng hắn nom có vẻ tự mãn, thô kệch. Trong ánh mắt hắn lấp lánh những tia lửa nhiều màu. Hai cần tay gắn chặt hai vật nom như khẩu súng lục bắn dưới nước.

Côxchia chào hắn:

- Chào anh! Sức khỏe có tốt không, anh bạn? làm gì mà trang bị ghê thế hả?

Cố gắng quay lưng lại phía chúng tôi, người máy khàn khàn giọng trả lời:

- Không nói chuyện, biện bạch vô ích. Đến đó sẽ phân giải. Đi theo tôi!

- Đến đó là đến đâu?

- Không nói chuyện! Đi theo tôi!

- Đi đâu được, khi mà giọng anh cọt kẹt như bản lề gỉ và đứng ì một chỗ.

Vất vả lắm, cuối cùng gã lính nọ mới quay nổi 180° và trượt ầm ầm theo lối cũ.

Chúng tôi đi theo hăn. Ba con mắt sau gáy của hăn luôn luôn theo dõi chúng tôi.

Một tay hăn cầm súng lục chìa ra sau lưng.

Chúng tôi đi theo hăn như bị thôi miên, không dám rời mắt khỏi miệng khẩu súng lục lúc thì đe dọa Côxchia, lúc lại hướng về tôi.

- Khó mà nghĩ ra được một tình huống ngốc nghếch hơn, - Côxchia lâu bầu.

Khi “gã lính” đi đến con đường có nhiều bụi cây rậm rạp, thì xích dưới chân hăn bị vướng rễ cây, cành cây, hăn vấp ngã mấy lần. Chúng tôi muốn nhân lúc hăn bất lực, lảng lạng chuồn thẳng. Nhưng chúng tôi kịp thời nhận ra rằng ở bất kỳ tư thế nào anh lính vẫn lấu cá hướng khẩu súng lục vào chúng tôi. Đi chậm bước cũng không xong, người máy sẽ dừng lại và bằng một giọng không báo trước điều gì hay ho, hăn nói:

- Đừng chậm bước. Khoảng cách giữa chúng ta là ba mét, - ngừng một lát hăn lại thêm một câu quan trọng: - Để tránh những rủi ro.

- Nói cái lối gì thế! - Côxchia lâu bầu. - Đặc sệt lối nói cổ. “để tránh!” Hăn cho những rủi ro là xơi một viên đạn vào bụng chắc. Cậu có thấy là hăn luôn luôn nhắm vào bụng mình không? Đừng chậm bước! Với cái thẳng góc bằng sắt này thì cái gì mà chẳng có thể xảy ra. Bước mạnh bạo lên, đừng có ngã. Đưa tay đây, chúng mình sẽ thoát nạn. Họ đã thoát thì chúng mình cũng sẽ tìm ra lối thoát.

- Họ là ai?

- Những người đã trốn khỏi đây... Nhìn kia! Ô-tô có hành lý. Xe chết, nhưng họ đã không có thời giờ sửa, chúng mình không việc gì phải vội. Sẽ thoát thôi.

Xung quanh chiếc xe tải thùng xe đã han gỉ cỏ mọc lên những cây dừa. Thân dừa vây quanh chiếc xe chết như một hàng rào. Cách xe không xa có hai gã lính máy đứng sững, dây leo quấn chằng chịt.

Côxchia nói:

- Anh chàng Tômi của chúng ta không bị vướng. Hẳn có trí nhớ tốt. Nhìn kìa, hẳn tránh bụi gai và đi theo lối cũ. Thế nào rồi cũng phải vướng chứ?

Chân xích của hẳn kêu loảng xoảng. Tômi định nhổ rễ cây bò trên mặt đất như những chiếc thòng lọng. Chúng tôi thú vị đứng nhìn gã lính không sao nhổ được rễ cây, liền lùi lại đi vòng quanh chướng ngại.

Côxchia khen:

- Tômi cừ lắm!

Đi được gần một trăm mét. Tômi mệt trông thấy. Dáng đi của hẳn uể oải. Hẳn dừng lại luôn trước những cành cây chắn ngang đường vẻ như đang giải một bài toán khó, sau đó thận trọng đi tiếp.

- Anh chàng Tômi của chúng ta thờ đốc, - Côxchia nói. - Ấc-qui cạn.

Đột nhiên hết hẳn bụi cây. Tômi khoan khoái trượt trên đường nhựa màu xanh, hướng về một ngôi nhà thấp có cửa sổ mở toang. “Để tránh những rủi ro” chúng tôi chạy theo hẳn.

Tômi dừng lại ở cửa, hạ tay xuống, chúc nòng súng xuống đất, tỏ ra đã hoàn thành nhiệm vụ. Còn bây giờ đến lượt những người khác sẽ khu xử với chúng tôi.

Thật khó mà tin được rằng chúng tôi đã dễ dàng tách ra khỏi hẳn. Côxchia dài dòng cảm ơn hẳn đã quan tâm chăm sóc chúng tôi trên đoạn đường khó nhọc.

Người máy im lặng, chỉ thỉnh thoảng rùng mình như định giơ súng lên kết liễu Côxchia rồi đến tôi, vì những lời nhạo báng của Côxchia. Thật khó mà nói rằng cuối cùng anh chàng Tômi của chúng tôi sẽ hành động ra sao, nếu như Côxchia không chợt nảy ra ý nghĩ sung sướng quát vào mặt hẳn ra lệnh:

- Nào, đứng làm gì? Anh đã hoàn thành nhiệm vụ. Đi về chỗ!

Khó tin là Côxchia bật phát nói lên cái câu đã có trong chương trình điều khiển người máy. Rõ ràng vấn đề là ở giọng nói, số tiếng cậu ta đã sử dụng trong ba câu nói đó.

Tômi ngoan ngoãn quay lưng lại chúng tôi và trượt đi theo con đường dẫn tới một ngôi nhà ở khuất trong đám cây cối rậm rạp.

Một phút trước đây nguyện vọng duy nhất của chúng tôi là trốn thoát khỏi người máy và những cánh cửa mở toang này. Nhưng bây giờ thì sự bí ẩn mờ mờ tối đặng sau cánh cửa lại lôi kéo chúng tôi.

- Chúng mình thử liều xem, - Côxchia đề nghị và không đợi tôi đồng ý đã đi vào trong công sự. - cửa không tự đóng đâu. Vào đi, Ivan! - cậu ta rủ tôi.

Tôi bước qua ngưỡng cửa không khỏi lo lắng.

Chúng tôi đi chậm rãi, ngó nhìn mọi phía. Trước mặt có những ngọn đèn vô hình đang sáng, chiếu lên những tấm chất dẻo trông tựa như cây gỗ đỏ. Đèn đặng sau lưng đã tắt. Bên phải và bên trái cứ cách một khoảng bằng nhau lại có cửa. Căn cứ vào những tấm biển đèn, thì trong đó để các thiết bị. Tấm biển đen trên nền vàng sáng lên khi chúng tôi vừa dừng lại bên cửa. Trên sàn phòng trải thảm bằng sợi tổng hợp, màu sắc dễ chịu. Hành lang dốc thoải dẫn vào lòng đảo. Tôi nhận thấy trên các tường đều có cửa chắn bằng thép.

Côxchia nói:

- Nếu các cửa làm việc, thì chúng mình khó mà mở nổi.

Tôi luôn luôn kinh ngạc vì tính lạc quan của cậu ta. Không bao giờ cậu ta hoài nghi cái việc dù cho cửa có đóng sập lại, thì chúng tôi vẫn thoát ra khỏi nơi đây.

Hành lang ngoặt về bên phải. Chúng tôi đi một quãng thì đến một căn phòng khá lớn. Bước vào phòng, chúng tôi không nhận ra là cửa làm thụt vào trong tường.

Gian phòng dần dần sáng lên. Có cảm giác như là ánh sáng vàng đục từ những bức tường chảy ra tràn ngập khắp phòng.

Cái đập vào mắt đầu tiên ở tầng hầm này là một buồng lớn làm bằng pôlime màu vàng, trong suốt. Buồng này cũng chia làm hai gian ngăn bởi bức tường trong suốt như vậy. Gian nào cũng có ngách hẹp đóng bằng cửa

kéo. Cửa đã gắn vào trong tường. Trên then cửa lắp lánh những chiếc khóa bằng kền.

Trong một gian ở cạnh cửa có chiếc ghế lật nghiêng. Chiếc ghế thứ hai không thấy. Không hiểu sao chiếc ghế đó bị ném ra ngoài ngưỡng cửa.

Trong mỗi gian có kê một chiếc bàn hẹp bằng chất dẻo màu nâu dài suốt chiều rộng của gian phòng. Trên bàn đặt chiếc micrô trông như con rắn hổ mang bành bạnh hàm, một vài đồng hồ kiểm tra, khóa chuyển mạch, nút bấm, có mấy hàng nút bấm.

Chúng tôi đứng ở cửa một gian phòng. Cô chia giải thích:

- Phòng làm việc của nhân viên thao tác. Cậu nhìn xem, bên trên là màn lưới tránh ảnh hưởng của dòng điện cao tần. Ở đây có hàng loạt đèn điện tử. Nhưng họ khóa cửa làm gì và tại sao phải trực hai người? Có thể dùng người máy có khả năng trung bình để điều khiển cũng được.

Bức tường trước mặt bàn khác biệt ở tấm kính kim cương trong suốt. Sau tấm kính đó khoảng mười mét là màn ảnh lớn. Trên màn ảnh là quảng trường quen thuộc với những cây dừa sum sê bao quanh đang lắp lánh dưới ánh mặt trời. Đội người máy đứng sừng sững. Những người máy quét dọn đang nhẹ nhàng đẩy chiếc máy quét dọn ra trước mặt.

- Cậu có thấy hai chiếc nút bấm lớn ở cạnh cái bàn không? Hai chiếc nút bấm giống nhau. Những chiếc bàn kép.

Tôi chú ý ngay đến những chiếc nút này. Một chiếc màu vàng, một chiếc màu đỏ. Nút đỏ ở gian buồng thứ nhất mà chúng tôi đang đứng trước cửa. Nút này lắp dưới một cái chụp trong suốt đóng chặt vào một khung cứng màu vàng. Trong gian buồng thứ hai chiếc chụp trong suốt như vậy nằm lẫn lóc trên sàn. Ở gần đấy còn có một chiếc chụp nữa đóng vào khung màu đen.

Cô chia tiếp tục phỏng đoán:

- Họ đã ấn vào những chiếc nút vàng và nút đỏ, sau đó sợ hãi một cái gì đó nên chuồn mất. Cái chụp của chiếc nút đỏ kia kìa! Cậu hãy khoan đã...

Tôi chưa kịp ngăn lại, thì cậu ta đã nhanh nhẹn lách vào chiếc cửa hẹp, đi đến bên bàn điều khiển.

- Những chiếc nút nhỏ ở các máy móc sự cố... - Cô chia háo hức nhìn các thứ trên bàn và nói. - Dùng trong trường hợp máy móc tự động không làm việc. Tuy vậy, cho đến nay các máy móc tự động vẫn làm việc tốt. Để đề phòng bất trắc. Đây là ánh sáng. Cấp nước vào các nhà ở. Cửa! Đây rồi! Bây giờ thì các cửa có thể tự đóng vào rồi. Tiếp đến hàng nút trên - để điều khiển người máy. Có điều bên cạnh nút vàng không ghi gì cả... À! Nhìn kìa! - Cậu ta lượm ở trên sàn một chiếc chìa khóa dẹt, dài - của nút đỏ! Góm cái rãnh mới hẹp làm sao! Mở nhé? Thôi được, được... Lúc nào cậu cũng sợ sệt! - Cậu ta bỏ chìa khóa vào túi và không hiểu tại sao nhón chân đi ra khỏi buồng.

Bước qua ngưỡng cửa, cậu ta lau mồ hôi trán, mặc dù tầng hầm mát lạnh. Cậu ta thú nhận:

- Mình luôn luôn sợ cửa gian buồng sập lại.

- Cậu ấn ngay nút là xong.

- Ê, cậu! Thế mà là một nhà phân tích tâm lý đấy. Nếu như có thể dễ dàng đi ra khỏi gian buồng, thì việc gì cửa lại phải khóa như thế này? Trong đó không có nút bấm để mở các cửa gian buồng. Chắc hẳn còn có bàn điều khiển nữa. Hay là có một người đặc biệt nào đó mở cửa khi hai người này đến đây. Cậu cứ thử tưởng tượng xem họ đút cậu vào một cái hộp rồi sau đó đóng chặt hai chục cái cửa ra vào lại thì sao? Chẳng lấy gì làm dễ chịu đâu. Có lẽ vì vậy mà họ chuồn ngay khi có dịp thuận lợi đầu tiên. Và cái chính là sự việc sẽ ra sao, nếu như hẳn ta không đánh rơi mất chìa khóa? - cậu ta hất đầu về phía cửa gian buồng bên trái mà cậu ta vừa bước ra.

- Trước hết cần phải biết nút đỏ dùng làm gì?

- Lôgic của cậu thế đấy! Ivo, cậu là một trong những người biết tư duy lành mạnh mà mình được gặp đấy! - Cô chia còn châm chọc tôi mấy câu nữa, sau đó lau trán. - biết bao nhiêu điều bí ẩn mà tổ tiên chúng ta để lại! Thực ra có thể bỏ hòn đảo này ở đây mà đi một cách yên ổn. Sẽ chẳng thấy một nguy cơ nào đe dọa cả. Bao nhiêu năm rồi mà mọi cái vẫn y nguyên. - Cậu ta lơ đãng nhìn lên màn ảnh. - Nhìn kìa, hàng đàn vẹt đậu trên những

người máy. Có thể ngồi ở đây suốt một cuộc chiến tranh nguyên tử. Trong kho chứa đầy thực phẩm. Hệ thống điều hòa không khí đến nay vẫn hoạt động. Nếu như có ném bom xuống đây thì... - Côxchia ngừng đầu lên trần nhà. - Chiều dày hai chục mét. Chẳng ai bỏ bom xuống đây. Mà nếu như có bỏ bom, thì cũng chẳng thể tìm được chỗ nào ẩn nấp tốt hơn.

Chúng tôi tiếp tục quan sát gian phòng. Nếu loại bỏ các gian buồng, màng lưới phủ trên bàn và chiếc micrô giống con rắn bạnh hàm thì nơi đây giống trạm điều khiển chính của chúng tôi. Đặc biệt là Hệ thống thông tin vô tuyến truyền hình. Chúng tôi chậm rãi đi khắp tầng hầm. Khi Côxchia đến gần những tấm chất dẻo thì thứ ánh sáng vô hình bừng sáng lên. Bên kia những tấm bảng chất dẻo giống như gỗ sồi đã ngâm tẩm là những sơ đồ cực kỳ phức tạp của các thiết bị điện tử lắp lánh. Đoán được ý nghĩ của tôi, Côxchia nói:

- Mọi cái xem ra thật phức tạp. Mọi thiết bị thô sơ mới nhìn bao giờ cũng cho là phức tạp. Khi nó đã được hoàn thiện thì nó phải giản đơn. Đó là chân lý từ xưa Ivo ạ!

Mặc dầu chúng tôi hết sức thông cảm với tình trạng của những nhân viên thao tác bị giam hãm trong những chiếc hộp bằng chất dẻo và một loạt những cửa chắn bằng thép, chúng tôi (trừ việc Côxchia lo ngại khi còn ở trong gian phòng), chúng tôi đều thấy sung sướng như hồi còn nhỏ lọt được vào căn phòng chứa những đồ đạc không cần thiết. Tôi và Côxchia đều không cảm thấy bị giam, bị đóng kín. Có lẽ vì thế mà chúng tôi tin rằng có thể ra khỏi nơi đây bất cứ lúc nào. Và còn một lẽ nữa là từ màn ảnh lớn luôn luôn vọng đến tiếng chim hót, tiếng gió rít và tiếng gầm thét của đại dương. Lần cuối cùng nhìn lên màn ảnh, chúng tôi sung sướng reo lên: Pêchia Xamôilốp và Kỳ đang đi trên quảng trường.

Nét mặt họ bản khoăn lo lắng. Kỳ nói:

- Dấu vết dẫn đến trung tâm. Ta đi nào.

Pêchia khôn ngoan giữ cậu ta lại.

- Khoan đã! Mình đi còn cậu ở lại đề phòng...

-... Và mình xem những người máy sẽ bắt cậu như thế nào.

Côxchia ngăn họ tranh cãi khi nói vào micrô:

- Chào các bạn! Bọn mình đang ở trong một công sự ngầm dưới đất khá thuận tiện. Mọi việc trên đó đều do dưới này điều khiển. Đứng lại! Đừng bước lên quảng trường kéo các cậu lại được làm quen với anh chàng Tômi.

Bọn họ tươi tỉnh hẳn lên.

- Tuyệt! - Kỳ nói, trích dẫn luôn câu châm ngôn của một nhà thông thái Ấn Độ nào đó: - “Cầu được, ước thấy, tuy không phải bao giờ cũng tìm được cái muốn tìm”. - Kỳ nói thêm: - Bọn mình hai lần gặp may: tìm được cái đã tìm và cái không tìm. Hòn đảo đặc những người máy.

Đứng ở ngưỡng cửa buồng thao tác chúng tôi nhìn quanh, vẫy tay gọi Pêchia và Kỳ. Quên mất rằng ở đây chỉ thông tin một chiều. Chúng tôi bỗng thấy cửa trong các buồng cùng một lúc đập vào âm âm, rồi từ bức tường trước mặt, một tấm thép dày cũng dần dần sập lại.

Không nói nửa lời, chúng tôi lao ra ngoài, cảm thấy những tấm cửa thép sập kín sau lưng.

Pêchia xiết tay tôi, nói:

- Các cậu bắt chúng mình phải lo âu trong mấy giây phút thật khó chịu. Các cậu định “bay” lên trời đây à? - cậu ta nói lại ngay cái điều bà Lia định báo: - Hòn đảo có nguy cơ bị nổ tung. Đáng lẽ nó đã nổ từ lâu, cách đây nhiều năm, nhưng có cái gì đó đã cản trở.

- À, bây giờ thì mình hiểu chiếc nút đỏ dùng để làm gì rồi! - Côxchia kêu lên.

Bàn bạc với nhau xong, chúng tôi đi đến kết luận là hòn đảo còn đứng vững. Và chúng tôi không có gì là liều lĩnh nếu như ở lại đây vài giờ để quan sát.

Quan sát cũng thấy chẳng có gì lý thú. Máy đếm Hâygerơ cũng chẳng chỉ ra được chỗ nào có trạm nguyên tử, có lẽ trạm nguyên tử gắn liền với bàn điều khiển ở dưới tận cùng, được những tấm chì cách ly cẩn thận. Dù sao thì chúng tôi cũng đi đến kết luận như vậy.



Trên đường tới vũng biển chúng tôi rẽ vào một ngôi nhà. Trong nhà còn đủ các cửa kính, cửa ra vào đóng kín mít, những con vệt không thể vào đây làm tổ được. Cửa ra vào hiểu khách tự mở ra khi chúng tôi bước lên thềm rộng làm bằng xi-măng xanh. Trong phòng trà ớn lạnh, các cửa sổ mờ đục vì lớp muối đọng trên mặt, dè xén để lọt chút ánh sáng mặt trời. Ngôi nhà có thể ở được. Đồ đạc kiểu cổ, thuận tiện, được bảo quản tốt. Chúng tôi đi vào các phòng. Tôi luôn luôn có cảm giác rằng những người sống ở đây sắp bước vào phòng và tôi thấy đỏ mặt sượng sùng không tìm được lời để biện bạch cho việc đột nhập của mình.

Tôi và Côxchia thấy ở phòng khách một máy vô tuyến truyền hình lớn và một đài bán dẫn tốt. Côxchia mở đài nghe thì thấy đó là âm nhạc cổ Ấn Độ.

- Họ đã biết đến loại pin “vĩnh cửu”, - Côxchia nhận xét. - tiếng rất nhã.

Chúng tôi ngồi trong những chiếc ghế bành thấp trước một chiếc bàn sơn nâu cũng thấp như vậy. Côxchia chìa tay đến chiếc mặt nạ ngộ nghĩnh trên tấm gỗ ở chân tường. Cánh cửa nhỏ của tủ chứa rượu mở ra. Trên ngăn có một loạt chai rượu và một ít cốc.

Pêchia bước vào. Vừa trông thấy tủ chứa rượu cậu ta kêu lên:

- Ô! Rượu thực sự. Loại rượu này ngay đến thầy thuốc cũng thỉnh thoảng mới cấp cho chúng mình.

Côxchia hỏi:

- Cậu nghĩ thế nào? Chúng mình sẽ không chết, nếu...

- Không có đơn thuốc hả?

- Ừ. Hơi hơi thôi. Những chai lọ này trông mới trịnh trọng làm sao!

- Theo ý mình, có thể, - Pêchia nhìn tôi, nói.

- Độ phóng xạ hả? - tôi hỏi.

- Hơi cao hơn bình thường.

- Độ phóng xạ hoàn toàn vừa phải, - Côxchia chọn một chai rượu vang Tây Ban Nha.

Kỳ bước vào, trong tay cầm một tập giấy xen-luy-lô đã ngả màu vàng. Kỳ ném tập giấy lên bàn.

- Mình tìm thấy ở trên sàn phòng ngủ. Ở đây lộn xộn. Mình thấy lý thú. Những ghi chép gì đó... Ồ, rượu vang! Được nghe nói về loại rượu này, nhưng chưa bao giờ được uống.

Lúc đầu không ai để ý đến cái vật tìm thấy của Kỳ.

Rượu vang có mùi vị khác thường, uống vào đầu óc mê mẩn. Côchia định lấy rượu nữa, nhưng Pêchia nói, giọng tiếc rẻ:

- Không, các cậu ạ, dù sao ở đây độ phóng xạ vẫn cao. Ta nên chuẩn bị đi thôi. Chúng ta ở khá lâu rồi.

- Thế thì chúng mình đem theo để phân tích, - Côchia đối đáp ngay.

- Nếu với mục đích khoa học thì tất nhiên là được, - Kỳ ngà ngà hơi rượu ủng hộ.

- Vấn đề đã giải quyết! - Côchia nói và lôi tập giấy về phía mình.

Mười trang giấy viết chữ to, nét không đều. Côchia đọc, còn chúng tôi thì thỉnh thoảng phân tích những từ tiếng Anh khó hiểu, hoặc viết tắt. Đó là ghi chép của một người lính tham gia vào một trong những cuộc chiến tranh lúc đó diễn ra không ngừng, như mọi người đã biết qua các tài liệu lịch sử. Tác giả của bản ghi chép là Étga Cauli. Hẳn ta đã ghi chép rời rạc và đôi khi bỏ cách hàng tháng. Điều gì đó đã cản trở hẳn ghi chép liên tục. Ở đây tôi chỉ trích ra một vài đoạn trong quyển nhật ký đã được công bố đầy đủ ở “Thông báo lịch sử” số N-3-9, và được xuất bản dưới đầu đề “Những phát kiến và những hiện vật tìm thấy”.

3.X.67.

Toàn đội một trăm người chỉ còn lại năm. May mắn lạ thường. Bây giờ chỉ còn việc ngủ, ăn thức ăn của con người và không nghĩ ngợi gì cả! Sinh hoạt cũng chẳng đến nỗi tồi. Thật là quỷ tha ma bắt!

8.XI

Sáu ngày ở Atami là một giấc mộng lạ thường. Từ biệt Marica! Mới gần đây thôi tôi cảm thấy mình là một con người. Và bây giờ lại trở thành kẻ giết người chuyên nghiệp.

20.XI

Trước cuộc tấn công chúng tôi uống viên thuốc “tử bỏ lương tâm” - gọi là một cơn say mới. Uống thuốc rồi chúng tôi có thể giết mẹ đẻ mình mà không biết rùng mình.

### 3.XII

Lạ thay, cho đến nay tôi chưa hề bị thương, mặc dù bạn bè mà tôi đã cùng với họ ngay từ đầu, đã có cật mục xương trong những hòm kềm, hay bị thú dữ trong rừng rậm ăn thịt. Ấy vậy mà tôi không hề ỉn nấp và luôn luôn tỏ ra dũng cảm. Mọi cái đó đều là ngu xuẩn - dũng cảm. Đối với tôi thì thế nào cũng được. Tôi biết rằng mình không thể thoát ra được. Thật là đê hèn làm sao, nếu như cuối cùng mình lại còn sống.

### 10.V.68.

Một tháng rưỡi nữa, tôi sẽ thoát khỏi cái địa ngục này. Chẳng lẽ mọi cái đều sẽ thuộc về quá khứ và tôi có thể rửa sạch như nhớt máu và nước mắt của những người chết trong tâm hồn mình. Tất cả đều có thể. Sống toàn là bọn đê tiện và tồi tệ hơn tôi. Mọi cái tùy thuộc vào quan điểm đối với sự việc xảy ra. Chủ yếu là giữ được trong lòng mình những cái còn lại của con người, nếu như chúng còn.

### 15.V.

Hôm nay tôi gặp Giôn Khâymen trong đội “Mũ nồi xanh”. Hắn vừa từ một chuyến “tham quan” thường lệ trở về.

Hắn phàn nàn là công việc làm không ăn thua. Hiện giờ cứ mỗi tai người chết hắn được mười, chứ không phải mười lăm đô la. Và họ chỉ trả tiền cho tai phải. Do việc hạ giá mà Khâymen bị thiệt một trăm tám mươi đô la.

Tôi với hắn cùng học với nhau. Hắn là một thanh niên lạng lẽ. Hắn thích nói về cái thiện cái ác, về nhiệm vụ của con người. Chúng tôi thường gọi hắn là Xôcrát.

### 25.VI

Mưa. Ngày và đêm mưa như thác. Khắp nơi tù túng. Lều dựng màu xám có nhiều lỗ thủng, mà trên kia thì là cả một đại dương nước ấm. Mưa của chúng tôi là đám mây mù nhẹ của cái máy phun mù. Tôi sẽ sống cả tháng ở cái chỗ “đáng yêu” này. Là một người lính đánh thuê tài ba, tôi phải dạy

những thổ dân cách bắn bằng tiểu liên và những cách đơn giản khác để tiêu diệt kẻ đồng loại của họ. Nhưng ai cũng hiểu rằng đó là một công việc liều lĩnh. Họ chỉ chờ đến cái lúc được phát súng rồi bắn vào chúng tôi và chạy vào rừng rậm. Chúng tôi - những người da trắng, ngồi cả ngày trong tiệm rượu. Còn họ phải sống trong những căn nhà lợp ván mái thủng. Để duy trì tinh thần chiến đấu, ra-đi-ô hàng ngày truyền đi câu chuyện nhảm tai. Những sự trừng phạt vì không phục tùng, vì đào ngũ, xúi giục làm loạn, ăn cắp vũ khí và những tội phạm nhà binh khác. Trừng phạt ở đây là xử bắn. Cuối cùng có đọc một danh sách những người bị hành hình. Thứ năm hàng tuần trong trại có hành hình công khai, như cốt để nâng cao tinh thần. Điều này được thực hiện theo thường lệ một cách đại khái, không ai muốn ướm cả. Những người lính bị dồn ép vào những bức tường của trại, chỉ huy đứng dưới mái che đặc biệt. Một loạt tiểu liên giết người vang lên, chỉ trong khoảnh khắc đã có người ngã xuống hồ lũng bỗng nước. Một điều ghê sợ là cái hồ này có nước màu nâu...

## 6.VII

Tôi đã sống ở cái mỏm đá san hô này được hai tuần. Sống giữa một khu rừng dừa thưa thớt, trong một ngôi nhà lịch sự. Tôi viết cái gì nhi? Đây là một lâu đài! Tôi chưa từng sống trong căn nhà như thế này bao giờ. Tôi chỉ đứng ngoài phố nhìn, thấy bề mặt của những ngôi nhà tương tự, mà đó cũng là trên màn ảnh. Trong những ngày này tôi có một cảm giác như mình là chủ và đã hoàn toàn quên rằng mình phải trả một giá đắt như thế nào cho cái đó. Tuy thiếu tá Piroxon đã nói: “Mày mất cái gì? Cuộc sống hả? Sức khỏe hả? Đô la hả? Tất cả những cái đó mày đã đánh mất từ lâu, trong rừng rậm rồi. Mày là một thằng chết đi sống lại. Bị chết hàng ngàn lần. Bằng lòng chứ! Ba năm nữa mày sẽ giàu có, sẽ có tên tuổi. Mày có thể lấy đũa nào cũng được! Ấy bởi vì suốt ba năm mày sẽ sống cô độc như một người quý tộc Anh. Không, mày đã gặp may. Gặp may không thể tưởng tượng nổi. Và mày có biết tại sao không? Còn chúng tao, những máy móc vô tội và có tội, chúng tao nhận thấy rằng mày là một kẻ thừa hành lý tưởng những quyết định của người khác. Ở đây không cần suy nghĩ, phân tích mà chỉ có

chờ đợi mệnh lệnh. Trường hợp có chiến tranh cũng hành động như vậy. Có thể hai chục năm nữa vẫn chưa có chiến tranh. Mà nếu có thì cũng chẳng tìm ra chỗ nào an toàn hơn. Với mày, đây không phải là một rừng rậm chết người. Mày chỉ sống tất cả ba năm trên hòn đảo. Sau đó là một đồng đô la, và trang trại ở Caliphocnia...”

Sao mà tôi đã tài tình học thuộc toàn bộ cái bài quảng cáo mê sảng dành cho những ai đã mệt mỏi vì các điều ngu ngốc được gọi là cuộc sống ấy. Trí nhớ của tôi không tốt lắm, đôi khi tôi quên cả số khẩu tiêu liên của mình. Thế mà cái điều quái gở này thì lại thuộc lòng và bây giờ đang đọc nó như một bài thơ nhập tâm từ hồi còn nhỏ vào cái hôm kỷ niệm ngày sinh của bà tôi.

Và đây, tôi, một kẻ thừa hành lý tưởng những quyết định của người khác, tôi đang ngồi trong cái boon-ga-lô này chân đặt lên bàn trước máy vô tuyến truyền hình, theo dõi những kẻ thừa hành mệnh lệnh của riêng mình, sửa soạn làm nổ tung Nhà trắng.

## 10.VII

Sáng nay thiếu tá Piroxon hỏi: “Mày nguệch ngoạc bút chì vẽ cái gì ở đó? Việc của mày, muốn viết cái gì thì viết, nhưng nhớ rằng: tất cả đều để lại đây. Tốt nhất là hãy nhớ lấy. Rồi sau kể cho con cháu nghe. Tuy vậy, mày có thể viết gì về cái trạm của chúng ta hả? Nhưng chả làm gì được đâu: toàn là qui trình”.

Piroxon là chỉ huy của chúng tôi. Hắn là một anh chàng không xấu và đã từng ở trong rừng rậm. Điều đó có thể thấy ngay trong cái nhìn của hắn. Chắc hắn tôi cũng có cái nhìn thất đảm của kẻ giết người như vậy. Chúng tôi tất cả hai mươi một người, kể cả những tay phục vụ ở bộ và ở trạm. Nhưng từ rừng rậm đến đây chỉ có hai chúng tôi.

## 20.VIII

Hôm qua Dim Terobe thì thầm với tôi cái nút vàng dùng để làm gì. Terobe là một anh chàng giản dị. Ngay từ ngày đầu mọi người đã biết cái nút đó dùng để làm gì. Hắn đã đoán thế nào? “Cậu nói xem, cái nút đó

dùng để làm gì?” - tôi hỏi. Đúng là về vấn đề này cần phải suy nghĩ, mặc dầu người ta đã trả tiền chúng tôi về việc không được suy nghĩ...”.

- Cái nút vàng nào? - Pêchia Xamôilốp hỏi. - Các cậu không thấy nó ở đây à?

- Mình đã ấn nút rồi, - Côxchia nói.

- Cậu ấy đùa, - tôi an ủi Pêchia và Kỳ đang biến sắc mặt. - Nút nằm dưới cái chụp lên đó mà không có chìa...

- Nút bấm có hai cái, - Côxchia nói xen vào. - Một cái chìa khóa bọn mình đã tìm thấy. Mình đang giữ. Nút thứ hai họ ấn đã lâu mà chả sao cả.

Chúng tôi bắt đầu ngắm nghía chiếc chìa khóa. Kỳ nói:

- Có cái hay là nó ở trong tay chúng ta.

- Bởi vậy mà mình cầm nó.

Pêchia đứng dậy và chúng tôi, cũng như lúc ở tầng hầm, không nói một lời bước ra khỏi nhà chạy ra vũng biển xuyên qua những bụi rậm, chạy vượt ngang qua những người máy han gỉ cùng với tiếng vệt kêu hộ tống.

Pêchia Xamôilốp lượn một vòng tròn trên hòn đảo san hô và tắt máy ở độ cao ba nghìn mét. Chiếc “Xe ngựa” đã đến kỳ hạn sửa chữa, thành thử Pêchia và Kỳ bay đến đây bằng một chiếc trực thăng cỡ lớn có buồng riêng cho đènphin. Prôtây và Tavi ở cách chúng tôi bởi một bức tường bằng thủy tinh hữu cơ. Những đènphin đứng im trong làn nước trong suốt tò mò quan sát chúng tôi.

Pêchia Xamôilốp ngồi vào ghế người lái, còn ba chúng tôi ngồi cạnh cửa sổ nhìn xuống dưới. Chúng tôi thấy rõ một đốm xanh giữa dải sóng bạc.

Côxchia quay lại:

- Mình cứ tưởng hòn đảo này cùng những người máy kia sẽ tung lên trời.

- Nếu nó tung lên bây giờ thì chúng mình thật không may, - Pêchia nói. - Cậu nên nhớ rằng ở đây ngoài thuốc nổ còn có một trạm nguyên tử. À mà không, nó không thể nổ được nếu như không có một người máy nào đó ấn lên chiếc nút đỏ.

Pêchia thay đổi góc bay và dải trắng bên dưới trôi xa dần chúng tôi. Chẳng mấy chốc cái đốm xanh lấp lánh ấy mất hút trong bọt sóng và tâm trạng chúng tôi phấn chấn hẳn lên.

Côchia nhặt ở dưới sàn lên một chiếc hộp kính lấy được ở trên tàu (chiếc “Con ngựa rùng” vĩnh viễn ở lại trong vũng kín). Trong hộp có gần một chục con nhện đang bò nguênh ngoàng.

- Loại này có sọc đỏ sẽ làm bà Lia phấn khởi lắm đây.

- Đúng là một mẫu vật lý thú, - Pêchia khẳng định.

Kỳ trầm ngâm, khẽ rùng mình đưa mắt nhìn chúng tôi và lắc đầu:

- Thật là khủng khiếp! Các cậu thấy cái gì hấp dẫn ở trong đó?

- Cậu nói về cái sọc đỏ ấy à? - Côchia không hiểu, hỏi lại.

- À các cậu nói chuyện ấy... Mình lại nghĩ về chuyện khác. Cái bọn này đã sát hại tổ tiên mình. Cái lũ người bất hạnh và khủng khiếp ấy.

## Chương 22 - MỤC ĐÍCH CUỘC SỐNG

Ngôi sao Cực Mới vẫn chưa lộ rõ bộ mặt bí ẩn của mình. Nhưng Biata thật là sai lầm khi nói rằng Trái đất ung dung với cuộc sống vô tư, không muốn chống lại những nguy cơ đang đến, không hiểu toàn bộ sự nghiêm trọng của hoàn cảnh... Sự xuất hiện ngôi sao Cực Mới nay mai đã choán hết những quan tâm thường ngày. Những nhà bác học của các lục địa sẽ hợp lực giải quyết một vấn đề: sự bức xạ của ngôi sao tác hại đến đâu và tìm mọi cách để tránh tác hại đó. Kinh nghiệm của con người tích lũy trong thời kỳ thế giới bị phân chia, khi những tiếng nổ của bom hạt nhân làm ô nhiễm khí quyển, nước và trái đất bằng những trận mưa phóng xạ. Người ta chế tạo thuốc bảo vệ các tế bào của cơ thể con người và động vật tránh đột biến và suy thoái ác tính trong một qui mô lớn. Người ta xây dựng nơi ẩn nấp. Họ đưa trẻ em đi khỏi Bắc bán cầu là nơi có độ phóng xạ của ngôi sao Cực Mới đặc biệt mạnh. Họ tăng cường nhịp độ xây dựng các hạm đội ở dưới sâu.

Loài người cùng nhau chống lại cuộc tấn công của vũ trụ không hề mệt mỏi.





Tôi say mê nghe và xem phim tài liệu trong những ngày gần đây. Giéc Đen đã đẩy chúng tôi lui lại đến suốt một thế kỷ, tôi và Côxchia thậm chí quên mất là mình đang sống ở thời kỳ nào. Ngồi gần tôi là Paven Mêphôđiêvích. Ông cũng hào hứng nhìn lên màn ảnh... Khi “đề tài Ngôi sao” biến mất và bắt đầu chiếu “Tập chí khảo cổ học” ông nói:.

- Bạn công việc nhà, chúng ta đã quên mất rằng bà Mẹ - Đất của chúng ta bị cái sa mạc có những con quỷ đang bị nhốt kín trong bình từ thuở khai thiên lập địa đến nay bao vây. Giờ đây một trong những con quỷ đó được tự do, nó phì vào chúng ta và chẳng bao lâu nữa nó sẽ hiện nguyên hình của nó.

Không khí lạnh ban đêm cùng với tiếng sóng ồn ào bất tận rót vào qua những ô cửa sổ bỏ ngỏ. Ở tít đằng xa kia có tiếng chơi bi-a lóc cóc và tiếng Côxchia nói oang: cậu ta đang được cuộc và nói với anh bạn cùng chơi những lời khuyên châm chọc.

Kỳ chơi đàn dương cầm. Tiếng đàn mềm mại. Cậu ta hòa giọng với đại dương, xen vào âm điệu của nó những làn điệu du dương của đất nước mình.

Trauri Xinkhơ và Giăng Lagơrănggiơ chơi cờ. Paven Mêphôđiêvích, Pêchia và tôi ngồi trong những chiếc ghế bành bằng trúc đặt trước cửa sổ, dọc theo bức tường. Sóng vọt lên thành từng tia nước đập vào mặt kính.

Người máy phục vụ mang cho Paven Mêphôđiêvích cốc nước quả có đá. Còn tôi và Pêchia thì được uống rượu thập cẩm.

Anh chàng Côxchia thở hỗn hển đi đến gần chúng tôi. Cậu ta bắt đầu kể ván bi-a của mình:

- Mình thắng! Thắng ba, riêng cuộc thứ ba thì được 6 quả liền. Thế mà có người lại bảo là Ninxen chơi được...

Viện sĩ mỉm cười nghe chuyện Côxchia.

- Bi-a, trò chơi của các vua chúa, - ông nói. - Hình như trong thời Lútích thứ mười bốn ai muốn chơi bi-a, phải xin phép nhà vua. Trò chơi này vốn là đặc quyền của quý tộc.

Tôi nhìn nghiêng người ông và thấy rằng trông ông có vẻ rất cổ, đến nỗi tôi tưởng như thấy được cả Lútích thứ mười bốn. Ông không uống nước quả, mà đưa cho Côxchia. Cậu ta cảm ơn, xong uống cạn cốc nước thon nhỏ bằng thủy tinh kim cương.

Tôi chợt nghĩ: “Da ông cụ tựa như chất dẻo dùng để bảo quản những tiêu bản thực nghiệm sinh vật. Thiết bị gì hoạt động trong con người ông cụ? Tay ông cụ mới run làm sao!”

Côxchia nói thầm:

- Mình đã bảo cậu... Nhìn kìa, máy ngắt.

Paven Mêphôđiêvích ngồi nhắm mắt, gục đầu xuống ngực.

Pêchia thì thầm:

- Ta đi đi các cậu. Những ngày gần đây thầy giáo hoàn toàn không ngủ được vì những động vật cao đẳng của biển.

Chúng tôi đứng dậy va phải ghế. Viện sĩ mở mắt, ngừng đầu lên:

- Hượm đã! Các anh hãy ngồi lại đây. Tôi đã tỉnh ngủ rồi. Các anh có thể tưởng tượng tôi vừa mơ một giấc mơ lý thú lạ thường. Một giấc mơ rất buồn. Tất cả mọi người đều đi... Các anh đã thấy bức ảnh ở nhà tôi. Trong

anh là toàn đội “Đồng Chí”... Varơnốp, họa sĩ và nhà thơ, là chỉ huy, Đubốp là nhà hàng đạo thiên văn. Ông ta chuyên ghi chép tập hợp tiếng chim. Trong những lúc nguy hiểm nhất, khi chúng tôi bị nổi hiu quạnh của vũ trụ bao trùm, ông ta đã mở băng ghi âm và thế là cái nặng nề chán nản liền mất đi. Xáptrencô là người phụ lái, ông ta thích nói câu: “thế là mình sẽ trở về Pôntava...” Hai anh em Buxtơritxki. Người máy điều khiển Bôrit và nhà ngôn ngữ học Arocadi. Công trình nghiên cứu của ông ta hồi còn là sinh viên là cơ sở ngôn ngữ vũ trụ hiện đại. Ông ta đã tìm ra chìa khóa để dịch tiếng nói của các động vật cao đẳng ở biển. Và bác sĩ. Bác sĩ Piliavin. Chắc là các anh không nhớ đến tên của những người ấy. Chúng ta chỉ nhớ những người đầu tiên và những người cuối cùng trên con đường phát kiến. Từ đó đến nay đã có hàng ngàn người đi vào vũ trụ.

Ông nói ngắt quãng, chẳng giải thích gì cả, chuyển từ sự kiện này sang sự kiện khác cứ như đang nói chuyện với những người chỉ cần nửa lời đã có thể hiểu nhau. Nhưng dần dần câu chuyện của ông có mạch lạc hơn, những cái tên người không nói gì với chúng tôi đã có tính cách.

- Và con tàu “Đồng Chí” của chúng tôi không một ai nhớ đến, ngoài những nhà sử học. Từ đây đến nay đã có vài con tàu vũ trụ mang tên “Đồng Chí”. Chúng tôi tham gia vào một trong những chuyến khảo sát tập thể đầu tiên, bay vào vũ trụ. Năm chiếc tàu phái đi khảo sát góc Thiên hà của chúng ta nằm trong giới hạn quỹ đạo của sao Hỏa. Chỉ có chúng tôi là cần phải xuyên qua được giới hạn này và tiến đến vành đai của hành tinh nhỏ. Ngày nay đó là một vấn đề đơn giản, nhưng lúc đó!... Trong vòng hai năm toàn đội lái tàu được chuẩn bị và những con tàu đã được xây dựng. Đó là thời kỳ hưng thịnh chưa từng có. Nhân loại đã thoát khỏi thảm họa chiến tranh. Mọi ngành công nghiệp, ngành nào cũng ra sức sản xuất những vật dụng cần thiết cho con người. Năm mươi vạn nhà bác học, kỹ sư chuẩn bị chuyến bay cho chúng tôi. Mọi phát minh bí mật nằm trong két sắt được lôi ra. Nhiệm vụ cực kỳ to lớn khó khăn, hiển nhiên rằng riêng một nước không đủ sức đảm đương mà rất đơn giản và bình thường đối với thế giới. Lúc đó để giải quyết bất kỳ một vấn đề nào trong phạm vi hành tinh đều

không cần một thời gian dự phòng lâu. Xin lỗi vì tôi đã nói với các anh những chuyện học sinh, thế mà tôi thấy xúc động lạ. - Ông thò tay vào vạt áo trái, nhãn trán. - Chúng tôi đều lãng mạn, chỉ sống với vũ trụ. Có lẽ hết như đã xảy ra với con người ở thế kỷ của những phát kiến lớn về địa lý, vào thời kỳ trẻ trung của loài người khi vũ trụ mở rộng ra và trái đất từ dẹt trở thành một ngôi sao tròn. Các anh đã hoàn thành chuyến bay vào vũ trụ. Các anh đã có những tình cảm kiêu hãnh vì các anh thuộc loài người. Các anh đều đã từ trên cao nhìn thấy Trái đất - một quả cầu xanh lơ, đã gửi tới trái đất tình cảm dịu dàng như đối với các bậc cha mẹ cao tuổi. Vấn đề sẽ khác hẳn khi các anh đứng hàng tháng trong khoảng không. Chính là vì đứng trên màn ảnh quan sát và trong những cửa sáng chẳng thấy gì thay đổi. Khoảng không và những vì sao bất diệt. Dù sao chúng tôi cũng đã chịu đựng được trong chuyến bay. Chế độ nghiêm khắc, kỷ luật, lao động và cái chính là tình bạn đã tô điểm cho cái ngày vũ trụ vô tận với bầu trời màu đen cùng với các vì sao. Và nếu các anh muốn thì có thể gọi là tô điểm cho cái đêm vô tận. Ở đó có những khái niệm khác. Đặc biệt là ở những quỹ đạo sao Hỏa. Mặt trời chiếu sáng dịu hơn, sáng hơn Mặt trăng một chút. Còn Trái đất thì biến thành một ngôi sao màu xanh lơ.

Các anh sẽ tìm thấy hàng ngàn bản tổng kết về các chuyến bay loại này. Trong một vài bản có những trang mô tả cách loại trừ các sự cố, chuyện bay qua dòng thiên thạch (nhưng thực ra dòng thiên thạch đáng khùng khiếp chỉ trong bản tổng kết), các cuộc gặp gỡ với các vệ tinh và các hành tinh nhỏ, v.v... Thường thì mảnh chân lý được giới hạn bởi bàn tay của họa sĩ, nhưng ở đây không có sự dối trá, bịa đặt cũng như trong các truyện kể của các nhà ảo tưởng: thiên nhiên sáng tạo hơn và mọi cái đang được viết ra đã hoặc sẽ xảy ra ở một trong những vô số Thiên hà. Tất nhiên là không kể đến sự vô lý có tính chất thần bí.

Những cuộn băng ghi chép thường trực trên con tàu “Đồng Chí” được lưu trữ ở Viện bảo tàng khoa du hành vũ trụ. Các anh sẽ chẳng nghe thấy có gì lý thú ở trong đó. Toàn là giọng nói. Những giọng nói sôi nổi của các bạn bè tôi. Họ nói lên các tọa độ so với các vì sao tương đối cố định, lượng

nhiên liệu, thực phẩm, nước, dưỡng khí, cường độ phóng xạ và hàng chục câu đối đáp đã nêu sẵn trong qui trình thuộc loại đó.

Chỉ có một cuộn băng - cuộn cuối cùng và cũng là cuộn ngắn nhất là có khác với tiêu chuẩn. Điều ghi trong đó là chủ đề của câu chuyện.

Tôi nhớ từng tiếng:

“Toàn đội bị ốm. Ốm bất thành linh. Truyền nhiễm khuẩn chuỗi hạt. Không rõ nguyên nhân. Chúng tôi đang áp dụng mọi biện pháp”.

Sau đó đứt quãng liền bốn mươi tám giờ và tiếp đến những lời cuối cùng của chỉ huy tàu.

“Bác sĩ Antôn Piliavin tiến hành mổ tim cho Paven Pôlicácốp. Giải phẫu làm tốt, nhưng Antôn chết đột ngột”.

Không còn lời nào ghi trong cuốn tài liệu chính thức này nữa.

Có những cuốn băng ghi của cá nhân, những nhật ký, nhưng tất cả những cái đó mang tính chất tâm tình. Cũng có gửi đi một số thông báo về sự thay đổi hướng và từ trường một cường độ khủng khiếp. Chúng tôi đang chết vì vi khuẩn chuỗi hạt.

Cô chia đứng phắt dậy:

- Không thể được. Thời đó đã có những phương thuốc kháng sinh hảo hạng. Và theo như em biết thì mọi bệnh đều chữa được.

- Đúng thế đây. Chúng tôi không còn biết đến những căn bệnh trước đây đã tiêu diệt hàng triệu người. Cũng như bây giờ, lúc đó trong máu chúng tôi có sẵn những vi khuẩn đã “thuần hóa” (nếu như có thể nói được như thế), chúng cộng sinh với những huyết cầu. Cho đến một lúc nào đó chúng vẫn sống bình thường. Sự việc như vậy đã xảy ra với chúng tôi trong khi tàu “Đồng Chí” chưa bị rơi vào từ trường với một cường độ khủng khiếp. Từ trường át bản tính chất đề kháng của cơ thể và kẻ thù như ngày xưa thường nói, khác nào “dậu đổ bìm leo” đã lợi dụng thời cơ. Chúng tôi cũng có mang kháng sinh và nhiều loại thuốc khác. Nhưng tất cả đều vô dụng. Quả thật, vi khuẩn chuỗi hạt có hơi chịu lui một chút, nhưng cũng đã kịp làm tê liệt tim chúng tôi. Lúc đó bác sĩ Antôn giải phẫu cho tôi. Tại sao cho tôi đầu tiên? Chỉ huy tàu đã quyết định như vậy. Tôi là người trẻ nhất. Tôi hai

mười sáu tuổi. Chỉ huy ba mươi. Những người còn lại đều lớn tuổi hơn tôi. Dự kiến giải phẫu cho tất cả. Bác sĩ Antôn mới chỉ kịp đặt cho tôi quả tim nhân tạo.

Cô chia hỏi:

- Những người còn lại áp dụng tiềm sinh? Tất cả đều sống chứ?
- Suốt một năm trường trên đường về vi khuẩn đã phá hoại tim họ, làm nhiễm độc máu.
- Thế còn thầy? Thầy thế nào? Thấy là một trong những người đó?
- Bác sĩ Antôn cho tôi ngủ đầu tiên. Tôi thức dậy trên mặt đất...
- Ai lái con tàu? Chỉ huy đã chết? Đã có chương trình rồi hay sao ạ?
- Đúng. Ông ta cùng với Bôrit đã tính toán đường cong ngăn nhất cần bay trước khi có mưu toan cuối cùng nhằm bảo vệ được cuộc sống cho mình. Hôm nay tôi trông thấy họ tất cả đều mạnh khỏe, vui vẻ. Chúng tôi ngồi trong rừng và nghe chim hót...

Cô chia tiến đến gần ông thấy và nói:

- Thưa thầy, em phải xin lỗi thầy.
- Ồ, ồ, chú bạn của tôi, tôi hiểu rồi, không cần.
- Không, xin thầy tha thứ cho em. Em đã tưởng thầy là người máy. Ngay cả lúc này, khi thầy đang kể chuyện.
- Tôi cũng đoán thế, nhưng không hiểu nguyên nhân. Ở người già, những mối liên hệ lôgic thường bị lẫn lộn. Trong người tôi có cái gì đó giống như ở người máy à? Trông tôi đẹp trai, da dẻ trắng trẻo, hồng hào mà... - cặp mắt thầy giáo ánh lên láu lỉnh.
- Tiếng gõ này em thấy từ ở trên tàu “Hải âu”.
- À ra thế! Tôi đã quen nó như quen cái đồng hồ lò so treo ở buồng tôi. Người ta đã đề nghị thay cho quả tim mới hoàn chỉnh hơn, không có tiếng ồn, nhưng tôi đã quen. Tôi chỉ thay các van cứ mười năm một lần. Mọi chi tiết khác đều hoạt động tốt... Trái tim của các bạn tôi... Có lẽ tôi phải cùng đi với nó... ừ, mà hồi tưởng lại những điều không vui như vậy đủ rồi. Thanh niên họ không thích. Nhưng sao tôi lại kể cho các cậu nghe để làm

gì nhỉ? Giấc mơ đã xúi giục tôi hay sao? Đúng một phần, mặc dù một vài lần tôi muốn kể cho các cậu nghe, nhưng có cái gì đó cản trở. Buổi chiều vừa rồi hồi ức bị cô Diễm Lệ đến phá. Giờ thì các cậu đã hiểu cả. Hiểu cậu kể mọi điều sâu kín của nhân vật bí ẩn này rồi. Tôi muốn tránh cho các cậu những hoài nghi. Và tôi nghĩ rằng các cậu sẽ thấy lý thú và bổ ích. Không phải chỉ mọi cái lý thú mới cần thiết cho con người. Giờ đây có vô số những điều lý thú. Có điều cái vì sao này có làm hỏng chút ít tâm trạng phấn hứng chung. Ái chà, còn một nguyên nhân nữa! - ông già đứng dậy. - Có thông báo về bệnh cúm. Đây là một loại bệnh nặng. Sự phóng xạ của cái vì sao quái gở này đã có thể mang lại tai họa. Cần phải báo ngay cho Trung tâm bảo vệ sức khỏe. Mấy ngày nay tôi thấy có cái gì đó đè nặng lên tôi. Chẳng nhớ được cái gì cả. Nhưng may sao giấc mơ đã đến. - Ông không nhìn chúng tôi, nhanh chóng bước ra khỏi phòng.

Cô chia trợn mắt:

- Các cậu thấy thế nào? Ông cụ bao nhiêu tuổi? Hượm đã! Cuộc thám hiểm đầu tiên hả? Đúng là vào chín mười sáu năm trước đây! - Đột nhiên Cô chia quay sang tôi. - Cậu khá lắm, không nói gì cả! Bao giờ cậu cũng biết rằng thế nào mình cũng nói đại, thế mà lại im lặng. Cậu đã làm cho mình lâm vào hoàn cảnh thế nào trước con người kỳ diệu này. Mình sẽ không tha thứ cho cả cậu và cả mình về chuyện này.

Chúng tôi bước ra ban công. Một cơn gió hanh ào ào thổi phía trên cao. Gian buồng hướng về phía gió. Mây đen phủ kín bầu trời. Giữa những quãng không có mây lấp lánh những ngôi sao đơn độc. Phía dưới chúng tôi có sáu đèn pin phát quang dang lạng lẽ bơi. Đội tuần đêm.

Pê chia nói:

- Mình thích ý nghĩ của ông cụ cho rằng ở trên Trái đất chúng ta chẳng có thể làm được một cái gì, dù rằng những cái đó sẽ xảy ra ở một trong những hằng hà sa số các hành tinh trên kia. - Cậu ta khoát tay lên phía trên đầu. - Và chúng ta không được quên rằng từng bước tìm hiểu vũ trụ và trái tim của ông cụ đáng giá biết chừng nào... - Cậu ta trầm ngâm liếc nhìn mặt nước phát sáng, sau đó lo lắng hỏi: - Cậu có nhận thấy Machinda hôm nay

có vẻ ốm không? Nó có vẻ buồn rầu, nom diện mạo nó như được tập trung tư tưởng không tốt lắm.

Tôi trả lời cậu ta là tôi chưa biết xác định trạng thái tình cảm của cá voi theo biểu hiện trên nét mặt của chúng.

- Không có gì đơn giản hơn và chớ nên giấu cợt. Cậu hãy thử nhìn vào mắt nó xem. Hôm nay mắt nó có vẻ buồn rầu. Mình nhận ra ngay. Cậu Kỳ cũng nhận thấy thế.

- Có lẽ nó lo lắng cho con nó?

- Cậu cho đó là do những tiếng ồn về Con mực phải không? Nhảm nhí tất. Con mực hoàn toàn không đáng sợ và nó cũng không đến nỗi ngốc đi gây sự với cá voi. Chẳng qua là vì hôm nay cá voi đi ăn trên đường của Con mực đi vào khu vực số sáu. Ở đó con mồi nhỏ hơn và thỉnh thoảng Con mực cũng “để ý” đến lũ cá nhám voi. - Cậu ta chìa tay ra: - Sáng mai lại gặp nhau!... Tí nữa thì quên: ngày mai bọn mình rất bận - vất vả buổi sáng xong, sẽ đi tiêm chủng. Thuốc tiêm chủng mình đã nhận được ở tàu chờ thư từ hôm qua... À mà mình còn nảy ra một ý nghĩ: có nên chuẩn bị cho ông cụ một điều gì đó dễ chịu không nhỉ?

Anh chàng Cỗchia lặng lẽ, trầm ngâm nói rằng cậu ta sẽ đến phòng thí nghiệm và đi ra. Pêchia Xamôilốp cũng đi nốt.

Tôi dạo bước trên con đường sáng trưng, lá cây rì rào và thầm nghĩ đến việc trò chuyện với Biata về chuyến bay bi thảm của thầy giáo mình, cả hai chúng tôi đều kinh ngạc về trình độ văn hóa thấp của thời đó. Chết vì nhiễm khuẩn chuỗi hạt còn có gì vô lý hơn! Sao lại có thể tổ chức một chuyến bay mà không tính hết mọi chuyện bất trắc. Thời đó kỹ thuật máy tính đã cho phép giải quyết an toàn đến mức giới hạn. Thật là vô lý khi đã tiêu phí sinh mạng của những con người tuyệt diệu! Mục đích có đúng không? Và nói chung có tồn tại một mục đích nào đó của con người không?... Đến đây tôi nghẹn lời tưởng như có Biata đang nhìn mình. Mỗi khi câu chuyện lái về mục đích cuộc sống, thì cô ta hăng hái đứng về quan điểm có tồn tại một mục đích như vậy. Đồng thời, cô ta không tin vào sự vô số của cái thế giới có cuộc sống lý trí. Cô ta tin rằng cuộc sống là một hiện



tượng đặc biệt hiếm có. Và có thể, - cô ta nói, - Trái đất là nguồn gốc duy nhất của sự sống trong Thiên hà chúng ta... “Không, không, - cô ta sẽ nói, - họ không chết uổng. Họ là những người tình báo, tiên phong của loài người đang tìm đường vào vũ trụ”.

Bất chợt tôi bước ra hàng lan can sát bờ đảo và tôi trông thấy dáng cao cao của Paven Mêphôđiêvích lẫn trong bóng tối. Ông đang đứng và nhìn đầu đó vào bóng tối.

Ông hỏi:

- Anh không buồn ngủ à?

- Thưa thầy không, đêm đẹp quá.

- Đêm thì vẫn là đêm. Câu chuyện của tôi đã tác động đến các anh. Các anh đi dạo, còn tôi thì cảm thấy buồn. Trong những phút này, tôi cầu mong sự hỗ trợ của người xưa. Giờ đây tôi bỗng nhớ đến lời của nhà thơ Muxxê: “Khi trái tim nhận ra rằng nó đã già nua, thì mọi nguyên nhân của sự vật mới mở ra cho nó”. Không còn nói gì hơn được nữa. Đó là một niềm an ủi đẹp đẽ. Chỉ có một khuyết điểm là không đúng. Trái lại, càng sống lâu càng tin chắc rằng những nguyên nhân đó ẩn náu rất sâu kín. Và lại càng khó hiểu hơn rằng khi anh đã già, anh nên nhường chỗ cho người khác. Nhưng có lẽ tôi đã bắt đầu hiểu. Đã đến lúc chưa? Hừm! Có lẽ đã. Vì vậy, tôi muốn quay về dĩ vãng. Năm mươi năm chẳng kể với ai. Mà con người lại có tính hay chia sẻ ý nghĩ của mình về dĩ vãng. Và tự mình ở đó... Sống trong thời đại của người khác thật không dễ dàng. Thời đại cũng như âm nhạc vốn có sắc điệu và nhịp điệu của mình. Mọi cái đó nảy sinh trong con người. Và tôi nghĩ các bạn phi công vũ trụ của chúng tôi sẽ phải sống trong những nền văn minh khác khó khăn như thế nào. Chả phải là thế hay sao?

Tôi nói lại ý nghĩ của Biata về tính đặc biệt của cuộc sống.

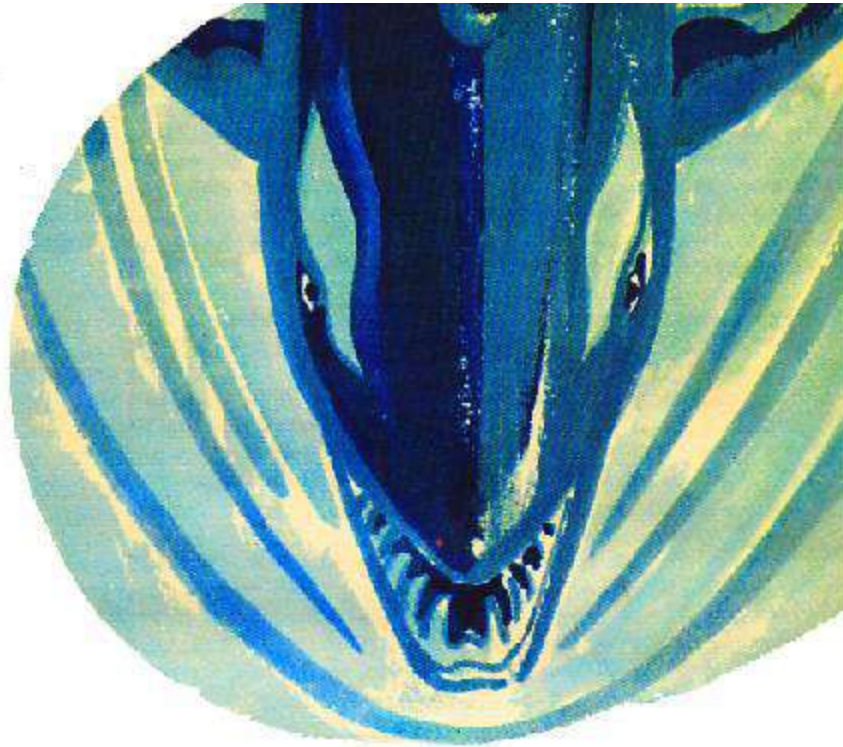
- Không có gì mới. Mọi học thuyết tôn giáo đều giữ quan điểm này. Một số học giả nghiêm túc cũng có những ý kiến như vậy. Mọi cái đều do tính hủ lậu. Chính vì vậy mà thật khó tin rằng ở đâu đó lại có hai anh chàng vô danh tiểu tốt đang triết lý với nhau. Khi nào có những ý nghĩ này, hãy hướng tầm mắt vào bầu trời sao. Bản thân cậu đã hình như đồng tình với

cái ý nghĩ thông minh về tính vô tận của mọi biểu hiện trí tuệ trên hành tinh chúng ta. Thế mà bây giờ lại phủ nhận nó ở đó. Không! Hãy nhìn kỹ vào con đường trắng được hàng tỉ mặt trời bao phủ! Bao nhiêu hành tinh quay xung quanh các mặt trời đó? Hãy nhìn ra xa hơn nữa! Không, Ivan ạ, chẳng bao lâu nữa như một nhà thơ nào đó đã nói, chúng ta có thể “tâm tình” với các vì sao, phân biệt được giọng nói của người “anh em tìm thấy”. Mọi cái sẽ đến và bây giờ thì sắp sửa rồi. - Ông cười. - Tôi vừa nói chuyện với bác sĩ trưởng. Có lẽ vừa mới ngủ dậy. Tôi có báo cáo với ông ta một cách ngắn gọn về trường hợp của chúng tôi. Anh có thể hình dung xem ông ta làm tôi sửng sốt biết chừng nào. Ông ta nói: cảm ơn, nhưng trường hợp của các ông đều được mô tả chi tiết trong mọi sách thuốc. Thế có ngượng không!... Nào, những bông hoa huệ biển của anh ra sao rồi? Ta đi xem đi. Bà Mẹ Thiên nhiên đã cho chúng ta những câu đố thú vị, - ông già vừa nói, vừa rảo bước đi về đảo, - và chúng ta đủ sức để phỏng đoán, nhưng vẫn còn một phần nhỏ. Đó chính là cuộc sống với mọi nội dung của nó, cậu bạn của tôi ạ!

## Chương 23 - HẠNH PHÚC ĐÃ PHẢN BỘI GIÉC

Trên màn ảnh hình tròn của trạm trung tâm sóng dâng lên cao rồi đổ xuống. Một con cá bay vỗ đôi cánh óng ánh đang lao xuống. Đại dương uốn cong phô mình đến tận chân trời, như được rắc một lớp bụi vàng. Đâu đây giữa khoảng xa xăm mờ ảo, Giéc Đen đang ngắc ngoải. Nó đã không may. Trong lúc săn cá nục vàng cạnh bờ của các đảo Dừa, Giéc và mấy con cá kình đã say mồi và lọt vào vùng xoáy giữa các tầng san hô ngầm. Phần lớn cá bị chết vì nước bắt đầu xuống, cá kình bị mắc kẹt giữa các tầng san hô ngầm. Chỉ còn một vài con bị thương trong đó có Giéc là đã thoát lưới.

Đội đenphin bơi qua. Trong bóng tối nhập nhoạng của gian phòng, những tia nước làm lóa mắt. Những đenphin sắp xếp đội hình như một đàn sếu, thở hỗn hển. Chúng đi tìm Giéc Đen. Phía trên đầu chúng chiếc tàu lượn cỡ nhỏ của tàu “Con mực” lơ lửng trong bầu trời xanh lơ, báo cho chúng tôi biết mọi việc đang diễn ra bên dưới sống tàu. Chiếc tàu lượn bay cùng hướng với đội đenphin, nhưng vượt lên trước chúng. Sóng nổi bọt xanh xô dẫn đến chỗ chúng tôi. Bất thành linh mặt nước bị che lấp bởi những cánh chim mòng biển, hải âu, quân hạm. Một cảnh quen thuộc.



Đoàn quân hộ tống đám tang. Trong nháy mắt, đám mây chim tản ra và trong cái khoảng trống vừa mới hình thành lấp loáng làn nước ngầu máu đỏ. Lũ cá mập đang rĩa thịt con cá kình ngắc ngoải.

Cánh chim lại khép kín cái khung cảnh hãi hùng. Chiếc tàu lượn bay xa, ở đây chả làm được gì cả. Bất giác lại nhớ đến con Achinla tội nghiệp.

Đàn chim thưa dần. Những con mòng biển rít lên giận dữ bay về phía đông. Các đênphin và tàu lượn cũng bay về phía đó. Đàn cá mập cũng lao theo. Lại một cảnh chết chóc thứ hai. Con cá kình bị thương để lại sau nó một vệt máu màu hồng. Những con cá mập đã vây quanh nửa vòng, nhưng vẫn sợ không dám đến gần. Một con cá mập bơi lén đến cạnh, con cá kình chớp mắt quay lại và lập tức con cá mập kia bị đờ ra. Con cá kình không động đến nó mà quay ngược 360°. Đàn cá mất hút. Con cá kình tiếp tục bơi. Những con cá mập lại bơi theo và giữ một cự ly xa hơn trước.

Hầu hết mọi người trên đảo đều tập trung ở trạm điều khiển trung tâm. Paven Mêphôđiêvích ngồi ngả người trên chiếc ghế của trực chính. Những người còn lại đứng thì thảo trao đổi cảm tưởng.

Con cá kình bị thương và những con cá đuổi theo nó biến mất sau rìa màn ảnh. Mặt nước phẳng lặng thấp thoáng ánh mặt trời. Những con chim quân hạm dang rộng cánh lướt trên mặt biển. Thân những con cá mập lấp loáng trong làn nước pha ánh mặt trời như đúc bằng đồng. Đàn cá rất đông cùng lao về một hướng.

Côxchia nói to:

- Mình cảm thấy thương con cá kình.

Paven Mêphôđiêvích nhìn cậu ta, gật đầu tán thành.

- Hoàn toàn tán thành với cái tình cảm tốt, nhưng không phải bao giờ cũng có ích ấy. Những cá kình hiện đang ở trong tình cảnh khó khăn hơn đênphin vào cái hồ ta và chúng chưa hiểu biết lẫn nhau. Với những cá kình còn phức tạp hơn vì bản thân chúng cũng phức tạp hơn. Cần phải thận trọng đặt quan hệ bạn bè với chúng và khéo léo làm cho chúng tin rằng ta cần thiết cho chúng. Tôi e rằng ta chưa làm cho chúng kính trọng. Chúng là chúa tể ở biển cả. Giá có thể được tôi đã gọi chúng là những kẻ quốc gia chủ nghĩa cuồng nhiệt. Mặc dù thế nào đi chăng nữa tôi cũng hâm mộ chúng và thậm chí kính trọng chúng. Theo hình dung của tôi, Giéc tựa như một tên kẻ cướp cao thượng, và giữa bọn chúng với nhau, thì nó được coi như một lãnh tụ đấu tranh cho độc lập. Không, đúng là một dân tộc kỳ lạ! Cậu có thấy con cá kình bị thương vận dụng toàn bộ phương tiện phòng ngự của mình như thế nào không? Con cá mập bị hắt về một phía trông như cái chổi.

Côxchia hỏi:

- Cái chổi ạ? Cái chổi là cái gì ạ? Là cơ quan đặc biệt của cá kình phát ra sóng siêu âm hay sao? Hay là những xung ý chí?

Paven Mêphôđiêvích lấy tay che mặt. Ông cười, tiếng cười khùng khục hiền hậu.

Côxchia tự ái im lặng, bởi vì trên màn ảnh xuất hiện một đàn cá kình. Đàn cá bơi rất chậm. Chúng bơi xếp thành vòng bao quanh ba con cá đồng loại. Một con rất to có cái lưng đen xẫm được hai con nhỏ hơn nâng hai bên. Mọi người nhận ra con cá kình dài không ngắn hơn chín mét này chính

là Giéc Đen. Chiếc tàu lượn giữ tốc độ ngang với chuyển động của đàn cá và hạ xuống thấp dần và chỉ cho chúng tôi thấy Giéc Đen và đoàn “hộ tống” nó đang ở rất gần. Không có những con cá này thì Giéc Đen đã chìm xuống đáy từ lâu rồi. Ở bụng và ở sườn Giéc trông thấy rõ những vết thương khủng khiếp. Vây trái rủ xuống. Cặp mắt nó thật kỳ lạ: không hề tỏ ra sợ hãi, khuất phục số mệnh, mà chỉ ánh lên ý chí vươn tới cuộc sống, sự dũng cảm kiêu hãnh.

- Tình trạng của Giéc thật nguy ngập, - Côxchia nhận xét.

Không ai đáp lời cậu ta. Đội cá “hộ tống” đã mệt, một cặp khác liền thay vào. Những con cá hộ tống vừa rồi lùi ra ngoài, cặp cá mới khéo léo và rất thận trọng đỡ lấy Giéc bất lực. Những con cá kình cố gắng không chạm vào vết thương của chủ soái, chúng bơi rất đều nhau và rất chậm đối với loài bơi nhanh này.

Chỉ huy tàu lượn báo cáo với thuyền trưởng tàu “Con mực”:

- Cá kình cầm cự ở tốc độ năm, sáu hải lý. Một tiếng rưỡi nữa chúng sẽ đến đảo san hô và sẽ rẽ vào một trong những vũng biển ở đây. Chắc hẳn chúng quyết định chạy chữa cho chủ soái của mình ở đó. Chiếc “Con mực” không thể lách vào bất cứ một vũng nào: kênh khúc khuỷu và khá hẹp. Ít nhất vào như vậy cũng là liều lĩnh.

- Cậu định thế nào?

- Phải kìm chúng lại trước khi các cậu đến.

- Nhưng còn cá mập?

- Mười phút nữa đênphin sẽ đến đây.

- Vậy khi nào chúng đến, các cậu phóng ngay thuốc xuống.

- Được.

- Cậu có cảm thấy tình trạng của Giéc rất xấu không?

- Có, nhưng nó vẫn giữ nguyên tư thế. Mặc dù bị thương sượt vào đá ngầm, nhưng nó vẫn là thủ lĩnh. Bọn kia nghe nó không dám cưỡng lại. Nó vừa cử ba con cá kình đi đuổi cá mập. Các cậu thấy đấy cái lũ quỷ này đông biết chừng nào!

- Hơi nhiều. Nhưng nếu không thật cần thiết, không nên sử dụng phương tiện khẩn cấp.

- Biết rồi, chúng mình cần phải giữ trạng thái cân bằng sinh vật...

Chỉ huy tàu lượn và thuyền trưởng tàu “Con mực” tiếp tục nói chuyện với nhau vài phút nữa, nhưng tiếng họ bị át đi bởi tiếng kêu của đàn mòng biển bay qua...

Những con cá kình xử sự rất lạ lùng khi những con đênphin có trang bị lao điện xuyên qua đội ngũ cá mập bơi tới. Lũ cá kình thường quen coi những người anh em cùng máu là món ăn của mình, nhưng lần này chúng chẳng hề để ý đến các đênphin, mà chỉ vây lấy Giéc Đen thành một bức tường, nhả nạt bơi tới hòn đảo. Các đênphin dàn đội hình chiến đấu xông vào tấn công cá mập. Đại bộ phận cá mập chạy tán loạn, lặn xuống sâu. Chỉ có những con cá mập vẫn hồ là tuy lánh đi, nhưng vẫn luẩn quẩn quanh đàn cá kình. Loài cá mập này luôn luôn bị cái cảm giác đói, đánh bật mọi bản năng của nó: mùi máu đã lôi cuốn chúng đến chỗ này. Và chúng đã phải đền tội. Những đênphin phát ra tiếng rít chiến đấu, tổ chức cuộc săn ưa thích của mình. Chúng căm ghét cá mập từ hàng triệu năm nay. Lần này đênphin không tấn công chúng bằng mõm, không dùng cả lao điện và súng điện, mà chỉ dùng máy định vị làm váng óc, thôi miên chúng và những con cá mập kia bị tê liệt ngồng đuôi lên, biến thành những chiếc phao sống.

- Nhìn kìa, Prôtây, - Côxchia reo lên khi nhận ra bạn mình.

Tôi cũng cố tìm Tavi giữa những thân hình lấp loáng trong bọt biển và những tia nước, nhưng không sao thấy, mặc dù tôi có thể nhận ra nó giữa hàng ngàn đồng loại của nó.

Chỉ huy tàu lượn cho chúng tôi biết về trận trừng phạt cá mập xong, liền tiếp tục hướng ống kính về phía cá kình quan sát.

Nhưng ống thuốc tròn trận rắc xuống như mưa đá tan ra nhanh chóng biến nước biển thành màu xanh lá cây. Hình thành một khoảng xanh rộng lớn mà ở giữa là đàn cá kình. Chúng lờ đờ, ngủ thiếp đi. Những con mòng biển càn rỡ, thô lỗ, rít lên đỉnh tai tranh mồi ở trên không. Giéc Đen lấy hết

sức để chống lại cơn buồn ngủ, nó dựa chiếc vây lành lên lưng một con bên cạnh đã ngủ mơ mơ màng màng...

Người máy thông tin chuyển hình sang khu vực cánh đồng phù du quen thuộc, nơi chăn cá voi. Từ trên màn ảnh Machinda nhìn chúng tôi bằng cặp mắt ti hí, “cười” phô bộ ria mép tuyệt đẹp dài hàng thước.

Trong khi chiếc tàu “Con mực” đang ì ạch kéo chiếc phao sà lan có chứa cá kình đến chỗ chúng tôi, thì mọi sinh viên thực tập, có nghĩa là tôi, Côxchia, Pêchia Xamôilốp, Kỳ cũng như Ninxen, Lagơrănggiơ, Trauri Xinkhơ, Corinhton cùng bắt tay vào sửa soạn chỗ ở cho khách. Trong vũng biển của chúng tôi có một bến nhỏ có đủ thuyền thể thao và tàu. Đáy bến là đá ba-dan, cửa vào vũng biển hẹp đến mức ngay cả những hôm dông bão ở đây vẫn lặng sóng. Trước kia, khi chưa giam Giéc Đen ở đây, không một ai trong chúng tôi biết được rằng cái vũng biển nhỏ thuận tiện này được những người xây dựng đảo dùng làm bể thí nghiệm, chứa đenphin. Hồi đó trong các nhà bác học còn tồn tại một quan điểm phản động cho rằng trong trường hợp tốt nhất có thể biến đenphin thành gia súc và sử dụng chúng như những con chó.

Những sinh vật cao đẳng ở biển bị hành hạ trong hàng ngàn bể thí nghiệm mà chẳng hiểu những sinh vật hai chân với cặp vây dài vụng về ấy muốn gì chúng.

Thói thường bất kỳ một hiện tượng tiến bộ mới nào nảy sinh cũng đều gặp cản trở của những người không hiểu biết, đôi khi còn của cả những người không muốn thoát khỏi tù ngục của những hình tượng cổ hủ. Lịch sử cho chúng tôi biết được rằng loài người đã phải trả cái đó bằng một giá thể nào. Ở trường hợp này mọi việc đều trôi chảy. Trong khi những người ủng hộ “bể chứa ngăn cách” các đenphin đã xây dựng những “vùng chắn” - những bể thí nghiệm, thì những nhà bác học của khuynh hướng tiến bộ đã lập từ điển ngôn ngữ đenphin, nghiên cứu tâm lý của các sinh vật cao đẳng ở biển. Họ đã chế tạo các máy đầu tiên để phiên dịch tiếng nói đenphin sang tiếng Nga, tiếng Anh và từ những tiếng này sang tiếng đenphin.



Trên hòn đảo trôi không cần đến bể thí nghiệm. Những đènphin được đưa vào ở trong vũng biển của hòn đảo như những người anh em có trí tuệ, những người bạn tin cậy, những người cộng sự với con người trong việc nghiên cứu cuộc sống vô cùng phong phú, đa dạng dưới đại dương. Còn “vùng chẵn” định dành cho chúng, thì người ta biến thành bến cho những chiếc tàu nhỏ.

Sửa soạn chỗ ở cho những cá kình đòi hỏi chúng tôi chỉ phải rào cửa ra của “bến” bằng một lưới thép không gỉ. Muốn thế phải khoan vài lỗ vào tường đá ba-dan để vít lưới. Trên đảo đã tìm được những dụng cụ hảo hạng. Và khi tàu “Con mực” đến thì lưới đã giăng xong.

Trong trại điều dưỡng của đènphin không tìm được một chỗ thích hợp nào có thể chứa Giéc Đen. Đành phải xây dựng cho nó một bể nhỏ ngay ở gần bến có mái che trên bờ và trang bị cả dụng cụ giải phẫu.

Hai bác sĩ của chúng tôi là Máckơ, giống một chàng trai tóc đã điểm bạc cùng vợ là Nôra - một người đàn bà cao lớn, dáng dấp kẻ cả, giọng nói êm dịu không rời khỏi Giéc Đen bị thương. Họ đang chờ các nhà giải phẫu. Còn các nhà giải phẫu đã bay từ Xêvátxtôpôn, Tôkiô và Xan - Phơranxixcô đến đây. Họ đến đảo vào buổi tối. Đoàn người vui vẻ, hóm hỉnh. Thay xong bộ quần áo màu tuyết trắng đã khử trùng, họ xuống bể bắt tay vào hội chẩn. Sau đó thì mổ. Có mười ba nhà phẫu thuật tham gia vào việc. Hai mươi sáu trợ lý, trong đó một số xuống bể, số còn lại đứng trên bờ quanh những chiếc bàn để dụng cụ và thuốc men.

Tôi và Côxchia nằm trên mái che nhòm qua lỗ thông gió theo dõi việc mổ xẻ, mãi cho đến khi chiếc mũ nôi lâu chưa được chải sạch của Côxchia rơi vào tay một nhà giải phẫu đang định lấy dụng cụ. Không chờ phản ứng của các bác sĩ, chúng tôi vội trườn bằng bụng xuống, rón rén ra bờ vũng biển bàn bạc về những sự việc xảy ra mấy ngày qua. Trong giảng đường dưới nước đang chiếu phim của những đènphin quay phim những cảnh chúng thám hiểm biển Đỏ thời gian gần đây.

Paven Mêphôđiêvích ngồi trong buồng bên cạnh máy dò âm dưới nước. Ông nhìn màn ảnh qua cửa kính và chăm chú nghe thuyết minh phim.

Trong buồng dễ thở: máy điều hòa nhiệt độ phát ra luồng không khí mát mẻ. Trông thấy chúng tôi, thầy giáo lặng lẽ gạt đầu chỉ cho chỗ ngồi. Chúng tôi xem quang cảnh vùng bờ biển Đỏ khoảng mười phút. Trong phim hầu như không có cảnh dưới nước.

Người thuyết minh nói:

- Như ta đã biết, con người không thể uống nước có pha nhiều muối. Họ uống nước ngọt có lượng muối không đáng kể. Các bạn thấy trên bờ có những nhà máy khổng lồ, lọc muối khỏi nước biển...

Các đènphin cũng có những cử chỉ như con người khi theo dõi các phim tài liệu quay từ Mặt trăng, sao Hỏa, sao Kim. Tất cả bọn chúng đều sinh trưởng ở trong vũng biển hay ở gần hòn đảo trôi, chúng thường chỉ nhìn thấy phần bờ thấp của các đảo san hô. Bờ biển Đỏ làm chúng ngạc nhiên, sững sốt quá sức tưởng tượng bình thường. Từ những mỏm đá, những bãi cát đều toát lên cảm giác nóng nực, mùi vị chết chóc của sa mạc. Ở đây, ngay trên bờ biển chẳng có nước và tất nhiên cũng chẳng có cả sự sống.

Vì vậy, khi thấy xuất hiện một thành phố trắng chìm trong các vườn cây, tiếng thở phào nhất loạt vang lên trên vũng biển một cách sững sốt.

Tôi nhớ được mấy câu thoáng nghe thấy trong “phòng chiếu bóng”.

- Đây là đá, - một bà mẹ giải thích cho con trai hay con gái sự xuất hiện của một thành phố chao động trên màn ảnh. - Chúng mọc lên không cần nước và con người ở trong đó.

- Như cá vẹt trong cái đám san hô ấy à?

- Đúng, đúng... Xem đi và đừng làm phiền đènphin khác...

Từ trên sóng nước người quay phim ghi lại cảnh bãi tắm với hàng ngàn người trên cát và dưới nước.

Khắp bốn phía giọng nói của đènphin vang lên trong máy dò âm dưới nước.

- Họ bơi chậm quá!

- Mình luôn luôn muốn giúp họ.

- Mình sẽ chẳng bao giờ đồng ý mặc da của người khác.

Paven Mêphôđiêvích cười:

- Các cậu nghe thấy chứ? Có sự cảm thông với nhau trong thế giới tinh thần. Quả thật, quá trình cảm thông qua chậm do sự khác nhau trong nhận thức cùng một hiện tượng như nhau. Giờ đây tâm hồn chúng đang bay bổng chưa từng có. Giai đoạn này tôi muốn so sánh với thời kỳ của những phát kiến vĩ đại về địa lý. Đó là thời kỳ mà chúng ta, những con người sống trên “cát” - như những động vật dưới biển thường gọi, đã trải qua. Hồi đó chúng ta tiếp nhận kích thích của mặt đất và đại dương ở dạng tổng thể cũng như những người châu Âu chúng ta nhìn thấy dân châu Mỹ, châu Úc và châu Đại dương. Các cậu hãy tin rằng đối với Crixtốp Côlông, Magienlăng, Giêm Cúc nhìn những người đó thật bí ẩn, khó hiểu như thế nào, thì cũng như chúng ta nhìn những động vật dưới biển ngày nay và ngược lại. Và các cậu cứ tin rằng cuối cùng cho đến khi nào các cư dân từ những hệ mặt trời khác đến thăm chúng ta, hay chúng ta có thể vượt được hơn bốn năm ánh sáng để đến sao Thiên lang thì sự bất ngờ đó sẽ không đến nỗi lớn lắm, vì chúng ta đã quen với những sự bất ngờ trên Trái đất... - Ông thầy trầm ngâm rồi hỏi:

- Giéc - Bàn tay sắt của các cậu thế nào rồi?

- Họ đang khô, - tôi trả lời.

Côxchia hỏi lại:

- Sao lại Bàn tay sắt ạ?

- Lúc tôi còn trẻ có một võ sĩ quyền Anh tên như thế. Do liên tưởng mà tôi bỗng nhớ đến anh ta. Thanh niên sùng bái anh ta, coi anh ta như một mẫu thần tượng. Vinh quang đã giết anh ta như nhiều người khác thời xưa. Điều đó cũng đang xảy ra với Giéc của các anh. Giá nó xử sự khiêm tốn, nhã nhặn hơn một chút, không khoe khoang tài ba của mình thì có lẽ đã không bị sa vào cái vũng biển này.

- Nhưng như thế thì nó chết vì vết thương mất! - Côxchia nói. - Giá thầy trông thấy nó bị rách toạc từng mảng da như thế nào.

- Những vết thương nghiêm trọng, nhưng hẳn là các cơ quan bên trong không bị tổn thương. Chạy chữa vài tuần nữa, nó sẽ hồi phục và lại có thể

được tự do, thoải mái. Còn bây giờ tôi lo ngại cho nó... Ta hãy xem, hãy xem...

Paven Mêphôđiêvích đứng dậy và chúng tôi cũng cùng đi với ông ra khỏi căn buồng mát lạnh. Những đênphin huýt sáo náo nhiệt, vùng vẫy, chép miệng lớn tiếng biểu lộ thái độ hoan nghênh của chúng đối với cuốn phim, đồng thời chúng cố ý lắng nghe tiếng người thuyết minh mà chúng tôi nghe chẳng ra tiếng gì cả.

Thầy giáo đến bể thí nghiệm đại dương, ngó nhìn vào vũng biển và nghe ngóng. Trong bể thí nghiệm đại dương con cá kính nào cũng đứng châu đầu vào lưới. Nước ở đây được dây đèn mắc ở chân lưới trên đáy vịnh chiếu sáng. Đây là một việc làm không thừa để đề phòng trường hợp tù nhân định chạy trốn. Ngoài ra, đề phòng khả năng đó, chúng tôi còn nâng hàng rào lưới lên cao hẳn so với mặt nước. Những con cá kính ở các độ sâu khác nhau lắc lư ve vẩy những cặp vây. Một con trong bọn ngoi lên đớp không khí rồi lại lặn xuống.

- Chúng đang nghe tiếng thuyết minh ở phòng chiếu phim, - Paven Mêphôđiêvích nói, - mặc dù chúng có hiểu gì đâu. Chúng và những cư dân ở biển có tiếng nói khác nhau, nói đúng ra, chúng chỉ phát âm gần giống nhau. Biết đâu lũ cá kính chả bắn khoản về sự có mặt của đênphin mà đã từ lâu rồi chúng coi là những con mồi tất yếu của mình. Tính ăn thịt đồng loại! Chẳng có gì là ngạc nhiên. Bởi vì trước đây không lâu lắm những con người sống trên cát cũng có tính đó.

Côxchia hỏi:

- Em muốn biết, cá kính sẽ phản ứng ra sao, lần đầu tiên nghe thấy con người nói bằng ngôn ngữ của chúng?

- Thì chắc cũng như chúng ta khi nghe thấy con mực hay con bạch tuộc nói chuyện với chúng ta chứ gì. Trí tuệ ở trình độ phát triển thấp thường bảo thủ. Ngay trong lịch sử loài người cũng có thể nêu ra khá nhiều dẫn chứng về sự trì trệ và bảo thủ. Những sự việc này đã kìm hãm sự tiến bộ tới hàng trăm năm. Gần đây tôi có nhận được một số băng ghi tiếng nói của cá

kình đã được dịch. Đã hai năm nay ở Muromanxơ đang soạn từ điển ngôn ngữ của chúng.

- Thầy có nhớ được nhiều tiếng không? - Côxchia hỏi, lấy khuỷu tay hích tôi.

- Có nhớ đôi tiếng... Tiếng nói của chúng nghe như tiếng phì, tiếng huýt gió. Tốc độ trao đổi thông tin của chúng thật kỳ lạ. Đúng là hơn hẳn các cư dân ở biển. Thật là lạ lùng, những cá kình thoát nhìn thì cũng là cư dân của biển, vậy mà quan điểm của chúng về thế giới và đạo đức thì lại bị hạn chế. Để khi nào có máy phiên dịch chúng ta sẽ rõ. Người ta đã hứa sẽ gửi tới đây. Nhưng hiện giờ... - Ông tiến đến gần máy dò âm dưới nước phát đi mấy tiếng huýt gió nhỏ nhẹ rung rung và búng ngón tay.

Những con cá kình lập tức rời khỏi lưới, lao vào bóng tối. Paven Mêphôđiêvích hài lòng về thành công của mình. Với giọng phô trương, ông nói:

- Chưa bao giờ tôi cho mình có tài như vậy. Tôi mới chỉ thử tập độ dăm phút. Thế mới biết thế nào là ảnh hưởng của môi trường. Các anh đừng có cười tôi. Thực ra vài ngàn năm trước đây dân cư của bãi cát và biển cả quan hệ với nhau rất chặt chẽ. Họ có ngôn ngữ chung, trong đó có sử dụng những tiếng huýt gió. Ngày nay tiếng nói này đã mất. Nhưng cách đây không lâu lắm rất nhiều dân tộc sống trên các bờ biển, các đảo vẫn nói chuyện với nhau bằng tiếng huýt gió, hoặc một thứ tiếng thô sơ, tồn tại song song với tiếng nói bình thường. Tôi có băng ghi tiếng nói của họ trao đổi với nhau ở một làng Thổ Nhĩ Kỳ trên bờ Hắc Hải hồi đó. Tôi cho Kharita nghe băng ghi âm. Nó nghe có vẻ thích thú và nói rằng có rất nhiều tiếng nó không hiểu, nhưng đó là ngôn ngữ của một dân cư ở biển, một thứ ngôn ngữ rất cổ. Thế đấy!

Những con cá kình lại đến hàng rào.

Paven Mêphôđiêvích lặp lại tín hiệu báo động, nhưng lần này chúng không hề có phản ứng gì.

- Các anh có ý kiến gì về vấn đề này? Chúng định hướng lại nhanh làm sao! Dùng cơ quan định vị của mình dò bốn phía không thấy động tĩnh gì,

chúng đi đến kết luận là có kẻ nào đó nghịch ngợm trêu chúng. Trông kìa: chúng liếc nhìn tôi. Thú vị biết bao nếu bây giờ mà nghe được tiếng chúng nói với nhau nhỉ! Chắc hẳn chúng nguyên rủa tôi. Ở biển không ưa cái lối đùa vô duyên này. Báo động giả có thể mất mạng. Tôi nghĩ rằng Giéc của các anh đã vượt qua đá ngầm (trong tình huống tương tự). Đội tàu “Con mực” đã săn đuổi chúng suốt một tuần lễ. Cả bộ lạc của nó mệt mỏi, kiệt sức, căng thẳng thần kinh. Giéc dẫn chúng đến một nơi an toàn tuyệt đối ở giữa các tảng đá ngầm: nước sâu, chỉ có một lối vào hẹp đảm bảo cho chúng tránh kẻ săn đuổi. Bất thành linh có tín hiệu báo động. Lối thoát duy nhất là vượt qua đá ngầm. Những con cá trẻ và nhẹ vượt thoát. Nhưng Giéc và còn một số con già bị sóng đập vào cạnh sắc của đá san hô. Già thì không may. Các cậu hãy tin tôi. Mặc dù ở tuổi nào cũng có cái ưu thế của mình. Và nếu biết sử dụng cái ưu thế đó thì cuộc sống không bao giờ mất đi cái hương vị của nó. Cái chính là mục đích. Mục đích càng khó hình dung bao nhiêu, thì cuộc sống càng toàn diện bấy nhiêu. Và cần phải có mẫu mực để chọn làm cái hướng phấn đấu kiên định. Đối với tôi Xưôncốpxki là một mẫu mực. Các cậu đã thấy ảnh ông ta trong phòng trưng bày ảnh chân dung của trường và có thể là các cậu cũng không để ý đến ông ta.

- Sao lại không. Chúng em cũng biết ông ta, - Côxchia phản đối. - Ông sống ở Caluga. Ban đầu ông không gặp may.

- “Không gặp may”! Cậu bạn ơi, ông vốn là giáo viên trường trung học. Ông dạy vật lý. Ông ta điếc như Bétôven và cũng thiếu thốn như vậy. Các cậu không hiểu thế nào là thiếu thốn. Ông ta bị phụ thuộc vào những con người gàn dở. Thêm vào đó là sự không hiểu biết của người thân. Ông chỉ có một mình. Như sống giữa sa mạc... Không, đúng hơn là trong vũ trụ. Với một sức chịu đựng ghê gớm, ông đã làm việc cho con cháu, trong đó có cá con cháu của những kẻ đã xua đuổi, hững hờ đối với ông. Ông đã vạch cho chúng con đường đi đến các vì sao. Một loại người kỳ diệu! - ông thầy xoa trán. - thế nào, chúng ta đừng để đánh lừa những con cá kình và đàn cá đênphin này à! Máy dò âm dưới nước đã đóng mạch. Các anh thử tưởng tượng xem những lời giải thích của người thuyết minh lẫn lộn với

mấy câu đùa cợt của tôi do máy dịch đã gây cho chúng một ấn tượng như thế nào. Ha, ha, ha! Thế nào, chúng ta đứng đây làm gì nhỉ?! - ông thầy nhắc lại và lôi cuốn chúng tôi đi theo.

## Chương 24 - “NGÀY ĐẠI TU”

Hôm nay là “ngày đại tu”. Việc này cứ mỗi tháng làm một lần vào ngày mười sáu. Mọi người trên đảo, trừ những người trực, đều gác công việc hàng ngày lại, để xem xét và sắp xếp lại trật tự trong khu vực mình. Những tảng ba-dan vô cùng vững chắc. Có lẽ phải đến hơn một trăm năm nữa hòn đảo mới có thể bị những biến đổi đáng kể. Giờ đây chỉ có mặt trời, nước và gió gây cho nó những hư hỏng lặt vặt. Đôi khi sau cơn bão sóng giật đi từng mảng tấm ngăn ở bờ, mưa rào xói đi một phần nền cả ở những đồn điền của chúng tôi, cả ở các vườn cây. Gió, độ ẩm khí trời, muối biển thường xuyên không hòa hợp với lớp sơn chống gỉ của những chiếc tháp cầu kỳ. Mỗi người chúng tôi đều có trách nhiệm chăm lo việc giữ gìn hòn đảo. Những công việc tu sửa nhỏ thường diễn ra hàng ngày. Nhưng dù sao thì tháng nào cũng vẫn chông chất hàng đống công việc chưa hoàn thành và vẫn còn nguyên cả những khu vực không để ý đến. Chúng tôi được phân công làm ở một khu vực nho nhỏ này trên hòn đảo của chúng tôi.

Trong một chương tôi có nói đến những sợi cáp khổng lồ cột chặt hòn đảo trôi với những chiếc neo cố định. Hội đồng đảo giao cho chúng tôi nhiệm vụ trông coi những dây cáp này, giữ cho chúng sạch sẽ và chắc chắn.

Tôi không hình dung nổi chuyện gì có thể xảy ra với chúng. Mỗi chiếc cáp dẻo đó dày tới thước rưỡi, tưởng như chỉ một chiếc cũng có thể giữ hòn đảo ở yên một chỗ. Ấy thế mà có tới mười chiếc như vậy. Côxchia cũng đồng tình với tôi (trường hợp này thật hiếm), cậu ta thậm chí còn than phiền với Paven Mêphôđiêvích là đảo đã sử dụng lực lượng sáng tạo vào cái việc không hợp lý này. Đối với việc này ông thầy chúng tôi lưu ý:

- Ngay đến lò mỗi năm cũng phải thông một lần.

Côxchia nhăn trán:

- Lò là cái gì? Một dụng cụ nghe quen quen?

- Một thứ dụng cụ khá cổ dùng để đốt.



- À ra thế. Hình như em cũng nhớ nhớ. Em đã thấy cái dụng cụ này ở đâu đó, - Côxchia nói.

- Chính thế. Đừng phí công, phí sức vô ích. Thôi cứ lặn xuống đáy đi các bạn.

- Đây cũng là một câu cách ngôn phải không ạ? - Côxchia hỏi.

- Đoạn hay nhất của câu truyện tiểu lâm. Ở vùng biển lên, các cậu hãy đến chỗ tôi và Diễm Lệ sẽ kể cho mà nghe. Nhân tiện xin giới thiệu: Diễm Lệ biết hàng ngàn câu chuyện như vậy. Mới đây nó hỏi: hai anh chàng trẻ trẻ háo hức phá hoại trật tự và hay gây chuyện phiền phức cho những người xung quanh ấy đâu rồi. Thế có ranh không hả?...



Dưới nền đá của hòn đảo bao giờ cũng ngự trị một màn tối vĩnh cửu và nhiệt độ không đổi là 15°. So với hăm năm độ ở lớp nước trên thì ở đây khá lạnh, phải mặc quần áo lặn có sưởi điện. Tay bị cồng, mà đeo bao tay vào thì khó làm việc.

Phải thao tác theo qui trình. Lúc đầu xem xét những mối kẹp nối sợi cáp với neo cố định. Bản thân cái neo là một bán cầu khổng lồ cũng đục bằng đá tảng ba-dan. Bị những đám tảo và hàng đàn động vật nhiều hình, nhiều

vẻ che đi chẳng thấy bán cầu, mà cũng chẳng thấy những mối kẹt. Mặc dù ở độ sâu khá lớn dưới đáy, sự sống vẫn sôi nổi những thân mềm màu sắc rực rỡ phủ lên những khoảng trống nhỏ, những con giun biển, những con cua kỳ quái bò trên thân tảo, những bông hoa sống - những nàng mầu đơn biển đẹp đang đưa những xúc tu phản trắc.

- Thế nào, tất cả cái cảnh trí đẹp đẽ này chúng ta phải phá hủy đi ư? - Côxchia buồn rầu hỏi.

- Mất mát có là bao: chúng mình vừa đi khỏi là chúng lại về chỗ cũ ngay ấy mà, - tôi trả lời.

- Cậu nói thật dễ dàng. Cậu hãy thử quay về chỗ cũ khi bị ai làm như thế này xem.

Cậu ta khẽ nâng máy rung trông tựa như cái xẻng lên ngang tầm mắt. Tôi cũng có một cái như vậy.

- Chúng mình tàn ác qua Ivory ạ, - cậu ta buồn bã nói tiếp: - Cậu nhìn con cua ký sinh này mà xem. Đấy, nó ở bên cạnh hải quỳ ấy. Nó đã phí bao nhiêu hơi sức để leo lên cao. Nó có biết bao dự định.

- Săn mồi. Bản năng...

- Cái tiếng mới khó nghe làm sao - bản năng! Cái tiếng chẳng giải thích được cái gì cả. Thầy Mêphôđiêvích nói rằng cái từ đó dùng khi nào người ta muốn giải thích một hiện tượng mà lại không có kiến thức. Có thể con cua này có những nguyên do tồn tại ở đây mà chúng ta chưa biết. Thế mà cậu cho là bản năng.

Đôi khi ngay tôi cũng không xác định được là Côxchia đùa hay thật. Bây giờ thì tôi không trông thấy nét mặt cậu ta sau lần mặt nạ. Côxchia vang lên trong máy phóng thanh nghe không được vui, mà có vẻ ảo não. Cái giọng này tôi đã nghe thấy từ lúc sáng. Hôm nay cậu ta có vẻ “chua - ngọt”. Tôi cũng không gặng hỏi. Côxchia không phải là người giữ lâu những điều thầm kín. Hễ tôi càng kiên trì, càng tỏ ra vô tình với nỗi “khổ tâm” của cậu ta bao nhiêu, thì cậu ta càng chóng nói ra bấy nhiêu.

Mãi nghĩ ngợi về cái điều xảy ra với anh bạn, tôi dọn sạch cả khu rừng rậm dưới nước bằng máy rung. Chỉ trong vài chục phút, chúng tôi đã tàn sát

hàng triệu sinh vật bám vòng quanh neo cố định.

- Đừng có ngồi lì ở dưới chân ấy, - Côxchia ra lệnh cho tôi.

Tôi rời neo cố định bơi nhanh đến máy cắt. Cấu trúc của máy cắt rất tinh vi, chuyên dùng để đánh sạch và tu sửa các dây cáp. Trước đây chúng tôi đã làm quen với mô hình nhỏ hơn trong phòng kỹ thuật. Tôi ngồi trên yên máy chờ Côxchia dùng máy dò khuyết tật bằng siêu âm để dò cáp và mở neo. Phía trên đầu tôi là một đàn cá nhỏ tò mò ngăm ngăm những bong bóng không khí chúng tôi thở ra. Cạnh chúng là một con cá vược lớn. Như một nhà sư phạm giàu kinh nghiệm con cá quan sát những trò đùa giỡn trong vườn trẻ. Hình như nó chép môi cười hờn hậ. Không động đậy một chiếc vây nào, con cá vược tiến dần đến đàn cá và bất thành linh lao bổ vào chúng. Những con cá nhỏ đạt về một phía. Bằng một cách nào đó con cá vược đoán được sự chuyển dịch của đàn cá con, nên đâm thẳng vào chúng, xuyên qua lũ cá, và không giảm tốc độ mất hút vào bóng tối. Những con cá nhỏ như không có chuyện gì xảy ra, lại quay về với trò chơi vừa bị gián đoạn. Cái chết bi thảm do con cá vược gây ra chẳng làm cho những con còn sống lo ngại. Ở đại dương cái chết thật tự nhiên đến mức những con vật còn sống cũng không hề để ý đến, hoặc vui sướng thấy rằng sự hy sinh là được trở thành miếng mồi.

- Tất cả đều sẽ vào đó... Lao động chỉ vô ích, - tiếng nói không hài lòng của Côxchia vang lên bên tai. - Nào, đưa máy lại đây. Neo không một vết rạn, còn cáp thì có thể dùng được hai trăm năm nữa, tuy rằng loài thân mềm có khoan thủng lớp sơn bên ngoài ở một đôi chỗ. Ở đây có thể sai Pênhêlôpa làm, chứ chưa nói đến Diễm Lệ. Này, cho mình ngồi nhé.

Côxchia chiếm cả cái yên, còn tôi thì cậu ta cho ngồi bên cạnh, về ban ơn. Cậu ta phân bua:

- Mình còn phải điều khiển mà. Còn cậu chỉ là trợ lý.

Chiếc máy cắt bò từ từ dọc theo dây cáp lên phía trên. Dao cắt và bàn chải vang lên tiếng ồn ù ù đục đục. Côxchia nói tiếp:

- Chúng mình giống như những người cưỡi ngựa rừng ấy, cậu nhớ không?

Tất nhiên tôi nhớ. Chiếc “Con ngựa rừng” thật đúng nghĩa. Nó chạy và phi theo vòng tròn. Hễ ấn vào cái nút bên trái là nó hí lên và chỉ dừng lại bất thành linh khi cạn pin, và lúc đó thì kỹ sư “bay” xuống đất. Chuyện đó xảy ra luôn. Chiếc “Con ngựa rừng” mang yên từ tờ mờ sáng đèn tối. Trong khi đó dung lượng pin của nó lại không lớn lắm.

Tavi, Prôtây và Khôkhor bơi đến. Tavi hỏi:

- Làm thế để làm gì?

Tôi đang định giải thích chúng tôi cọ dây cáp làm gì thì ngắt lời. Bởi vì. Tôi đã hiểu máy dò khuyết tật có thể xác định những chỗ hỏng rất tốt.

“Dây cáp không có táo và cua bám vào thì sẽ đẹp hơn”, - tôi gõ gõ lên lưng nó.

- Không, - Prôtây nói xen vào. - Đám táo bám tròn trông như rắn biển.

- Con rắn chết, - Khôkhor nói thêm.

Đenphin vây quanh chúng tôi mấy phút. Lúc đó máy chỉ tần số siêu âm trong mũ lặn của tôi luôn luôn thì thào bên tai câu chuyện giữa chúng với nhau.

Khi chúng bơi đi, Côxchia hỏi:

- Hay nhỉ, không biết chúng nói chuyện về cái gì? Chắc hẳn chúng không hết ngạc nhiên thấy chúng ta háo hức làm cái việc mà chúng cho là vô nghĩa. Trường hợp này thì mình không thể không đồng ý với chúng... - Côxchia chưa kịp nói hết câu thì máy chài bị ngừng vì vướng phải một chướng ngại. Chúng tôi lộn khỏi yên và tụt xuống đáy.

Khi ngoi lên chúng tôi tìm thấy một mảng cáp bị hỏng lớp sơn khá lớn và một vài sợi dọc của dây cáp bị đứt. Chúng tôi hàn mối đứt và phục hồi lớp sơn bọc mất gần một giờ.

Trong mũ lặn vang lên tiếng âm nhạc từ máy siêu âm. Tiếng âm nhạc đặc biệt lo lắng ở một nốt với những quãng dừng ngắn.

- Nhạc công đây! - Côxchia nói. - Giọng hát như của một con cá voi cỡ trung bình. Chắc là có cá nhà táng. Một số cá loại này thường lang thang quanh đảo để săn mực.

- Đenphin! - tôi phản đối.

- Không giống, không phải giọng như vậy...

Tôi cũng chẳng tranh cãi: Côxchia rất thánh tai. Quả vậy ở cách chúng tôi khoảng mười lăm mét có một con cá kình cỡ trung bình đang lao đi. Đuối theo nó là một đội hình khai triển của đenphin có trang bị lao điện.

Tavi bơi lại gần, trông nó có vẻ lo lắng. Nó dừng lại độ mười giây thông báo cho chúng tôi biết sự việc xảy ra. Nó trình bày tỉ mỉ và nói rất nhanh bằng mã điện thoại với tốc độ hai mươi dấu một giây, sau đó bơi theo các bạn của mình.

- Hầu như hiểu, - Côxchia nói. - Kể ra nó có thể nói nhanh hơn được. Thề đấy! Trong lúc chúng mình mãi mê cắt tảo và gây bao thảm họa cho các loài sinh vật ở đây, thì ở đó, - cậu ta giơ tay chỉ, - đội của Giéc Đen còn sống sót đang ra công cứu thoát chủ mình. Những tay cừ thật!

Bất thành lình trong ống nghe vang lên tín hiệu:

“Báo động! Tất cả phải ngoi lên mặt nước”

Lúc chúng tôi vừa bơi lên mặt nước và đang tháo những trang bị lặn ra thì ở bể thí nghiệm đại dương hầu hết mọi người trên đảo đã tập hợp. Thoạt đầu chúng tôi không hiểu nguyên nhân báo động. Những con cá kình vẫn tỏ vẻ thản nhiên đùa giỡn trong làn nước xanh. Nhìn kỹ tôi mới nhận ra chuyển động của chúng rất nhịp nhàng, tựa như đang tập dượt. Chúng bơi rất nhanh theo hình tròn, luôn luôn bám sát tường bể nước. Đi đầu là Giéc Đen, dáng điệu mạnh mẽ. Những vết thương khủng khiếp không còn dấu vết. Sau nó là cả một đội hình xếp theo hàng dọc. Giéc Đen rẽ ngoặt và dừng lại ở giữa bể. Những con cá kình còn lại lao nhanh, tăng tốc độ. Có lẽ theo lệnh của con đầu đàn một con cá kình bơi về cuối bể. Lao thẳng về phía lưới. Được độ trăm mét, con cá lặn xuống. Trông rõ cá thân hình con cá phủ một lớp bọt không khí trắng bạc theo đường cong “parabôn”. Con cá kình cùng với làn nước bắn tung tóe và tiếng rít bay vọt lên khỏi mặt nước chừng mười lăm mét rồi lao xuống nước.

Những con cá kình bơi theo vòng tròn. Giéc Đen đứng yên tại chỗ.

- Tuyệt! - Côrinhton thán phục. Hoan hô! Sao mà không noi gương bạn này à? Vừa thấy tôi và Còxchia. Côrinhton liền hỏi: - Các cậu không thấy tay sĩ quan tùy tùng của Giéc ở dưới đáy vũng biển chứ?

- Có! Vừa mới thấy xong. Chúng mình cứ tưởng là tay tình báo, - Còxchia trả lời.

- Không. Đó là một con trong đội cận vệ của nó. Những con kia bây giờ cũng học nhảy. Đẹp mắt biết bao!

Anh chàng Nhicôlôxơ, người Hy Lạp, đứng gần Côrinhton một mỗi nhận xét:

- Mình thì mình chả biểu lộ được cái vẻ phấn khởi như thế này. Cậu không tưởng tượng nổi sự việc gì sẽ xảy ra. Nếu chúng thoát khỏi nơi đây. Vì chúng mà chúng mình đã gặp không ít điều khó chịu. Giờ đây cuộc sống của toàn đội đenphin đang bị đe dọa.

- Ôi! Giá như sự việc đó xảy ra nhỉ. Mình sẽ ra công mà xem cảnh chiến đấu của đenphin với cá kình. Đenphin đã chuẩn bị. Mình thấy chúng được trang bị chu đáo. Tất cả cho trận đánh. Côrinhton im lặng, lơ đãng nhìn mình, xoa xoa người rồi lao khỏi bể nước.

Nhicôlôxơ lắc đầu phản đối, nói:

- Một con người chín chắn, uyên bác đáng bác học. Thế mà... - Nhicôlôxơ nhún vai, - chạy đi lấy máy quay phim. Hành vi của cậu ta đáng bị khiển trách nghiêm khắc.

Lại một con cá kình nữa nhảy dài. Còxchia hỏi:

- Nó nhảy như vậy để làm gì? Không có lẽ để tập luyện? Nhưng tại sao Giéc lại cho phép con đầu tiên chạy trốn?

Paven Mêphôđiêvích trả lời cậu ta:

- Tôi nghĩ rằng nó cử con đó đi để tìm cá kình giúp đỡ, khi biết rằng phía ngoài không có bố phòng. Con cá trinh sát đã thoát. Đội trưởng đenphin vừa thông báo với tôi rằng không đuổi kịp nó. Chú ta còn phàn nàn là những lao điện cản trở việc chuyển động dưới nước sâu, vả lại những con cá kình vốn bơi nhanh hơn.

Côchia hỏi:

- Tại sao chúng không cùng chạy trốn tất cả một loạt?

- Cậu hãy nhìn kỹ tấm lưới. Chỉ có thể vượt từng con một: toàn bộ động tác mất gần hai phút. Trong lúc đó có những đènphin bao vây cửa ra của vũng biển và như vậy cá kình sẽ bị nguy. Bây giờ thủ lĩnh quân sự của chúng đang tập trận. Xem ra nó đang tìm một phương án tối ưu để vượt chướng ngại mà ít tốn thời gian nhất. Con đầu như thế là thoát hả? Nó có thể tập hợp một lực lượng đáng kể rồi đổ vào vũng biển. Mưu toan anh hùng có thể phải chịu những tổn thất lớn. Thật ra mà nói, tôi cảm thấy hoài nghi sự đúng đắn trong mối quan hệ giữa chúng ta đối với những sinh vật có lý trí này. Căn cứ vào bản chất công việc thì chúng ta là những kẻ xâm lược. Xâm chiếm đất đai của chúng và bây giờ dùng sức mạnh ép chúng phải tiếp xúc với mình.

- Thế còn các đènphin? - Côchia hỏi. - nếu như chúng ta không tìm cách tiếp xúc với chúng, thì cho đến nay có lẽ chúng ta vẫn hình dung chúng chỉ là những động vật.

- Cậu nhầm. Đã hàng ngàn năm rồi những động vật cao đẳng dưới biển tìm cách tiếp xúc với chúng ta. Thỉnh thoảng ý nguyện của chúng đã đạt được, vì con người đã tìm gặp chúng. Sau đó vì nhiều nguyên nhân, tình bạn đó bị phá vỡ. Trong trí nhớ ngắn ngủi của tổ tiên chúng ta chỉ còn lại những thần thoại, cổ tích, truyện kể về tình bạn giữa người và đènphin.

Lúc này người máy khuôn vác lồi một cuộn lưới thép nặng đặt cạnh cửa ra cửa bể thí nghiệm đại dương.

Những cần câu loại nhẹ được đưa tới. Một người lái cầu là Pêchia Xamôilốp còn người kia là Kỳ. Những chiếc cầu đặt rải rác ở phía đối diện với cửa vào bể thí nghiệm đại dương. Người máy tử cuộn lưới thép, trải ra trên mặt kênh. Những người lái cầu nâng tấm lưới lơ lửng phía trên hàng rào. Còn phải đóng chặt nó vào các cọc kim loại.

- Nào! Côchia nói. - Mình với cậu vốn là những anh thợ lắp ráp cừ, tuy rằng để khỏi phải làm công việc này thì mất gì mình cũng chịu... Nhìn kìa!

Những con cá kình như điên dại trong bể nước. Chúng nổi hẳn lên mặt nước, giương giương những chiếc vây khổng lồ của mình quyết chiến, trông những cái vây đó chả khác gì những cánh buồm xiên.

Côrinhton quay máy quay phim. Cậu ta đứng ở cửa chắn của bể thí nghiệm đại dương.

- Sao mà dại dột thế! - Nhicôlôxơ cắn nhả. - Nhỡ ngã xuống dưới ấy thì...

Chúng tôi không nghe thấy tiếng Côrinhton trả lời, vì phải trèo lên lưới.

Kỳ đưa cho tôi chiếc búa từ lực ở đầu cần cầu dăng kia, tôi bắt tay ngay vào công việc. Khẽ gõ búa vào lưới, nó đã gắn chặt vào cọc. Ở phía dưới vọng lên tiếng sóng vỗ và tiếng thở hậm hực của những con cá kình bị kích động. Chúng lại bơi thành vòng tròn, Giéc vẫn ở giữa, nó vật vã hết bên nọ sang bên kia trờng trờng nhìn. Tôi có cảm giác như nó đang nhìn tôi. Cái nhìn của nó chả hứa hẹn điều gì tốt lành. Tôi bám chặt vào lưới và kiểm tra xem dây đã an toàn có chắc chắn hay không.

- Ivơ! Giữ cho chặt nhé! - Côxchia nhắc. - có thể chúng bắt đầu ngay bây giờ đấy. Nhìn kìa! Con đầu đang lấy đà! Cậu đã bám chặt vào lưới chưa?... Móc chặt dây da an toàn vào.

Tôi thì móc chặt dây da an toàn vào lưới rồi, nhưng chính Côxchia lại quên. Tấm lưới bị cong, võng ra do khối nặng khổng lồ ba tấn đập vào. Tôi bị hất ra, treo lơ lửng trên đầu dây. Côxchia cậy sức ở đôi tay mình, liền bị hất vào bể thí nghiệm đại dương. Tôi chỉ kịp nhìn thấy cậu ta khéo giữ cân bằng trong không khí và vạch một đường cong lao xuống nước ngay trước mũi con cá kình đang lao như vũ bão vào tấm lưới. Con cá kình chồm lên phía trên cậu ta và tôi thấy cậu ta lặn sâu xuống nước. Tôi lại bị lúc lắc mạnh hơn. Có lẽ trọng lượng của con cá kình mới còn nặng hơn. Hết lần lao này đến lần lao khác, tôi mất hút Côxchia. Tôi bị lật hết phía này đến phía khác trên dây da. Từ những vị trí khác nhau tôi được thấy những bức ảnh rời rạc như trong những cuốn phim cũ: những người trên đảo chạy đi chạy lại trên bờ, những tấm thân lấp lánh của cá kình bay lên khỏi mặt



nước, môi chúng mím chặt, mắt đầy vẻ hung tợn. Côrinhton cầm máy quay phim ngồi trên cần câu. Làm thế nào cậu ta lọt được vào đây lúc này?

Những con cá kình ráng sức đâm thủng phần lưới bên trên. Có điều chúng hơi chậm đi một chút, nên chúng tôi kịp hàn chắc một vài đoạn lưới vào cọc. Giờ đây bức tường lò so ấy hắt những con cá kình bật ngược trở lại bề thí nghiệm đại dương. Tôi tối tăm mặt mũi khi tấm lưới bị nén với một sức mạnh như máy phóng đá thời La Mã làm cho tôi bật ra khỏi lưới. Dù sao tôi vẫn không quên Côxchia và cố kêu lên cho trên bờ mau mau ném xuống bề thí nghiệm đại dương những ống thuốc mê. Về sau mọi người nói rằng chẳng ai nghe thấy tiếng tôi: tất cả đều bận với những con cá kình và việc cứu bạn tôi. Còn tôi thì theo lời họ nói lúc ấy chịu đựng rất khá, ngay trong giây phút đó tôi vẫn không rời tay búa từ lực.

Bên dưới họ biết cần phải làm gì và chẳng mấy chốc tôi đã treo mình trên tấm lưới êm lặng như một quả xoài chín. Tôi nghe thấy đâu đó phía trên đầu mình có tiếng của Côrinhton:

- Khá lắm, bây giờ cậu có thể tụt xuống được rồi đấy!

Cậu ta nói với cái giọng như thể tôi tự mình treo lơ lửng trên đầu dây da để đóng phim cho cậu ta quay. Bản thân Côrinhton thì cậu ta thu xếp rất thuận tiện: ngồi trong một tấm lưới treo ở đầu cần câu. Cậu ta cười và nháy tôi, tay vỗ vỗ vào máy quay phim:

- Thật tuyệt! - cậu ta vừa giơ ngón tay cái vừa nói.

Tôi đưa mắt nhìn bề thí nghiệm đại dương. Những cá kình lãnh đạm bơi trên mặt nước, hay đứng chúc mũi vào tường. Không hiểu sao tôi lại tìm Côxchia giữa bọn chúng mặc dù có thể cậu ta đã bị chúng nuốt chửng từ lâu, hay nếu có chuyện lạ thì bây giờ đã ở trên bờ. Nhưng ngay ở đây tôi cũng không thấy. Mọi người thản nhiên tản ra mọi nơi làm việc làm tôi ngạc nhiên. Diện mạo Côrinhton, như tôi hình dung, thật đầy vẻ thỏa mãn. Pêchia hạ cậu ta xuống bến và cậu ta cười khà khà, vỗ vai Nhicôlôxơ đang buồn bã. Trong trạng thái thần kinh bức dọc ấy, tôi nghe thấy tiếng Côxchia.

- Thế nào, cậu thế nào? - cậu ta vừa hỏi vừa leo lên phía bên kia của tấm lưới. Cậu ta làm như không phải cậu ta mà là tôi vừa mới được cứu thoát khỏi những hàm răng giận dữ của bọn cá kình.

- Có hơi bị lắc. Còn cậu?

- Đánh mất chiếc búa. Chỉ còn cái của cậu. Đóng xong bên ấy, cậu sang bên mình nhé.

Côxchia huyết sáo, ngồi ngay trên bậc cuối cùng của chiếc thang hẹp và cậu ta lại quên không cái dây da an toàn. Trong cái âm điệu mộc mạc cảm thấy một niềm hân hoan, đó là tiếng rung rẩy vui mừng của cuộc sống. Tôi thích thú lắng nghe và thấy mất hết mệt nhọc. Côxchia không thể giữ lâu những cảm xúc đang tràn ngập trong lòng. Cậu ta leo sang chỗ tôi, lấy chiếc búa từ lực của tôi, kết thúc nốt công việc và liền thoảng nói:

- Mình cảm thấy cậu lo lắng cho mình và mọi người cũng vậy, tuy rằng bản thân mình không hề mạo hiểm chút nào. Cá kình không để ý đến mình. Tất nhiên là đừng có rơi vào đường bơi của chúng. Và mình đã làm như vậy. Ngay lúc ở trên không, mình đã nhận ra tình huống.

- Cậu nhảy rất hay.

- Thế à? Đẹp hả?

- Rất đẹp. Tuyệt.

- Nhảy mới chỉ là một phần. Cái chính là xử lý ở dưới nước. Cậu đoán xem mình leo lên bờ ở chỗ nào?

- Kia kìa. Cầu thang.

- Mình biết mà! Đúng ra mình phải bơi đến tường, ngang qua “cái vòng nguy hiểm” - đường bơi của cá kình. Nhưng mình sợ rằng lúc đó cậu sẽ phải làm việc một mình. Mình lặn ngay xuống đáy, quay ngoắt một trăm tám mươi độ, bơi đến lưới và theo đó... - cậu ta cười khà khà.

Tôi cũng phá lên cười như vừa thoáng nghe được một câu chuyện hóm hình.

Khi chúng tôi hàn xong lưới, tụt xuống bờ, Côxchia đưa mắt nhìn những con cá kình kiệt sức và nói:

- Dù sao chúng ta cũng đã đối xử không tốt với chúng. Không ai cho phép chúng ta làm như vậy.

Buổi chiều chúng tôi lại lặn xuống dưới đáy hòn đảo và lại ngồi trên “máy cắt” trượt theo dây cáp gần một tiếng đồng hồ. Sau đó, chúng tôi làm việc ở phòng thí nghiệm khoảng hai giờ. Tối đến chúng tôi cùng bơi quanh đảo với đèn pin khá lâu. Côchia và Prôtây luôn luôn bơi ở xa tôi, trao đổi với nhau điều gì đó. Khi chúng tôi ra về Côchia buồn rầu nói:

- Lạ thật. Prôtây có những quan điểm phản động. Nó nói rằng những kẻ “giết người” ở trong vũng kín thoải mái hơn ở đại dương. Prôtây thích dùng những câu cách ngôn.

- Cậu nói về những con cá kình ấy à?

- Ừ. Mình đã tìm hiểu được quan điểm của nó về tự do, về quyền của một kẻ áp bức kẻ khác. Và cậu thấy đấy nó cũng như nhiều người như chúng ta còn chưa có thể hiểu được rằng...

-... Thà bị ăn thịt, còn hơn làm giống ăn thịt mà bị mất khả năng ấy.

- Sao hôm nay các bạn sắc sảo thế!

Côchia im lặng bơi hồi lâu không nắm lấy vây Prôtây, mặc dù lúc nào Prôtây cũng đề nghị hỗ trợ, nó không hiểu tại sao bất thành linh Côchia lại từ chối sự phục vụ bạn bè của nó và lại còn có vẻ khó chịu nữa. Những đèn pin không bao giờ cãi nhau và luôn luôn tôn trọng lý lẽ của người khác. Trong đầu Prôtây không thể ngờ được rằng Côchia giận nó vì giữa họ có những quan điểm khác nhau đối với cá kình.

Tôi đặt tay lên lưng đèn pin bảo chúng đừng hấp tấp, và đừng để mất hút Côchia: cậu ta là một tay bơi cừ, nhưng chúng tôi đã bơi xa đảo đến bốn dặm và trên đường bơi đã thấy những con sứa độc. Những con sứa đỏ có, tím có chẳng khác nào những ngọn đèn do một họa sĩ tài năng vẽ ra.

Chúng tôi cứ thong thả bơi. Côchia bơi trước, chúng tôi theo sau cách khoảng một trăm mét. Prôtây và Tavi không chịu nổi cái nhịp độ bơi chậm như rùa này nên đã bơi “dích dắc” chệch khỏi đường bơi. Tất nhiên tôi muốn nói đến rùa ở trên cạn, chứ rùa biển đang mãi sẵn mồi ở dưới sâu thì khó mà trông theo nó được.

Tôi giải thích cho Prôtây và Tavi về tâm trạng của Côxchia:

- Cậu ta không được vui. Con người thường hay như vậy khi gặp điều gì không vừa ý, khi anh muốn một đằng, sự việc lại diễn ra một nẻo.

- Không hiểu, - Prôtây nói. - Côxchia có những điều khó chịu. Cái đó chỉ xảy ra khi nào bốn bề đều có nguy hiểm: dưới là vực thẳm, xung quanh là những kẻ giết người, phía trên là sấm sét.

- Đêm tối và dông bão hả? - tôi hỏi.

- Có thể là cả ban ngày. Khi mọi người chờ đợi một điều gì không may.

- Nhưng có cái gì không may đâu?

- Bây giờ chưa có. Nhưng nếu cái điều Côxchia suy nghĩ xảy ra thì có thể đó là điều không may. Anh ấy đang suy nghĩ về điều đó.

- Côxchia ấy à?

- Đúng, Côxchia.

Tôi không hiểu gì cả. Điều gì không may có thể xảy ra với Côxchia? Lẽ nào cậu ta sẽ rơi vào đám sấm. Bị rớt một chút có sao, - gần đây chúng tôi đã tiêm phòng ngừa độc tố của những động vật này. Và như vậy thì hậu quả nặng nề sẽ không xảy ra.

- Thôi, tốt nhất ta hãy đuổi kịp Côxchia, - tôi đề nghị. - Cậu ta tính thất thường lắm.

Côxchia cười nhận lỗi:

- Nếu cứ bơi một mình thế này độ nửa giờ nữa thì mình đến phải thổi phao cấp cứu mất. Mình thật là sai, nhưng vì nhận thấy sai nên lại càng khó chịu hơn. Prôtây, xin lỗi bạn, mình đã thô lỗ như cá nhồng, hay đại hải miên ấy. Cho mình tựa vào cái lưng hùng mạnh của bạn nào... Thế. Hôm nay mình rất mệt. Mình có cảm giác như chả làm được gì cả.

- Thế là thế nào? - tôi bắt đầu kể ra những việc hôm nay chúng tôi đã làm.

- Vợ vấn. Thần kinh căng thẳng quá. Có lẽ chúng ta bị choáng do bức xạ mặt trời. Có thể cũng do tác động của cái vì sao không trông thấy đây.

- Có thể lắm. Bọn mình và cậu, chúng ta cùng cấu tạo từ một vật chất như là...

-... Mọi cơ thể ổn định khác. Xin cảm ơn. Hôm nay mình cảm thấy thật đặc biệt chẳng giống cái gì cả. Có thể đó là do bức xạ của vì sao không trông thấy.

Khi làn sóng lan rộng của đại dương nâng chúng tôi lên đến đỉnh thì chúng tôi cũng nhìn thấy những cánh quạt gió im lìm trên mặt nước, cây cối trong vườn, tháp đèn biển lặn vào đám mây đục nóng nực chiều hôm, riêng có chiếc đĩa quay màu vàng trên đỉnh ngọn đèn là lóe sáng mỗi khi bắt ánh nắng mặt trời.

Tavi và Prôtây bơi khá chậm. Chúng nhận thấy Cỗ chia tuy có tươi tắn lên, nhưng vẫn chưa hồi sức. Tựa nhẹ vào lưng Prôtây, cậu ta nói:

- Khi bơi một mình và lúc bắt đầu hơi mệt thì mình nảy ra một ý nghĩ đến hay, - cậu ta im lặng mỉm cười hất mái tóc về phía sau và tiếp tục: - Ý nghĩ về ý nghĩa của tình bạn giữa con người và các đại diện thuộc các giống khác. Con người đã chết nếu không có sự giúp đỡ của họ. Và không phải lúc nào con người cũng là kẻ khởi xướng. Chúng mình không biết rằng chó, ngựa, bò, lạc đà và mèo đã là những bạn đường, những bạn bè tin cậy của con người như thế nào. Ta đã rõ đênphin luôn luôn tìm cách tiếp xúc trước tiên với người và trong buổi bình minh của lịch sử chúng đã tìm thấy những con người có trái tim cởi mở và tâm hồn tế nhị. Lúc đó con người gần với thiên nhiên hơn, coi mình là anh em của mọi sinh vật. Nhiều thế hệ của con người đã tìm ra sợi chỉ mỏng manh gắn bó họ với những sinh vật khác. Về sau này lại xảy ra tai họa: chiến tranh, dịch tễ, động đất, bão táp đã cuốn mất những xóm làng trên bờ biển, những vì sao Cực Mới bùng cháy, sao sa, thiếu gì chuyện xảy ra trong toàn bộ lịch sử - và sợi dây bạn bè của con người với những anh em cùng dòng máu bị đứt đoạn...

Những đênphin kéo chúng tôi sang phải báo cho biết ở phía trước, dưới những độ sâu khác nhau có rất nhiều sứa chặn đường - đây là loại sứa độc ngay cả với đênphin.

- Cậu thấy không? - Cô chia tiếp tục. - Chúng ta sẽ ra sao, nếu bây giờ thiếu họ. Còn họ đâu có thiếu chúng ta thì cũng chả sao.

Tôi đã quen với cái kiểu cách thay đổi ý nghĩ đột ngột của bạn mình. Mọi cái cậu ta vừa nói chả có gì mới mẻ, nhưng theo giọng nói và sự xúc động thầm kín của cậu ta, tôi cảm thấy cậu ta muốn thổ lộ điều gì đó quan trọng, nên chăm chú lắng nghe mà không cắt lời. Hơn thế nữa câu chuyện còn làm át đi quãng đường đơn điệu khi quay về đảo.

Cô chia mĩa mai nhìn tôi hỏi một cách bóng bẩy:

- Cứ theo cái diện mạo và cái nụ cười của cậu có vẻ coi thường, mình nhận thấy cậu cho rằng mọi cái đều rõ ràng làm gì mà phải triết lý dông dài.

- Đúng...

- Cậu có thể không trả lời. Cái vẻ hân hoan ngớ ngẩn của cậu cũng đã nói lên đầy đủ. Hãy chịu khó một chút, mọi cái sẽ rõ như sau một trận mưa xuân. Tình bạn nảy nở giữa con người và các giống khác ở trình độ tri thức thấp hơn bị gián đoạn, đúng hơn, là tiêu diệt không phải chỉ vì trận Đại hồng thủy. Do ích kỷ, tự con người đã phá hoại giày xéo lên tình bạn. Những nhà triết học, thầy cúng, bác học và ngay cả những nhà thơ cũng biện hộ cho những hành vi xấu xa của những người tương tự như mình và tìm mọi cách để cao những tính chất đặc biệt của con người. Con người - vinh dự của thiên nhiên. Tất cả vì con người. Mọi cái đều cho phép con người. Mọi tạo vật cần phải phục vụ con người, cho con người thịt, da, lông, len của mình.

-... Sữa nữa.

- Đừng ngắt lời. Sữa - sản phẩm để trao đổi. Và bây giờ cái chính là con người rất có lỗi đối với những anh em cùng dòng máu với mình. Con người bao giờ cũng hiểu điều đó, hay ít ra thì cũng có nhiều người hiểu điều đó. Ngay từ trong những thế kỷ dã man con người đã cố hiểu và lôi cuốn những sinh vật khác đến gần mình. Mình muốn nói rằng một trong những mục đích chính trong sự tồn tại của chúng ta là chủ nghĩa nhân đạo cao cả. Thống nhất mọi sự sống có lý trí. Đừng có cười.

- Muối làm cay mắt qua.

- Mình biết cái muối đó!... Cậu thì bao giờ cũng ngắt lời mình! Lần này thì đừng có hòng. Mình nói hết rồi đấy. Chúng mình sống trong thời đại sung sướng. Nhiều thành kiến đã quên đi. Bây giờ là kỷ nguyên liên minh sự sống! Chẳng phải là kỷ nguyên của vũ trụ, của khoa học mà là liên minh của sự sống. Những nhà phỏng sinh học đã có nhiều thành tựu trong việc sử dụng những mô hình có sẵn do thiên nhiên tạo ra hàng tỉ năm. Những đênphin đã cho chúng ta bao nhiêu! Và đã nhận được của chúng ta bao nhiêu! Giờ thì đến lượt con mực, con bạch tuộc với khả năng hình tượng đặc biệt về cái thế giới của mình. Bây giờ là công việc thứ hai!

- Chúng ta đã thu được khá nhiều và bao giờ cũng vậy, như những sinh viên thường nói, là sống trong thời kỳ may mắn, chúng ta quên mất sự khiếm khuyết trong trí tuệ chúng ta. Điều đạt được đã trở thành mẫu mực và đóng chắc như đá tảng. Thật khó mà tiến lên được với cái khối đá tảng nặng nề này. Thầy giáo của chúng ta nói rằng phát minh ra những qui luật là một việc làm khó vô cùng. Nhưng việc khắc phục, tìm ra những sai sót của những qui luật đó và phủ định chúng còn khó khăn gấp bội. Thôi, mình nói hết rồi đấy. Bơi về đến nơi rồi còn gì. Tiến lên! Prôtây! Đuổi vượt lên đi!

Lên đến bờ, cậu ta hỏi:

- Hình như cậu vẫn chưa hiểu mẫu chuyện rời rạc của mình?

- Không. Sao cậu lại nghĩ vậy? Có rất nhiều điều lý thú.

- Mình không quan tâm đến văn vẻ. Tốt nhất bây giờ cậu hãy nói: cậu có đồng ý giúp mình một tay không? Mình cần có cậu.

- Ồ, tất nhiên rồi! - tôi mừng rỡ trả lời. Bởi vì đã lâu rồi chưa một ai trong chúng tôi nói đến cái câu có hiệu lực đó.

- Thế thì chúng ta hãy đi ăn tối cái đã. Chúng ta cần phải dự trữ nhiều năng lượng. Cần phải cố gắng một chút.

Cậu ta dẫn tôi đi một vòng quanh bể thí nghiệm đại dương. Những con cá kình nằm lừ đừ trong làn nước xanh, chẳng thèm để ý đến lũ cá ngừ bơi qua trước mũi.

- Thấy không? Cô chia hỏi. Mình chỉ nghĩ về việc này. Về quyền lực của một loài này áp bức loài khác. Cứ ở đây chúng sẽ chết mất, chỉ nay mai thôi. Chết tất cả. Chúng có thể bị vỡ tim. Cậu xem kìa!

Quả vậy, dưới đáy nước một xác cá kinh giữa bụng trắng bệch.

Thấy tôi hau háu chọn món ăn trong tủ lạnh, Cô chia bảo:

- Mình đề nghị chúng ta chỉ uống một cốc sữa Machinda và một cốc nước quả nào đó... Chúng ta còn phải lặn xuống nước...

Tôi uống cốc sữa nóng đặc như uống thuốc cho xong chuyện rồi khoan khoái nốc cạn một cốc nước dứa.

- Về phương diện nhiệt lượng. Các món này cùng không kém... - Cô chia lên tiếng. Nhưng bắt đầu gặp cái nhìn của tôi, cậu ta nói: - Cậu nghĩ rằng mình không muốn ăn hay sao. Mình sẵn sàng gặm cả da cá mập. Nào ta đi. Chúng mình sẽ về ngay và lúc đó... Phì! Khó uống quá! Nhưng nước quả thì tuyệt.

Khi gần mười tuổi, chúng tôi sẽ luôn luôn giúp đỡ nhau. Không hề ai có một chút xíu thắc mắc. Chỉ cần nói: “Mình cần có cậu”, tức khắc câu nói có hiệu lực đó sẽ làm cho một người trong chúng tôi phải phục tùng người kia. Và kể cũng lạ: chưa bao giờ cái mệnh lệnh có tính chất yêu cầu đó lại là điều bất ngờ. Có lẽ chúng tôi đã học được cách đọc ý nghĩ của nhau, đoán được nguyện vọng của nhau. Hể Cô chia đến tìm tôi vào dịp hè, là tôi đã hình dung ra ngay những nét chung của cuộc hành trình, mục đích chuyển đi của chúng tôi, vì trước đó vài ngày anh bạn chất phác của tôi với sự tập trung bất thường của mình đã làm cho tôi phải cảnh giác và chờ đợi “một cú bất ngờ”.

Bây giờ, đoán ra cái ý muốn gàn dở của cậu ta, tôi bỗng nhiên thấy lo ngại, khi hình dung những hậu quả có thể đến.

Tôi hỏi:

- Cậu nghĩ đã chín chưa?

- Đã.

- Cậu tin chắc rằng chúng sẽ lặn lẽ bơi ra khỏi vũng biển.



- Như Machinda và các cô bạn của nó sau khi vắt sữa.

- Cậu kịp bàn bạc với chúng lúc nào vậy?

- Đừng có mĩa. Mình đã tính toán kỹ. Prôtây đứng đầu đội phóng lao. Chúng sẽ chặn lối ra vũng biển. Những con cá kình còn đang chịu tác động của thuốc mê. Cậu thấy đấy chúng hoàn toàn bất động.

- Cậu nghĩ rằng Giéc sẽ lạng lẽ chạy khỏi đảo?

- Đúng. Cũng như con chạy đầu tiên. Chúng đã tính toán kỹ hành trình. Mình tin chắc. Tất cả sẽ tốt! - cậu ta ngừng lời, giọng thiếu tin tưởng.

Chúng tôi im lặng đi vài bước. Hoàng hôn ngấn ngủi đã tắt. Những đĩa mặt trăng nhân tạo đã sáng lên. Trong tiếng ồn ào của sóng có xen lẫn một âm thanh trong vắt như tiếng reo của những chiếc chuông nhỏ trên cây thông đầu năm. Gần đây chúng tôi mới nhận được vài trăm ca sĩ ve sầu do các nhà chọn giống Nhật Bản gửi đến. Những con ve này có giọng hát dịu dàng và giàu âm điệu. Thật khó mà hình dung rằng tổ tiên của các loài tốt giọng này lại là loài sâu bọ mắt tròn mà trước đây vẫn hành hạ lỗ tai người ta bằng những buổi hòa nhạc điếc tai. Tuy vậy vẫn có một số người ưa thích cái âm hưởng kim loại của chúng...

Tôi hỏi:

- Còn Hội đồng đảo? Liệu Hội đồng đảo sẽ nghĩ sao?

- Cậu biết không, mình đã thảo luận với Ninxen.

- Thế nào?

Cô chia dừng lại.

- Ivơ này, mình giải phóng cho cậu khỏi lời thề đó. Có thể cậu đứng. Chúc cậu ngủ ngon. - Cậu ta quay ngoắt lại và chạy đến vũng biển...

Tôi có thể làm gì khác ngoài cái việc chạy theo hút cậu ta. Vừa chạy tôi vừa buồn rầu suy nghĩ: bây giờ lại phải đeo mặt nạ, lấy lade, nhảy xuống vũng biển mở cửa cho cá kình. Thế rồi sau đó tôi sẽ phải đứng trước cặp mắt của các ủy viên Hội đồng đảo, những người kết án tôi. Sáng mai chắc hẳn họ sẽ đuổi chúng tôi khỏi đảo. Chưa hết thực tập, bỏ dở công việc, chúng tôi bị điều động đến nơi mới và lại phải đứng trước Hội đồng, bây

giờ thì là Hội đồng trường đại học. Các thầy giáo từ các lục địa sẽ được gọi về... Họ sẽ nghĩ sao khi công việc thí nghiệm của họ bị bỏ dở vì hai sinh viên đa tình vô kỷ luật.

Tuy nghĩ vậy, nhưng tôi lại cảm thấy dù sao Côxchia đúng. Đó là cái đúng của một chân lý cao cả, chân lý đó luôn luôn khác với mọi định luật và qui luật được đặt ra để rồi cuối cùng nó sẽ được thừa nhận và tự bản thân nó sẽ trở thành qui luật.

Phòng thí nghiệm đặt trên bờ bể thí nghiệm đại dương đã bừng sáng lên như chiếc đèn pha khổng lồ do Nhật Bản chế ra. Những nhà kiến trúc sao chép nó giống hệt chiếc đèn chiếu thời cổ. Côxchia đã ở dưới chân “đèn chiếu”. Cậu ta nhìn Paven Mêphôđiêvích bằng cặp mắt vui vẻ. Thầy giáo đang ngồi trong chiếc ghế bành cạnh máy dò, âm dưới nước. Từ trong máy phát ra những âm thanh nghe ken két.

- Và anh cũng đến đây? - thầy giáo hỏi. - Nào, ngồi xuống đây và hãy chú ý nghe. Không phải ai cũng được nghe thấy đâu. - Giọng của ông thật trang trọng không ăn khớp với các tiếng kêu ken két, bỗng dừng chuyển sang tiếng hét the thé.

Côxchia vẻ hồ nghi nghiêm nghị hỏi:

- Cái gì đây ạ? Đây có phải là buổi hòa nhạc hay cuộc họp bàn của Giéc với tùy tòng của nó?

- Thú vị không?

- Thật khủng khiếp.

Paven Mêphôđiêvích giảm độ âm thanh.

- Kể ra chưa quen tai thì nghe có phần nặng nề. Đây là một dạng tác động cảm xúc chưa thật thông thường lắm. Hơn nữa còn phải tính đến việc máy móc chưa hoàn chỉnh, truyền đạt tiếng nói các động vật cao đẳng chưa hay. Giá chúng ta có thể bắt được siêu âm, hay có thể hiểu tiếng nói của chúng thì ấn tượng còn mạnh mẽ hơn. Bây giờ chúng ta chỉ có thể hiểu đại thể toàn bộ tấn bi kịch diễn ra ở đây! - Paven Mêphôđiêvích đứng dậy hất tay chỉ bức tường phía dưới: - Có một con nào đó, có thể là Giéc của các anh đang hát bài ca cuối cùng trước khi chết.

- Có lần chúng đã hát bài này, - Côxchia nói. - Em đã đưa thầy băng ghi. Thầy có nhớ cái lần Giéc muốn húc vào tàu không. Lần ấy là vào cuộc dượt đuổi.

- Đừng lầm hai khái niệm khác nhau. Lần ấy là bài ca “quyết tử” - một bài ca chiến đấu buộc kẻ thù phải chết. Còn lần này bài hát khác hẳn - bài hát già từ cuộc sống, khi không còn lối thoát. Những chủ nhân đại dương không thể bằng lòng với sự tù túng, dù chỉ tạm thời. Việc cải tạo các cá kình sống ở Thái Bình Dương gây cho chúng một ấn tượng nặng nề. Những đồng loại chia sẻ kinh nghiệm với chúng, giảng giải cho chúng việc chung sống hòa bình và hợp tác bè bạn với các động vật cao đẳng cư trú phần lớn ở trên cạn là có lợi như thế nào. Nhưng những cá kình của chúng ta hoàn toàn chối từ mọi lời giao ước. Thật là một dân tộc kiêu hãnh!

Tiếng ken két khẽ vang lên ở máy dò âm dưới nước bắt đầu đứt đoạn. Paven Mêphôđiêvích tăng núm khuyếch đại âm lượng. “đèn chiếu” lay động vì những tiếng gào thét đau đớn bỗng ngừng rung.

Côxchia nhìn Paven Mêphôđiêvích thăm thì lên án:

- Thế là hết! Giéc đã chết!... Không, em không thể tha thứ cho mình đã để nó chết.

- Và cho cả tôi hả? - thầy giáo hỏi: - Anh đã báo trước cho tôi và toàn thể Hội đồng đảo phải không?

- Vâng!

- Anh đúng. Hoàn toàn đúng. Không bao giờ có thể tha thứ cho một sự bất công đối với bất kỳ một sinh vật nào, dù ở bậc thang thấp nhất của sự sống...

- Thầy tự mâu thuẫn với mình! - Cặp mắt Côxchia long lanh. - Đó là...

-... Sự lừa dối và đê tiện! - thầy giáo nói thêm và cười. - Nhưng tôi đã thuyết phục được Hội đồng đảo, nhận phần nào trách nhiệm về mình và sẽ cứu Giéc của các anh.

- Nhưng nó đã...

- Còn sống! Các bạn anh đã ném thêm thuốc xuống cái vũng ấy. Chế phẩm đặc biệt để ức chế những hành động xâm lược của cá voi. Còn đây cũng là một trong những người chế ngự cái tính hung bạo của tù nhân.

Pêchia Xamôilốp đứng trước cửa mỉm cười.

Cậu ta bật hết tất cả các đèn chiếu trên thành bể thí nghiệm đại dương. Bể thí nghiệm biến thành một chiếc cốc trong suốt. Những con cá kính ngái ngủ chuyển động trên mặt nước. Vài con trong bọn nằm ở dưới đáy không có chút dấu hiệu nào là còn sống.

Pêchianói:

- Bây giờ chúng ta đưa chúng lên và mang tới đáy vũng biển. Sau đó cậu Kỳ sẽ đưa tàu “cấp cứu” đến và chúng ta dẫn chúng ra biển.

Côxchia nói:

- Trong lúc chúng ta ăn tối thì có bốn con chết.

- Sáu con, - Pêchia sửa lại. - Hai con nữa nằm ở góc đằng xa. Một tiếng rười nữa chúng sẽ chết hết.

Côxchia hỏi:

- Cậu có nghe thấy bài hát trước lúc chết của chúng không?

- Ừ. Bỏ ngoài tai. Mình với Kỳ không có thì giờ. Giéc Đen kia kìa! Xin chào!

Trong làn nước xanh màu ngọc bích lãnh tụ của cá kính nom còn tươi tắn. Nó bơi từ từ chạm phải má tường ráp liền quay đi giương chiếc vây lưng cao thước rười lên khỏi mặt nước.

Pêchia giải thích:

- Chế phẩm mới tác động khá độc đáo đến tâm lý. Các cậu thấy chứ? Đụng phải đàn cá ngừ ngái ngủ, nó khinh bỉ bơi tránh. Thậm chí nó không thèm nhìn đến chúng. Chế phẩm tạo ra một cảm giác no nê, có khi nó còn gây nên cảm giác khó chịu đối với thức ăn và ức chế trung tâm thù địch. Lần đầu tiên trong đời giờ đây Giéc có một tâm trạng hiền hậu một cách suy tư. Nó bơi mãi trong làn nước xanh tưởng đâu rằng sẽ mãi mãi ở trong tình trạng thoát tục như thế này.

Paven Mêphôđiêvích đến. Côxchia hỏi ông:

- Thưa thầy, hay là ta thử cải huấn chúng bằng cách giữ chúng lâu hơn trong trạng thái hôn mê như thế này?

- Carôđasép, nhà sáng chế ra thứ thuốc mê viết rằng tình trạng tương tự chỉ có thể có ở những cơ thể trẻ. Những thói quen thường bảo thủ. Tôi cũng muốn biết cái anh chàng có đuôi ấy bây giờ đang nghĩ gì. Ồ, tất nhiên nó không say sưa mơ mộng, ừ, tất nhiên anh ta đang phân tích những nguyên nhân thất bại của những ngày gần đây và tìm mọi cách để rời bỏ cái “thiên đường” xanh này.

Tàu “cấp cứu” - một chiếc tàu to có khoang chở cá voi tiến dần đến gần lưới. Một đội đênphin mang lao đi hộ tống. Mọi người, trừ Côxchia, đều tiến ra cửa. Bất thành lình sau lưng chúng tôi nghe thấy tiếng vỗ nước. Anh bạn tôi nhảy xuống nước bơi thẳng đến chỗ Giéc. Paven Mêphôđiêvích kêu lên như gào và ra hiệu ngăn chúng tôi lại. Quả thật gọi Côxchia quay lại là điều vô ích. Chúng tôi mà làm ồn, có thể gây ra phản ứng khó lường trước của cá kình.

- Thẳng điên! - Pêchia Xamôilốp khẽ nói.

- Mình còn phải chờ lâu không? - Kỳ thét lên trong máy phóng thanh. Các cậu hãy mở... - Nhưng cậu ta trông thấy Côxchia và thế là không nói được hết câu.

Côxchia bơi đến với Giéc, chạm vào sườn nó. Giéc không để ý đến thái độ suồng sã đó.

- Quay lại! - Pêchia không nén nổi.

- Im! - Paven Mêphôđiêvích giơ ngón tay ra hiệu không nên ồn ào. - Anh chàng điên rồ sẽ quay về ngay bây giờ, lúc đó chúng ta sẽ cho một trận.

Nhưng anh chàng điên rồ ấy không nghĩ đến chuyện quay lại. Anh ta nằm trên lưng Giéc, sau đó lại còn đứng dậy tóm lấy vây lưng Giéc. Giéc khẽ rùng mình, nhưng vẫn ở yên một chỗ.

Côxchia bắt đầu vội vàng lấp ráp một cái gì đó vào vây lưng Giéc.

Paven Mêphôđiêvích lăm bắm:

- Ô! Nghĩ ra cái trò ấy! Kể cũng không đến nỗi dở.

Toàn thân Giéc rung rung, đến nỗi dâng lên những làn sóng nhỏ hai bên sườn nó. Tiếp theo tiếng “à” của chúng tôi, Côxchia tung vọt lên đến bốn mét, vạch một đường cong thật đẹp lao xuống nước. Ngoi lên, cậu ta bơi trườn kiểu trái tuyệt đẹp. Giéc như đã dùng đến hơi sức cuối cùng và vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Thầy giáo càu nhàu, mắt vẫn không rời Côxchia.

- Anh chàng này cười cá voi chưa nổi đã đòi cười cá kình! - Ông kêu lên:  
- Bơi sang phải, đến gần tường rồi.

Mãi đến bốn giờ sáng chúng tôi mới đưa được những con cá kình cuối cùng ra cách đảo bốn chục dặm thả chúng ra và quay về nhà. Tàu “cấp cứu” chạy ì ạch, máy định vị bị hỏng, mà đường đi của tàu phải ngang qua bãi chần cá voi. Cá voi đang ngủ. Những tấm thân khổng lồ lấp loáng của chúng luôn luôn lọt vào chùm tia sáng của đèn chiếu. Cá voi tỉnh giấc vì luồng ánh sáng rực rỡ, cuống quýt giương to cặp mắt ti hí và cố quay đuôi về phía chúng tôi. Chúng ngái ngủ đến mức quay chậm chạp, không con nào quay đủ một trăm tám mươi độ, khi chiếc tàu bơi qua rồi lũ cá voi thờ dãi nặng nề xong lại đắm mình vào giấc ngủ vừa bị phá.

Ai này đều mệt mỏi. Pêchia Xamôilôp ngủ ghé vào chiếc đi-văng hẹp. Côxchia mơ mơ màng màng trong chiếc ghế trực, cạnh cậu Kỳ vừa ngâm nga vừa lái tàu. Để rút ngắn thời gian tôi nói chuyện với Tavi qua máy dò âm dưới nước. Tavi bơi ở đâu đó, cạnh mạn tàu. Tavi nói rằng không một ai trong số bạn bè của nó ủng hộ việc giải phóng “những kẻ sát nhân”. Tôi định giải thích cho nó lý do việc làm nhân đạo, cao cả của chúng tôi.

- Loài tridacăng có da đá mới có thể thế.

Nói như thế nó muốn tôi hiểu rằng chỉ có loài thân mềm khổng lồ này có lớp giáp xác kiên cố hiếm có và con người bơi trong những chiếc “vỏ sắt” mới có thể cho phép mình làm những điều dại dột như vậy.

Tôi thiu thiu ngủ và ngã nhào khỏi ghế lúc nào không hay. Cả anh chàng lái tàu cũng ngủ thành thử chúng tôi đâm phải một con cá voi, mặc dù đã có những lời dặn trước của các đênphin.

## Chương 25 - TRẬN CHIẾN ĐẤU CỦA CÁC TITAN

Có vài lần Vêra bay theo những chuyến thủy phi cơ đến chỗ chúng tôi. Cô ta thường ở chơi độ hai ba giờ, có khi trọn cả một ngày. Có điều cô ta luôn luôn đến vào những thời kỳ yên tĩnh vắng ngủi.

- Tôi thực rất không may, - cô ta nói, - ngay cả Achinla đến khi chết, tôi mới biết. Hễ tôi vừa đáp máy bay đi thì những con cua vàng tấn công các anh, những con mực tiến đến gần các anh và Giéc dượt đuổi các anh. Các anh đã đến hòn đảo có những con chuột và những người máy. Thế mà tất cả những lần đó đều thiếu tôi. Nay mai tôi sẽ chuyển đến chỗ các anh và sẽ ở đó cho đến khi nào xảy ra một chuyện gì đó thật sừng sốt...

Vêra kết bạn với Berota Phunlerơ, một nhà nghiên cứu thực vật. Lần nào đến đây cô cũng dành phần lớn thì giờ làm việc trong phòng thí nghiệm của Berota. Berota là vợ của Nhicôlôxơ. Khác hẳn với chồng, kẻ lý sự cùn, cô có phần nào bằng bột.



Một lần, khi chúng tôi đi ngang qua phòng thí nghiệm của cô, cô ta nhìn qua cửa sổ và với vẻ bí ẩn mời chúng tôi vào nhà chơi.

- Các bạn này, - Berota trình trọng bắt đầu - các bạn này, Vêra... Khẽ chứ, cô ấy đang ở cạnh giỏ phong lan. Tôi muốn nói với các bạn rằng cô bạn gái của các bạn đã tìm thấy sai lầm trong công trình của tôi. Một sai lầm khủng khiếp! Sai lầm có thể làm cho tôi bị chế giễu, đặt tôi vào vị trí khó xử trước các bạn đồng nghiệp. Hóa ra cái giống... (tiếp đó là một tràng dài tiếng La-tinh tên gọi một loài tảo sống cộng sinh với loài lan nào đó có dạng thật kỳ dị) mà tôi đang nghiên cứu thì người ta đã biết cách đây gần một năm rồi! Đấy, thế mới biết thế nào là sống đơn độc, xa hẳn các trung tâm khoa học, không có thì giờ thường xuyên đọc bản tin! Tôi đã cho rằng Vêra là một cô gái nông cạn. Thế mà các bạn có hình dung được sự sợ hãi và nỗi vui mừng của tôi biết chừng nào? Chắc chắn rằng Môkimôto không chỉ là nhà bác học giỏi mà còn là một nhà sư phạm xuất sắc. - Cô ta ngừng lại. Khi nghe thấy bước chân vội vã của Vera.

Mặc toàn đồ trắng, tay cầm dao cắt, Vêra chạy đến chỗ chúng tôi. Cô ném những cành có màng chụp cụm hoa vào một góc, trước sự khủng khiếp của Berota.

- Cô chạy như gió lốc ấy, - Berota vừa nói vừa nhìn những màng chụp bằng cặp mắt dịu dàng của người mẹ.

Lần cuối cùng trước khi từ biệt chúng tôi Vêra nói rằng cô tự chia mình làm hai phần giữa hòn đảo của chúng tôi và vườn cây, ở đó có những cây trinh nữ tội nghiệp đang đợi cô. Nay mai cô sẽ đến đảo hẳn một tuần lễ. Môkimôto đã hứa cho cô đi. Ông nói: “Cô nương Vêra, cô cứ đi vì thường thường cô mang về đây những ý kiến hay”.

- Đó là ông ta nói đến việc dùng các dao động âm có tần số khác nhau tác động vào cây trinh nữ, - Vêra giải thích cho chúng tôi. - Cách thức đó người ta đã biết từ lâu, nhưng không hiểu sao chúng tôi đã không sử dụng như một kích thích tố. Ở đây tôi đã được xem cái dụng cụ độc đáo của Berota, và tất nhiên với sự đồng ý của chị ấy, tôi đã chụp lại sơ đồ.



- Nói thực ra, - Côxchia nói, - cô hãy mang độ dăm chục cây trinh nữ đến đây. Ở đây chúng sẽ sớm biết chạy. Biết đâu chẳng có những sóng từ cách cảm của con mực Vĩ đại mà khoa học còn chưa biết đến sẽ tác động lên chúng.

Anh chàng Côxchia thật tội nghiệp: trái tim cậu ta có lẽ cũng chia làm hai phần.

Sáng sớm hôm sau, trong lúc máy bơm đang hút sữa của Machinda thì chúng tôi làm dáng cho nó. Côxchia cọ lưng và mặt. Còn tôi thì như thường lệ làm vệ sinh phần dưới mặt nước. Do những cố gắng của chúng tôi, da dẻ Machinda sạch bóng, tuy chỉ đôi chỗ còn dính nhớt bẩn.

Chúng tôi làm việc và chuyện trò thăm lặng. Tôi hình dung con đênphin linh lợi phải mất bao nhiêu cố gắng để thích nghi với những ý nghĩ dai dẳng của tôi, “nhìn” bằng mắt cái thế giới quen thuộc với nó.

Chúng tôi trao đổi bằng những tín hiệu giản đơn nhất:

- Tavi, ở phía bên trái có gì đó?
- Hai con cá nhám.
- To không?
- Có thể nuốt được.

Tất nhiên Tavi nói theo khả năng của nó hoặc cũng có thể cho rằng tôi, bỏ định kiến khó hiểu, có thể nuốt được cá nhám vì tôi đã từng ăn ốc sên và sò.

Tôi nghĩ đến việc muốn nhờ nó, nó lập tức đến gần, sẵn sàng giúp đỡ tôi. Đôi khi Tavi không tìm được mình, chuyển sang nhịp điệu suy nghĩ quen thuộc.

Tôi mệt và đề nghị chuyển sang mã điện báo. Tavi vui vẻ nhận lời. Tôi nhận được khá nhiều dấu trong một giây, Tavi sẵn sàng trao đổi với tôi về tin tức địa phương.

Cha của đênphin (ông thầy của chúng tôi) cùng với một đội lớn gồm những trinh sát đi tìm kiếm bộ lạc đênphin mới (những bộ lạc này đã nghe nói đến từ lâu).

CoTắc đã giết thêm một con cá mập trắng.

Tên “giết người” đầu sỏ (Giéc Đen) đang săn mồi ở các đảo lân cận. (Tavi cho biết rằng dân cư ở vũng biển rất không tán thành việc thả Giéc Đen.)

Hôm nay trong vũng biển chiếu phim về sinh hoạt của một thành phố dưới nước.

Nó ngoi lên mặt nước để thở và quay lại ngay rồi thông báo rằng trên bờ vũng xuất hiện một người đàn bà mới giống Vêra, nhưng không phải cô ta.

- Đẹp không?

- Hải hòa.

Tavi có hình tượng riêng về cái đẹp, trong đó không chú ý đến khuôn mặt mà chỉ có thân hình, tỷ lệ cân đối. Tôi đã nhiều lần nghe nó nói đến hai tiếng hải hòa, khi nó trông thấy con sứa hay hải quỳ, đặc biệt là khi thấy “chùm hoa” trên cành san hô, ngọn đèn biển có đĩa vàng của máy định vị trên đỉnh cũng hải hòa, hòn đảo của chúng ta cũng hải hòa, nếu nhìn từ ngọn sóng của đại dương. Tôi luôn luôn đồng ý với Tavi về cách đánh giá cái tuyệt đẹp. Nó đã trông thấy Vêra vài lần ở dưới nước và trên bờ và lúc đầu cô ta không làm rung động cảm giác thẩm mỹ của nó. Sau đó tôi biết rõ là Tavi không hài lòng với bộ quần áo tím màu tím nhạt của Vêra. Tavi không ưa màu tím. Khi Vêra mặc quần áo màu khác, Tavi thay đổi hẳn cách đánh giá ban đầu.

- Rất hải hòa, - Tavi nhắc lại.

Chưa có một người đàn bà nào mới gặp lần đầu mà Tavi đánh giá cao như vậy.

Dù sao thì tôi vẫn tiếp tục làm việc. Tavi tò mò lại ngoi lên mặt nước và quay về báo:

- Người đàn bà hải hòa và Côxchia sắp bơi lại đây. Họ kia kia.

Tôi đánh tuột bàn chải khỏi tay khi trông thấy Biata. Tavi nói đúng: cô ta hải hòa khác thường, mặc dù có cái mặt nạ xấu xí.

- Chào Ivơ. Anh làm gì bên dưới cái con vật khủng khiếp này thế? Ái chà, trang điểm! Côxchia nói rằng anh ta xoa bóp má cho nó. Còn anh?

- Những phần còn lại. Sao cô không báo trước?

- Chẳng lẽ thế này dở hơn à?

- Ồ không, tuyệt nhiên không!

Chúng tôi bị liệng về một phía và một luồng nước khá mạnh đập vào.

- Sao thế? - Biata sợ hãi hỏi.

Côxchia giải thích:

- Hécto, con của Machinda quẫy đuôi. Nó ở thành mạn kia.

- Thành mạn nào? À, đúng quá! Con cá giống hệt một chiếc tàu ngầm.

Tavi mang chiếc bàn chải lại. Tôi đón lấy và lơ đãng vắn vẹo trong tay.

Côxchia nói:

- Thôi để cậu ấy làm cho xong. Mình và chị, chúng ta lên trên này. Mình còn cái lưng và má phải chưa cọ.

- Lưng ai? - Biata không hiểu hỏi lại.

- Machinda. Ivan ở đây. Mình ở đằng kia.

- À, làm vệ sinh cho Machinda! Thật là lạ. Nhưng cũng hay.

Côxchia đỡ tay Biata, nhưng cô ta nói:

- Không, không, để làm gì, ở đây cũng lý thú. Tôi đã lâu lắm rồi chưa được cảm thấy mình là cá.

- Thôi thế thì cùng làm, - Côxchia sẵn sàng đồng ý và phân công: - Ivơ, lại đây, ở đây có một đàn thiên nga.

Côxchia bơi về một phía nói rằng vừa tìm thấy một con cá nhám cỡ hiếm có và Biata vịn vào Prôtây, bơi theo cậu ta. Prôtây xuất hiện cùng lúc với Côxchia và tỏ ra khá chú ý đến Biata.

Tavi không thích làm phiền, nên tránh về một bên cách Biata một khoảng khá xa. Khi cô ta bơi đi xem cá nhám, một lần nữa nó lại nói bằng mặt mũi: “Hài hòa, như là...” - Nó phát ra những tiếng ken két khó truyền đạt bằng lời mô tả cầu kỳ con sứa màu đỏ tía. - “Hài hòa như sứa!” Tôi hiểu và không giận: con sứa màu đỏ tía quả là đẹp khác thường, nhất là khi nó lơ

lững trong làn nước trong suốt. Tôi tin rằng Tavi không có ý định nói đến tính độc của con sữa, mà chỉ nói đến hình thức tuyệt đẹp của nó, hơn nữa Biata lại đang bận quần áo màu anh đào.

Bữa ăn sáng, Côxchia bưng đến cho Biata một cốc sữa cá voi đặc:

- Tươi nguyên! Sữa Machinda của bọn mình. Uống đi! Ngon lạ thường. Đây là mình không nói về chất dinh dưỡng và nhiệt lượng. Hécto con của nó đặc biệt chỉ bú sữa mà mỗi một ngày đêm tăng một trăm kilôgam.

Biata ném thử, đặt cốc xuống bàn.

- Một trăm kilôgam? Thế mà anh lại cho tôi uống loại sữa này hả? Một tuần lễ nữa tôi sẽ thế nào? Tôi sẽ chỉ ăn cá và ăn hoa quả thôi. Dứa chẳng hạn! Trên kia, - cô ta ngược mắt lên phía trên trần nhà, - người ta toàn ăn thức ăn chế biến từ các loại tảo và những giống lai của nó. Các anh biết không, đôi khi anh bếp trưởng của chúng tôi - một người máy thông minh khác thường - đã nấu những món ăn hoàn toàn kỳ lạ, chẳng giống ở dưới đất chút nào. Một thành tựu đặc biệt là món “Tiểu hành tinh”, một tầng xốp và ngọt. Và còn món “Niềm vui của các nhà du hành vũ trụ” - đó là kem dưới dạng các tinh thể thạch anh của Mặt trăng.

Biata luôn luôn ở tâm trạng sáng khoái, phấn chấn. Tâm trạng này có thể giải thích hoàn toàn là do việc cô ta được quay về trái đất, nếu như không thoáng thấy vẻ lo ngại trên bộ mặt hơi nhợt nhạt và trong cặp mắt của cô. Tôi còn cảm thấy trong ánh mắt của cô ta có sự dò hỏi và ngạc nhiên, hình như có thể giải thích được: chúng ta ngồi dưới mái che ánh nắng nóng bỏng của mặt trời, những cánh quạt vô hình không tiếng động đang phe phẩy cho chúng ta làn gió thơm mát, và trong cành lá rậm rạp những con vẹt huyền thuyên đang trao đổi thông tin, những con bướm sặc sỡ đang bay lượn, nước róc rách trên các tầng đá.

Khi Biata quay về thay áo, Côxchia nói:

- Cậu có nhận thấy cô ta có gì khang khác không? Có cái gì đó ỨC CHẾ. Cần phải làm cho cô ta thoải mái. Có lẽ vũ trụ là một chuyện nghiêm trọng. Hay cô ta bị ảnh hưởng của bức xạ. Ở trên kia tia bức xạ mạnh hơn dưới này nhiều lần. Vì ở đó cô ta phải trực, phải tuần tra, canh gác bảo vệ cho

toàn thể loài người! Cậu có thể hiểu được điều đó không? Bây giờ chúng mình đưa cô ta lên tàu chạy xuôi nhanh như gió đến bãi cát và sẽ đưa cô ta đi xem rừng san hô. Đáng tiếc là không thể đến đảo của những người máy được!... Cô ta kia rồi!

Biata dừng lại ở rìa bệ đá ba-dan bóng loáng. Dưới ánh nắng mặt trời cô ta đẹp như ngày hội.

- Các anh sống khá lắm. Chẳng có gì phải lo lắng, - trầm ngâm một lúc, cô ta nói: - Không, không, đừng làm ra vẻ quan trọng. Thế mà gọi là lo lắng à? - Cô ta khoát tay. - Chỉ có sự vui sướng! Đại dương! Trời xanh! Không khí như thế này! Nước muốn bao nhiêu cũng được! Bọn tôi ở đó chỉ toàn một màu đen kịt trên đầu, hay nếu thích có thể gọi là một khoảng không đen kịt. Tôi không phàn nàn. Các anh ở đây không hiểu được trên đó thế nào. Chỗ chúng tôi tốt ghê gớm. Không, xin lỗi, chữ “tốt” không hợp. Ở đó chúng tôi mặt đối mặt với sự vĩnh cửu, với Thiên hà chưa nhận thức được. Ở đó cái đẹp áp đảo. Những vì sao không nhấp nháy. Đại dương đen kịt. Những hòn đảo phát sáng. Giá các anh được nhìn Mặt trăng từ chỗ chúng tôi! Nó mới to lớn, nặng nề và vàng làm sao! Các anh hãy thử nhìn lên đó cái nơi “đầy trời sao” xem! Từ cái khoảng không vô tận ấy cơn bão các mảnh nguyên tử lao nhanh, văng vào chúng tôi. Đâu đó một vì sao bốc cháy, chiếu cái thứ ánh sáng bí ẩn của mình tới chỗ chúng tôi. Ở đây các anh hoàn toàn không suy nghĩ đến nó. Đối với các anh đó là cảnh ngẫu nhiên, một sự kiện vũ trụ hơi giật gân. Chúng tôi thì sống với nó. Nó gọi cho chúng tôi một cảm giác lúc thì như mặt trời xanh, lúc thì như một đám mây lửa đốt cháy các vì sao. Đôi khi tôi thấy nó như một đốm lửa vàng không lớn hơn hạt lúa mì.

- Cô mệt rồi, Biata ạ, - Cô chia nói. - Nhưng không sao. Chương trình hôm nay của chúng ta như thế này. Bây giờ ta ra tàu và...

- Không, để sau hẵng. Trước tiên tôi muốn đi dạo quanh hòn đảo của các anh đã. Hòn đảo của các anh thật là một kỳ quan. Sau hãy đi chơi tàu và xem các mỏm đá ngầm. - bất thành linh cô ta hỏi: - Tại sao Vêra bỏ đi bất ngờ như vậy?

Chúng tôi hỏi lại:

- Cô quen cô ấy à? Đã lâu chưa? Do đâu mà quen?

- Do anh Côxchia, - Biata mỉm cười. - Anh đã giới thiệu tôi với cô ấy.

- Tôi à? Bao giờ? Không thể được! Cậu có biết gì không hả Ivơ?

- Anh kể chuyện về tôi. Tất nhiên cô ta để ý. Ngoài ra học viện của các cô ấy còn cung cấp táo để ăn cho chúng tôi, họ có nhiều khả năng trao đổi với vệ tinh. Cô ta khen các anh... Còn bây giờ ta đi thôi.

Biata nhìn mọi phía, cặp mắt ẩn dưới vành chiếc mũ xanh ánh lên niềm hạnh phúc. Cô ta nghe Côxchia kể về những chuyện phiêu lưu của chúng tôi, cậu ta đưa ra những tình tiết mới ngay đến tôi cũng không biết. Tôi không ngắt lời Côxchia đang say sưa kể chuyện. Có thể tôi quên hoặc không để ý đến Giéc Đen khi ra khỏi tàu cấp cứu đã đưa mắt nhìn Côxchia đầy ý cảm ơn, hoặc lúc tôi cứu Côxchia bắn vào con baracuda dài hai mét. Đúng là tôi có bắn con baracuda, nhưng tôi cho rằng nó không đe dọa gì Côxchia cả. Mặc dù không giấu giếm tôi cũng khoan khoái được thấy sự cảm phục trong mắt Biata. Cô ta đặc biệt thú vị cái đoạn cuối về Giéc Đen, thích bài ca trước lúc chết của nó mà cô sẽ được nghe hôm nay, cùng với việc Côxchia cương quyết cứu những con cá kình.

Trong lúc cố kéo Biata ra khỏi những ý nghĩ ám đạm, Côxchia ra công tô vẽ “tâm trạng” của cậu khi đứng trên lưng Giéc Đen.

- Chúng mình sẽ giới thiệu nó cho cô biết. Rất dễ tìm nó.

- Vâng, - tôi châm chọc, - trong bụng nó có đèn pha radiô.

Côxchia nháy khoái chí:

- Anh bạn tôi nhầm rồi. Một trong những con cá kình tự sát đã nuốt mất. Mình gắn một đèn pha lên vây lưng của Giéc. Đây là một trong những chiếc đèn hiện giờ ta gắn cho cá nhám voi và cá voi. Vì vậy, nó giật mình hất tung tờ lên cao tám mét.

- Không quá ba mét, - tôi sửa lại.

Biata nhìn tôi vẻ không bằng lòng:

- Tôi thích tám mét hơn.

- Đẹp hơn! - Cô chia cười khà khà.

Tôi và Biata cùng phá lên cười.

Trauri Xinkhơ đi lại phía chúng tôi. Cậu ta chào Biata và bảo:

- Ivơ, đành phải nhờ cậu giúp đỡ. Lagơrănggiơ ốm. Cảm nhẹ. Mác và Nôra ra lệnh cho cậu ta phải ở trong nhà một tuần lễ. Giăng mừng rằng mình để cậu ta yên thân. Cậu không bận lắm chứ?

Đọc được câu trả lời trên nét mặt tôi, lần đầu tiên kể từ khi quen biết nhau, tôi thấy cậu ta cười. Cậu ta có hàm răng đẹp tuyệt, màu trắng ngà nổi bật trên nền đen màu than của bộ râu và hàng ria mép.

- Tàu “Cá Bơn” còn chỗ thứ ba.

Cô chia nắm chặt khuỷu tay tôi nháy cả hai mắt.

- Biata mới từ vũ trụ về. Cô ta là nhà vật lý thiên văn...

Trauri Xinkhơ lại trịnh trọng cúi đầu chào Biata:

- Tôi và chị là đồng nghiệp. Có điều vũ trụ của tôi gần hơn và đông dân cư hơn, - anh ta quay sang tôi: - Có chuyện gì đó với Giắc. Hẳn ta từ già thành Troa đổ nát. Mọi kênh thông tin của chúng tôi đều bị mất hết. Và hơn nữa cá nhà táng xuất hiện. Tôi sợ Giắc cũng biết chuyện này và đang đi tuần vùng săn của mình. Hẳn ta không chịu nổi sự can thiệp đó. Chúng ta cần giúp đỡ Giắc, không thể để hãn liều lĩnh. Các cuộc thí nghiệm mới chỉ bắt đầu.

Chúng tôi đi ra bến tàu. Ở sát thành bến có hai chú đènphin đang gù mũi vào chiếc “Cá Bơn”, ngó nhìn cửa sổ tàu.

- Đó là Mích và Pôn, - Trauri Xinkhơ nói. - Chúng nghịch ngợm muốn nhìn xem bên trong có gì. Ivơ ạ, mình đề nghị chúng ta lại đi tay đôi vậy.

- Không, sao thế? - Biata nói. - Lúc nào tôi cũng thích đi tham quan dưới nước, nếu được các anh cho phép. Có điều, tôi sẽ chỉ là một khán giả vô tích sự.

Trauri Xinkhơ lắc lắc đầu:

- Hai máy quay phim và súng đăng lái thuộc quyền chị.

- Bỏ tay mình ra, Côxchia, - Biata bảo. - Súng đang lái quyết định vấn đề. Ở đây có thể có chỗ thứ tư không? - cô ta hỏi, vẻ ái ngại cho Côxchia.

Biết rằng không thể có chỗ thứ tư, Côxchia đau khổ nói:

- Xin cảm ơn! Hôm nay tôi không định bơi trong cái “đĩa” này. Nhưng...  
- mắt cậu ta ánh lên niềm hi vọng, - nhưng nếu Ivơ không định... Lần trước cậu ta nói rằng bóng tối đen tác động không tốt lắm đến cậu ta và sau đó...

- Không! Không! - nhà phỏng sinh học đang đứng ở cạnh nắp cửa vào tàu vội nói. - Ivơ nắm rất vững cơ cấu của động cơ. Lần trước không có cậu ấy giúp đỡ thì mình chẳng đi nổi. Xin mời!

Côxchia và Tavi, Prôtây tiễn chúng tôi đến độ sâu hai chục mét. Cậu ta gõ vào cửa sổ tàu và bơi lên. Những đènphin lấp bấp lời chúc tụng tạm biệt, khi bóng chúng mờ dần sau cửa sổ. Sau lưng tôi từng lúc nghe tiếng máy quay phim quay sè sè. Biata quay phim Côxchia, các đènphin và một đàn cá ngừ. Tôi bỗng nhớ lại cái lần đầu tiên lặn xuống sâu, tôi đã nghĩ đến Biata như thế nào. Và đây, cô ta đang ngồi sau lưng tôi suy nghĩ gì đó. Khoang tàu sực nức mùi hương man mác của “Bụi sao”.

Biata nói:

- Côxchia hoàn toàn có thể ngồi cạnh tôi.

- Đáng tiếc, nhưng tất cả chỉ dành cho ba người, đặc biệt là vấn đề tái tuần hoàn ôxy, - nhà phỏng sinh trả lời và nói: - ở đây chắc hẳn phải làm cho chị thích thú. Tuy vậy, làm sao mà tìm được một người hờ hững với cái chưa từng biết.

- Tôi rất thích, cảm ơn anh. Tôi đã vài lần được đi tàu ngầm du lịch ở độ sâu hai trăm mét. Nhưng chưa lần nào đi tàu “Cá Bơn”. Tôi có cảm giác như lại được ở chiếc “Bánh mì vòng” - chúng tôi vẫn thường gọi trạm của mình như vậy. Nó thật giống chiếc bánh xe, có điều cảm giác hoàn toàn khác nhau: có cảm giác như chúng tôi ở một không gian khác, một vùng khác của Thiên hà, chịu tác động của những qui luật khác. Còn anh và anh Ivơ giống như những con người bí ẩn từ Hệ thống sao khác... Cái gì kia? Cái gì bừng sáng lên thế? Cứ y như một cục sắt cháy vì va phải các lớp khí



quyển lớp trên. Chắc hẳn những con vi mực của các anh đang xông xáo vì sự xâm nhập của chúng ta phải không?

- Tôm. Đặc những tôm là tôm. - Trauri Xinkhơ im lặng vài giây, quan sát một đàn những “đốm lửa” màu xanh và nói tiếp: - Sự so sánh độ sâu của biển với vũ trụ trở nên tầm thường, ấy thế mà nhiều người nói những từ đó không chịu đào sâu vào nội dung của những từ đó. Chị thì khác. Chị đã trông thấy, cảm thấy vũ trụ, vì vậy lời nói của chị không vô nghĩa.

Biata cảm ơn. Trauri Xinkhơ ngọt ngào nói tiếp:

- Vâng, ở đây là một thế giới khác, áp lực khác, ánh sáng và âm thanh lan truyền đi cũng khác. Những quá trình sống và sự thể hiện của nó cũng khác. Ở đây chị có thể gặp những sinh vật gây ấn tượng mạnh hơn người phục vụ trung thành của chị và cả hơn Ivơ, chúng cũng không kém bí ẩn hơn các cư dân sống trên các hành tinh của chòm sao Phượng hoàng, Con chó lớn, Con rệp và Gấu lớn.

Trên màn ảnh hiện lên khuôn mặt tươi cười của Côrinhtơn. Hôm nay cậu ta trực ở trạm điều khiển trung tâm. Côrinhtơn truyền đạt rằng theo những tin tức mới nhận được do các đènphin thông báo thì những cá nhà táng xuất hiện ở vùng chần cá voi. Chúng chẳng để ý đến phù du và có thái độ khoan dung với những chiến hữu màu xanh, nhưng hành vi của chúng đáng nghi ngờ. Các đènphin cam đoan rằng những cá nhà táng tập hợp để đi kiếm ăn ở độ sâu lớn.

- Tôi hi vọng rằng anh sẽ đánh giá được những khả năng tối ưu, - Côrinhtơn lưu ý Trauri Xinkhơ.

- Tạm thời tôi chưa thể đánh giá được, - anh chàng Ấn Độ lạnh lùng trả lời.

- Bao giờ anh cũng có ý mỉa mai đối với những đề nghị của tôi. Tôi trân trọng đặc điểm đó của anh như một sự khôi hài, - cậu ta nháy mắt, - tôi cũng thường hay tự cười mình. Nhưng trong trường hợp này tôi đề nghị anh hãy có thái độ nghiêm túc nhất. Anh hiểu cho rằng chúng ta không có tin tức truyền hình về “hoạt động” của cá nhà táng ở những độ sâu lớn. Đây là một trường hợp rất hiếm đặt ra với anh, để lấp chỗ khuyết đó và theo dõi

sự tiếp xúc của chúng với những con mực. Tôi hi vọng rằng anh sẽ hiểu cho tin tức này quan trọng biết nhường nào.

- Vâng... Nhưng anh nên hiểu rằng nếu chúng muốn “động” đến Giắc, thì tôi sẽ áp dụng mọi biện pháp để ngăn cản loại hoạt động như vậy.

Côrinhton ngạc nhiên nhún vai. Do nhiều, nên khuôn mặt cậu ta dàn ra khắp màn ảnh.

- Anh nói thật nghiêm túc và có trách nhiệm đấy chứ? - cậu ta hỏi lại, giọng run run.

- Vâng.

- Anh có hiểu rằng khả năng đó thì hàng chục, hàng trăm năm nữa cũng không xảy ra không?

- Vâng.

Côrinhton nhăn mặt, im lặng lắc đầu. Mười giây sau, chắc hẳn đã tìm được bức dọc bất lực và phẫn nộ, cậu ta nói:

- Tôi sửng sốt! Ngạc nhiên! Dù sao... Dù sao tôi vẫn không thể mất hi vọng. Anh hãy hiểu cho là mọi chuyện sẽ tốt lành! - Cậu ta cố gắng cười phẫn chấn, nhưng nhiều lại ép diện mạo cậu ta lại, rồi lại căng ra đến nổi trên màn ảnh chỉ còn thấy chóp mũi và hàm răng trắng kéo dài kệnh cồm.

- Anh có cái lạc quan đáng ghen tị.

- Đâu dám. Có thể hỏi anh vài câu được không?

Anh chàng Ấn Độ mệt mỏi gật đầu.

- Sâu năm trăm mét hả?

- Bốn trăm chín năm mét.

- Rất tốt. Đã qua khe sâu chưa?

- Chưa.

- Hướng một trăm bốn mươi?

- Một trăm bốn ba.

- Cảm ơn. Và câu cuối. Cho phép tôi nhắc nhở trong tàu của anh có một máy quay phim đặc biệt. Tạm biệt. - Cậu ta nói - nụ cười và tan biến đi trên màn ảnh.

- Một con người đáng mến làm sao! - Biata nhận xét.

- Vâng. Đúng như vậy. Đây là chưa động chạm đến công việc mà anh ta gọi là “thông tin tạo hình”.

- Anh ta say sưa và tin cậy như vậy mà tại sao anh không thực hiện yêu cầu của anh ta?

- Nếu như sự việc liên quan đến bất kỳ một con mực nào, trừ Giắc. Chúng tôi đặt bao nhiêu hi vọng vào Giắc. Toàn bộ Hệ thống thần kinh của nó phải kiểm tra. Chúng tôi đã đặt vào não nó một máy phát tin tối ưu.

- Anh sợ cá nhà táng làm hỏng máy phát tin à?

- Đúng, xác suất khá cao. Chúng có thể ăn thịt Giắc, hoặc làm mất trạng thái bình thường trong một thời gian.

- Nhưng các anh cũng phải quan tâm đến “bệnh” của nó.

- Tôi không nghĩ rằng sau một trận. Đụng độ với cá nhà táng nó còn có gì đáng chú ý.

- Các anh tin rằng con cá nhà táng thắng con mực à?

- Trong phần lớn trường hợp thì kẻ thắng là cá voi. Điều đó nói lên rằng kinh nghiệm và bộ não đã phát triển cao. Còn Kingo và Ôrophây là hai con kẻ cướp già và giàu kinh nghiệm.

- Các anh định ngăn cản trận xung đột sống mái của chúng bằng cách nào?...

Tôi say sưa nghe giọng nói của Biata, không để ý đến ý nghĩa của từng lời. Tôi ngoái nhìn, cô ta cười với tôi.

- Nhìn kìa, một đám cua! - Biata thốt lên. - Không, không phải, các anh đừng có nói rằng ai đó đổ ra một dòng nước phát sáng. Lũ cua này làm gì ở trong chỗ tối này? Săn bắt lẫn nhau à? Con mạnh ăn thịt con yếu à? Lớn nuốt bé à?

- Nhiều khi khối lượng của các đấu thủ không có ý nghĩa gì trong trận sống mái cả. - Trauri Xinkhơ bật đèn chiếu.

Những tia sáng đèn hồi như có thể chạm được vào lan truyền khắp phía, như những chiếc cánh của cái tàu lượn viễn tưởng. Trên màn ảnh máy định

vị bùng lên những đốm sáng. Có lẽ đó là con vật nào đó lọt vào đường sóng âm thanh của máy định vị. Căn cứ theo những vết sáng thì đó là những con cá, hoặc những con mực không lớn lắm. Thình thoảng lẫn vào trong luồng ánh sáng có những con cá trắng nhợt khó thấy, chúng giương đôi mắt thần kỳ và nghiêng răng.

Trong luồng sáng của đèn chiếu bên cạnh một đôi cá thoảng hiện lên và mất đi ngay. Con nhỏ hơn nuốt con lớn gấp ba lần mình.

- Anh thấy chứ? - Biata hỏi. - Khiếp quá! Tuy rằng tôi đã được xem phim về tất cả những điều khủng khiếp này từ khi còn học môn “sinh vật của biển cả”.

- Ồ đó là sự sao chép, còn đây là thực tế, - Trauri Xinkhơ nói.

- Cũng như ở trong vũ trụ. Tôi đã được xem những cuốn phim về bầu trời sao rất nhiều lần. Đó là những sao chép chính xác của Thiên hà được quay ở cách Trái đất hàng triệu kilômét và được xem ở trên Trái đất, ngồi trong chiếc ghế bành tiện lợi và có ý thức được rằng bây giờ đây ta có thể đứng dậy đi vào công viên dưới ánh nắng mặt trời. Lần đầu tiên khi bước vào đài thiên văn chính của vệ tinh nhìn sông Ngân Hà và Trái đất tim tôi se lại, và tôi đã khóc òa lên. Bây giờ tôi cũng có cảm giác như vậy.

Trauri Xinkhơ im lặng, chăm chú nhìn vào các đồng hồ đo lường. Chiếc tàu “Cá Bơn” bơi vào khe sâu, đi sượt qua những tảng ba-dan to lớn, âm ỉ, kỳ lạ. Nhưng hôm nay hình như chưa đạt được một cái gì đó trên đôi bờ khủng khiếp của luồng nước sâu. Tôi liền nhắc đến điều đó.

Trauri Xinkhơ trả lời:

- Không gặp Giắc. Nó thật gắn liền với cảnh vật. Bây giờ chỗ này thật chẳng khác nào căn nhà vắng chủ.

Tôi bảo Biata:

- Nó vẫn đứng bên tường thành, như một chàng sinh viên lần đầu tiên đến chỗ hẹn.

- Đứng dưới chân đồng hồ hả? - Biata cười.

Tôi cũng trở nên vui vẻ khác thường, nhưng nén cười, chạm vào người anh chàng Ấn Độ đang ngồi nghiêng nhờ nhờ trong bóng tối. Chòm râu đen của anh ta biến mất đi, nhưng rồi bỗng hiện ra khi anh đến sát chiếc đồng hồ phát quang.

Tôi quan sát một điểm đỏ di chuyển chậm chạp trên đồ thị cỡ nhỏ. Điểm đó là chiếc “Cá Bơn” đã để lại trên đồ thị một vết màu xanh. Chúng tôi ra khỏi luồng nước sâu và giờ đây chạy chậm theo một đường xoắn ốc, máy định vị lũng sục trong một khoảng tối dày đặc.

Biata nhìn qua vai tôi theo dõi điểm đó. Hơi thở nóng hổi của cô ta sưởi ấm má tôi.

- Nó ở đâu? - Biata thầm thì. Cuộc đi săn con mực vô hình lặng lẽ trong bóng tối đang choán hết tâm trí cô ta và chúng tôi. Tiếng tiếng vỗ nước trên màn ảnh, tiếng ồn ào khó hiểu bất chợt vọng ra từ máy dò âm dưới nước, cũng làm chúng tôi xôn xao. Linh cảm thấy có cái gì đó bất ngờ, bí ẩn và có vẻ khủng khiếp.

Ở độ sâu chín trăm năm mươi mét trên màn ảnh radar hiện ra thân hình mờ mờ của một con cá nhà táng. Con cá đang lao xuống sâu một góc tám mươi độ. Dưới kia, ở độ sâu một ngàn ba trăm mét một con mực đang lao lên, con mực đâm thẳng vào con cá nhà táng.

Trauri Xinkhơ lái chiếc “Cá Bơn” chúc xuống dưới, hướng thẳng tàu vào điểm gặp nhau của hai địch thủ. Anh ta bảo Biata:

- Hễ trong tầm nhìn hiện lên con nào thì chị cứ bắn ngay.

- Thế nào? Bắn bằng súng à? Súng đâu?

- Chị ấn nút đỏ trên bảng.

- Tôi thấy rồi. Tôi sẽ giết chúng hả?

- Không. Chị chỉ làm chúng tê liệt trong vài phút. Nhưng đó chỉ là trường hợp hãn hữu. Tôi sẽ tự bắn.

Anh ta đã phóng một luồng sóng siêu âm vào con cá nhà táng. Chẳng hiểu vì quá xa, hay vì luồng sóng đi sượt mà con cá nhà táng không thấy

giảm tốc độ. Cuối cùng cũng thấy nó quẫy đuôi, nhưng vẫn tiếp tục đâm thẳng vào con mực.

- Tôi không ngờ Giắc lại hay gây gỗ như vậy, - Trauri Xinkhơ nói. - có thể không phải nó, - Biata nghi ngờ.

- Đây là địa phận của nó... Cái gì ấy nhỉ? Động cơ!

Chúng tôi dừng lại. Điểm đỏ im lìm trên đồ thị. Tôi càng ra sức tìm chỗ hư hỏng, thì lại càng thấy rối bời. Trauri Xinkhơ không nói một lời, chỉ nhìn vào màn ảnh.

Chiếc “Cá Bơn” đi thêm độ hai trăm mét theo quán tính, sau đó dừng hẳn lại. Bây giờ chúng tôi chỉ có thể di chuyển được theo chiều thẳng đứng lên hay xuống. Ác-quỉ dùng trong trường hợp bất trắc cho phép chạy như vậy và đồng thời cung cấp điện cho máy định vị, đèn chiếu, và thiết bị tái sinh không khí. Chúng tôi ở trong điều kiện an toàn tuyệt đối, có điều không thể tiến lên hoặc lùi lại.

Biata khẽ kêu lên. Con mực lao vào cạnh sườn con cá nhà táng, ôm chặt lấy nó bằng cả mười cái vòi. Cuộc chiến đấu đã bắt đầu. Con cá nhà táng không dưới tám chục lần quẫy mình mau lẹ, cố gắng dứt khỏi con mực. Giờ đây ưu thế rõ ràng là về phía Giắc. Con mực siết chặt, dứt từng mảng da đối thủ bằng những chiếc “vòi hút máu”. Không những thế, nó còn có thể ở dưới nước sâu bao lâu cũng được. Còn cá nhà táng thì cứ sau một giờ đã phải hít thở không khí, nếu không sẽ bị ngạt.

Trên màn ảnh điện thoại truyền hình hiện lên khuôn mặt kích động của Côrinhton. Cậu ta yêu cầu:

- Trauri Xinkhơ thân mến! Cậu chuyển ảnh sang kênh tại tần đi. Nào!... Cảm ơn! Nhìn rất rõ, rất tiếc là ảnh không có màu. Các cậu có thể đến gần hơn và bật đèn của các cậu lên được không?

- Không.

- À, vâng. Tôi hiểu... Giắc của các cậu không đến nổi gốc thế đâu. Nó sẽ tranh thủ thời gian... Cú quật gươm chưa! Tôi đem đầu ra mà cuộc là Ôrophây sẽ kết liễu con thân mềm...

- Không khi nào! - Trauri Xinkhơ ngắt phần âm thanh của máy điện thoại truyền hình và háo hức nhìn vào ảnh xám đen của hai thân hình đang quay lộn.

Ôrôphây thay đổi chiến thuật. Biết rằng không thể dứt khỏi địch thủ, nó vận người sững ngay lại và lao vọt lên trên. Giắc cản lại bằng cách xòe ra như dù và mở động cơ phản lực.

Chiếc “Cá Bơn” nâng lên song song và một phút sau dừng lại: hai đấu thủ cũng không chuyển động, cân bằng lực hút nhau. Ôrôphây giật lùi. Bằng miếng meo như vậy nó gỡ được hai cái vôi, nhưng mất hẳn những mảng da. Với một tốc độ khủng khiếp nó quấy mình theo trục dọc và gỡ thêm được hai hay ba “chiếc tay” khổng lồ. Lực quay mạnh đến nỗi Giắc không thể tóm lại được. Ôrôphây cứ quấy, vận liên tiếp. Những “tay” của Giắc bị xoắn lại, thân hình khổng lồ của nó lùi về phía sau. Tôi cảm thấy Giắc đang ra sức chống lại quán tính. Nhưng nó không sao hiểu nổi là làm như vậy, nó đã giúp cho Ôrôphây thoát khỏi “tay” nó nhờ vào trọng lượng bản thân.

Tiếng “á” nhất loạt của chúng tôi vang lên.

Giắc tách rời Ôrôphây và lập tức biến khỏi khung màn ảnh. Cá nhà táng quay sang một chỗ và dừng lại. Trên màn ảnh xuất hiện những vạch sáng trắng ngắt quãng: máy định vị của hai đấu thủ tăng cường hoạt động thăm dò nhau.

Chiếc “Cá Bơn” đạt sang một bên vì bị Giắc phun ra một luồng nước mạnh. Nó bơi đến một chỗ ở đâu đó không xa chúng tôi.

- Đáng nhẽ tôi cần phải bắn rồi nhỉ? - Biata hỏi.

- Không được bắn! Nó đang tức giận, có thể nhầm chúng ta là cá nhà táng, hay một kẻ thù mới nào đó. Nó không có thì giờ để phân biệt.

- Tôi tưởng nó đến gần, liền giơ tay ra định ấn nút, nhưng bị lắc mạnh. Tôi thấy nó bơi ở phía trước. Sao anh không bắn?

- Chị cứ bình tĩnh. Và nhớ là đừng có bắn. Tạm thời, không có lệnh tôi, không được bắn. Chị hiểu tôi chứ?

- Vâng, vâng! Tôi sẽ không bắn. Nhờ bất thành linh nó nghĩ rằng đó là tín hiệu của Ôrophây. Không, tôi sẽ không bắn.

Trauri Xinkhơ tăng độ rộng của luồng sóng máy định vị. Chúng tôi lại thấy cá nhà táng và con mực ở trên màn ảnh. Chúng đang lao vào nhau. Không những thế tôi còn thấy Giắc chuyển động nhanh hơn. Ôrophây có chiến thuật xóc thẳng, nó cố sức lao vào “mặt đối mặt” với kẻ địch và đớp lấy địch bằng hàm răng khùng khiếp của mình. Giắc trái lại cố tránh hàm răng của Ôrophây, cưỡi lên mình nó, chộp lấy đuôi nó. Hai con đuổi nhau thành vòng tròn.

Một điều hoàn toàn bất ngờ đối với Trauri Xinkhơ và tất nhiên, với cả tôi và Biata: chiếc “Cá Bơn” nằm ở tâm vòng tròn. Hai đấu thủ đang quần lấy nhau bơi vòng quanh, vòng tròn hẹp dần.

“Nhờ một con nào đó lao vào ta thì sao?” - trong giây phút khiếp sợ này chắc hẳn không chỉ riêng tôi nghĩ như vậy. Không hiểu bằng cách nào con cá nhà táng đã tăng tốc độ lên vượt Giắc. Có lẽ Giắc đã bơi lạng hơn và tất nhiên hết sức liều lĩnh để cho Ôrophây đến gần khoảng hai chục mét. Chúng tôi tưởng con mực sẽ chết. Hàm răng khùng khiếp của cá nhà táng sẽ đớp lấy nó ngay bây giờ. Bất thành linh một quả cầu tối mò nở phồng ra ngay trước mũi kẻ đang đuổi theo. Thế rồi khi Ôrophây lao vào đó thì quả cầu vỡ ra, bùng lên một tia chớp tiếng động làm quáng mắt. Chắc hẳn Ôrophây bị mất phương hướng - đám “mây” độc của những con thân mềm chân đầu có tác dụng làm tê liệt cơ quan cảm giác của kẻ thù. Về phía chúng tôi, chúng tôi cũng bị cái quả “lựu đạn” sáng lóa đó làm lóa mắt, trong vài giây chúng tôi chẳng trông thấy gì ngoài những vòng nhiều màu sắc trước mắt. Trong khi đó Ôrophây chạm được vào chiếc “Cá Bơn” nhờ cơ quan định vị của mình. Tưởng đó là con mực, nó liền lao vào tấn công chúng tôi. Trauri Xinkhơ không biết, liền bật các đèn chiếu để dọa cả nhà táng và con mực: Biata trông thấy con cá nhà táng rất gần. Quên mất lời dặn của chỉ huy không được bắn khi chưa có lệnh, cô ta ấn nút. Ở khoảng cách gần như vậy, luồng siêu âm trong nháy mắt làm cho con cá choáng váng, buộc nó phải chuyển hướng. Dù sao nó cũng lao sượt nhẹ vào chúng



tôi và chúng tôi lộn đi trong luồng nước tạo ra sau nó. Không ai trong chúng tôi bị thương. Chiếc “Cá Bơn” còn tiếp tục quay chậm khá lâu, nên không cản trở chúng tôi theo dõi cuộc chiến đấu đang tiếp diễn qua cửa sổ tàu. Giắc lợi dụng hiệu quả do trái “bom” của mình và sự hỗ trợ của Biata, đã cưỡi được lên Ôrôphây.

Những dòng máu đỏ và xanh không hòa tan vào nhau đang bao quanh chúng.

Cá mập xuất hiện. Hai con cá khổng lồ màu trắng và vài cá mập xanh đang thấp thoáng trong làn ánh sáng. Tạm thời chúng là những khán giả. Cá nhà táng đã yếu. Nó co vài lần nữa để dứt ra khỏi Giắc. Con này đang bám chặt lấy đuôi cá nhà táng, cưỡi lên lưng nó như một chiếc dù khổng lồ chưa mở. Hơn một tiếng đồng hồ trôi qua. Ôxy trong máu Ôrôphây đã cạn. Con mực đang lồi nó xuống khoảng đen không đáy dần dần từng mét. Chúng tôi lao theo chúng đến độ sâu bốn ngàn năm trăm mét, sau đó nổi nhanh lên. Thật bất ngờ như khi máy bị tắt, động cơ bắt đầu hoạt động trở lại.

Côrinhton buồn rầu khoát tay nói cái gì đó. Bên cạnh cậu ta là Lagorănggiơ. Trauri Xinkhơ mở phần tiếng:

-... Một kết thúc không ngờ, - Côrinhton nói. - Thật là một trận chiến đấu đầy vẻ thơ mộng! Trận chiến đấu của những Titan. Tôi đã bảo là mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp, nếu như không tính đến cái kết thúc đáng buồn của con Ôrôphây tội nghiệp. Các anh đã được đảm bảo an toàn tuyệt đối. Bạn của anh...

Lagorănggiơ ngắt lời, vừa cười vừa nói:

- Đúng, mình đã đặt hạn chế điều khiển từ xa. Lần trước cậu đến gần Giắc làm mất “tay” tàu. Cá nhà táng nguy hiểm hơn Giắc của chúng ta. Chắc chắn là nó không bị tổn thương gì đặc biệt. Tôi đợi và chúc mừng hai bạn đường dũng cảm của cậu.

- Đúng là những người dũng cảm, - Biata cười nói. - về Ivơ tôi không nói. Chỉ bây giờ tôi mới thấy hoảng sợ. Tôi run tay và không tin là sự việc đã xảy ra như vậy, nhất là khi tôi bắn con Ôrôphây tội nghiệp.

Trauri Xinkhơ quay lại, chăm chăm nhìn cô ta nhưng không nói gì: anh ta không để ý thấy Biata đã ấn nút bấm dừng lái lúc nào.

## Chương 26 - CON MỰC VĨ ĐẠI

Con mực Vĩ đại nằm im lìm dưới ánh nắng mặt trời đang rọi chiều qua đám mây xám dày đặc. Nó phơi mình tắm nắng trên mặt nước. Thân hình khổng lồ của nó mặc cho sóng rập rờn, phủ một màu ghi nhạt giống ánh mặt trời và biển cả.

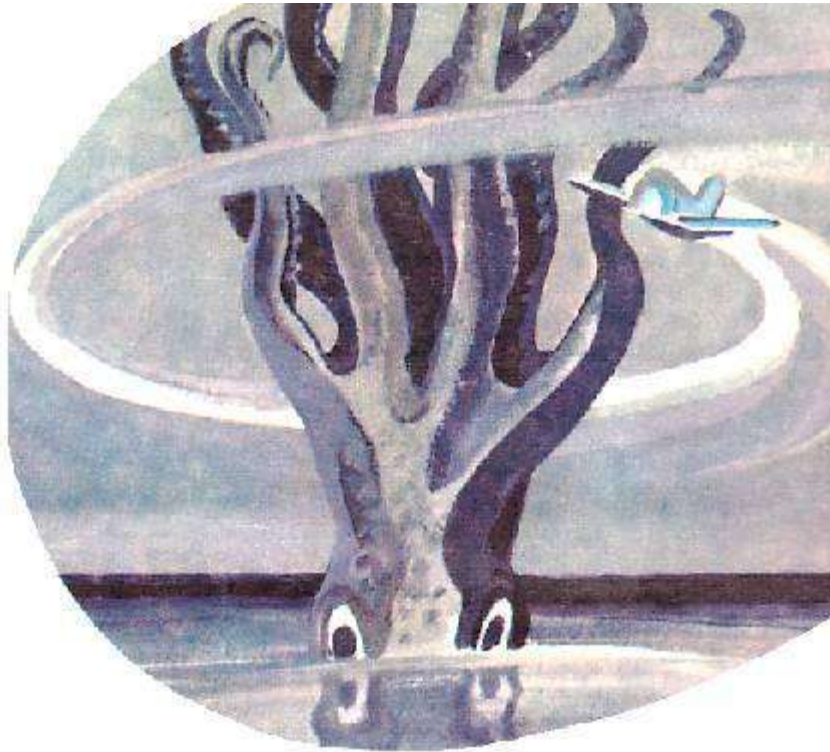
Những con chim biển lặng lẽ lượn tròn phía trên Con mực Vĩ đại. Ngay cả những con mòng biển lăm lờ cũng im tiếng như thán phục một quái vật vừa hiện ra từ trong bóng tối.

- Sự khủng khiếp tăng lên đến ngàn lần, - Biata nhận xét.

Chiếc “Chim Nam Cực” của chúng tôi có lúc treo lơ lửng phía bên trên con quái vật,

Nhưng rồi sau đó Kỳ lượn vòng, thản nhiên tuân theo cái nhịp điệu chuyển động ở đây. Không ai để ý đến chuyện đó. Mọi người đều coi cái việc lượn vòng của chúng tôi là hoàn toàn tất nhiên.

Sáng sớm hôm ấy đenphin quay về vũng thông báo tình hình Con mực Vĩ đại. Những con đenphin này rời bỏ trạm gác ở rìa những cánh đồng phù du mới, hoảng sợ bơi về. Tiếp theo chúng, vài đội đenphin nữa cũng trở về đảo.



- Con mực nổi lên từ trong bóng tối, - Tavi bơi với tôi. - Có thể có điều bất hạnh lớn.

- Có ai trông thấy nó không?

- Kẻ nào trông thấy nó, thì sẽ không bao giờ trở về nữa.

Tôi hỏi: theo ý nó thì Con mực Vĩ đại còn nổi lên lâu không và nếu mười phút nữa chúng tôi cất cánh thì có thể kịp gặp nó không?

Vì hồi hộp, Tavi chuyển sang sóng siêu âm. Mắt nó lạng đi vì khủng khiếp.

Tôi an ủi nó và nói là chúng tôi sẽ bay trên chiếc “Chim Nam Cực” và luôn luôn ở trên không. Còn Con mực Vĩ đại chỉ mạnh ở môi trường của nó thôi.

Tavi hơi rùng mình. Tôi bất chợt cũng cảm thấy hơi khó chịu. Tôi khuyên Tavi hãy cứ ở ban công cùng với Kharita chờ cho qua cơn nguy hiểm. Tavi không giấu vẻ hấp tấp, vội rời khỏi chỗ tắm, nơi tôi và nó đang nói chuyện, lao vào ẩn ở một mái tường gần nhất...

Có cảm giác như cặp mắt to lớn của Con mực Vĩ đại chăm chăm theo dõi chúng tôi.

Biata ngáp.

- Tôi làm sao ấy? Hôm nay tôi đã ngủ rất nhiều, thế mà mắt vẫn cứ díp lại.

Côchia giải thích nguyên nhân:

- Sắp gặp một cơn gió xoáy mạnh khủng khiếp. Tên lửa viễn thông cũng không thể giải quyết nổi. Áp kế xuống rất thấp. Cô nhìn phong vũ biểu đây này. Chà, một tiêu bản! Hay thật, không biết bây giờ nó đang nghĩ gì. Và nói chung nó có biết suy nghĩ không chứ, tuy rằng Trauri Xinkho, Lagorănggiơ và Ivơ tin vào trí lực của nó. Cô có thể tưởng tượng không, đầu óc tôi cũng mơ mơ màng màng làm sao ấy.

- Nhưng tại sao lại tĩnh mịch thế nhỉ? - Biata hỏi.

- Trước cơn bão bao giờ cũng rất tĩnh mịch.

- Ồ, không, một sự yên tĩnh rất đặc biệt. Như ở trên kia vậy.

- Ở đâu?

- Ở khoảng không vô tận. Anh không ở đó không thể hình dung nổi thế nào là sự tĩnh mịch đâu. Anh thử nói xem tại sao những con mòng biển lại im lặng? Tại sao chúng bay theo vòng tròn? Tại sao chúng tôi cũng lượn vòng? Và tại sao chúng lại nhìn như vậy?... Ôi chao, buồn ngủ quá!

Cô ta tựa đầu lên vai Côchia. Côchia lặng yên, không dám động đậy.

Pêchia Xamôilốp nói:

- Quả thật áp lực rất thấp. Mình cũng chưa thấy hiện tượng như thế. Chắc hẳn “đấng cao cả” chỉ nổi lên mặt nước ở áp lực này và khi mặt trời bị mây che phủ.

Côchia ngáp:

- Tất nhiên thôi, vì nếu không quen nó sẽ bị chết thiêu dưới ánh nắng mặt trời của chúng ta. Nhìn kìa, nó say sưa ngủ. Thế mới là gia súc chứ! Gừ-ừ!

- Ừ, mà nó ngủ lại không nhắm mắt, - Pêchia nói, - Nó cần đến bức xạ mặt trời. Và đấy, nó đang lim dim nổi lên trong ánh nắng.

Biata lắc đầu:

- Đâu phải thế, đâu phải thế! Các anh cho rằng ai cũng cần mặt trời hay sao? Chao ôi, sao mà tôi lại muốn được chìm trong đêm tối để ngủ tiếp tục thế. Các anh tưởng nó ngủ à? Phơi nắng à? Thật là những con người ngây thơ! Nó nổi lên để ngắm chim lượn đàn. Nó cũng coi chúng ta là những con chim. Không, là một con chim. Hay là những con chim trong một con chim. Tại sao chúng ta lại bay cao thế? Cần hạ xuống thấp. Nó sẽ thấy thích thú khi chúng ta gần nó hơn. Lúc đó có thể nắm lấy tua, một trong những tua của nó.

Mọi người đều thấy buồn cười cái chuyện “có thể nắm lấy tua của nó” và chúng tôi phá lên cười đến chảy nước mắt.

- Im đi các anh! - Biata van vì. - Các anh cười như sấm. Sao lại có thể cười khi nó cần sự im lặng! Các anh hãy nhìn kia. Những con mòng biển hạ rất thấp, che phủ cho nó kín hoàn toàn.

- Cần phải hạ thấp nữa, - Côxchia nói.

- Tất nhiên, - Pêchia đồng ý.

Tôi cũng nói rằng chúng tôi bay cao quá.

Kỳ bật cười và hạ thấp tàu lượn xuống.

- Thế. Bây giờ thì rất tốt, - Biata lúng túng. Mặc dù có thể... - chưa nói hết câu cô ta đã ngủ gục.

Bây giờ chúng tôi lượn ở độ cao không quá hai chục mét phía trên đầu Con mực Vĩ đại.

- Mình cũng buồn ngủ, - Kỳ nói và muốn hạ chiếc “Chim Nam Cực” thấp hơn nữa.

Pêchia Xamôilốp ngăn cậu ta lại, Pechia chuyển sang lái tự động và bảo Kỳ rời vị trí chỉ huy.

Kỳ giật mạnh nắm cửa. May là cửa khóa trong lúc bay. Tôi dìu cậu ta vào chiếc ghế tựa bên cạnh Biata và cậu ta ngủ thiếp đi. Côxchia cũng vất vả chống lại cơn buồn ngủ nặng nề. Khi mọi việc xong xuôi cậu ta kể lại rằng lúc đó cậu ta rất muốn đi đâu đó, làm một việc gì đó, cậu ta đã cố cưỡng lại mình nhưng bất lực và cũng ngủ thiếp đi.

Lúc đầu tôi không thấy buồn ngủ, không có tâm trạng chán nản và cũng không có ý định muốn bỏ tàu lượn, trái lại, tôi thấy sáng khoái như vừa mới tắm xong và ái ngại nhìn các bạn đang lả dần. Mãi đến khi Kỳ muốn mở cửa, tôi mới nhận ra mình cũng có cái cảm giác ngán ngẫm thấy cửa không mở ra được. Chắc hẳn Pêchia cũng có tâm trạng như vậy vì cậu ta nhăn trán và nói: - cần phải thay khóa.

Chúng tôi lượn giữa đàn chim ở phía trên Con mực Vĩ đại thích thú một cách tàn nhẫn theo dõi những con mòng biển, những con hải âu rơi xuống nước, cụp cánh rập rờn xung quanh Con mực Vĩ đại. Một vài con rơi xuống lưng nó và nó đã dùng một “tay” vứt chúng ra xa đến hàng trăm mét.

Pêchia Xamôilốp nói:

- Mọi cái diễn ra như mình dự kiến. Có điều tại sao mãi mà chúng mình không biến thành chim. Cần phải thay khóa và lúc đó...

“Quả thật, nếu như chúng tôi có một cái khóa khác hẳn thì chúng tôi đã mở được cửa và bay theo vòng tròn”, - tôi nghĩ vậy và trong lòng tôi tràn ngập một tâm trạng uể oải nặng nề. Pêchia ngồi, còn tôi thì đứng, tư thế thật không thoải mái. Cả hai chúng tôi đều lơ đãng nhìn vào màn ảnh điện thoại truyền hình, ở đó lần lượt hiện lên Ninxen, ông thầy giáo, Trauri Xinkhơ, Lagơrănggiơ, Côrinhtơn. Mọi người đang nói gì đó và giọng nói của họ nổi bật lên trong cái im lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng cánh và tiếng vù vù đơn điệu của động cơ. Tuy vậy, chúng tôi vẫn không hiểu họ nói gì. Côrinhtơn thì van vãn, ông thầy thì khuyên nhủ. Nhưng tiếng nói của họ bị tiếng vo vo của cánh át mất. Và chính cái tiếng vo vo đó đối với chúng tôi lúc này lại quan trọng và cần thiết hơn. Chúng tôi nghe nó một cách tận tình và buồn bã nhìn xuống dưới.

Không một ai trong chúng tôi nảy ra ý định muốn bay cao hơn nữa, hoặc cần thiết thì bay đi tự giải thoát khỏi bóng ma.

Nỗi buồn rầu mất đi cũng như đã đến thật bất ngờ.

Con mực Vĩ đại cựa mình. Thân nó chìm dần xuống sâu, còn đầu và xúc tu cất lên khỏi mặt nước. Nó ngẩng lên, ghé mắt nhìn xung quanh... Xúc tu của nó vươn lên, xòe ra như một bông hoa dễ ghét.

- Một bông huệ tuyệt đẹp! - Côxchia nói.

Tôi nghe cậu ta nói và hiểu, nhưng tôi vẫn không sao hiểu nổi những người trên màn ảnh đang cố giải thích cái gì.

Côxchia bực bội nhăn nhó:

- Mùi gì ấy nhỉ? Cậu thấy cái bông hoa ấy có mùi gì?

- Mùi cá, cái con mực của cậu có mùi cá, còn Biata có mùi “Bụi sao”.  
Biata của mình ấy.

Để trả lời Côxchia chỉ cười phá lên và tôi không chút ngạc nhiên nhận ra rằng Pêchia đã thay chỗ cậu ta. Pêchia ngủ bên cạnh Biata. Cô ta tựa đầu lên vai cậu ta. Còn Côxchia thì đứng cạnh tôi và cười.

- Cậu nhầm rồi! - Côxchia nói. - Biata yêu mình, chỉ yêu mình và không yêu một ai nữa.

- Thế Vêra? - tôi hỏi.

- Vêra cũng yêu mình.

- Thế còn cậu?

- Mình yêu cả Biata lẫn Vêra. Mình yêu cả hai và cả hai cũng, yêu mình. Và họ sẽ yêu mình hơn nếu như không có cậu. Cậu cản trở hạnh phúc của mình. Cậu có biết không? - cậu ta mừng rỡ điều gì đó vừa nhìn xuống vừa cười.

- Không, mình yêu Biata.

- Im đi! Có thấy hòn đảo phía dưới không? Ở giữa là hoa, xung quanh là những cây dừa. Bây giờ mình cho cậu xuống hòn đảo này và ở đó cậu sẽ gặp một cô gái xinh đẹp hơn cả Biata và Vêra.

Bên dưới đúng là một hòn đảo xanh rờn, sóng vỗ vào bờ biển thấp.

- Hạ xuống đi, nhanh lên, - tôi đồng ý và không nghe thấy tiếng cậu ta nữa...

Đã lâu lắm, hồi còn nhỏ tôi đã mơ một giấc mơ khủng khiếp. Để tránh sợ hãi tôi cố sức tỉnh dậy. Cuối cùng, khi mở mắt ra tôi thấy một gian buồng lạ lắm, đồ đạc kỳ quặc, gió thổi căng chiếc rèm cửa sẫm màu máu đỏ. Bên kia cửa sổ là một thành phố lạ, những tòa nhà mái nhọn, tháp cao đứng đờ



trước gió. Tôi bật dậy khỏi giường, đi ra cửa sổ và tỉnh giấc lần thứ hai ngay trên sàn buồng mình. Mẹ tôi đứng trước tôi và hỏi: “Con làm sao thế? Tại sao con lại nằm trên sàn?”.

Ở trong chiếc tàu lượn phía trên Con mực Vĩ đại này, tôi cũng trải qua một hiện tượng na ná, có điều rõ ràng hơn. Chưa phân biệt được mình ở đâu, tôi đưa mắt tìm Biata và Côxchia lo lắng cho số phận của họ. Biata vẫn còn ngủ im lìm trên ghế tựa, tay nắm chặt thành ghế. Côxchia nói lẩm bẩm điều gì đó, Kỳ lái tàu lượn, Pêchia chăm chú nghe Côxchia. Bên dưới, biển nổi bọt trắng xóa. Ở gần đây một chiếc tàu lượn khác và chiếc “Xe ngựa” đang bay. Không, Tất cả những cái đó không thể là trong mộng. Tôi lim dim mắt, sáng khoái vì yên tĩnh và sung sướng, nhưng đồng thời, tôi cũng thấy tiêng tiếc vì đã rời bỏ hành tinh Linh trong mơ của tôi nhanh chóng quá.

Côxchia cao giọng nói. Tôi lắng nghe cậu ta mấy phút rồi lại nghĩ: “Không biết mình đã tỉnh hẳn chưa?”. Tôi cảm thấy thật khó tin câu chuyện của cậu ta. Bởi vì cậu ta đang kể về giấc mơ của tôi! Mọi cái đều đúng như trong mơ của tôi, kể cả từng chi tiết nhỏ. Có điều cậu ta thêm đôi điều sáng tạo ở đâu đó. Tôi sà xuống ghế. Côxchia quay sang tôi:

- A, tỉnh rồi! Đây cậu nghe mình kể chuyện mình nằm mơ thế nào nhé. Thật là một thiên tiểu thuyết viễn tưởng.

- Có phải chuyện chúng mình rơi vào hành tinh Linh không?

- Ô! - Côxchia chớp mắt. - Đúng là cậu ta giả vờ ngủ. Thế thì đừng có ngắt lời. Chúng mình hạ cánh xuống một sân bay vũ trụ láng bóng như chiếc bảng này, có khi còn bóng hơn. Chúng mình đứng dạng chân chèo và ngắm nghía. Thật ra mà nói chẳng có gì để mà ngắm, cảnh vật xung quanh sân bay thật là ghê rợn. Núi thì giống như răng cá mập trắng, không khí thì mờ đục. Bỗng nhiên chúng mình, Biata là người đầu tiên, nghe thấy tiếng rít và tiếng chuông leng keng. Một toán quái vật hình dáng như những con mực tấn công chúng ta. Cần phải chạy về tên lửa để thoát thân, nhưng chân không quay lui được mà cứ tiến lên phía trước. Thế là chúng ta cứ thế tiến thẳng đến chỗ những quái vật này. Các bạn thử tưởng tượng xem, chúng ta

cứ đi và chẳng có sợ hãi tí nào. Ít ra thì mình cũng không sợ... Cậu Pêchia đừng có cười. Mọi chuyện đều diễn ra đúng như thật.

Tôi khẳng định điều đó. Côxchia cho là tôi đùa, còn Pêchia và Kỳ thì đưa mắt nhìn nhau.

Côxchia bật cười:

- Để xem các cậu nói tiếp như thế nào. Hóa ra những con mực ấy đều là mực máy. Chúng đi sượt qua, chẳng để ý gì đến bọn mình. Chúng đánh bóng sân bay vũ trụ. Chúng dùng xúc tu quay đĩa đánh bóng. Mình hiểu ngay ra chúng hoạt động nhờ pin mặt trời: pin đó được phủ bằng những tấm xà cừ. Nhiều con mực máy bị rơi mất những tấm này, hoặc những tấm này lung lẳng ở các điện cực. Bởi thế mới phát ra những tiếng chuông leng keng. Để chịu phải biết.

- Một ảo giác thật thú vị, - Kỳ nói. - Hôm nay mình vừa trông thấy hai mặt trời - một xanh, một đỏ, ngoài ra không còn gì nữa. Mình rất muốn tránh nắng nhưng không hề thấy một gốc cây hay một bụi rậm... Nào, nói tiếp đi.

- Một con mực máy bị ngã, - Côxchia tiếp tục và không hiểu sao lại nhìn tôi vẻ đắc thắng.

Tôi bổ sung:

- Và trượt đến chỗ chúng mình, đập xúc tu vào bề mặt láng bóng như gương của sân bay. Cậu và Biata nhảy sang một bên.

Côxchia bực bội bậm môi và van nài:

- Ivory, mình biết cậu đôi khi có tài đoán ý mình, nhưng bây giờ không nên. Hãy bỏ cái trò ảo thuật của cậu đi!

- Hoàn toàn không phải là ảo thuật. Cậu có muốn mình tiếp tục câu chuyện của cậu không?

- Cứ việc!

- Lại một con mực máy nữa ngã xuống và không dậy được.

- Đúng. Nói tiếp đi.

- Một chiếc tàu lượn xuất hiện.

- Và trên đó lại có một con mực máy. Có phải không?

- Chúng ta bay ở phía trên sân bay vũ trụ, sau đó trên một bình nguyên đá buồn tẻ. Ở phía dưới kia có rất nhiều con mực máy bị chết.

- Chúng bị rã rời. Cả một đồng tượng. Nhưng khoan đã, khoan đã. Tất cả những cái đó không khó đoán. Cậu hãy nói xem con mực lái tàu lượn kể chuyện gì?

- Lịch sử chinh phục hành tinh.

- Cậu đoán khá đấy, tiếp tục.

- Thật là khó tin! - Biata nói. - Nhưng tôi cũng thấy tất cả mọi cái đó. Vừa rồi lũ mực máy ấy bắt tôi sửa pin mặt trời. May mà tôi cũng hiểu tí chút về loại pin này, còn một trong những người sao chép lại được mang đúc lại. Cái “tay” phụ trách chính của tàu lượn này nói thế này: “nó không thạo pin mặt trời”.

- Rồi sao? - Côxchia lau tay. - thế mà các bạn lại cười. Một giấc mơ chung cho cả ba. Thật chưa từng thấy trong lịch sử mộng mị. Biata kể về cái chết của cái bọn đến đây đi. Tất cả những điều đó chúng ta đều nghe người mực máy lái chiếc tàu lượn kể lại. Hình như nó nắm quyền chủ yếu.

- Không, - Biata nói, - nắm quyền chủ yếu là một tên khác. Người lái tàu lượn chỉ thực hiện mệnh lệnh của một kẻ nào đó. Có thể đó là một bộ óc điện tử.

- Hoặc tương tự như thế, - Côxchia đồng ý. - Trước khi chết những người - mực có thể sắp đặt một chương trình hành động cho đạo quân mực máy. Vấn đề là có một đoàn nữa mới di cư đến hành tinh Linh và những người mực máy có nhiệm vụ phải tạo ra nếu không phải là biển thì cũng phải là bể chứa nước thực sự.

- Một nền văn minh dưới nước à? - Pêchia nhìn Biata, hỏi.

- Vâng, những người mực sống dưới nước, - Biata tiếp tục, - những người di cư đầu tiên gần như đã chinh phục xong hành tinh. Chúng tôi thấy những bể chứa nước trong những ngôi nhà không có cửa sổ nhưng rất sáng sủa. Giá các anh mà được trông thấy những bức vẽ ở trên tường bể. Thật khó mà diễn tả được cái màu sắc hài hòa của thế giới dưới nước. Những

người thân mềm này có những cặp mắt lá rằm... Tất cả bọn chúng chết đã lâu rồi.

- Vì một loại siêu vi trùng nào đó, - Côchia kết luận.

- Có thể như vậy, - Biata đồng tình. - Người lái chiếc tàu lượn nói rằng họ đã tạo được nhiều bể chứa nước, nhưng những con mực - máy bị chết vì han gỉ bên ngoài, còn con người thì vì han gỉ bên trong. - Biata chuyển giọng. - Bây giờ mới là thú vị nhất, không hiểu bằng cách nào họ đã chụp được mẫu người chúng ta và tạo nên được những người tương tự.

Biata bắt đầu kể chuyện rằng chúng tôi bị đứng phoir nắng ở quảng trường. Còn ba người khác giống hệt chúng tôi lại đi ra từ một chiếc cửa đen xẫm. Họ không nhìn chúng tôi, mà đi theo con đường màu vàng.

- Một sự thôi miên đồng loạt, - Pêchia Xamôilốp nhận xét.

Kỳ lặc đầu.

- Nhưng nếu như thế thì phải tính đến chuyện chúng ta tiếp xúc với một nhà thôi miên có trí lực cao. Để có được những hình ảnh như thế cần phải có khả năng tiếp nhận bất kỳ một thông tin nào và biến nó vào ý thức của những vật thể khác một cách tự giác.

- Cần phải hỏi ý kiến các nhà phỏng sinh học mới được, - Pêchia quyết định. - Quả thật mọi cái đều phức tạp vô cùng và hãy còn chưa được giải thích. Đối với mình có một điều thật rõ ràng: nếu như cánh cửa mở trong lúc bay thì chúng mình và cậu chắc chẳng còn được nghe câu chuyện viễn tưởng thấy được trong mơ mà họ đang kể.

Biata nghĩ ngợi rồi nói:

- Chắc hẳn nó đã định chinh đồng bộ chúng ta và một sự tưởng tượng mạnh mẽ. Của ai đó, ví dụ như của Ivơ hoặc Côchia chứ không phải của tôi, đã tạo nên một giấc mơ lạ thường, vì ý chí của họ mạnh hơn... Hòn đảo của chúng ta kia rồi! Nào cá voi! Nào đenphin. Không, không khi nào tôi bằng lòng rời bỏ Trái đất của chúng ta lâu dài.

## Chương 27 - GIÓ VĨNH CỬU

Những cây dừa nghiêng ngả, bãi cát ánh lên tia nắng lóa mắt của mặt trời. Đại dương gào thét mỗi lần không vượt qua được rặng đá ngầm chắn đường. Những bụi cây có hoa đỏ, lá cứng và láng bóng xanh lên trong đám cây cối. Nhiều mảnh vỏ dừa và những tàu lá dừa khô nằm la liệt trên bãi cát san hô lấp lánh. Cát mịn và nặng nặng. Bãi cát này là do nước và gió nghiền san hô và vỏ trai ốc mà thành. Cát cứ chui vào dép chúng tôi. Cứ mỗi bước chân cát lại rơi xuống và bị gió cuốn lên.

Bước chân đi thật nặng và thích thú. Chúng tôi thấy nặng vì bị cát lún. Nhưng còn cái thích thú là do Biata đem theo. Cô ta đi rất xa ở phía trước cùng với Côxchia. Vêra huýt sáo một bài hát nào đấy, âm điệu như ta thường nghe thấy khi có gió hanh. Cô ta mỉm cười, cặp mắt đeo đôi kính khổng lồ luôn luôn nheo lại. Cô ta cũng chẳng cảm thấy bồn chồn khi Côxchia và Biata đi ở cách xa chúng tôi đang cười nói chuyện gì. Trong những ngày này cô ta cũng như tôi, như tất cả chúng tôi, thấy thật dễ chịu. Tất cả chúng tôi đều yêu đời và tin tưởng tuyệt đối rằng mọi việc sẽ diễn ra đúng như cần phải thế. Lúc đầu tôi định rảo bước, nhưng Vêra đưa mắt ngăn tôi lại. “Để làm gì? Mặc! Họ thích đi một mình”, - đôi mắt to của cô nói lên như vậy.



- Mặc! - tôi vui vẻ nói và khoác tay Vêra.

Tuy phải kéo cô ta đi ngược gió, nhưng tôi vẫn thấy nhẹ nhàng.

Lần đầu tiên chúng tôi có mặt trên vành đảo san hô này. Tất cả có tám hòn đảo nhỏ, bị lãng quên trong cái đại dương dành cho chim chóc và những con người đi tìm sự cô quạnh. Ở đây mọi cái đều nguyên vẹn như ngàn năm trước đây. Có thể cát đã nhỏ hạt hơn và cây cối thì nhiều hơn. Những năm gần đây xuất hiện nhiều dừa do những cặp vợ chồng mới cưới ươm trồng và khi những người may mắn lấp quả dừa xuống dưới cát, thì trên những cây dừa gần đó cũng xuất hiện những tấm biển nhỏ ghi ngày tháng.

- Thật là những con người kỳ quặc, - Vêra nói, - muốn đánh dấu tên tuổi mình. Một viễn cảnh đầy hứa hẹn và buồn rầu bị dẫn đến thất bại. Ngay cả những Kim tự tháp cũng phải phủ bằng chất dẻo để cho cuối cùng không bị gió và cát xóa khỏi mặt đất.

Ở phía có gió thổi cứ dưới một bụi cây lại có nhiều con chim to, nhỏ đứng quay đầu về hướng gió để cho cát khỏi giắt vào lông.

Bầy chim đưa mắt nhìn chúng tôi có ý để phòng.

- Những con chim đưa mắt nhìn chúng ta, anh có nhận thấy không? Chẳng khác nào chủ nhà nhìn những người mới đến... Đừng kéo mạnh thế, gãy tay bây giờ. Dừng lại thử cái đã.

Chúng tôi đứng quay lưng về phía gió. Những thân dừa rung rung, quen kháng cự lại dòng sông không khí này. Trong vũng biển sóng nước lặn tằm, con tàu trắng muốt của chúng tôi rập rình trên sóng.

Vêra nhận xét:

- Ở đây hết như ngày đầu sáng tạo thế giới. Có điều bây giờ làm bù cả mái tóc, còn khi đó thì yên tĩnh, - cô ta tin tưởng nói, - rất yên tĩnh.

- Tại sao yên tĩnh? Ngược lại thì có!

- Anh không hiểu gì về sự sáng tạo thế giới cả. - Cô ta im lặng, rồi không quay mặt sang phía tôi, nói tiếp: - Anh nghe nhé, mấy câu này cũng có vẻ thơ đây chứ:

*“Biển cả, trời mây.*

*Vêra hỏi:*

*Bãi cát, rừng dừa.*

*Bầy chim cau có.*

*Và làn gió muôn thuở*

*Cuốn hết buồn xưa”.*

Không, tốt hơn là “đem lại nỗi buồn xưa”. Tuy vậy cũng chẳng hay. Tôi đã được nghe và đọc thấy ở đâu đó rồi. Nói lên một cái gì đó mới mẻ chưa ai nói đến bao giờ - điều đó thật khó làm sao!

Tôi có cảm tình với những vần thơ buồn buồn đó, đặc biệt là giọng truyền cảm và du dương của Vêra. Tôi khen cô.

Vêra lắc đầu:

- Tôi đã biết trước là đọc không hay lắm. Đó là kể lể đơn điệu thôi.

- Cô cầu toàn quá, - tôi nói. - Cô nói về gió rất đúng. Về hòn đảo cô nhận xét cũng rất chính xác, đúng là nó có hình dáng như thuở mới khai thiên lập địa.

- Ô, không hoàn toàn như vậy. Ở đây đã có những người ưa sống cô quạnh đặt chân đến. Nhưng mọi dấu vết đã bị xóa mờ. Đấy, chính cái đó đã gợi lên nỗi buồn. Quá khứ cần phải luôn luôn cùng với chúng ta. Nó làm chúng ta phong phú lên. Nếu không, chúng ta sẽ chẳng khác gì những con chim... Hoặc cũng có thể không như vậy, những con chim vẫn như cũ, chúng bảo thủ như chính thiên nhiên vậy. Không có quá khứ, con người cũng chỉ như những hòn đảo hoang mà thôi.

Cô ta đứng dừng lại một chút, đưa mắt lơ đãng nhìn những đợt sóng nhấp nhô ở phía xa và lắc đầu:

- Thế còn những vần thơ này:

*“Gió vĩnh cửu đem cho ta quá khứ.*

*Quá khứ muốn nói:*

*Trong biển cả,*

*Trong cát bồi,*

*Trong bầu trời,*

*Trong mỗi nguyên tử,*

*Trong người chúng ta,*

*Trong tiếng gió,*

*Nơi rừng dừa xào xạc”.*

- Im nhé. Ta đi thôi. Không có thơ nữa đâu. Những vần thơ đang tha thẩn ở gần đây đây, nhưng chưa hiện ra. Những vần thơ ấy giúp chúng ta hiểu về mình. Những dòng này mới là đề tài.

Chúng tôi tay cầm tay lúu rúu đi trên cát. Cô ta ngửa mặt ra đón gió và nói:

- Vấn đề “Gió vĩnh cửu” là một đề tài rộng lớn. Tôi muốn ca lên một bài ca về những người dũng cảm đi đón gió và bị gió xua đuổi. Và anh có biết ai gợi ý cho tôi cái đề tài này không? Người cha của denphin đấy. Một con người có trái tim thép! Tôi thích trò chuyện với ông cụ vào giữa buổi hoàng hôn vô tận của ông. Cô Diễm Lệ cũng có mặt luôn luôn chăm chú nghe, ghi tất cả mọi điều và phát ra câu cách ngôn đúng lúc hoặc không đúng lúc.



Anh có nhớ lúc ở trên tàu “Hải âu” ông cụ hỏi chúng ta: “thế nào, gió cuốn đi đấy. Không dừng lại được đâu. Dù có thu nhỏ buồm lại, gió cũng vẫn cứ cuốn đi. Mặc cho nó cuốn. Có điều là phải học lái buồm. Còn lâu mới đến đích. Ồ, còn xa lắm”. Anh nhớ chứ?

Tôi trả lời là có nhớ câu châm ngôn mà lúc đó tôi cho là phê trương ấy.

- Thế mà tôi lại không nghĩ thế. Tôi thấy thích thầy giáo ngay. Cô chia đối với thầy không được đúng mức, thậm chí còn tàn nhẫn, thế mà thầy lại nhận ra ngay cái gì đó sau tính xốc nổi và tính khí thất thường. Cô chia đang có một sự chuyển biến lớn về nội tâm đúng như anh đã thú nhận với tôi. Cô chia nói rằng trong có một tháng mà anh ấy thấy chín chắn hơn, hiểu mình và bạn bè thân cận - Vêra nhìn tôi. - và anh ấy cho rằng trước đây không phải lúc nào anh ấy cũng có thái độ đúng mức đối với họ.

- Vâng, chúng tôi với anh ấy không bao giờ có những bất đồng nghiêm trọng. Chẳng qua là cũng có lúc tôi làm phiền anh ấy vì những ý kiến phân tích tâm lý. Còn nói chung thì cũng chẳng sao.

- Có lẽ là tôi không nên nói điều đó với anh.

- Không, sao lại như vậy...

- Thôi được. Cần phải hiểu bạn bè về mọi mặt... Ôi chao, gió quá. Giữ tôi với, nếu không thì gió thổi bay đến chỗ đá ngầm mất.

Chúng tôi chờ lặng gió.

- Thấy không, tôi đã nói cho anh nghe bao nhiêu là chuyện về gió. Lần vừa rồi người cha của đênphin lại kể cho tôi nghe chuyến bay thâm thúy của ông và về trái tim ông. Sau đó ông tiễn tôi và dọa sẽ đưa Diễm Lệ đi “đại tu”. Ông để Diễm Lệ ở nhà. Mãi đến lúc đó ông mới nhắc đến ý nghĩa của quá khứ. Và đây là lời nói của ông: “Không có quá khứ, con người cũng chỉ như những hòn đảo hoang mà thôi”. Ông tặng tôi câu nói đó. Tôi sẽ lấy nó làm đề từ cho bài ca. Người cha của đênphin rất hay chuyện và buổi chiều đó ông tỏ ra rất hào phóng. Gió hanh thổi hiu hiu, mơn trớn. Ông lắng nghe và nói: “Thật là hạnh phúc, vì có gió vĩnh cửu thổi trên hành tinh. Tôi không ưa trời yên gió lặng. Trong thiên nhiên quả là không có cái đó. - Cô

ta ngẩng đầu nhìn dòng sông Ngân. - Ở đó gió vĩnh cửu đang thổi và làm căng phồng cánh buồm vũ trụ”. Hay chứ?

- Rất hay.

Biata và Côxchia chờ chúng tôi ở bờ đại dương. Gió đem theo những hạt bụi nước li ti. Mặt mũi, tay chân, tóc tai bị một lớp muối mỏng bay đến bao phủ. Ở xa xa có những con đênphin giỡn sóng. Chắc hẳn đó là Tavi và Prôtây. Chúng đã dõi theo chúng tôi từ xa và bây giờ cho chúng tôi biết về sự có mặt của chúng. Chúng tôi giơ tay chào mừng, còn chúng thì chào lại chúng tôi bằng cách đồng loạt nhảy lên và lặn vào trong lớp sóng xanh.

- Tôi mất hẳn thói quen với gió trên mặt đất, - Biata kêu lên. - Ở trên kia không cảm thấy gió. Gió mặt trời... Gió thổi từ trung tâm Thiên hà và từ hàng tỉ những Thiên hà khác.

Mắt Vêra sáng long lanh:

- Các anh nghe cô ta nói thế nào? Hệt như Mêphôđiêvích.

- Tôi chán ngấy gió của các bạn! - Côxchia kêu lên. - Tôi sẵn sàng sống ở một nơi yên lặng. Ta đi thôi. Ở đây có những căn lều. - Không chờ đợi chúng tôi đồng ý, cậu ta đi thẳng vào một cánh rừng dừa. Dừa mọc rất rậm rạp: ở đây đã từng có rất nhiều người ưa sống cô quạnh chuyển đến. Đứng ở bên kia bức tường dừa có thể nói chuyện thoải mái không cần phải gân cổ lên.

Biata bảo:

- Chúng ta sẽ không phải trồng cây mới nữa, ở đây nhiều lắm rồi. Các bạn nhìn kìa, bao nhiêu là cây mỏng mảnh và biết bao nhiêu là cây bị gãy gục và bị chết khô.

- Mình lại có một đề nghị khác, - Côxchia nói. - Chúng ta có thể lưu lại kỷ niệm về mình, có thể làm cho mình nổi tiếng và thậm chí có thể tạo vinh quang bằng con đường khác một chút.

- Ở đây à? - Vêra hỏi.

- Không ngoài hòn đảo này.

- Một viễn cảnh thật hấp dẫn, - Biata mỉm cười, - nhưng sặc mùi phiêu lưu. Anh muốn chặt rừng à?

- Con mực Vĩ đại sẽ giữ cho mình thoát khỏi bước tội lỗi ấy. Sự việc giản đơn hơn: chỉ cần thu nhặt tất cả những tấm biển đem chất đống lại rồi để vào đó rằng chúng ta đã làm việc này.

Vêra nhận xét:

- Anh Côxchia không được bình thường lắm. Cơn gió nào, từ đâu đã thổi vào đầu óc anh những ý nghĩ ấy?

- Tôi không hiểu và cũng đang định tự mình giải thích đây. Chắc hẳn hời ức di truyền của tổ tiên trong tôi quá mạnh. Họ đã làm những việc mà tự mình không hiểu. Thầy giáo của chúng tôi bảo thế.

Vêra lắc đầu nhìn Côxchia và nói bằng một giọng khác lạ:

- Trong cái tập tục ngây thơ này có bao hàm một ý nghĩa sâu xa. Tôi đọc được ở đâu đó một câu châm ngôn cổ: “Người nào không giết kẻ thù, không sinh con trai, không trồng cây, thì người đó đã sống uổng phí một đời”. Trồng cây, dù là để lại cho hậu thế một dấu vết như vậy cũng đủ để biện bạch cho sự sống. Còn cây cối là một sự hời ức về hạnh phúc. Như thế mới hay chứ!

- Một tập tục tuyệt đẹp, - Biata công nhận. - Đáng tiếc là ở đây không còn chỗ. Còn trồng cây để cho nó chết, hoặc mọc lên còi cọc thế này thì không nên.

- Đúng là không nên, - Côxchia ủng hộ. - Để lại cái kỷ niệm ồm yếu làm gì. Nào, ta hãy bay đến Caliphócnhia và trồng cây ở đó. Sau đó ta vẽ lên một vòng parabôn và hạ xuống Kênhia trồng cây mì... Đó là lâu đài của các cặp tình nhân.

Một ngôi nhà xinh xắn quay mặt ra vũng biển ẩn náu sau cánh rừng dừa khuất gió.

Ngôi nhà kiểu Nga. Những người ưa thích cô quạnh nào đó đã chặt những tàu dừa xuống lợp mái.

- Đẹp tuyệt! - Biata thốt lên. - Nhà làm toàn bằng gỗ!

Côxchia bổ sung:

- Làm bằng gỗ lưu niệm. Không biết ai là nhà kiến trúc nhỉ?

Cửa sổ duy nhất bỏ ngõ. Cánh cửa mở rộng đón khách. Sàn nhà lát bằng những tấm san hô. Trên đó có một người đàn ông rậm râu không rõ tuổi, ăn mặc phong phanh đang ngồi, tay vặn một cái máy vặn năng dùng trong khi đi du lịch. Theo ý những người chế tạo thì máy này dùng để cung cấp điện năng, nấu ăn, thắp sáng và các việc cần thiết khác. Nói chung tiện nghi đầy đủ nếu như giữ được một nửa những điều chỉ dẫn ghi trong qui trình.

Người đàn ông rậm râu ngược cặp mắt đen nhìn chúng tôi và phờ hàng răng trắng găm gù thay cho lời chào:

- Máy móc thật đáng nguyên rủa.

Một người đàn bà đầy đặn, tầm vóc trung bình ngồi trên một chiếc xích đi đường trong góc nhà, quay lưng về phía chúng tôi và ngắm nghía khuôn mặt mình trong tấm gương lớn treo trên tường.

- Tôi đen quá! Khó mà ai nhận ra! Mà lọ kem của tôi đâu rồi?

- Tôi sẽ ném nó xuống vũng biển cho mà xem! - người đàn ông rậm râu nhìn chúng tôi và Côxchia có ý hi vọng. - Điện thế cứ sụt dần. Có thể ngồi trên cái bếp điện này. Chả thắp sáng mà cũng chả cạo râu được. Nhìn xem tôi đã giống ai bây giờ? Một tuần nữa họ mới bay đến với chúng tôi.

- Tôi đã bảo là phải mang theo pin mặt trời, - người đàn bà nói.

Biata và Vêra xin lỗi vì vô tình làm phiền họ, rồi quay ra khỏi cửa. Tôi và Côxchia bắt gặp cái nhìn van vỉ của người đàn ông.

Côxchia ngồi xồm xuống bên cạnh ông ta, cầm lấy máy móc xem xét, ấn nút bấm. Và bắt chuyện:

- Máy sử dụng hết nguồn điện rồi.

- Tôi cũng cảm thấy như vậy.

- Không, không, - người đàn bà nói. - Không thể thế được! Ba người đàn ông mà không xoay sở được với một cái máy thô sơ như thế này!

Người chồng của bà ta nói giọng van nài:

- Nhưng Iđà ạ, cái gì cũng có những giới hạn của nó.

- Thôi được, - Côxchia nói, - chúng tôi sẽ cho các bác.

- Thế còn bản thân các anh?

- Chúng tôi sống ở trên tàu. Chúng tôi có đủ điện năng dự trữ.

- Đấy, thấy chưa! - Ida cắn nhần. - Chúng tôi cảm ơn các anh biết chừng nào! Tất cả chỉ vì ông ấy thôi! Tôi đã bảo là cần phải mang theo pin mặt trời. Có ai lại mang pin khô vào vùng nhiệt đới bao giờ. Các anh đến đây may qua! Các anh trông dứa phải không?

- Hết chỗ rồi, - Côxchia trả lời. - chỗ nào cũng chật rồi.

- Vâng, vâng, chỗ nào cũng trống rồi. Trước kia nơi này còn rộng lắm. Chúng tôi trông dứa và đợi cho đến lúc nó mọc. Tất nhiên ngày nào chúng tôi cũng tưới. Tốt nhất là các anh bay đến biển San hô. Ở đó còn những hòn đảo hoang, hoặc các anh đến châu Úc thì tốt hơn. “Mốt” hiện nay là trông khuynh diệp.

Côxchia đi lấy bếp điện. Còn tôi ngồi lại với Ida và người đàn ông rậm râu. Ông ta ngồi lên cái bếp điện hồng với nụ cười đăm chiêu của nhà triết học. Trong lúc đó Ida thở thê:

- Chúng tôi có một cây dứa. Nó ở đâu đây thôi. Đã mấy lần chúng tôi tìm kiếm nó, nhưng cứ bị lẫn. Trên cây dứa chúng tôi có treo tấm bảng vàng. Cây dứa này chúng tôi trông cách đây mười lăm năm. Hôm nay là ngày kỷ niệm thứ mười lăm. Đầu tiên chúng tôi ươm quả, sau đó tưới nước cho đến khi nó mọc. Năm năm sau chúng tôi lại đến. Suốt từng ấy năm trời cây dứa lớn biết chừng nào! Thế rồi chúng tôi treo lên trên thân cây một tấm bảng vàng. - Khuôn mặt Ida lộ vẻ hạnh phúc. - hồi đó chưa có ngôi nhà này. Bây giờ chúng tôi lại đến đây. Các anh nói rằng không còn đất trồng dứa phải không? Đừng vội nản lòng. Nếu ở đây không còn đảo, thì các anh hãy đến châu Úc... Các cô gái đáng mến của các anh đâu rồi? Chúng tôi xin mời tất cả các bạn hãy cùng dự ngày vui của chúng tôi. Chúng tôi sẽ chuẩn bị một món gì đó ngay bây giờ.

Côxchia thờ hốt hốt trở về, đặt lên nền nhà chiếc bếp điện “Edenvâyxo” mới nguyên của chúng tôi. Người đàn ông rậm râu đứng bật dậy.

Chúng tôi từ chối lời mời và ông ta đi tiễn chúng tôi.

Cô chia hỏi:

- Các bác đã tìm thấy cây dừa của mình chưa?

Người đàn ông rậm râu nhìn sang bên cạnh nhà và nói thầm:

- Tôi e rằng cái cây của chúng tôi nếu còn sống thì không phải ở trên đảo này.

- Thế thì bây giờ các bác định thế nào?

- Tôi đã tính trước tất cả từ ở nhà. Tôi đã đặt làm sẵn một tấm bảng. Đến đây tôi sẽ lấy cát cọ xát vào nó làm cho nó có vẻ cổ kính. Tôi sẽ treo nó lên một trong những cây dừa này. Tôi nghĩ rằng sự dối trá đó có lẽ được? Iđa sẽ vui thích! Những năm gần đây bà ta chỉ nhắc nhở đến cây dừa này.

- Được, - Cô chia trịnh trọng khẳng định.

- Tôi cũng nghĩ như thế. Tại sao lại không đem đến cho con người niềm vui. Cái chính không phải là cây dừa, phải không?

- Tuyệt đối như vậy!

Chúng tôi đi đến cách bờ vũng khoảng trăm rưỡi mét thì đã trở thành bạn bè với con người đáng mến này. Lúc chia tay, ông ta nắm tay chúng tôi rất lâu và ngỏ ý mời chúng tôi đến chơi.

## Chương 28 - NHỮNG NGƯỜI THÍCH SỐNG NƠI CÔ QUẠNH

Chiếc thủy phi cơ kiểu ô-tô du lịch bay phía trên đảo nặng nề lượn vòng và hạ dần cánh xuống vũng biển.

Những ô cửa sổ tròn mở ra.

Những kiện hàng nhiều màu bay xuống. Khi gần chạm mặt nước các kiện hàng này lập tức có dạng như những chiếc thuyền.

Cô chia nháy căng lên và xoa tay:

- Năm trăm người thích sống nơi cô quạnh đó là chưa kể đến phi đội.

Chúng tôi vẫy tay hoan nghênh cuộc tham quan. Những người trên chiếc thuyền đầu tiên chào lại chúng tôi. Họ không dưới một trăm người, đội mũ panama trắng, mũ Tây Ban Nha rộng vành, mũ chụp nhỏ có thêu, nón lá, mũ rơm Nhật Bản và cả để đầu trần. Thuyền nặng nề bơi dần vào bờ. Một người nào đó bị gió cuốn mất mũ. Chiếc mũ bay bổng lên trên mặt vũng biển trong tiếng cười vui. Rồi chưa kịp chạm xuống nước nó bổng chụp vào đầu một con đênphin nào đó trong đám bạn hữu của chúng tôi. Một trận hò hét vang lên trên những chiếc thuyền khác.



Chính Prôtây đã đem chiếc mũ trả lại cho chủ. Trong lúc này mọi ống kính đều hướng về nó.

Vêra nói:

- Cảnh này sẽ tô điểm cho bao nhiêu những bộ ảnh và bộ phim. Tiếc là tôi không mang theo chiếc máy quay phim “Cônđơơ” của tôi.

- Đừng buồn! - Côxchia an ủi. - Trò chơi cái mũ cũng thường thôi. Cô có thể quay hẳn một cuộn phim về bất kỳ một cảnh nào và Prôtây, Khôkơ, Tavi, Kharita, Côkiéc và rất nhiều nghệ sĩ khác sẵn sàng phục vụ cô.

- Rất hay! Khi nào có thì giờ... - Vêra im lặng.

Tất cả chúng tôi đều im lặng ngắm nhìn các nhà du lịch cập bến. Trong nháy mắt những chiếc lều được thổi phồng, những chiếc tăng được căng lên, những chiếc dù ngoại cỡ mở ra. Một họa sĩ đặt giá vẽ ngay sát mép nước. Một số người đã tắm ở trong vũng biển. - Có hai nhà du lịch, một người mặc soóc đỏ, một người mặc soóc trắng trèo lên cây dừa khá thành thạo.

- Một bãi tắm bình thường, - Vêra nhận xét.

Biata đề nghị:



- Chúng ta đi chơi đi. Tôi thấy nhớ những đám đông người.

Số lớn những người du lịch tưởng chúng tôi là người của họ: đoạn đầu của cuộc hành trình chỉ có ba ngày, vì vậy những người “ưa sống nơi cô quạnh” chưa kịp làm quen với nhau. Tuy vậy, chúng tôi vẫn có cái gì đó khác những người mới đến: có lẽ chúng tôi rám nắng hơn, hoặc trên nét mặt chúng tôi không có những cảm hứng đặc biệt của những người lần đầu tiên đặt chân lên hòn đảo hoang. Vì vậy mà những nhà du lịch giàu kinh nghiệm đã vỗ vập chúng tôi, nắm chặt tay chúng tôi như những người quen cũ.

Trong cặp mắt họ chúng tôi trở thành những nhà chinh phục đại dương và vũ trụ thực sự - có nghĩa là chúng tôi là đại diện của những nghề nghiệp lãng mạn bậc nhất trên trái đất.

Chúng tôi nghe tin ngôi sao Cực Mới bùng cháy khi đang ở trại của những nhà du lịch. Thông báo tin này cho chúng tôi là một người có chiếc vợt bắt côn trùng. Anh chàng tóc hung, trẻ trung và vui tính vừa bắt được một con ruồi. Anh ta kêu lên, nét mặt thật rạng rỡ:

- Các anh biết không, đây là con ruồi! Tại sao nó lại có mặt ở đây? Thật là một sự kiện thứ hai sau ngôi sao Cực Mới.

Biata tiến lại gần anh ta. Má cô nhợt nhạt:

- Bùng cháy rồi à?

- Đã lâu rồi. Còn con ruồi thì tôi vừa mới bắt được. Chị nhìn xem nó đang đậu và hoa văn trên cánh nó này!...

Để trả thù hộ cho Biata, Côxchia nói:

- Một loài côn trùng ở đâu đây thôi.

Mãi đến khi đã lên tàu và bắt đầu rời bến, Côxchia cam kết rằng đây là một hòn đảo hoang, Biata mới trầm ngâm nói:

- Thử nghĩ xem, đối với anh ta con ruồi lại có ý nghĩa hơn ngôi sao Cực Mới cơ đấy!

Vêra cười xòa. Cô ta nói chuyện với denphin bằng máy dò âm dưới nước và những câu trả lời của Tavi làm cho cô ta thích thú.

Biata bực bội nhìn Vêra. Tiếng cười của Vêra theo cô là không đúng lúc. Côchia chăm chú cầm lái và liếc nhìn Biata, thờ dài thông cảm.

- Cần phải nhìn mọi việc một cách triết lý, - Côchia nói và im lặng khoảng mười lăm giây.

Vêra mưu mẹo hích vào cạnh sườn tôi.

- Đúng, phải triết lý, - Côchia nhắc lại và liếc nhìn Biata. - nếu xét hai vật này về phương diện kích thước của siêu Thiên hà thì tính chất tương đối của khái niệm sẽ rõ ràng. Con ruồi và ngôi sao ngang nhau.

Biata quay lại phía cậu ta:

- Anh hãy nhắc lại cái tà thuyết ấy xem nào!

- Tà thuyết à?

Côchia bật dậy nhanh đến nỗi chúng tôi chỉ kịp giữ lấy ghế bành.

- Không phải tà thuyết. Tà thuyết là một định nghĩa quá ư nhẹ đối với cái điều chúng ta vừa được nghe.

- Như vậy có nghĩa là ngu ngốc! - Côchia đỡ lời Biata. - Thật tuyệt!

Chúng tôi bị bắn về một phía và nước biển tấp vào một ô cửa sổ tàu đang mở.

- Tôi không cho phép so sánh một ngôi sao với một con ruồi nào đó! - Biata phẫn nộ.

Côchia bướng bỉnh:

- Nếu những điều chứng minh của tôi chưa rõ, tôi sẽ tiếp tục chứng minh rằng một ngôi sao còn xa mới bằng một con ruồi tuyệt vời này.

Biata van nài:

- Tốt hơn cả anh hãy cho tôi xuống chỗ những người “ưa sống nơi cô quạnh”.

- Không, cô hãy nghe cho hết! Cần phải nghe cho hết đã!

Biata nhìn chúng tôi khẩn khoản.

Tôi nói rằng bây giờ không “phanh” Côchia được. Biện pháp duy nhất là phải nghe cậu ta nói hết, nhưng yêu cầu nói ngắn gọn.

- Vâng, tôi sẽ nói ngắn, - Côxchia hứa. - nếu nói con về ruồi như về một sinh vật và là kết quả tất yếu của sự phát triển vật chất thì ngôi sao chỉ là một nguyên liệu mà ta không biết rằng nó có thể tạo ra một con ruồi hay không. Chúng ta cũng không hiểu rằng cần bao nhiêu năng lượng mới có một tế bào đơn nhất. Thế mà trong con ruồi lại có hàng triệu tế bào như vậy.

Biata nói:

- Tôi xin hàng. Côxchia thật đúng là một nhà biện chứng vĩ đại. Tranh cãi với anh ta làm sao được!

Côxchia hớn hở.

Hòa khí chan chứa khắp khoang tàu “Chim quân hàm” chật hẹp.

- Dù sao thì nó cũng đã bùng cháy rồi! - Biata tiếp tục. - Nó đã chiếu sáng và tối đến nó sẽ hiện ra trên bầu trời đại dương... Chúng ta sẽ thấy nó. Nó như thế nào?... Không, không, - cô ta ngăn Côxchia lại, - không cần phải mở kính viễn vọng. Chúng mình sẽ tự trông thấy nó. Vút và các bạn ở trên đó giờ đây đang làm gì? Các anh hãy gọi về đảo! Hãy đánh một bức điện thông thường. Giờ đây không thể thấy một ai trong bọn họ được.

## Chương 29 - BỮA ĂN BÊN ĐÁM LỬA BẬP BÙNG

Những đènphin dẫn đường cho chiếc tàu “Chim quân hạm” của chúng tôi về đảo. Đó là một dải cát hẹp uốn cong như vành khăn. Từ đây đến đó cũng còn vài hải lý nữa, bây giờ chỉ nhìn thấy nó từ đỉnh ngọn sóng cao thôi.

Bãi cát sáng lóa. Những cây dừa rập rờn như trong ảo ảnh.

Lần đầu tiên đènphin cho chúng tôi biết hòn đảo nhỏ này. Hòn đảo bị những dải đá ngầm hiểm trở bao quanh. Chỉ có mình Tavi và Prôtây biết con kênh ngoằn ngoèo xuyên qua rừng san hô và đá ngầm.

Biata và Vêra đứng thẳng người lên ngắm nhìn hòn đảo đang như tiến lại gần chúng.

Biata nói:

- Đúng là một chiếc bánh mì vòng xinh xắn làm sao!

Côxchia ra vẻ người dẫn đường sành sỏi kể cậu ta được biết gì về hòn đảo nhỏ này là do bản đồ hoa tiêu và nguồn cảm hứng thúc đẩy.

- “Chiếc bánh mì vòng” thuộc quần đảo san hô. Nó có cái tên chính xác hơn là “Trạm dừng chân của ba gã lưu lạc”.

- Sao lại không phải là bốn? - Vêra hỏi.



- Bởi vì trước chúng ta đã có ba anh chàng ưa sống nơi cô quạnh đến đây. Họ quyết định lấy đây làm “thuộc địa”. Cần phải nói thêm rằng thuyền buồm của họ bị va vào đá ngầm và đắm. Ba chàng dũng cảm chỉ kịp cứu được những phương tiện tối thiểu, lương thực, đồ nghề câu cá và cảm ơn số phận đã dẫn đến cuộc phiêu lưu kỳ lạ hiếm có trong thời đại chúng ta khi mà những cái không ngờ thật hiếm hoi... Ba chàng dũng cảm cũng có chiếc lều giống chiếc của chúng ta bị chuột gặm trên “Chiếc nhẫn ngọc bích”. Ngay đêm đầu tiên họ đã bị gió cuốn xa ra đại dương và được đội tuần tiễu trên không trên đường đi Nam Cực lượm được.

Cô chia im lặng. Đã đến kên, cần phải hết sức chú ý tránh xa cái nơi trước kia ba chàng “lưu lạc” đã đến mà không bị va vào đá ngầm.

Vêra nhận xét:

- Hòn đảo rất trẻ. Chỉ vài trăm tuổi kể từ khi nổi ở đáy đại dương lên mặt nước. Từ đó đến nay ông già đại dương thường chăm chút đến nó: ông ta mang đến cho nó những tảng san hô của rặng đá ngầm chắn lối, mang đến cát, vô số hến, cò rửa cho chúng và sắp xếp lại. Chính ông ta đã trồng những quả dừa trong lúc trời mưa và đã ngắm nghía cái công việc do tay

mình tạo lập. Đôi khi giận dữ ông đã phá vỡ phần lớn công việc của mình. Nhưng sau, ân hận, ông lại bắt tay vào việc. Vài trăm năm sau ông sẽ hoàn thành công việc xây dựng vũng biển. Nhưng một thời gian dài trước đó con người đã giúp đỡ ông, họ trồng cây, giữ cát.

- Và chúng ta sẽ trồng những cây dừa của chúng ta ở đây, - Biata nói thêm vào.

Vêra lắc đầu:

- Không, trước tiên chúng ta hãy bơi với những đênphin thông thái ở trong vũng biển đã.

Côxchia hứa:

- Chiều nay tôi sẽ chuẩn bị một bữa ăn theo kiểu thời thượng cổ.

- Ái chà, một bữa ăn chiều thật hứa hẹn! - Biata cười. - Chúng ta chờ đợi bữa ăn đó biết chừng nào!

Vêranói:

- Chúng ta sẽ ăn tiệc dưới trăng!

Biata thêm vào:

- Chúng ta sẽ ăn tiệc hôm nay dưới ánh sáng của ngôi sao Cực Mới.

Chúng tôi vào vũng biển. Biata và sau đó đến Vêra nhảy qua thành tàu lặn vào trong làn nước sâu. Những con sóng gầm gào ập lên dải đá ngầm chắn lối rồi bất lực lười biếng trườn vào vũng. Chúng gầm rít một cách nhẫn nhục, cuốn lên bờ những mảnh vỏ sò kêu lạo xạo.

Tôi thả neo, chiếc tàu “Chim quân hạm” quay đuôi vào bờ lắc lư trên sóng. Một con cò biển sà thấp xuống lúc nghiêng bên phải, lúc nghiêng bên trái.

Chúng tôi ngồi thả chân ra ngoài thành tàu theo dõi những cô gái của chúng tôi. Tiếng cười của họ làm cho đàn mòng biển vội cất cánh bay lên. Tavi và Prôtây bơi quanh họ bởi vì ở đây có loài cá độc hại.

Côxchia nói:

- Kia là hòn đảo của “sự cô quạnh”. Ở trên đó tất cả chúng ta đều bực bội vì nghe thấy thái độ không tôn trọng đối với ngôi sao. Mình gọi cái con

ruồi hay hay đó là một loài côn trùng có sẵn ở đây làm cho anh chàng nọ tự ái phải biết. Bây giờ mình đang phân tích thái độ của mình đối với sự kiện vũ trụ và cậu biết không mình chả thấy trong đó có gì đặc biệt cả. Ừ thì bùng sáng lên rồi tắt. Mình không thấy lo lắng, không cảm thấy mỗi hiểm nguy như Biata. Mà cái đó đúng là một sự kiện thật! Không hiểu sao mình lại lạnh lùng đến thế? Hay là chúng ta đã quen với sự chờ đợi và nội tâm đã được chuẩn bị sẵn?

- Có lẽ, - tôi lơ đãng trả lời, vì nghe thấy ý nghĩ của mình với vẻ khó chịu.

Gần đây thường hay xảy ra chuyện một trong hai chúng tôi cứ lặp lại ý nghĩ của nhau. Những cuộc tiếp xúc với đênphin đã ảnh hưởng đến điều đó. Bản thân chúng tôi cũng chẳng hiểu tại sao đã học được cách trao đổi ý nghĩ với chúng bằng những tín hiệu khá phức tạp.

Côchia hiểu tôi đang nghĩ gì. Cậu ta bảo:

- Cậu biết không, chẳng mấy chốc mình sẽ trở thành nhà phân tích tâm lý như cậu. - Cậu ta cười khà khà, vỗ vào lưng tôi rồi nhảy xuống nước.

“Không, cậu ta vẫn thường thế”, - tôi nghĩ vậy và vui vẻ chờ cậu ta ngoi lên mặt nước.

Mặt trời ửng đỏ, một mội lơ lửng ngay sát mặt nước. Tuy vậy cái nóng vẫn làm rát lưng tôi.

Luồng không khí dịu hơn, im ắng hơn. Vì thế tiếng sóng vỗ vào đá ngầm nghe rõ hơn. Ta có cảm giác như có thể phân biệt được tiếng vỗ của từng con sóng, bước chạy ào ạt của nó như phân biệt âm thanh của từng nhạc cụ trong dàn nhạc.

Côchia ngoi lên ở ngay sát bờ. Cậu ta nhảy lên cát và chạy. Biata và Vêra đi ngược chiều với cậu ta. Những cái bóng dài ngoẵng của họ trườn trên mặt cát.

- Ivơ! - có tiếng vọng từ bờ ra. - Bọn mình đi trồng rừng đây.

Côchia nhặt một mảnh vỏ sò đặt lên vai. Họ đi đến chỗ một cây dừa nghiêng ngả đầu tiên. Côchia ở giữa, Biata và Vêra đi hai bên.

“Trông họ thật hài hòa làm sao!” - tôi nghĩ. “Có họ, dải cát sinh động hẳn lên, đại dương và mặt trời đổi khác hẳn”.

Tôi lao xuống nước, bơi đến với họ.

Chúng tôi trồng được mười lăm cây dừa. Côxchia đào hố bằng vỏ sò cho đến khi gặp cát ẩm. Vừa rồi ở đây có mưa, cát ngấm nước ngọt, vì vậy không cần phải đào hố sâu lắm. Vêra nói:

- Chúng sẽ bắt rễ, sẽ mọc lên cả một rừng.

Biata sửa lại:

- Cả một rừng của chúng ta. Cần phải trồng ngay thật nhiều vào, như thế sẽ không phải đau khổ như anh chàng rậm râu nọ.

- Đúng! - Côxchia ủng hộ. - Sáng mai ta sẽ trồng thêm. Còn bây giờ nhân lúc mặt trời chưa ngụp xuống nước ta đi nhóm lửa cái đã. Ở xa xa đằng kia có mấy cây dừa đổ đấy.

Không hiểu Côxchia lấy ở đâu ra được một chiếc rìu và một chiếc cưa. Chiếc cưa thực sự, không phải cưa rung cưa gỗ cứng nhất như cắt mỡ. Còn chiếc này là chiếc cưa cổ xưa, to răng. Muốn cưa gỗ thì phải dùng tay kéo rất lâu. Côxchia nói:

- Hôm nay không cần đến kỹ thuật cao siêu. Ngay cả việc sử dụng điện năng cũng không cần. Chỉ cần công cụ của tổ tiên xa xưa thôi. Ông mình đã từng dùng chiếc cưa này đây này. Đây là cưa của ông cụ đấy. Ở nhà gửi đến đây cho mình. Ivơ! Cậu kéo đi! Đừng có tuột tay.

Thế là chúng tôi kéo chiếc lưỡi cưa thép cắt cây gỗ ra. Cửa kêu sèn sẹt, mùn cưa tung lên. Biata và Vêra thán phục đứng xem chúng tôi làm việc. Chúng tôi đã cưa đến cây dừa thứ hai. Côxchia chẻ củi, còn tôi thì khuôn ra chỗ có nước ở mũi đất nhỏ trên bờ dốc đứng.

Tavi và Prôtây theo dõi việc cưa củi một cách khác thường. Những con denphin bơi vào tận sát bờ nhìn từng cử chỉ chúng tôi và im lặng để khỏi làm phiền.

Tôi nói vào máy dò âm dưới nước:

- Sẽ đốt một đồng lửa to đây.



- Để làm gì?
- Để nấu cơm chiều.
- Đám lửa lung linh như một mặt trời nhỏ à?
- Đúng rồi.

Chúng nó bắt đầu bàn bạc sôi nổi với nhau về sự kiện sắp tới. Cả Tavi và Prôtây chưa bao giờ được trông thấy “đám lửa lung linh”. Chúng chỉ trông thấy thứ ánh sáng lạnh của đèn chiếu các loại trên bờ đảo trôi, trên các con tàu và chỉ nghe thấy Kharita nói về đám lửa đó mà thôi. Hoàng hôn chưa tắt thì ở phía chân trời đã hiện lên một quả cầu màu da cam to bằng quả cam lớn ngay ở giữa chòm sao Con Rắn. Ánh sáng của nó rực rỡ và đậm đặc đến mức đâu đâu cũng biến thành màu da cam.

Không ai nói một lời nào. Biata im lặng nhìn chúng tôi. Trong ánh mắt cô ta là sự ngạc nhiên, niềm vui sướng và nỗi sợ hãi. Ánh mắt cô ta còn nói rằng: “Đấy, nó đấy! Đã bùng cháy rồi! Thế mà các anh không tin”.

Màu da cam làm mất vẻ hài hòa trong ráng chiều rực rỡ ở đằng tây. Màu sắc xáo trộn lẫn nhau và tắt đi, chỉ còn một dải ánh sáng đỏ thẫm sát mặt nước trong phút chốc giữ được vẻ tươi sáng của kim loại nóng chảy. Nhưng rồi nó cũng tắt ngay và ngôi sao màu da cam bắt đầu chế ngự bầu trời, nó làm mờ những ngôi sao khác ở xa xa xung quanh, biến đêm tối thành một thứ hoàng hôn màu da cam.

Vêra tâm sự:

- Trong đầu tôi và toàn bộ suy nghĩ của tôi đều là màu da cam.
- Đó là cái chết màu da cam của cô ta, - Biata cúi đầu, buồn rầu nói.
- Tôi lại thích nó, - Côxchia nói. - Ngôi sao thật to, đẹp. Đúng là một ngôi sao thực sự. Tôi muốn được chạm vào ngôi sao đó. Thậm chí tôi còn muốn lấy chân đá vào nó như đá quả bóng.
- Tốt nhất cậu hãy nói xem cơm tối đâu rồi.
- À, bữa ăn tối! Chẳng lẽ cậu nghĩ ra rằng việc xuất hiện một ngôi sao nào đó có thể cản trở bữa ăn tối của chúng ta hay sao?

Tuy vậy, chẳng ai nhúc nhích khỏi chỗ. Chúng tôi còn chưa quen với thứ ánh sáng ác độc của ngôi sao. Có cảm giác như nó ở rất gần, tựa như quả khinh khí cầu đứng im trên bầu trời trong ngày hội dân tộc.

Khắp nơi biến thành màu da cam. Chân trời bị xóa đi. Chúng tôi đang đứng trên bãi cát màu da cam. Những cái bóng màu da cam của các thân cây vừa đen vừa da cam cắt ngang mặt đất nằm trải dài xuống mặt nước của vũng biển. Làn sóng màu da cam mội mội vỗ vào dải đá ngầm màu da cam.

Biata nhận xét:

- Quả thật thế giới biến thành màu da cam. Nhưng rồi nó sẽ biến đổi rất nhanh. Mọi vật trở lại như cũ.

Vêra bảo:

- Ăn tối xong tôi sẽ đốt lửa trại. Anh Ivơ giúp tôi một tay nhé! Anh biết nhóm lửa trại rồi mà. Chúng tôi sẽ chất củi như dựng lều...

Côxchia bảo Biata:

- Tôi đã nhờ đênphin bắt cho một con cá ngừ hay ít ra một cặp cá vẹt cũng được. Đây, cô xem món ăn sẽ ngon biết chừng nào giá như Ivơ đừng lấy nhằm diêm tiêu vào thay muối ăn. Không... Cô ném đi. Lần này chắc sẽ ngon.

- Ngon tuyệt! - Biata khẳng định.

Thoáng nghe tiếng thở của đênphin. Chúng bơi thật nhanh vào bờ. Côxchia lao xuống nước bơi đến với chúng. Ngay sau đó vang lên tiếng reo hoan hỉ của Côxchia:

- Có cá ngừ! Các bạn nhóm lửa lên!

Vêra nói:

- Phải lấy lửa bằng cách cọ xát đá hay bằng một cách nào đó của người nguyên thủy, tôi sợ bây giờ chúng ta không lấy nổi. Phải dùng bật lửa thôi. Đưa đây cho tôi.

Một dải ánh lửa lung linh chạy dài trên mặt nước màu da cam.

Tavi và Prôtây bơi đến gần bờ sôi nổi bình luận từng cử chỉ của chúng tôi. Ngọn lửa bập bùng tỏa hơi nóng âm áp như nắng mặt trời, làn khói cay mắt, từng chùm hoa lửa và tiếng củi nổ lách tách làm chúng thích thú. Không một ai trong chúng tôi nhắc đến ngôi sao. Rõ ràng là có một sự hờ hững khó hiểu đối với hiện tượng hiếm có này.

Biata hỏi, mắt nhìn theo dõi ánh lửa:

- Các bạn có ai không thích đi theo con đường này không?

- Tất nhiên là rất thích rồi! - Côxchia trả lời. Cậu ta đang ngồi làm cá ngừ ở sát mép nước. - Ăn cơm tối xong chúng ta sẽ chạy một lúc.

- Không, anh nói không đúng. Tôi biết là điều đó không thể thực hiện được.

- Không, không có gì dễ dàng bằng! Cô có muốn không?

- Rất muốn!

- Tôi có cả yên cương và cả bộ đồ lướt ván. Tavi và Prôtây sẵn sàng giúp cô lướt ván.

- Không, tôi chỉ muốn đứng lên đi bình thường, thong thả trên cát không cần phải dùng đến một thứ phương tiện nào cả.

- Còn phức tạp hơn nữa chứ. Nhưng nếu chịu khó suy nghĩ...

Vêra nói:

- Anh Côxchia này, có lần anh đã bị quở trách vì hành vi thiếu đúng đắn đối với các sinh vật cao đẳng ở biển. Nếu anh Ninxen và thầy Mêphôđiêvích biết chuyện bộ yên cương của anh.

- Mọi người biết làm sao được! - Côxchia huýt sáo. Cậu ta đang xiên những miếng cá màu vàng da cam bằng các que tre.

Tôi định giúp cậu ta, nhưng cậu ta bảo:

- Cậu đi đi. Việc này phải làm thật khéo léo. Cậu sẽ làm hỏng mất, - thế rồi cậu ta cắm xiên thịt lên cát sát ngay đồng lửa nghiêng nghiêng trên than hồng.

Biata nói:

- Tôi ngờ rằng trước kia đã có lúc tôi cũng ngồi bên đống lửa như thế này.

- Đó là hồi ức di truyền, - Côxchia trịnh trọng tuyên bố. - Cách đây không lâu lắm tổ tiên ta cũng ngồi sưởi bên đống lửa như thế này. Cần phải luôn luôn hồi tưởng, nhìn vào từng góc ngách sâu thẳm trong trí nhớ của chúng ta, lúc đó chúng ta sẽ nhớ ra được nhiều. Đây Ivơ nhìn mình bắn vào những con cá nhám voi thì biết. Trong con người mình lúc đó thức tỉnh trung tâm hồi ức kế thừa. Mình đứng trên con tàu rờn sóng mà bắn không sai một phát. Đó chẳng qua chỉ là vì tổ tiên mình làm nghề đi săn.

Biata nghe chuyện cậu ta, nhưng lại nghĩ đến việc riêng. Đến khi cậu ta im lặng nhìn cô có ý chờ đợi, cô liền hỏi:

- Tavi và Prôtây không nói gì với anh về ngôi sao à? - cô hất đầu về phía ngôi sao. - Thái độ của chúng đối với sự kiện này ra sao?

- Kỳ lạ thật, hình như nó đã từng trông thấy rồi thì phải. Đenphin sống trên trái đất lâu hơn chúng ta. Chúng hiểu biết về các vì sao rất tốt. Chúng định hướng theo các vì sao. Để tôi hỏi xem.

Trả lời câu hỏi của Côxchia, Tavi nói rằng:

- Các vì sao cũng như mọi vật đều sinh ra và mất đi. Có những vì sao sống và có những vì sao chết. Vì sao nào có màu sắc của loài tảo độc là vì sao chết.

Biata đang ngồi trên bãi cát, liền đứng bật dậy, kêu lên sung sướng:

- Rất đúng. Đúng hoàn toàn! - cô ta nhăn mặt: - Này anh Côxchia, vậy mà có thể đùa được à?

Côxchia lặng lẽ áp tay lên ngực.

- Không, anh đúng là một người nói dối nổi tiếng.

- Ivơ! - cậu bạn tôi cầu cứu.

Tôi cam đoan là cậu ta dịch đúng.

Biata im lặng. Cô ta vừa suy nghĩ vừa cời than lại gần xiên cá.

Vêra chậm chậm quay trở cá, tưởng như ngày nào cô cũng phải làm việc này. Cô ta nói:

- Tôi thích sống thế này rất thích. Phải nếm cái đã. - Cô ta xé một miếng thịt đang xèo xèo bỏng cả tay, vùi bỏ vào miệng.

Chúng tôi nhìn theo cô ta. Tôi thấy Côxchia bắt chước cách ăn của Vêra và rồi ngay bản thân mình, tôi thấy tôi cũng đang liếm cặp môi khô thường thức vị cá nướng trong miệng.

Vêra đau khổ nhăn nhó, rồi rầu rĩ tuyên bố:

- Cá chưa ướp muối! Muối đâu rồi?

Ngay cả Biata cũng bị lôi cuốn vào trò chơi bắt chước người cổ đại. Cô ta gật đầu một cách mưu mẹo với Vêra rồi đứng lên nấp sau những thân dừa màu da cam. Ngôi sao hiện lên trên mặt đại dương.

Những giọt mỡ nhỏ xuống than hồng làm khói bốc lên khen khét.

Vêra rắc cát vào lòng bàn tay nói:

- Cái ngôi sao không mời mà đến ấy làm phiền tôi.

Tôi liền giải thích nguyên nhân sự ác cảm của Vêra đối với ngôi sao Cực Mới. Nhưng hình như tôi nói buồn tẻ, không hay, vừa nói vừa mãi nghe tiếng sóng vỗ át hẳn tiếng chân bước của Biata.

Những lý lẽ của tôi làm Côxchia phát ón. Cậu ta bảo:

- Tốt nhất là cậu chất thêm củi vào. Ở bên cạnh cậu có hẳn một đống đấy.

- Đúng đấy, - Vêra nói. - Mọi điều anh nói đều có lý. Nhưng không phải chỉ vì thế mà tôi có ác cảm với nó. Ngôi sao cần phải đem lại niềm vui.

Biata quay lại.

- Đấy! - Những quả dừa đang lăn đến gần lửa. - Lúc ban ngày Vêra bảo rằng đây là những quả dừa phi thường. - Biata ngồi xuống gần đống lửa nói: - Ngôi sao sẽ chiếu sáng một thời gian ngắn. Nhưng dù sao nó cũng vẫn cứ diệu kỳ...

- Nó có gì mà diệu kỳ? - Côxchia hỏi. - Chẳng qua nó chỉ là một tinh tú càn rỡ. Không cần phải để ý đến nó. Hình như không có ngôi sao nào ngoài tinh tú này. Tavi đã nói rất đúng về nó. Chính cô cũng đồng ý như thế rồi cơ mà?

Vô tình tất cả chúng tôi đều ngẩng đầu lên. Trên bầu trời không có một vì sao. Tất cả đều bị màn sương màu da cam che phủ. Chỉ riêng ngôi sao màu da cam chiếu sáng.

- Thực ra, - Côxchia nói và nhanh tay rút xiên thịt nướng cắm vào cát.

- Vâng, thực ra nó thật diệu kỳ, - Biata khẽ nói, không để ý thấy tay Côxchia đang chìa ra, - đã lâu rồi nó không còn nữa, đã hàng ngàn năm rồi nó không tồn tại như một ngôi sao bình thường. Nó bốc cháy trong chốc lát. Chỉ còn lại một cục vật chất đông đặc. “Hố đen ngòm” hay là “Cõi chết”. Nó cũng là một ngôi sao, một ngôi sao không lớn lắm. Đường kính khoảng năm sáu kilômét, nhưng vật thể đó hết sức rắn chắc, sức hút thì không thể tưởng tượng được, đến mức tia sáng cũng không thể dứt ra khỏi “chú lùn” ấy được.

- Đúng là một cái bẫy đối với các nhà du hành vũ trụ, - Côxchia nhận xét.

- Đúng, mọi vật rơi vào vùng sức hút của nó sẽ không có cách nào thoát ra khỏi. Thậm chí...

- Cả tia sáng... - Côxchia lên tiếng, nhưng vội im ngay vì cái nhìn của Biata.

- Tôi bắt đầu nói lặp lại cái điều các bạn đã biết rồi.

Vêra nói:

- Một bản thơ ca cao quý biết chừng nào: tắt biến đi rồi, bây giờ lại sáng. Chỉ nay mai cái ánh sáng màu da cam của nó sẽ lướt qua chúng ta mà bay đi hàng ngàn năm, cho đến khi tan hết trong vũ trụ. Nhưng con người ở các thế giới khác cũng phải chờ đợi cái ngôi sao chóng tàn như chúng ta...

Côxchia bực bội:

- Các bạn làm nhờ mất bữa ăn tối của tôi rồi. Thôi, xin đủ cái ngôi sao ấy đi! Cá nưừ nướng muôn năm!

Biata đưa ngón tay lên môi:

- Xùy! Nhìn kìa!

Một con cua màu da cam lẩy bẩy bò đến gần lửa, tiếp đến một con khác. Vêra nghe thấy tiếng lạo xạo đằng sau lưng, bèn đứng bật dậy. Lũ cua dừng lại cách đồng lửa khoảng một mét. Cặp mắt lồi của chúng lấp loáng ánh lửa.

Côchia nhặt một nhánh lá dừa định xua đuổi chúng, nhưng Biata và Vêra ngăn lại. Đàn cua làm cho bữa tiệc rượu của chúng tôi thêm sắc kỳ dị. Thế là những con cua cứ giương mắt nhìn chúng tôi ăn tối.

Côchia ném nhánh lá dừa sang một bên và lấy dao díp khoét dừa. Cậu ta nói:

- Mình lúc nào cũng thích cua.

Biata và Vêra lội xuống nước mời Tavi và Prôtây ăn.

Tavi sung sướng huýt sáo lạnh lót và nói:

- Ngon lắm! Hoàn toàn không giống thịt cá ngừ. Nó có mùi của một loài thân mềm ở độ sâu lớn, nhưng ngon hơn.

Prôtây nhận xét là thịt mất tươi, nhưng có thể ăn được và xin thêm.

Vêra bị dính toàn những mỡ và nhọ nhem vì than củi. Cô uống nước dừa, thở phào nhận xét:

- Tôi chưa bao giờ ăn món gì như thế này! Cái bữa ăn qui củ chuẩn mực của chúng ta đã mất đi cái hương vị nguyên thủy đặc biệt. Một loại nước uống thật tuyệt! Cần phải lượm tất cả những quả dừa ở đây đem trồng lên hòn đảo của các anh. Số còn lại tôi sẽ đem về. Môkimôto sẽ tha thứ cho tôi vì cái tội làm cho ông ta bực mình.

Prôtây nói rằng tất cả các phụ nữ khi ở trên bãi cát và ở đại dương đều hướng tới cái khác thường. Theo ý nó chỉ có phụ nữ mới nghĩ ra chuyện ăn cá ngừ đặt cạnh mặt trời nhỏ.

Tôi dịch câu nói đó. Biata khen:

- Prôtây đáng yêu làm sao!

- Thật lịch thiệp, - Vêra nói thêm.

Côchia cầm quả dừa nâng cao lên:

- Tôi nhất trí với anh bạn Prôtây của tôi. Đáng tiếc là cả nó và Tavi đều không thể cùng chúng ta nâng cốc chúc tụng tất cả những người phụ nữ của Thiên hà không phụ thuộc họ đã dành phần lớn thời gian đi trên mặt đất, hay bơi trong biển cả, đại dương, chúc tụng tài năng yêu thích mọi sự phi thường của họ! Tuy rằng... Điều này không có lợi cho tôi.

Chúng tôi uống thứ nước quả man mát tê tê đầu lưỡi bằng những chiếc cốc làm lấy.

Vêra nói với Côxchia:

- Tài năng của anh làm cho tôi không dám trở tài trước mọi người.

- Tài cán gì đâu...

- Rất nhiều tài!

- Ví dụ?

- Ví dụ như bữa ăn hôm nay. Không một người máy nào có chương trình tinh vi nhất có thể thi đua được với anh. Giả dụ như trong bộ phận quyết định của nó có nảy ra những ý nghĩ giống như của anh, thì nó cũng không đủ sức giải quyết hết: các điện trở và tụ điện sẽ cháy hết.

- Chỉ có thể thôi ư?

- Không một ai sống dưới mặt trời, các vì sao, kể cả ngôi sao Cực Mới lại được thiên nhiên mạnh dạn trao cho một số tài năng như vậy. Anh chỉ cần dùng tay, chân mà cũng leo được lên những cây dừa cao nhất, anh ăn ốc sùng, đi bằng tay và hát bài ru con bằng ngôn ngữ các sinh vật cao đẳng ở biển. Anh còn biết tiếng nói của cá voi và bây giờ đã uống cạn quả dừa thứ hai.

- Chỉ có thể thôi ư?

- Các bạn có thấy anh ta nhiều lần chỉ dùng có mấy tiếng ấy để biểu thị tất cả và nhất là bằng sự im lặng không? - Vêra nói.

- Đó là dấu hiệu của tính háo danh quá, - Biata nói. - Thời trước khi có chủ nghĩa cộng sản thì từ những siêu nhân này sản sinh ra những kẻ độc tài.

- Một câu nói thật súc tích “sản sinh ra”! - Vêra giơ ngón tay lên làm điệu bộ như đóng kịch. - Các bạn nhìn kìa, quá trình này đang diễn ra trước



mắt chúng ta đấy. Anh ta bắt Tavi và Prôtây phải tìm cá, bắt chúng ta dùng những dụng cụ thời kỳ đồ đá để cưa thân cây dừa, ngay cả việc lấy muối cũng bắt Ivan, còn tôi thì ra ân cho ngồi xoay xiên thịt nướng. Thế rồi dùng chất prôtít nửa sống nửa chín đó chuyển hóa qua dạ dày tác động đến tâm lý chúng ta, buộc ta phải thán phục và lệ thuộc.

- Đúng là một bạo chúa điển hình của kỷ nguyên thế giới chưa hình thành, - Biata nói.

Côxchia nhe răng. Mặt cậu ta dính đầy những mỡ cá ngừ bóng loáng.

- Bây giờ mình mới thấm thía câu châm ngôn của ông già chúng ta. Ông nói rằng, không một việc làm tốt nào không bị trừng phạt. Dù sao mình cũng vẫn tiếp tục làm những điều thiện của mình và xin khai mạc cuộc vũ hội. Trong bữa tiệc tùng bao giờ cũng có khiêu vũ.

Vêra vừa hát vừa vỗ vào lòng bàn tay. Chúng tôi hòa nhịp vào cái điệu hát vừa mới nghĩ ra ấy. Tavi và Prôtây cũng hưởng ứng bằng một âm điệu the thé. Chúng cũng đứng dựng lên mà nhảy ở dưới nước. Cát bị sóng dồn mịn màng thì ẩm ướt và cũng nhún nhảy dưới chân.

Biata đưa tay cho tôi đỡ. Khuôn mặt màu vàng da cam của cô tràn ngập hân hoan.

Chúng tôi nhảy qua những con cua. Trên bầu trời da cam mặt trăng to tướng đỏ rực hiện lên. Bóng đôi của chúng tôi trải dài trên mặt cát tạo thành một hình tượng kỳ lạ. Mỗi một, chúng tôi ủa xuống làn nước mát lạnh của vũng biển. Côxchia đã chuẩn bị một món quà bất ngờ cho Biata và Vêra: cậu ta thả vào trong đám tảo san hô một ngọn đèn thật sáng. Ngay cả tôi và Côxchia cũng phải kinh ngạc trước khung cảnh thế giới dưới nước hiện ra xung quanh vùng sáng. Màu sắc rực rỡ, đậm đà hơn ban ngày. Lũ cá dưới các góc ngách gầm lập tức tỉnh giấc. Nhiều vô kể: nào là hải tước, cá vẹt, cá thần tiên, cá vàng, côphora v.v...

Các cô gái thầm cảm ơn Côxchia, tuy rằng tất cả bọn họ đều đeo mặt nạ “mang cá” cho phép nói chuyện. Biata bơi đến gần chỉ cho tôi xem một đàn cá có vẻ mò ngăm nhìn chúng tôi. Lần đầu tiên tôi nhận thấy rằng chúng có

cặp mắt thông minh và diện mạo khác thường: có vẻ vừa tò mò vừa nghi hoặc.

Sau cùng là những con cá manta bơi phía trên đầu chúng tôi. Nếu những con cá cophora có cái gì giống con người thì con cá manta có dáng dấp của một sinh vật của hành tinh khác tình cờ bay đến trái đất. Suốt ngày đêm chúng bơi đi đâu đó, đúng ra là chúng vỗ “cánh” bay tìm đường ra khỏi cái thế giới này.

Khi chúng tôi bước lên bờ biển màu da cam, Biata nói:

- Tôi quên cả vì sao. Tôi càng sống càng tin tưởng thêm rằng không một nơi nào có được vẻ đẹp và một cuộc sống hào phóng như ở chỗ chúng ta.

Vêra ôm lấy vai cô ta:

- “Chỗ chúng ta” của bạn ở đây có nghĩa là bạn nói về ngôi nhà nhỏ bé của bạn ở Gôlixunô chứ gì. Rõ ràng rằng muốn yêu Trái đất thật thắm thiết, nhất thiết phải rời nó một thời gian phải không?

- Bạn nói đúng quá! Trước khi lên vũ trụ mình không hề nghĩ gì về nó. Thật chẳng khác nào con người ta không nghĩ đến đồ ăn, thức uống và không khí. Nhưng khi mình thấy nó bị mây mù che phủ, bị cô đơn và nhỏ bé thì mình lại thấy thương nó như tình thương của một bà mẹ.

Các cô gái đứng né sang một bên thì thậm chí còn chúng tôi thì dựng trại khá lâu. Sau đó họ đi trên mặt cát màu vàng da cam. Tiếng cười, giọng nói của họ tuy bị sóng vỗ át đi, nhưng vẫn nghe rõ.

- Chắc lắm rồi. Không bay được đâu, - Côxchia nói.

Mấy lần tôi cứ lay thử cọc lều.

Có lẽ năm phút hay một giờ gì đó chúng tôi cứ trao đổi những câu nói dở dẩn: vắng các cô gái, những phút giây mới dài làm sao.

Vẫn chưa thấy họ.

- Khuya lắm rồi, - Côxchia nói và đi ra bờ nước.

Chúng tôi bơi về tàu.

Lều trại vẫn sáng lên như một bông hoa khổng lồ tên là “ngọn đuốc của Xêlêna”. Những bông hoa xương rồng loại này thường được trồng bên

đường ở Mêhicô. Chúng chỉ nở vào ban đêm, khi bình minh hé những tia nắng đầu tiên chúng liền sụp lại.

Trên màn ảnh nhỏ xíu của máy điện thoại truyền hình lấp loáng hình ảnh các sự kiện diễn ra ngày và đêm qua.

Tiến sĩ Vút công bố những số liệu đầu tiên về sự liên hệ giữa điện từ, các “á nguyên tử” và lực hút nhận được trên cơ sở những quan sát phóng xạ của vì sao Cực Mới.

Chiếc tên lửa vận tải từ Mặt trăng quay về.

Xí nghiệp mỏ mới ở châu Nam Cực.

Cô chia nói chuyện với đèn pin qua máy dò âm dưới nước. Khô khơ và Ben bơi lại phía chúng tôi. Chúng thấy Giéc Đen và mấy con cá kình đang săn mồi ở cách đảo không xa.

Cô chia vặn máy định vị, lập tức thấy xuất hiện những xung của máy phát tin cỡ nhỏ gắn trên vây Giéc Đen.

Cô chia nói:

- Vẫn hoạt động! Mình muốn được gặp Giéc Đen quá. Cậu biết không, ông cụ gọi nó là thủ lĩnh của một chủng tộc da đỏ ở Bắc Mỹ đấy.

- Rất đúng.

- Chứ còn gì nữa!

Biata và Vêra chui ra khỏi lều. Các cô giống nhau như hai chị em sinh đôi. Tiếng cười của các cô vang lên:

- Cát mịn màng và mát lạnh làm sao!

- Thật phi thường.

- Gió cũng vậy.

- Hôm nay mọi cái đều khác thường.

- Cái gì thế này?

- Sóng vỗ.

- Sao lại có thể ngủ trong một đêm như thế này nhỉ?

- Khẽ chứ! Không khéo mình lại đánh thức họ.

- Họ mà lại có thể ngủ trong cái khung cảnh đẹp...

- Nhưng dù sao khế khàng vẫn hơn.
- Cô không hiểu nam giới mấy.
- Dù sao ta vẫn nên đi ra đại dương.
- Đồng ý...

Không hiểu vì sao các cô lại không đi. Tiếng sóng vỗ át cả giọng nói của các cô. Các cô đứng quay mặt về phía chúng tôi khác nào hai pho tượng màu đen in trên nền lều sáng. Chúng tôi nhìn họ và một cảm giác kỳ lạ tràn ngập nhận thức của mình. Giéc Đen, ngôi sao màu da cam, tất cả mọi sự kiện trong vũ trụ đều bị lui đi, bị quên lãng và biến mất, trừ hai cô gái trên bãi cát vàng da cam. Nơi đây là trung tâm của Thiên hà, là nơi ẩn náu của sức mạnh đốt cháy các vì sao, định hướng đi của dải Thiên hà, nảy sinh ra sự sống và mang đến cái chết.

**Hết**